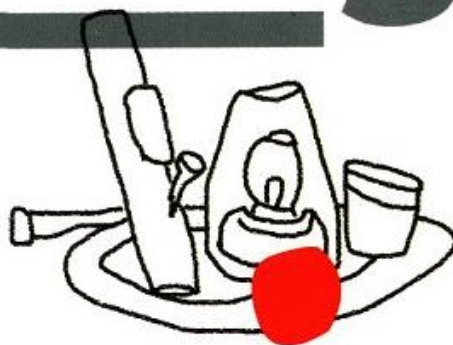


Vũ Bằng



Cái

VHSG

Nhà Xuất Bản Văn Hóa Sài Gòn

vũ bằng

DỰNG

CUỐN này in thành sách lần đầu vào năm 1942. Thực ra tôi viết vào năm 1940 từng kỳ, trên báo *« Trung Bắc Chủ Nhật »*. Trên báo và trên ấn bản đầu, sách lấy nhan đề là *« Cai »*. Nhưng vì lúc ra hậu phương, có nhiều bạn thấy chữ *« cai »* lại tưởng tôi viết về đời cai, lính nên lần này tái bản tôi đổi tên sách ra là *« PHÙ DUNG OI, VĨNH BIỆT ! »*

SÁCH này tái bản được cũng là một sự tình cờ. Nguyên do như sau : lúc in trên báo *« Trung Bắc Chủ Nhật »* cũng như lúc Nhà Xuất Bản Tân Dân in thành sách, Bắc Việt khan hết giấy. Lúc đó báo cũng như sách phải in bằng giấy bản hoặc giấy mơi. Người Nhật, chiếm Bắc Việt, không có giấy cung cấp cho nhà báo và nhà xuất bản nên cuốn sách nào in nhiều lắm chỉ được hai ngàn cuốn là cùng. Số bán riêng ở Bắc Việt cũng không đủ, còn nói chi đến việc gửi bán ở Trung, Nam !

VÁ chẳng, có muốn gửi vào cũng không được vì giao thông bị cắt. Thành ra *« Cai »* xuất bản mà chỉ phổ cập được ở Bắc Việt mà thôi. Một số anh em ở Nam, biết tôi viết cuốn *« Cai »* và có đọc đoạn này đoạn kia là nhờ tờ *« Trung Bắc Chủ Nhật »* năm 1940, 1941 có gửi bán ở trong này.

Vậy là năm 1942, nhà Tân Dân xuất bản cuốn "Cai" mà sách không có bán ở miền Nam. Ký Genève, hai bạn Bùi Đình Linh, Bùi Đức Thịnh, chủ nhiệm báo "Lửa sống", đem một cuốn vào đây in lại. Xếp chữ được hơn 40 trang thì thợ in bắt cần đánh mất 32 trang. Nhà xuất bản "Lửa sống" đành bỏ dở và bảo tôi viết lại 32 trang đó.

14 năm trôi qua. Tôi không bao giờ viết lại những trang thất lạc vì nhiều lý do. Mấy năm liền, tôi đăng các báo yêu cầu ai có cuốn "Cai" thì bán lại hoặc cho tôi mượn để tôi chép lại những trang đã mất để đưa ra in lại, nhưng không có hồi âm. Tiếp đó là phong trào bài trừ "tứ đồ tượng" của chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa, nhiều bạn hữu làm nghề xuất bản muốn lấy cuốn "Cai" ra in lại và thúc dục tôi viết mấy chục trang bị mất.

Tôi không viết lại vì nghĩ rằng viết lại thì giọng văn khác hẳn mà tình cảm, ý nghĩ cũng như sự việc nêu ra sẽ không thành thực. Đó là điều tối kỵ. Cái lối nhà văn bao giờ chẳng thế: túng thiếu một tí thì chịu, chớ buộc làm điều gì không vừa ý thì không bao giờ làm.

Tôi yên trí khi nào về Hà nội, may ra mới lại gặp cuốn "Cai", nhưng có lẽ lúc ấy tôi sẽ không phải in lại nữa vì anh em ở ngoài ấy đã in lại giúp cho tôi rồi. Sở dĩ tôi biết như vậy là vì dưới thời ông Ngô đình Diệm, đài phát thanh Hà nội đã ba đêm liền kêu gọi tên tôi và báo cho biết đại khái như sau: Một tổ chức Văn Hóa ở ngoài ấy, sau một cuộc họp khoáng đại, đã quyết định in lại hai cuốn sách của tôi "Một cuốn tiểu thuyết in năm 1932, nhan đề là: "Một mình trong đêm tối" và một cuốn hồi ký in năm 1940 là "Cai".

TÌNH cờ, mới đây, tránh một cơn mưa đầu mùa trong một quán nước nghèo, tôi gặp một người bạn cũ trước đây có gửi bài giúp “Trung Bắc Chủ Nhật”, “Tiểu Thuyết Thứ Bảy” và “Truyền Bá”: Lê quang Hương bút hiệu Lê Hương.

Câu đầu tiên Hương khoe với tôi là anh mới mua được của một người bán sách cũ cuốn hồi ký của tôi. Anh cho biết người bán sách cũ này là “dân di cư”, bây giờ hết tiền nhưng “hách” lắm : sách của ông ta không có cuốn nào bán dưới giá năm trăm đồng.

Hôm nay, cuốn “Cái” tái bản được, dưới nhan đề mới “PHÙ DUNG OI ! VĨNH BIỆT !” chính là nhờ sự giúp đỡ của anh Hương.

ĐỂ anh Nguyễn Văn Hoi, chủ nhà xuất bản Thế Giới xuất bản cuốn này, trước hết tôi muốn ghi nhớ một tình bạn đã khuyến khích tôi rất nhiều trong mười mấy năm nay...

In lại cuốn sách này, anh Nguyễn Văn Hoi cùng rung động một thứ rung động với tôi : xót xa, trùu mến những người nghiện hút nhất là các bạn nhà văn, nhà báo còn sống và thương tiếc những con người văn hóa đã chết vì thuốc phiện.

Kề hết ra đây thì nhiều lắm, nhưng chết vì thuốc phiện thật là buồn. Các anh Ngọc Thỏ, Cường Sỹ, Nguyễn Như Hoàng, Văn Sen, Thạch Lam, Nguyễn Kim Hoàn, Nguyễn Đình Thấu, Lê-văn-Trương... đã là người thiên cờ, các bạn bây giờ nghĩ lại lúc lâm chung của các anh, cảm thấy ớn lạnh xương sống và muốn quên đi. Nhưng quên chưa được thì lại có những người văn hóa khác nằm xuống vì thuốc phiện. Cách nhau vài tháng, Đình Hùng và Đái Đức Tuấn lại qua đời.

Riêng với anh Tuấn bút hiệu Tchya — cùng một thời; với họa sĩ Ngym cũng là dân hút — tôi buồn một nỗi buồn se sắt vì chúng tôi cùng hút với nhau, cùng nghiện với nhau, cùng cai thuốc với nhau. Nhưng tôi bỏ được, còn anh Tuấn thì hút lại cho đến bây giờ... một buổi sáng đầu thu, tôi nghe thấy tin anh mất, tại một nhà thương Pháp, "tim, phổi, ruột, gan hư hết, không có cách gì cứu nổi!".

LÚC báo "Trung Bắc Chủ Nhật" in "Cai" từng kỳ và nhà xuất bản "Tân Dân" in thành sách, riêng tôi không có ý niệm gì hết. Tôi chỉ muốn mượn giấy, đề ghi lại một quãng đời sa đọa đã qua và không hề nghĩ đến những bạn đã hút, đang hút hay sẽ hút. Ba chục năm đã trôi qua. Ngồi một mình, tính lại những bạn điêu đứng vì thuốc phiện rồi chết ai oán vì thuốc phiện, đến mãi gần đây tôi mới thấy sợ thuốc phiện thực sự, sợ không đề đâu cho hết.

Nhưng, tái bản cuốn sách này, tôi không hề dám có ý nghĩ "nhát" ai, khuyên ai. Như trên kia đã nói, tôi chỉ có một ý muốn nhũn nhặn là ghi lại một quãng đời xuống thấp, thế thôi. Sau nữa, tôi muốn, nhân đây, tưởng nhớ lại các bạn đã mất, các bạn mà có một thời tôi đã chung sống trong làn mây khói.

Đối với tất cả các bạn ấy — cũng như đối với các bạn còn sống — tôi là một tên lính đào ngũ, nhưng tên lính đào ngũ này không phản bội, lúc nào cũng vẫn sót sa anh em, thương mến anh em.

NHỮNG người mà tôi nghĩ đến đầu tiên, lúc bắt đầu tái bản sách này, chính là các anh em vậy.

Tôi nghĩ đến bao nhiêu người mà trước đây, lúc còn nghiện hút, tôi đã đày đọa họ và sau khi bỏ hút rồi, tôi đã khinh khi họ. Cũng như bao nhiêu người đứng ở ngoài thế giới mây khói, tôi yên trí "muốn bỏ là được" và "bỏ là chuyện dễ ợt, không bỏ được là vì không có ý chí mạnh đấy thôi".

Tôi bỏ được thuốc, không phải là vì ý chí, không phải vì dễ ợt, nhưng cùng với bao nhiêu yếu tố khác, tôi còn gặp cái yếu tố may mắn hơn người khác. Tôi có ba cái may mắn hơn chúng bạn : lớn lên trong một gia đình đủ ăn, cai thuốc vào lúc thanh bình, và có một người cô quý cháu, gặp một người vợ biết yêu thương chồng.

Thứ nhất, hút thuốc phiện không phải chỉ là hút khói thuốc vào phổi mà thôi, hút thuốc phiện tức là tự tử dần dần, thuốc phiện ngày một ngày hai ăn sâu đục thủng cơ thể, ta muốn chết ngay không được. Vì thế, cai thuốc đòi hỏi sự kiên nhẫn và cần phải có tiền, để đối phó với mọi biến chứng mà các bạn đọc quá xuống dưới đây sẽ thấy, không phải chỉ diễn ra trong vài tuần, dăm tháng.

Thứ nhì, tôi cai thuốc vào lúc đất nước thanh bình. Ngồi mà nghĩ giả thử vào lúc tao loạn như thế này mà cai thì ngàn phần chắc gì được một. Dù là có thiện ý đến mấy đi nữa, dù là có tiền bao nhiêu đi nữa, những vụ pháo kích, những vụ tấn công, những vụ mưa bom cũng không cho những người nghiện hút thực thi ý định.

Thứ ba, tôi may mắn có một người cô quý cháu và một người vợ biết thương yêu chồng. Truyện người đàn bà không chồng không con, đem hết tình thương ra thương cháu — thương đến nỗi thấy cháu nghiện hút mà không dám mắng mỏ, không dám khuyên can, chỉ biết vô vô thức sáng đêm hầu cháu — tôi kể tường tận ở dưới đây. Còn người vợ biết thương chồng thì bây giờ nghĩ lại tôi tội nghiệp, như tội nghiệp cô tôi, và càng nhớ lại bao nhiêu, tôi lại càng cảm phục người đàn bà bé nhỏ ăn ở với chồng hai mươi năm trời, giúp đỡ chồng không biết bao nhiêu mà rút lại chỉ được một số «không» to lớn.

Al đã từng hút thuốc và cai thuốc đều đã biết không phải ai hút cũng là vì thích thuốc phiện cả đâu mà cai được rồi là hy vọng bỏ được thuốc phiện cho đến chết. Riêng tôi, trong mấy năm nghiện cuối cùng, tôi chán chường thuốc phiện, nhưng cứ hút để tỏ ra mình « không cần đời », « không cần ai », sống hay chết không cần lý tới. Một phần lớn trong việc tôi cai được là nhờ cô Minh vì trong lúc nghiện, có lúc tôi cũng còn là người, tôi biết thương cô. Nhưng cai là một chuyện, giữ đề cho không hút lại là chuyện khác.

Tôi nhớ đến những người hút thuốc bị tù hàng bảy, tám năm, bỏ hút mà không sao hết, nhưng vừa được thả ra thì đi tiệm hút liền. Hút lại vì thèm, hút lại để trả thù những ngày tháng không được hút, nhưng hút lại có nhiều khi vì những cơ không đâu. Một con chim kêu chiêm chiếp ở đầu hồi vào một đêm gió lạnh; một ngọn gió heo may đổi chiều báo tin thu đã trở về lúc đêm khuya hay một tiếng hát ru con của cô hàng xóm tả nỗi buồn của người con gái xa chồng tiếc công cha mẹ sinh thành ... những cái không đâu đó cũng có thể làm cho người cai thuốc tự nhiên sầu tủi, chán chường tìm cách đề đi hút lại.

Viết đến đây, tôi không khỏi nhớ đến một anh bạn có một thời giàu có, ăn chơi lịch thiệp, nổi tiếng là Mạnh Thường Quân của một số văn gia, kịch sĩ. Anh hút thuốc vì bạn bè rủ rê, nhưng sau không hiểu vì lẽ gì tự cai. Hỏi thì anh ta bảo không muốn hút. Anh không hút thực, nhưng vì gặp phải người vợ dờ, anh ta thường đi các hộp đêm uống rượu để khuây khỏa nỗi buồn. Người vợ hờ một điều là không hiểu người đàn ông, nhất định không cho chồng được thưởng thức một tí gì của cuộc đời. Gái cấm, rượu cấm, trà tàu cũng cấm. Ác hại nhất là chính người chồng đã bỏ thuốc thật rồi, bà ta vẫn không tin, không đêm nào không đi

theo đề dò bắt và gây chuyện này, chuyện nọ. Việc phải xảy ra đã xảy ra : người chồng, bị đắm vào lòng tự ái, một hôm, nổi điên lên, chờ đúng lúc vợ đi theo rình, tóm chặt lấy vợ đưa vào tiệm hút, bắt bà ta nằm xuống hút. Chưa hết, người chồng ấy còn bắt uống nửa chai Mai Quế Lộ nữa, rồi bảo : « Tự ý tôi đã bỏ thuốc rồi, nhưng mình không tin thì tôi lại hút, và tôi bắt mình từ giờ phải hút và uống với tôi ! » Cả đêm hôm ấy và suốt ngày hôm sau, người chồng không về nhà và cũng từ đó anh hút li bì, hút chết thôi... Cho đến bây giờ ở đây, anh chỉ là một bộ xương liết đi—mà đi không vững.

VẬY cai thuốc không khó, nhưng khó là giữ đề cho không hút lại. Tính ngón tay, tôi bỏ thuốc trên dưới ba mươi sáu năm rồi, nhưng « chắc gì đã chơn chu, yên lành cho đến chết ». Nhiều người [bạn tôi yên trí là đến khi sắp chết, những người đã cai thuốc đều hút lại. Có lẽ sai, có lẽ đúng. Riêng tôi, tôi yên trí khác hẳn : muốn cách gì đi nữa, tôi cũng không bao giờ ngậm lại cái dục tẩu vào môi. Chính vì thế, tôi đã thay nhan đề cuốn sách này thành « Phù Dung ơi, vĩnh biệt ! », với một niềm tin sắt đá là vĩnh biệt hẳn phù dung, chứ không phải là tạm từ hay biệt giả.

Sở dĩ yên trí như vậy, một phần vì tại tôi sợ thuốc phiện, sợ nhất trần đời, sợ hơn cả bom bi, hỏa tiễn, sợ hơn cả đế quốc thực dân, sợ hơn cả chiến tranh xâm lược hay chủ nghĩa... Nhưng đó chỉ là một điều thứ yếu. Tôi biết tôi sẽ không bao giờ hút lại, không phải vì tôi muốn sống cho ra sống—những danh từ ấy kêu vang vang, nhưng đối với tôi không còn sức hấp dẫn như hai ba chục năm về trước nữa ! ». Không phải vì tôi muốn « góp phần vào công việc cứu quốc và kiến quốc » mà cũng không phải vì tôi muốn sống một cuộc đời đạo lý để làm gương cho đàn hậu tiến noi theo.

Tất cả những cái đó, nghe to quá. Tôi biết tôi không bao

giờ hút lại nữa, vì trong óc tôi lúc nào cũng in hình ảnh của rẫy người thương mến : mẹ, cô và vợ — đã trù mến tôi, sót ra tôi và coi tôi là "máu của máu các người, thịt của thịt các người".

CÓ người sẽ bảo : "Viết một cuốn sách, không phải chỉ để chơi suông. Mình phải có một đối tượng, chẳng lẽ anh không có đối tượng gì hay sao ?".

Nếu dồn ép quá, tôi buộc phải nói rằng khi tái bản sách này, tôi đã nghĩ đến những người em nhỏ, để trong chiến tranh và trưởng thành trong chiến tranh. Có những em gái cùng như trai may mắn có một lý tưởng để theo ; có những em sống khổ sở, ai oán như những con "vờ" nói trong một truyện ngắn của Thâm Tâm.

Một đêm không giới nghiêm vào cuối đông năm ngoái, tôi tình cờ vào một quán trọ ở gần nhà Kiếng uống một ly rượu mạnh. Bạn ơi, bạn không thể tưởng tượng sao lại có thể có những em gái chừng mười mười hai tuổi, mặc áo cô bồi, đeo mắt kiếng, ôm lấy chân ngoại kiều đòi đi theo. Con trai mười lăm, mười sáu uống rượu như những cái lỗ, hút thuốc lá mù trời rồi nhảy khích động với các em gái nhỏ xinh tươi đề rồi đến một hai giờ sáng thì rút cả vào một căn phòng kín ở bên trong hút như tay tồ !

Trai hút gái hút. Họ gối đầu vào chân nhau, nằm cuộn lại thành vòng, hút không ngừng cho tới sáng. Hỏi thì biết là em trai phần nhiều là con nhà đủ ăn đủ mặc, còn các em gái thì một phần lớn là nữ sinh — nữ sinh thực thọ — trốn bố mẹ đi nhảy với ngoại kiều, làm tiền, rồi gom nhau lại đề đi mây về gió.

Hình ảnh bọn trai gái bé nhỏ nằm quây lại đề hút sáng đêm với nhau như những người lão luyện sắp chết đã trở lại túi óc tôi lúc nói chuyện tái bản cuốn sách này.

Những em trai cũng như gái đó không ít như người

ta vẫn tưởng. Tôi nghĩ đến họ, nhưng thực tình, tôi không nuôi cao vọng là cuốn sách này đến tay họ đề khi nào buồn đời quá, họ giờ ra đọc một vài trang. Không. Một triệu cuốn sách này đối với họ cũng vô ích vì tôi không bao giờ hy vọng những lời khuyên làm cho họ thay đổi được tư tưởng cũng như những cảnh khủng khiếp do thuốc phiện gây ra có thể làm cho họ bất sợ mà thôi không hút nữa.

Đã lâu, tôi có đọc một truyện ngắn của Somerset Maugham, nhan đề « Bài học đời người » thuật chuyện mấy ông già ngồi uống rượu sầu đời với nhau. Một ông trong bọn ngồi trơ, không nói. Anh em hỏi mãi, ông ta mới nói là ông sắp chết mà không hiểu cuộc đời là cái gì. Bố mẹ ông sinh ra ông dạy ông luận lý, ông lại dạy lại con trai ông. Dạy rằng : Không đánh bạc, không trai gái, không cho vay cho mượn. Lúc con ông lên đường đi tranh giải vô địch quần vợt, ông nhắc lại cho con ba điều ấy. Nhưng... đến lúc về, thằng con cười vào mũi ông hô hô vì ba điều ông dạy đều sai cả ; chính ông ngăn cấm nó thì nó làm và làm đều có lợi ! Thứ nhất, nó đoạt được vô địch thế giới quần vợt, con gái chạy ra ôm hôn và mê say. Trong số đó có một cô rủ nó đi đánh bạc. Đánh bạc được không biết bao nhiêu tiền. Cô nợ thua, vay của nó. Tiền đó cô ta lại được, trả lại không thiếu một xu nào hết. Tối ấy, cô ta về phòng nó ngủ. Hừ, « trai gái » một tí có làm sao đâu. Đến gần sáng, nó hé mắt thấy cô kia bò dậy mở bóp phoi của nó ra lấy hết tiền rồi giấu dưới một chậu cây. Nó chờ cho cô ta ngủ lại, dậy mặc quần áo, rón rén đi ra chỗ chậu cây lấy tiền cho vào túi rồi mở cửa khê lên xe đi về trường bay. Máy bay cất cánh rồi, nó mới kiểm điểm lại thì, ngoài số tiền của nó, lại còn tiền của cô gái được bạc đề chung vào đó nữa. Thế là lại có lợi nữa ! Bố dạy ba điều sai hết cả ba !

Tôi không hy vọng cuốn sách này cải tiến được con em

của chúng ta, một phần chính vì câu chuyện ngắn trên kia ám ảnh tôi hàng chục năm nay.

Nếu bất ngờ trong các thanh niên, thiếu nữ có người nào cầm xem cuốn sách này, tôi chỉ mong ước một điều là đừng bao giờ nghĩ rằng tôi đem việc cai của tôi ra phóng đại để do đó chúng tỏ thuốc phiện là nguy hiểm. Tôi chỉ mơ ước một điều là đọc xong sách này, họ sẽ thấy rằng họ không phải là những người đơn độc trên con đường đời muôn ngã : trước chiến tranh, cha anh của họ cũng đã mắc bệnh thời đại, u buồn, trống rỗng và đau sót cái đau sót của họ ngày nay. Những người ấy ở vào một thời đại tương đối yên ổn hơn ; vậy mà có khi sa đọa hơn cả họ bây giờ nữa... Biết làm sao được... Thời đại nó đè chiu lấy ta, không phải một người hay một nhóm người có thể vùng lên cải tạo...

Phải rồi, tôi chỉ mong trong các bạn trẻ tuổi đọc sách này hiểu cho tôi như vậy. May ra vì thế mà giữa người đi trước và người đi sau không còn cái mặc cảm đáng buồn, mà do đó chưa biết chừng tình yêu thương của người đi trước và người đi sau thêm thấm thiết.

Rồi biết đâu trong số các bạn đó lại chẳng có người tự bảo : « Ở, thì ra ở đâu, và dưới thời nào, con người cũng mang nặng một gánh hận sâu khôn tả. Tác giả cuốn này đã nói ra được phần nào sự đau buồn u uất của ta — sự đau buồn u uất mà chúng ta chưa nói hay chưa thể nói — có lẽ vì chúng ta tự đề cao mình quá, không dám nói tất cả những u oán hèn, bí òi của mình. Ở, thôi thì ít ra anh này cũng được một điểm là thành thực, là liêu lĩnh, không cần dấu điểm những vết nhớ nhức trong lòng ».

Đối với tất cả các bạn đọc sách này, tôi chỉ mong có thể.

Ai chê trách, ai khinh khi, tôi xin chịu ; nhưng tôi sẽ sung sướng vô cùng khi biết rằng trong đời trước tác, có lúc tôi đã thành thực với tôi trệt để.

Mùa ngâu năm Mậu Thân — 1968

Câu chuyện bắt đầu như thế này: Bấy giờ, nước ta đương trải qua một thời kỳ hỗn loạn. Thanh niên mắc phải "bệnh thời đại"; hầu hết không có lý tưởng để theo. Một số rất đông sống một cuộc đời không tin tưởng. Không có ngày mai. Sa ngã. Truy lạc. Và còn gì nữa?

Tôi, cũng như một số đông bạn trẻ không có tinh thần mạnh, cả ngày chỉ nằm đọc những sách chán đời. Dần dần, mình đâm ra chán cả mình, tôi tìm những cuộc giết dục vong nhân để tiêu ma sức khỏe. Tinh thần càng bạc nhược thêm. Tôi mới hai mươi mốt, hai mươi hai tuổi mà sức khỏe đã bắt tay đi mất. Tôi ốm yếu như một ông cụ sắp đi về cõi thọ. Tôi làm ra mặt già. Như vậy, thú lắm. Tôi chít khăn và mặc áo the để tiếp anh em. Tôi vái họ. Trong câu chuyện, tôi lại đá dăm ba câu chữ Hán cho ra vẻ con người cổ kính. Rồi, thưa ông, tôi còn muốn một điều nữa - là gì, ông có biết không? Tôi muốn về nhà quê dưỡng lão trong một căn nhà lá, chung quanh có mảnh vườn và ở đằng sau có một cái ao con. Ngày ngày, tôi sẽ đi nhổ cỏ và trồng rau. Tôi nuôi mấy con muông, con cầm để thỉnh thoảng có thân hữu nào đến thì vật cổ ra nhắm rượu say khà khà. Chà chà, cái mộng tưởng mới đẹp làm sao! Tôi chắt chiu nó, nuôi nấng nó trong đầu óc. Và tôi lại quyết với tôi rằng thể nào một ngày rất gần kia, mộng tưởng đó cũng phải thành sự thực. Sao lại không thể thành sự thực được? Mộng tưởng đó nào có phải là to tát gì cho cam! Nhưng muốn thực hành được, ít ra người ta phải làm việc để kiếm ra tiền, nhiên hậu mới tậu nhà, tậu cửa, tậu ao được chứ? Mà tôi thì tôi chả làm ăn gì cả. Thỉnh thoảng, tôi chỉ viết một bài văn. Thế rồi tôi cho là Trời khắc bạc với tôi, Trời độc ác với tôi nên tôi mới khổ cái thân tôi như thế! Tôi bèn kiếm cách trả thù Trời cho hả giận. Bởi vì Trời sinh tôi thì Trời phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tôi, tôi khổ thì tôi hủy hoại thân tôi cho Trời biết tay. Từ đó, tôi thức thâu đêm suốt sáng với bè bạn trên chiếu rượu, cạnh bàn đèn, bên hoa đẹp. Điều mà các ngài tiên đoán đã thành sự thực: tôi không tậu được tác đất ở nhà quê, nhưng tôi đã ngã vào cánh tay sắt bọc nhung của Phù Dung tiên nữ.

Thoạt đầu, thuốc phiện không đem đến cho tôi những thú sướng mà người ta vẫn tả. Nó đắng mà lại nhạt làm sao! Anh Ba, tiêm cho tôi điều nữa xem ra thế nào. Nhạt thế này thì sao bằng được thuốc Lào, thuốc Lá! Điều nữa, điều nữa... Và, kể nhất gan này đã nhập môn làng thuốc sái với mười hai điều tưởng. Thế mà hấn vẫn chẳng làm sao cả!

Người ta thường bảo thuốc phiện, cũng như rượu, là những thứ giải phiền có tính cách làm cho ta quên hết mọi đường sào nhão.

À! Họ làm văn cả. Sự thực thì khác xa. Tôi vẫn khổ, tôi vẫn tức - tức một cách băng quơ. Và tôi đã toàn bảo anh Ba làm giúp dăm điều nữa, nếu ngay lúc đó tôi không nghe thấy tiếng sôi trong bụng. Lấy nước! Trời ơi! Khát quá! Một nửa ấm chè mạn đối với tôi lúc ấy không vấn gì. Bụng tôi có thể chứa được nước của cả một đại dương mà không vì thế mà tan vỡ. Tôi nói to lên như vậy với anh em. Các bạn tôi trả lời. Nhưng quái lạ, tại sao tiếng nói của họ lại cứ bé dần đi? Mà chung quanh tôi, sao lại có tiếng ong vỡ tổ? Ông chủ tiệm này nuôi ong đấy à? Này, cái phép nuôi ong này khó lắm đấy nhé. Nó có quân, quân để ra quan, quan lại sinh ra tướng. Để có tướng non thì nó chia quân. Nếu không kịp san ra tổ khác, nó bay đi mất. Thế gọi là nó bốc. Bốc thì trong nhà làm ăn xúi quẩy. Phải coi chừng đấy, ông chủ ạ.

Tôi muốn tìm ông để nói điều đó, nhưng mắt không tài nào mở được. Sau một cuộc gắng sức ghê gớm, mắt tôi mới hé hé được một chút, nhưng không nhìn rõ được một vật gì trong tiệm. Tất cả đều như bọc trong một làn thủy tinh dày và mờ. Đồng thời, từ chỗ sâu thẳm nhất của dạ dày tôi, khởi lên một trận thủy chiến dữ dội mà từ thưở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa thấy bao giờ cả. Đó là cuộc đánh nhau của nước chè mạn với những thức ăn ban chiều. Bên nào cũng muốn tranh lấy "khoảng sinh sống". Nhất định là không chịu nhường nhau. Chân tay tôi bủn rủn, vì sợ cuộc vật lộn đó hay vì lo rằng sẽ không đủ sức lấy mình ra làm trung điểm cho cuộc xô xát đó? Không.

Tôi muốn tìm ông để nói điều đó, nhưng mắt không tài nào mở được. Sau một cuộc gắng sức ghê gớm, mắt tôi mới hé hé được một chút, nhưng không nhìn rõ được một vật gì trong tiệm. Tất cả đều như bọc trong một làn thủy tinh dày và mờ. Đồng thời, từ chỗ sâu thẳm nhất của dạ dày tôi, khởi lên một trận thủy chiến dữ dội mà từ thưở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa thấy bao giờ cả. Đó là cuộc đánh nhau của nước chè mạn với những thức ăn ban chiều. Bên nào cũng muốn tranh lấy "khoảng sinh sống". Nhất định là không chịu nhường nhau. Chân tay tôi bủn rủn, vì sợ cuộc vật lộn đó hay vì lo rằng sẽ không đủ sức lấy mình ra làm trung điểm cho cuộc xô xát đó? Không.

Tôi ơi, nếu tôi không ngồi dậy về ngay, kẻ bại trận trong dạ dày sẽ chui ra mất thì thực là xấu hổ với bà con trong tiệm. Mà trong cái đời trác táng của tôi, thực tôi chưa thấy có tiệm nào nuôi chó...

Gọi hết can đảm vào hai tay, tôi ngồi dậy xin về. Tôi đi rất từ từ và không dám cử động mạnh, chỉ sợ "tró" ra thì khốn. Cái cầu thang. Mảnh sân. Đường cái. Sao mà xe cộ đi lại như mắc cửi thế này? Lúc đó, tôi không có cái gương "tư mã" để soi, nhưng tôi biết chắc là mặt tôi tái lại. Thuốc ngấm qua mắt rồi. Tôi không về nhà vội, bởi vì tôi mong khi

trời sẽ làm tan cơn say của thuốc phiện đi. "Không làm gì...". "Không ích gì...". "Không ăn thua gì...". Tôi vừa đi vừa đánh nhịp gót giày để họa những câu tôi đương nghĩ vẩn vơ trong óc. Và chân tôi, có trời hiểu làm sao, dắt tôi ra đền Ngọc Sơn. Lúc viết thiên hồi ký này, tôi nhớ rõ như mới ngày hôm qua cái chàng thanh niên tóc bộp đi bập ba bập bồng như một thằng lật đặt từ cổng đền vào đến giữa cầu Thê Húc, một đêm thu lạnh, lất phất mấy hạt mưa xanh. Những người khờ dại thấy tôi lúc đó chắc tưởng tôi là một thi sĩ đương đi tìm một vần thơ, hay là một nhà văn góm ghiếc nào sắp viết một truyện dã sử trường giang về đức Lê Thái Tổ.

Chao ôi, chao ôi, không phải: tôi tìm một nơi vắng vẻ như thế chỉ là để đứng, và đứng bằng hai chân.

Chân tôi không đứng vững. Nếu tôi cứ đi thất thủ ở ngoài phố như một con chim tha mồi, người ta sẽ lấy tôi làm một anh hóa đại hay một gã "tiên thiên bất túc" thì xấu lắm. Tôi mong gió mát và không khí ở hồ, trong mười lăm phút, sẽ làm cho tôi tỉnh thuốc. Nhưng nửa giờ qua đi, tôi cứ đứng vịn thành cầu mà rỏ dài xuống hồ. Toàn thân tôi không còn phải bằng da, thịt hay gân, sụn. Nó là một cái gì rỗng mà nhẹ. Bào là một con búp bê nhựa có lẽ đúng, bởi vì chân tôi như không còn bám được trên mặt đất. Giá lúc đó có một vài ngọn gió to, tôi đến bay lên trên không mất rồi. Bởi thế, nếu ai có đi sau tôi mà quan sát, tất sẽ thấy tôi vụng vụng với chính tôi: hai khuỷu tay cứ khoanh khoanh lại đằng sau như kiểu một cu ly đến ăn cỗ nhà người khác, rượu chè đã say rồi, lại không chịu để người ta kéo về nhà cứ nhất định "xin nghỉ lại đêm" ở đấy. Tôi không có ý định làm một thằng "bất-tề" muốn ngủ ở cầu. Thực quả lúc đó, tôi chỉ làm mấy phép thể thao Thụy Điển để chống lại với gió, không cho nó quăng tôi xuống hồ. Xuống hồ! Dưới một đêm lạnh lẽo như thế này, mà chết ở dưới hồ! Thú thực, những lúc giận nhà và thù xã hội, tôi đã nghĩ ra nhiều cái chết mà ít người tưởng đến. Nhưng say thuốc phiện mà ngã xuống hồ rồi chết, chết giữa một đêm thu đẹp, có nước xanh, mưa tím, và liều rủ với một con thuyền già như của Tô Đông Pha - một cái chết chua chát như thế, thực tôi chưa bao giờ nghĩ đến! Cái đầu xuống trước, hai chân "trồng cây chuối" xuống sau, Bằng ơi, mai thì cả thành phố sẽ bàn tán về mày. Nhiều người sẽ nặng lời mạt sát vì mày đã tự tử - có ai biết tôi vì say thuốc phiện mà ngã xuống hồ đâu! - Vì mày đã tự tử, làm bẩn cả hồ thành phố. Lập tức, một con thuyền sẽ thả ra để câu cái xác bẩn thỉu của mày lên. Đẹp chưa! Quần áo đi đâu mất cả rồi? Chỉ còn trơ lại một cái bụng xanh lè vì uống nhiều nước quá nên to sềnh sềnh lên. Cá nó rủa mắt mắt mày, mắt tai mày, mắt cằm mày... Mày không phải là người nữa, nhưng là một đũa hủi cùn hủi cụt. Một con quái vật!

Tôi dựa vào thành cầu mà tưởng tượng như mình đã trông thấy chính xác mình. Một cái gì tanh tưởi, hôi hám bồng vụn từ ruột tôi lên cuống họng. Tôi đã tưởng không còn giữ được thể quân bình trong bụng nữa. Nhưng không, tôi chỉ nôn khan và trớ ra nước dãi, như kiểu người có giun. Lập tức, tôi nghĩ ngay đến những viên thuốc giun "quả núi" mà thỏ bé mẹ tôi vẫn mua ở trên Hàng Buồm về cho uống. Tôi muốn thuê ngay xe lên, mua một vài quả uống xem có dịu đi chút nào. Nhưng hồ giờ chân ra bước, tôi có cảm tưởng như cả người tôi sắp nhào ra thành bùn. Người tôi đầm những mồ hôi: mồ hôi ở lưng, mồ hôi ở trán, mồ hôi ở gót chân, mồ hôi ở bụng và mồ hôi cả ở lòng trắng con mắt chui ra nữa. À, à. Say thuốc phiện là thế này đây. Say thuốc phiện thì say thực. Tôi nhớ lại hồi nhỏ, đi học ở Hàng Vôi. Một hôm, tôi được trông thấy một cảnh tượng có thể gọi là ghê rợn. Một đứa bé trạc lên sáu, lên bảy, tay cắp một quyển sổ họ đi khật khật khểnh ở lề đường. Cái đầu đi trước, hai chân đi sau, thằng bé mất thăng bằng, cứ đầu cúi xuống và có vẻ muốn húc vào tất cả những bức tường nhà người ta. Một người đàn bà trông thấy hét lên: "Trời ơi! Thằng bé nhà ai ngộ cảm!". Lập tức những ông ba nghĩa hiệp đổ xô ra. Kề xoa đầu. Người đỡ thuốc. Lại có ông giựt tóc mai mà gọi đứa bé như phù thủy gọi âm binh vậy. Đứa bé cứ dờ ra. Hai mắt trợn ngược chỉ còn toàn lòng trắng. Mọi người đã toan đưa nó vào nhà thương. Thì chính giữa lúc ấy, một người kéo xe không, đi đến nhòm vào, rồi thông dong nói rằng: "Về! Việc gì mà chết. Nó hút thuốc lào đằng kia, say đấy mà!".

Câu chuyện cũ trở lại với tôi. Tôi lấy trí óc tự đem mình ra so sánh với thằng bé đó. Và tôi nghĩ, bây giờ tôi về nhà, có lẽ cả nhà tôi cung ngỡ tôi ngộ cảm như đứa bé cầm quyển sổ họ kia. Tôi buồn cười một mình. Nhưng không lâu, tôi lại nôn khan. Nước dãi tứa ra ồm ộp. Tôi tự bảo: "Ấy, cứ đùa thế mà khéo chết cũng chưa biết chừng".

Chết? Tôi chưa chết lần nào cả. Nhưng tôi biết rằng trước khi chết, người ta thường vã mồ hôi thật nhiều. Các cụ gọi thế là thoát dương.

Lập tức, tôi cho là tôi thoát dương thực. Trong đầu, rộn lên những tư tưởng u buồn, thương cha nhớ mẹ! Tôi đã định khóc tôi. Nhưng say thuốc phiện, có ai chết được bao giờ nhỉ? Ờ, Say thuốc phiện chưa ai chết bao giờ cả. Tôi lại hy vọng sống.

Tôi đặt chân phải xuống đất cẩn thận, tôi lại đặt chân trái xuống đất cẩn thận rồi mới bước. Tôi bước ra được đến đường thì mồ hôi ra như tắm. Miệng khô. Lưỡi đắng. Hai mắt này lửa. Cái gì cũng hóa ra những vòng tròn đương xoay xoay... những vòng tròn đương xoay xoay... những vòng tròn đương xoay xoay...

Làm sao bây giờ? Đường tối. Gió lạnh. Người đi lại ít. Chỉ vài bước nữa thì khụy mắt. Không ai trông thấy tôi để vực lên. Tôi phải gọi một cái xe thuê về nhà mới được.

Việc đầu tiên của tôi khi ngồi chắc chắn lên nệm rồi là nhắm mắt lại như một người bình tĩnh nhất. Người phu xe đã kéo tôi đi trong những thành phố bằng bóng. Tất cả gió trong vũ trụ lùa vào hai cái lỗ tai nhỏ bé của tôi. Tội nghiệp. Đầu tôi liệu có khỏi vỡ, từ đây về đến nhà hay không?

Có những người mắc bệnh kinh niên, tuy thương vợ nhớ con thực, nhưng không muốn sống. Họ cho rằng thà chết còn hơn để cho bệnh hoạn day dứt ruột gan. Tôi cũng thế. Tôi cũng muốn chết, nhưng không muốn chết đường. Về nhà, giải một cái chân ra, nằm xuống rồi nhắm mắt lại để không bao giờ dậy, như thế yên cái thân của mày hơn, Bằng ạ. Và có như thế, mày mới sẽ không bao giờ hút nữa.

Hút nữa? Nghĩ đến hai chữ ấy, tôi rùng cả mình lên. Nhờ ơn cha sinh mẹ dưỡng, tôi không phải là một thằng loạn óc. Tôi không có can đảm đốt đình, đốt chùa hay giết người lấy của bao giờ cả. Đời nào tôi lại dám có cái tư tưởng kinh khủng và điên cuồng là hút nữa, hở Trời?

Nằm trên giường, tôi nhai những tư tưởng ấy với nước bọt ứa từ dạ dày lên. Bỗng nhiên, tôi giật mình đánh thót. Tôi ngã từ mép giường xuống đất. Khổ cho thân mày chữa! Xác bằng ngần ấy mà nằm ngủ trên giường còn ngã. Trước khi tôi có ý tưởng trở dậy để lên giường, tôi nghĩ như thế này: "Ngã đánh huych thế này, ít ra cũng phải bươu đầu hay sưng mắt. Rõ đẹp! Mai, ra đường, đừng có hồng vác mặt mà trông con gái ông Đắc Ký ở Hàng Khay nhé!". Tôi giờ tay soát lại mũi, lại trán, lại má, xem có bị thương tích ở đâu không. Tôi thấy mũi tôi lạnh toát. Máu! Chảy máu mũi mất rồi! Vội vàng, tôi mở mắt ra trông xem có máu ở tay không. Kẽ mắt tôi như nứt. Ồ này lạ chưa, mẹ ơi! Tôi vẫn nằm nguyên trên cái giường ghế ngựa. Thì ra tôi không ngã xuống đất bao giờ. Tôi mê. Không, các ngài lắm. Tôi có mê đâu! Tôi tỉnh. Nhưng một cái gì bí mật vừa vụt tôi xuống đất. À, ra đi gió về mây là thế. Thế, thì tôi không muốn đi gió về mây tí nào. Tôi đến mắc bệnh đau tim mất. Mồ hôi toát ra mỗi lúc nhiều hơn. Tôi xin lạy thuốc phiện từ giờ mà đi! Tôi nói với tôi như thế! Phải cố ngủ mới được, không có thì chết mất. Vậy thì tôi ngủ. Nhưng cái gì lù lù một đống thế kia? Tiến lên bước nữa, và tiến lên bước nữa... Đùng! Đùng! Quái chưa! Lúc này là lúc thiên hạ thái bình, suối ngọt mà đất nục, dân gian đâu đó

đều chăm chỉ về sự trông thóc, thì cơn có làm sao giặc giả lại nổi lên lung tung ở đằng kia? Tôi định thân nhìn lại thì hóa ra giặc Khách ở đâu kéo đến. Trời ơi là Trời! Tôi tiếc sao trời sinh ra tôi mà lại chỉ cho có hai chân! Tôi chạy nhé! Tôi quàng chân lên cổ mà chạy nhé! Rõ ràng tai tôi nghe thấy giặc Khách liú ló ở sau lưng. Tôi phải tìm một chỗ ẩn. Tôi phải trốn vào trong quả đồi kia mới được. Tôi liệu chết mà treo. Một bước nữa thì đến đỉnh! Cố lên! Tôi sắp thở ra cho nhẹ ngực thì không biết cơ man nào là hồ lô, trông y như những cái bánh xe lăn đường, ở trên đỉnh đồi lăn xuống. Tôi ngừng lên nhìn vội. Giặc Khách đương đứng nhìn tôi, chỉ trỏ. Chúng đốc thúc người lăn thêm những cái hồ lô xuống cho tôi không lên được. Tôi ngã đánh bịch một cái từ trên đỉnh đồi xuống, không kịp kêu cha gọi mẹ. Thế là hết một đời người. Một đời người chưa đi hết được một phần ba! Thực là ai oán. Tôi hét lên một tiếng rất to. Khốn nạn! "Nó" lại là một giặc chiêm bao. Tôi thấy mắt còn ướt. Tim tôi đập mạnh như một thằng ngộ dại. Có ai cứu tôi không? Mày không pha cà phê cho tao uống thì chết mất thôi, Xuân ạ.

Xuân là tên đầy tớ vẫn hầu tôi. Nó vội đi pha một cốc cà phê đặc. Tôi uống một hơi và thăm cầu Trời khấn Phật cho chất cà phê đuổi hết cái say ở trong người tôi ra. Vô ích. Mười lăm phút đã qua. Tôi lại càng thấy nôn nao hơn nữa. Tôi có tư tưởng muốn được Trời đánh chết đi cho rồi. Trông không còn cái gì rõ nữa. Giường nằm quay đi. Giun để kêu tí tí dưới bóng trắng mờ mờ. Mình ở trên giường, mà thực không khác đương nằm trong mả!

Thôi, thuốc phiện đã ngấm vào trong các thớ thịt và cơ thể mất rồi. Bây giờ có trời gỡ. Hay là ta vào nhà thương rửa ruột? Năm lần bảy lượt, tôi đã đứng dậy toan đi. Nhưng hồ nghĩ đến việc xin giấy, tôi lại mềm xiu người lại. Nguyên hồi ấy, Hà thành chưa có nhà thương Robin, mới chỉ có nhà thương Bảo Hộ. Từ nhà tôi đến nhà thương Bảo Hộ cũng gần. Chỉ phiền một nỗi là tôi có một người bác làm trong ban phát giấy. Ngoài ra, bên nhà xác, tôi lại có một người em họ và bên nhà thử máu tôi lại có một người anh thúc bá.

"Ma lát kia tên là gì?" - "Thưa, tên tôi là Bằng" - "Nguyễn Văn Bằng phải không?" - "Vũ Bằng".

Một cái đầu nhô ra. Bác tôi! Bác tôi kêu: "Ô, anh Bằng! Anh làm sao mà lại xin rửa ruột? Uống thuốc phiện giấm thanh đấy à?".

Cứ nghĩ như thế, tôi đã thấy xấu hổ đến chân tóc rồi. Huống chi ngày mai cái tin ấy lại đồn đến tai người anh thúc bá với tôi là anh Lý! Lý sẽ phóng xe đạp đến nhà tôi báo cho ba tôi biết, mẹ tôi biết, anh em tôi biết: tôi còn mặt mũi nào mà

bước chân về nhà! Tôi sợ xấu hổ lắm. Tôi sợ nhất mẹ tôi sẽ nói: "Hút thuốc phiện đã sung sướng chưa, con?".

Tuy thế, mới còn lạ thường. Tin này mà truyền ra đến ngoài thì cứ gọi là bỏ xứ mà đi! Bởi vì có đời thuở nhà ai "con trai con đũa" hút thuốc phiện mà đến nỗi phải đi rửa ruột! Làm người sao được? Có cần phải nói rằng hồi đó tôi là một tay chơi không? Ồi! Được một cái tiếng hay như thế mà bây giờ té ra hút thuốc phiện say đến rửa ruột thì nhục quá!

Tôi xin thú thực rằng hồi đó, tôi có những ý tưởng rất là rở dại. Theo tôi, những con trai có nổi tiếng là ăn chơi thì mới đáng sống trên đời. Đi hát. Uống rượu. Bọn bãi. Nói tục. Nhân tình với mẹ Tây và cô đầu. À, không được thể anh là thằng quých! Không muốn mang tiếng quých, tôi tập uống từng chai rượu lớn mà chỉ nhắm với một hào phá xa. Tôi thức thâu đêm suốt sáng. Và, tuy từ hôm đó trở về trước, tôi chưa từng "làm một điều" bao giờ, nhưng nếu ai hỏi: "Có hút bao giờ không?", tôi vẫn lên mặt thạo, trả lời bằng một câu khiếp lăm: "Ồi, gì chứ cái đó thì đây thường lắm!".

Đã trót nói lớn như thế với các bạn, và có khi cả với chú bác rồi, mà bây giờ lại lộ ra cái việc say thuốc đến nỗi phải rửa ruột, thì xấu, ối cha cha là xấu! Không, tôi không thể vào nhà thương được.

Chết nhục còn hơn là sống vinh!

Tôi đành cứ nằm ở đây thôi. Cái giường này đã từng được chứng kiến lúc ta ra chào đời, hãy nhìn cho kỹ lúc ta chết say vì thuốc phiện! Tôi nghĩ thế và suýt khóc. Thầy tôi chết đi để lại được tất cả chín người con. Người em gái sau tôi mất vì bệnh thương hàn. Anh em tôi còn có tám. Mẹ tôi nuôi cả tám đứa con. Bây giờ, tôi chết nữa, chỉ còn có bảy. Bảy đứa để đỡ mẹ, thôi, tôi cũng chẳng ân hận lắm.

Duy đáng thương có cô tôi.

Cô tôi già rồi mà lại không có con nối dõi. Bao nhiêu tình thương của cô đều đem đặt vào đứa cháu là tôi đây. Cô cho tôi tiền và săn sóc tôi từng tí. Người đàn bà ấy chẳng thiết gì đến đời mình. Cô không có chồng và ở với chị cùng các cháu. Cả nhà không ai biết là có cô. Cô như cái bóng hiện ra từng lúc rồi lại mờ vào trong bóng tối, không ai nhớ. Từ bé, tôi đã biết thương cho đời cô vất vả. Không phải tôi thương vì thỉnh thoảng cần tiêu cái gì, cô lại cho tôi vay, mà không bao giờ phải trả đâu. Tôi thương vì cô cũng là một kiếp người mà bị trời bắt tội phải thiếu thốn hết, không gặp một sự may mắn bao giờ cả! Ngày, cô trông hàng và ăn hai bữa cơm không lấy gì làm vui vẻ lắm; đêm, cô lẩn cấn khâu vá một mình trên gác đến hai ba giờ. Người cô gầy như một nhánh huệ. Ai cũng có thể cầu nhàu với cô. Nhưng mỗi khi trong nhà có việc gì quan hệ, ai cũng gọi tới cô và ra bộ vô cùng tử tế. Nhất là khi các cháu sinh nở thì bao giờ cô cũng là người trước nhất đến nhà bà đỡ, xếp đặt giường màn và tã cho đứa bé sắp sinh. Cô sẽ ngồi hàng tuần để ẵm cháu

cho đến khi dọn về nhà. Về nhà, người ta lại quên cô. Và cô lại lăm cặm ở trên gác một mình, chẳng biết hờn giận ai bao giờ.

Hình như cô biết số kiếp mình như thế nên khiêm nhường, an phận lắm. Vì vậy, cô vẫn thường để cả nhà hỏi trước rồi mới trả lời, chứ không dám hỏi trước ai bao giờ. Lần này thì khác. Lần này, thấy tôi vật vã đến hơn một giờ đêm không ngủ mà thỉnh thoảng lại rên lên như một người ngã nước, cô cất tiếng trước và hỏi tôi thấy trong người ra sao.

Lạy Trời, xin Trời chứng giám cho tôi! Tôi vốn không phải là người độc ác. Không, tôi thương cô lắm. Bởi vì từ thuở bé, tôi đã có một tâm hồn mềm yếu, dễ khóc cho những cảnh khổ của lòng người; tôi lúc nào cũng nhớ rằng cô không chồng không con, không có một tình thương yêu nào ấp ủ; tôi lại biết rằng đối với những người như thế, một tí gì vô ý cũng có thể làm mũi lòng, tủi thân... Nhưng... Nhưng ba mươi sáu con quỷ sứ khốn nạn nào đã nhập vào người tôi lúc đó? Tôi gât âm cả lên. Thuốc phiện day dứt tôi, xui tôi bấn tính và làm tôi thành ra một con chó, một con chó dại.

- Thôi, cô đừng hỏi nữa. Cô biết gì? Tôi say thuốc phiện, sắp chết đây...

Thái dương thì rực lắm mà mắt vẫn hoa lên, nhưng tôi nhớ như in dáng điệu và cử chỉ của cô tôi lúc đó. Nghe thấy mấy chữ "Tôi say thuốc phiện", cô tôi thiếu một chút nữa thì khụy xuống. Mặt cô tái lại như là một miếng tôn. Hai tay cô run run. Cô phải bấu lấy cái cạnh bàn một lúc. Mãi mãi, cô mới nói nên lời. Cô không dám trách mắng nhưng van xin tôi. Cô nói:

- Hừ. Sao anh đại thế? Chơi cái gì chẳng chơi, lại chơi thuốc phiện sái vào, gở ra không kịp đấy!

Chà chà! Cái lối đàn bà thì bao giờ chẳng thế. Cứ động nói đến thuốc phiện, y như là sắp chết đến nơi. Tôi đầy cả ruột. Bởi vì tôi mệt quá, không nói được, nên đành chỉ lấy tay ra hiệu bảo cô đừng nói nữa và đi ra chỗ khác đi.

Ồi! Lòng người mà đến như tôi lúc đó thực là "sơn cùng thủy tận". Tuy vậy, tôi không hối hận chút nào. Tôi đành lắm. Tôi kéo chăn lên cổ, nằm im, nhắm mắt lại để nghe chính bụng mình sôi réo lên. Cô tôi, đáng chừng còn muốn nói thêm điều gì nữa, thấy thế, im bần bật. Qua hàng mi của đôi mắt lim dim, tôi thấy hiện ra ở má cô hai nếp răn sâu thẳm. Miệng cô như mếu. Tôi cảm giác như trông thấy một bà già bóng xế về chiều khóc đứa con độc nhất của mình, số kiếp vất vả, đã bỏ thân ở chỗ rừng thiêng nước độc.

Lặng lẽ như đi trên nhung, cô tôi ra đóng cửa sổ lại cho khỏi gió. Cô lấy một lọ dầu Vạn Ứng để ở cạnh tôi, xem tôi có cần dùng đến chẳng.

Trời khuya lắm. Nằm ở trên cái gác nhỏ bé, chung quanh toàn là những cây to, tôi nghe thấy gió thổi mạnh như có hàng trăm con quỷ sứ lấy tay lay cửa sổ và gõ lên trên mặt kính nhà tôi. Thế rồi thì lạch cạch... lạch cạch... lạch cạch... Tiếng cô tôi ở dưới nhà bỏ cái chặn cửa và rút mấy cái then chốt cửa đi xuống bếp. Cô làm trò gì vậy? Tôi nhắm mắt và chợp đi một lúc. Mở mắt ra thì đã thấy cô đứng ở cạnh tôi, giơ một bát nước và bảo tôi uống đi cho thực nóng. Không nghĩ ngợi, tôi cầm bát uống luôn - uống không phải vì tôi tin bát nước ấy sẽ làm cho tôi khỏi say thuốc phiện, nhưng chính tại tôi khát quá. Xong, tôi hỏi:

- Cô cho tôi uống nước gì thế?

- Nước nóng pha với đường tây đấy. Uống đi.

Tôi không hiểu tại sao cô lại cho tôi uống như thế, nhưng tôi không hỏi làm gì. Tôi chỉ nằm thẳng cả chân tay ra để hưởng cái cảm giác dễ chịu mà nước đường đã đem đến cho cơ thể. Tôi khoan khoái dần. Độ vào khoảng hai giờ rưỡi sáng, tôi ngủ được.

Sau này, hỏi ra, tôi mới biết rằng lúc chưa để ra tôi, ông tôi ăn thuốc và thường say dữ lắm. Ông có môn thuốc bí truyền, thường bắt cô tôi pha nước nóng với muối hay nước nóng với đường tây để uống cho đỡ thuốc.

Tội nghiệp cho người đàn bà ấy!

Cô ghét thuốc phiện, ông tôi mất đi, tưởng thế là thoát được thuốc phiện rồi. Có ngờ đâu hai mươi bốn năm sau, một đêm đông lạnh, cô lại phải giở dây hầu một thằng cháu cũng lại say thuốc phiện như ông nó đã say ngày trước.

Bạn đọc, ông đã có lần nào ốm nặng chưa? Có. Tôi biết. Đêm ấy là một đêm cuối hạ sang thu. Rét về. Người ta thấy sôi nổi ở trong lòng những sự thương nhớ vẫn vơ. Lại điểm mấy hạt mưa lất phất. Hối ôi, ngồi một chỗ, người ta có thể sâu mà chết bỏ đời. Dưới một thời thu lạnh có gió bắc và quạ kêu, ông đi bách bộ trên một hè phố vắng. Nếu không muốn thế, ông đến một chỗ nào ẩm cúng có con gái đánh đàn và đọc thơ. Cảm lắm. Nhưng cái trò thế: sương muối cuối năm rất độc. Về, ông gầy gầy sốt, rồi ông sổ mũi, rồi ông đau mình, rồi ông liệt giường liệt chiếu: ấy là ông ốm. Ông chữa thuốc tây không khỏi. Ông chữa thuốc ta không khỏi. Ông rửa trôi, rửa đất ẩm lên. Và ông thề rằng: "Đứa nào từ giờ mà còn cảm thu đi chơi khuya không còn phải là người". Tối qua ông đã khôn ra rồi. Ai cũng tưởng từ giờ đến lúc xuống lỗ, ông vẫn còn nhớ lời thề đó. Không. Ông khỏi bệnh ít lâu, ông tắm bồ, rồi ông khỏe. Thế là ông quên hết. Người ta bảo thời gian là một người khản hộ tài nhất để chữa những vết thương lòng. Thực đúng. Năm sau, rét về, ông lại thấy tung tung một mối cảm thu bất ngát, mông mênh. Ông lại ra đi nữa và ông lại bị.

Kể rõ đại này cũng thế. Y say thuốc phiện thấy... ông bà. Y cũng thế như vậy. Y thề rằng: "Ta mà còn hút nữa thì ta là kiếp... chó!". Một ý định đáng mừng cho thanh niên. Nhưng chỉ được vài ngày thôi, ông ạ. Một buổi đẹp trời kia, có bạn ở xa về rủ hẳn đi chơi. Ăn uống. Rượu chè. Và một điệu xì gà ngâm ở chỗ đi rong chơi ngoài phố. Đi ngoài phố làm gì? Chúng ta không còn ở cái thời kỳ mười bảy mười tám chải đầu bóng, tét ca vát đẹp, đi chim gái. Ghét lắm. Chúng ta phải chơi cái lối đứng đắn hơn: nghe trống. Ít ra cũng mất mười lăm, hai chục đồng. Phí lắm. Mà hai người đi hát lại buồn. Thật, ta nên cảm ơn Giới đã cho chúng ta một lối tiêu phí thì giờ mà mất ít đồng tiền. Nhảy đầm? Hồi đó, nước ta chưa có lối chơi hứng lòng có một không hai đó. Ông đã đoán đúng: chỉ có đi tiệm là rẻ nhất. Đây, thuốc phiện hồi đó có đắt như bây giờ đâu. Ông vào tiệm. Ông nằm hút. "Cho ba cối lớn nhé!". Tất cả đồ đồng hai. Tiền cho bồi tiêm, hai hào. Ông bảo mua quýt hãm độ một hào. Tất cả, đồng rưỡi bạc. Bao nhiêu người liếc trộm và phục ông là một tay "chơi được"! Chà chà, hai tiếng "chơi được" chẳng là đủ rồi sao?

Tôi không còn nhớ rõ tất cả những cảm giác lúc ngâm cái dọc tẩu lần thứ hai. Tôi chỉ biết rằng, tự thâm tâm, tôi cũng thấy hơi sợ sợ. "Nó mà cho một trận say thất điên bát đảo như lần trước thì cay đắng!" - "Mình cứ quen mui hút mãi thế này, lỡ bắt nghiện thì nguy!".

Phải nói rằng tôi cũng như trăm nghìn thanh niên khác, đã từng được nghe cha mẹ, anh em, bè bạn hét vào tai "Thuốc phiện là thuốc độc". Tôi đã có cái hân hạnh được nghe dưới xóm hát bài "A phiến": A phiến làm bạn với a phiến; cọt bốn nhau chi hóa ra nghiện; xoay ngang trời đất vào trong lọ; xóc dọc sơn hà một mũi tiêm... Và tôi cũng đã đọc bài phú "Thuốc phiện" của Ngô Điền, cùng những bài khảo cứu thuốc phiện trong các sách nguyệt san và tuần báo.

Bao nhiêu bài luân lý! Bao nhiêu hàng rào ngăn chặn thuốc phiện cho tôi! "Mày may mắn đến thế là cùng. Xã hội giữ cho mày. Sách vở ngăn cấm mày. Những người thương yêu mày khuyên răn mày. Vậy mà không hiểu làm sao mày lại đâm đầu vào thông lộng để đưa thân vào cõi chết?".

Sau này, suy nghĩ mãi, tôi mới biết rằng tôi bẽ tha thuốc điều sái, chỉ vì tự phụ. Thế này: tính tự phụ, chẳng riêng gì tôi mới có. Một số lớn thanh niên đều tự phụ như tôi. Nói ra thì ghê lắm. Người này tự phụ rằng mình là một bậc thiên tài ngang với Môhamet hay Lycurge. Người kia ước lượng sức mình có thể ôm qua địa cầu vào trong tay. Người kia nữa cho là mình khôn hơn hết cả thế nhân, có thể giơ ra một tập nguyên vọng mà thay đổi được cả tình hình thế giới.

Hồi đó, vụ Stavisky vừa mới phát giác ra. Các báo đều đăng lên trang nhất bức ảnh của "ông hoàng đẹp trai" có bao nhiêu là tình nhân. Nhiều thanh niên ta chưa làm được Mohamet, Lycurge, bực mình đành ngồi một chỗ đợi thời. Chán lắm. Họ bèn ao ước làm được tở ra một Stavisky nước Việt. Họ đi chim gái và anh nào chim được nhiều gái nhất được chúng bạn suy tôn là "tay pho". Tay pho thì phải khôn. Không ai chịu "kém nước" ái tình. Ai cũng tưởng sẽ đùa với nó. Không ai tin có số mệnh, có Trời. Họ làm chủ họ và họ yên chí rằng bất cứ vào trong cuộc thử thách nào, họ cũng thoát được ra, lớn lao hơn và gớm ghê hơn. Kết cục: họ thua Số mệnh, họ thua Ái tình, họ thua hết cả. Đó là vì tại tâm hồn họ yếu. Đó là vì tại họ đã chơi với lửa. Đó là vì tại họ không biết tránh những con đường dốc. Đã đứng ở đầu những con đường dốc thì tài mấy cũng không giữ được thăng bằng. Chỉ cần trượt chân một cái, tức thì ông ngã. Nghĩa là ông chết.

Chưa chết hẳn vì chưa trượt chân xuống hố thuốc phiện, tôi vẫn có đủ thời giờ để tự phụ một mình: "Ta không bao giờ để cho thuốc phiện hành hạ được".

Nay một điều. Mai một điều. Thuốc phiện không làm cho tôi nôn nao khổ sở nữa. Tôi hút tới hai mươi điều mà không việc gì. Tài thật! Sao buổi đầu tôi lại kém thế, hở ông? Bây giờ, tôi hút, tôi ngâm khói, tôi bồi một hơi thuốc lá thơm, tôi hãm một ngụm nước nóng rồi tôi thở: không có một tí khói nào thoát ra. Thế mà không say đấy. Giỏi không?

Một năm qua. Mùa xuân cũng như mùa thu, tôi cứ để cho tháng ngày bay đi như làn khói xanh bay vào cõi hư vô. Có khi tôi hút liền bảy ngày trong một tuần. Có khi một ngày, tôi hút hai bận và có khi ba bận. Người ta bảo rằng hút thuốc phiện mà không đúng giờ thì khó mắc. Tôi làm theo như thế. Vậy tôi có khôn không?

Bao nhiêu tiệm trong thành phố, tôi biết hết. Tôi la cà hết tiệm nọ đến tiệm kia. Không phải tôi giữ tiếng, không muốn cho ai thấy tôi ngày nào cũng hút. Không, tôi không cần nhắc lại rằng tôi không sợ xấu hổ vì hút thuốc phiện đâu. Trái lại, tôi lấy thế làm danh giá. Bao nhiêu nhà văn, nhà báo đi trước tôi đều biết làm dấm khói. Sao tôi lại không làm dấm khói như họ? Tôi yên trí rằng không hút thuốc phiện không thể nầy ra văn được. Tôi hút. Tôi hút. Hình như Trời lại giúp cho tôi hút nữa: hồi đó, tôi gặp nhiều sự may mắn về tiền nong. Lấy cớ rằng phải viết nhiều mọt óc và cạn mất tiết cả nguồn văn, tôi lại càng hút lắm. Tôi chưa đến nỗi phải chấm chiếu, nhưng tôi đã bắt đầu hút sái.

Thuốc phiện rẻ lắm mà! Tôi, một gã trai hai mươi ba tuổi trên đầu, cơm cha mẹ nuôi, áo cha mẹ mặc, mà lại chẳng vợ chẳng con gì cả thì tiền đi đâu hết? Không, tôi hút sái chỉ vì có người bơm vào tai tôi rằng hút sái thì mới đậm. Tôi thấy hút sái đậm thực. Từ đó, mỗi tối đến tiệm cụ Vạn, người ta bẻ cho tôi mấy "cối" và không bao giờ quên kèm thêm mấy thỏi sái để "bao".

Tôi hút đã có vẻ con nhà chức sắc. Ở chung quanh, người ta không ngớt lời khen tôi. Mỗi khi tôi đến tiệm, tiếng chào nổi lên ới ới. Tôi thành ra quen tiệm.

- A, để tôi phải liệu mới được, tiên sinh!

Một bữa, cụ Vạn xoa hai tay vào nhau như lối rét lắm, cười ha hả mà nói với tôi như thế.

Liệu cái gì? Tôi lim dim mắt, vớ lấy cái dọc của người bồi tiêm đưa. Tôi hút như một người đói thuốc đã hơn tuần lễ. Này này, tôi hút thuốc phiện của cụ thì tôi trả tiền. Nếu có thiếu, tôi chịu. Nhiều lắm, mỗi tháng cũng chỉ ba bốn chục. Cụ không bằng lòng thì thôi. Liệu gì?

Tôi lại bắt lấy cái dọc tấu mà hút nữa. Bình tĩnh lắm. Chính thực, trong lòng tôi lúc đó nổi lên một sự bất bình ghê gớm. Tôi nhớ lại lời của một ông bạn nghiện đã nói với tôi hôm trước: "Tiệm này không chơi được. Chắc lép lắm. Anh em ta liệu mà chuẩn đi. Tiệm chú Coóng ở Hàng Buồm chiều khách lắm. Mai, sang bên ấy mà đóng đô!".

Lời nói của ông bạn văng vẳng bên tai tôi. Tôi nhắm mắt ngủ? Không. Cụ lắm đấy, cụ Vạn ơi. Tôi đương nghĩ cách từ giả cụ. Nhiều người sẽ bắt chước tôi. Rồi cụ chết. Mà không những thế, tôi lại còn nguyên rủa cụ. Tôi sẽ còn nguyên rủa nữa, nếu ngay lúc đó, chủ nhân không vuốt bỏ râu cà nhốt mà nói tiếp:

- Tôi liệu thế này, tiên sinh ạ. Bọn nhà văn chúng mình không thích ồn. Vậy tôi quyết định từ tối mai, sẽ để riêng hẳn một buồng nhỏ này cho tiên sinh. Tĩnh lắm. Xem báo hay viết văn, tùy thích. Cứ đóng cái cửa lại là chẳng anh nào vào quấy mà cũng chẳng anh nào vào "gạ" tiên sinh được. Bởi vì tôi giận tiên sinh lắm: tiên sinh tốt qua nên nhiều bạn tòng quá, tôi thấy tiêu mà sốt ruột.

Cụ chủ tiệm nói thế, tôi nghi nghi trong bụng. Nhưng mãi về sau không thấy cụ cười, tôi mới thấy tất cả sự nghiêm trang bao bọc tôi nó to tát như thế nào.

Tôi thấy ruột gan tôi như có ai mắc cái bơm xe đạp vào bơm lên như thổi. Chắc là cái mũi tôi phồng to lên bằng quả táo tây, chứ không chơi. Tôi cảm ơn cụ chủ tiệm không để đầu cho hết. Tôi muốn ôm lấy cụ, hôn cái bộ cà nhốt của cụ để xin lỗi, vì lúc này tôi đã nghi oan cho cụ. Nói có Thần Phật chứng minh, cụ là một người rất tốt. Để riêng một cái phòng cho tôi? Ồi chào! Còn gì hay hơn nữa. Thực tình, hút chung đưng ở bên ngoài, tôi không sợ gì người ta đến ám ảnh hay gạ gẫm. Nhưng quả tôi thấy rằng ở tiệm nào cũng vậy, nhiều chuyện vào chuyện ra quá lắm. Mình lừ đừ đi vào không nói chuyện với ai, họ cho là mình làm bộ vì mình là nhà văn, nhà báo. Mà mình nói, thì biết nói với họ chuyện gì? Bất quá cũng chỉ chuyện hút. Cùng lắm lại là những chuyện ông này chơi không sòng phẳng, ông kia có tính lúc nào cũng tự xưng mình là "cụ phán ông" và bắt bồi tiêm gọi vợ mình là "cụ phán bà". Ngồi lê đôi mách như thế, xấu lắm! Tôi không muốn. Hút trong buồng riêng, ít có người vào nhiễu, thế tất ít phải nghe những lời nói xấu hay vu oan giá họa bên tai. Còn như họ có nói xấu mình, mặc họ. Và chẳng, tôi cần nói thêm rằng ít lâu nay tự nhiên, không hiểu làm sao, tôi đã thấy e sợ nhiều người biết rằng tôi hút. Tôi lại sợ rằng, tiếng hay đồn đi, tiếng dở đồn đi, mẹ tôi sẽ biết rằng tôi nghiện.

Cụ chủ tiệm chu đáo lắm. Cụ muốn giữ tiếng cho tôi. Tốt lắm. Tôi không biết làm thế nào để tạ tấm lòng cụ quá yêu. Nhưng, nói vụng cụ, chính cũng vì tấm lòng quá yêu đó mà tôi thành ra nghiện nặng thêm: từ ba cối, tôi hút tăng lên bốn cối! Dần dần, không khí ở tiệm cảm dỗ tôi. Hôm nào không đến, tôi nhớ quá. Y như thể một anh ốm tương tư vậy.

Nếu Phan Tấn Chính còn sống, tôi quyết đi tìm gã mà hỏi rằng ngày xưa gã tương tư Trần Kiều Liên thì có khổ thế không. Ông như mất trí. Ông buồn rú người ra. Ai hỏi bên cạnh tai, ông tưởng người ta quát. Ông thấy là ông thừa. Bụng ông thừa; cả mắt, cả miệng, cả mũi, cả tai và cả đầu ông nữa đều là thừa cả. Ông gất ngầu nhà lên. Cái gì nhà bếp cũng làm tôi cả. Ông ăn một quả chuối cho đỡ đói: chuối có vị chua. Ông phập phồng hai cánh mũi đánh hơi: Ồ này lạ! Sao ở trong buồng ngủ lại có hơi thuốc phiện? Thế là thần trí ông đưa ông đi khắp đó thì đây. Ông đến tiệm ông. Ông mần một câu tuồng: "Đuổi dê ra ải bắc, lòng luống những sầu tây... cả Hán hoàng còn ngự đài mây, thân chi xá nài bao lao khổ... hà!". Ông thấy rằng cái tiệm mới chính là nhà ông vậy. Vui lắm! Đẹp lắm! Ông sẽ "sang nam" ngay, nếu lúc ấy tâm can tí phé ông không giục ông cho chúng làm dấm điệu. Không thế, người mệt lắm. Lập tức, ông cởi giày, để nguyên bít tất, nhảy lên giường mà nằm co quắp lại như một con tôm kho. Đem êm lắm. Ông có rét thì lấy cái chăn mỏng hay cái ba đờ suy mà đắp. Nào, ai dám bảo cõi đời này là vô vị? Đời có một vị lạ lắm: nó thơm mà lại béo, mà lại bùi, mà lại bổ. Một

điều chưa mùi gì. Hai điều. Tiêm nhanh lên một tí, anh Ba! Ba điều. À, đã khá đấy. Đòi lại càng đẹp để. Vạn tuế à Phù Dung! Vạn tuế à Phù Dung! Ông đứng lên trên giường, hét một câu: "Như mổ đây...", xoay một vòng, rồi giơ chân phải lên đá vào áo giáp, khiến một viên tướng nhảy lên lưng ngựa băng mình ra trận...

Than ôi, tôi xin chia buồn: ông rơi đánh bịch một cái từ trên trời xuống. Ông có sống ở trong thực cảnh đâu? Ông đương tưởng tượng đấy mà. Thực cảnh đây này: tối hôm nay, ông chưa hút. Ông đương nằm ở trên giường ngủ của ông. Ông nhớ đến cái cảnh lung linh ở tiệm, đây đó có mấy ngọn đèn dầu mờ tỏ, đẹp như con đường lên Nam Giao. Cảnh đó "gợi" lòng người nghiện lắm.

Thế mà ông không được hưởng. Lòng ông rộn rã như có ai vò xé. Tai ông ồm lên những tiếng trống hô đề. Thật quả nhà ta không có ông già bà cả nào nằm xuống, vậy mà không hiểu nước mắt ở đâu cứ bò nhòai ra. Ông nhớ đến tiếng nói của ông chủ tiệm? Đến tên bồi tiệm mỗi khi làm xong thuốc lại cầm cây tiêm gõ vào dọc tẩu mời ông xơi? Đến tiếng hát của bà Lucie mỗi khi no thuốc lại ngân lên như tiếng than thở của Chiêu Quân lúc ở Phiên Bang sầu nhớ cung điện Hán hoàng thuở trước?

Ông nhớ tất cả. Nhưng ông không nhớ rõ một cái gì. Cái gì như cũng phảng phất mung lung trong một màn sương muối. Chán lắm, đòi ời! Ông ngáp. Ông không ngáp một cái. Ông không ngáp hai cái. Ông không ngáp ba cái. Ông ngáp một lúc tới hai mươi cái. Rồi ông ngáp nữa. Có ai đã từng ngáp hàng thoi hàng thốc như ông mới hiểu rõ được cái ngáp ra thế nào. Cũng lạ. Cái lạ đó như thế này:

Hôm qua, ông làm việc đến hai giờ khuya mới ngủ. Sáng nay, ông lại phải đi làm. Mười một giờ về, ông ăn quẩy mấy bát cơm. Rồi ngáp. Ngáp một cái. Cùng lắm là hai cái. Ngáp được thế, ông thấy dễ chịu trong người một chút, tuy người ông vẫn mệt. Nhưng đến cái ngáp thuốc, ngáp luôn một lúc hàng vài chục cái, thì người ông lại mệt hơn. Ông giữ cho cái ngáp thứ nhất không kêu thành tiếng. Tốt. Cái thứ hai, thứ ba cũng được. Nhưng đến cái thứ tư, thì tới đó ông giữ không kêu được đấy. Ông vừa ngáp, vừa vận mình. Ông vừa ngáp, vừa vươn vai và giơ tay lên trời. Ông vừa ngáp, vừa kêu. Người ta bảo "ngáp học lên" là thế. Ông không có một tư tưởng gì nhất định. Mỗi một trong mình thì người ta ngáp chứ sao! Lý đó cứng lắm. Nhưng chỉ một lát sau, ông thấy như rờn rợn. Mỗi khi ngáp, chính tai ông lại nghe thấy hai cái quai hàm kêu đánh "khục". Thế là gân kêu hay bắp thịt kêu? Hay sái xương vậy? Có phải "ngáp sái quai hàm" là thế không?

Lúc đó, ông thật đã muốn làm một nhà khoa học để giải phẫu xem cái tiếng "khục" ở đâu ra. Mà không hiểu ở quai hàm có cái gân gì nối liền với mũi chẳng mà cứ mỗi khi ngáp kêu đánh "khục" thì nước mũi lại chảy ra như tưới? Ông vừa chùi, nó đã ra rồi. Đồng thời, ở chỗ yết hầu ông lại có một cái gì vương vướng. Thoạt đầu, ông tưởng là buổi chiều ông xơi cá, mà ăn vội, nên hóc phải cái xương. Rồi ông lại tưởng rằng vừa rồi ông tráng miệng bằng một phẩm oản bánh khảo nên bây giờ cái bột nếp hầy còn mắc trong cuống họng. Mãi về sau mới vỡ lẽ ra rằng bao nhiêu điều ông tưởng đó đều không đúng. Cuống họng ông ghen chỉ là để báo hiệu một cơn ho sắp tới. Cơn ho đã tới rồi. Nó tới như một cỗ chiến xa hạng nặng. Nó làm bật cả những làn da mỏng trong cuống họng lên. Ông uống nước: vô ích. Ông ngâm gừng: vô ích. Ông nằm ép bụng xuống giường rồi lấy đầu quất thần ra uống: vô ích nốt. Ấy là may mà ông biết trước rằng chỉ có đàn bà chữa mới "ho mọc tóc" thôi. Không thế, tôi cam đoan rằng ông sẽ tưởng là ông ho mọc tóc - mọc tóc trong cuống họng. Cô rất quá. Hẹ hèm! Hẹ hèm! Ông đứng dậy đi đi lại lại. Mắt ông này đom đóm. Tai ông vẫn ù. Ông không thể bình tĩnh nữa. Ông giận hết cả sự vật... Ông giận hết cả mọi người. Và ông giận cả... ông. Ông bịch vào ngực ông. Ông vật ông lăn ra giường. Quái, rõ ràng có ai hút thuốc phiện ở trong buồng ngủ ông. Ông đánh hơi nữa. Ông đánh hơi nữa. Thôi, có lẽ ông Ba Cánh bên cạnh, đắm vào cái nghiện từ bao giờ không ai biết, đã đem bàn đèn về nhà rồi, chưa biết chừng. Ông mở cửa ra bao lơn, vọng về cái gác ông Ba Cánh y như nhà thơ Đỗ Phủ lúc bị đày ra làm Tư Công ở Hoa Châu đêm đêm vọng về Thiệu Lăng. Đỗ Phủ vọng về Thiệu Lăng để làm thơ. Ông vọng về cái gác ông Ba Cánh để tìm thuốc phiện, nhưng cần gì! Cái cần là làm thế nào ngủ được một hơi thuốc phiện. Thế là thỏa một kiếp người. Trời hại ông! Chẳng đâu có thuốc phiện cả. Và chỉ cần thiếu một thứ ấy, đời thành ra sa mạc! Ông thở dài. Ông nằm thẳng cứng ra như chết. Ông nhắm mắt lại và nghe thấy từng bước đi của thằng bếp ở dưới nhà. Vợ ông mắng con: ông thấy tiếng nói của bà ấy như cửa vào gân ông vậy. Giá ông Ba Cánh mà hút, lúc này, quyết là ông có thừa can đảm để trèo qua tường, gõ cửa gác ông ta, vào nói chuyện. Nếu ông ta mời ông làm dăm điều, nhất định là không chê. Làm khách làm gì, phiền lắm! Thôi. Ông hút thuốc Lào, thuốc lá, thuốc xì gà để xem có thể thay được thuốc phiện không. Rồi ông theo phương pháp của các bác sĩ người Âu, tập trung tư tưởng mà nói một trăm lần câu này: "Tôi không nghĩ gì nữa. Tôi ngủ. Tôi phải ngủ". Từ một trăm, ông đã đếm đến một nghìn. Hai con mắt "thất giáo" của ông cứ long lên sòng sọc, không chịu nhắm. Ông vẫn ho. Nước mắt và nước mũi vẫn chảy. Tai vẫn ù. Ấy là ông đã nghiện mất rồi. Bè bạn, về mặt buồn như đi phúng đám ma, bảo với ông như thế. Họ tưởng tượng nhiều chuyện xấu xa, bi đát nữa. Ông hét lên một tiếng, không để cho họ nói dằng dai: "Đời nào!". Và ông nhắm mắt lại, không buồn đuổi muỗi. Cho nó đốt! Ông là tiên đây, ông không thèm để ý đến những cái thấp hèn của thế nhân. Vợ ông lên, thấy thế, cho rằng ông ngủ. Bà ấy rón rén đi nhẹ xuống nhà. Thế là bà ấy bị lừa: ông vẫn có ngủ được đâu! Ông đương nghĩ. Ông nghĩ rằng: "Mình hôm nay giờ giờ, chứ có phải lên cơn nghiện, cơn thuốc gì đâu. Khó lắm! Mình thế này mà lại nghiện? Còn xơi!"

Đánh cho chết, chúng ta vẫn không thể chữa tự phụ. Biết bao nhiêu đêm trần trọc không ngủ được, tôi cũng nghĩ như ông. Tôi tự bảo: "Không, nghiện không phải là chuyện dễ như đàn bà vẫn tưởng. Có thể nào mới nghiện được chứ! Hút chơi hút bời như mình thì mỗi lúc đã viếc ơi! Chẳng qua là ho doạ". Nohĩ thế xona. tôi ơi tav lên tào vồ. Nhìn xuống.

thấy ngực mình và bắp đùi mình cũng khá, tôi thấy nở lên trong lòng một mối tự phụ không tên. Tôi cho rằng tôi khỏe lắm. Và khôn nữa. Tôi chơi thuốc phiện chứ thuốc phiện không chơi được tôi. Tôi còn đi xa hơn thế nữa. Nằm bên bàn đèn, biết bao lần tôi quắc mắt lên nhìn vào dọc tầu mà tự nhủ với mình rằng: "Ta không nghiện được. Nếu vạn nhất, Giới có bắt tội ta nghiện, xin chào cõi đời này! Mà Sông Cái! Mày sẽ thấy ta đâm đầu xuống lòng mày để cho sóng nước của mày cuốn ta đi mất tích. Chứ không ư? Một kẻ như ta mà nghiện! Không đời nào!".

Nói thế xong, tôi lại hút như thường. Tôi bắt đầu hút nặng. Hồi đó, đồng rưỡi bạc, cả sái, đã là nhiều lắm. Tôi không nhớ rõ môi tôi đã thâm chưa và bề ngoài của tôi đã có cái gì báo hiệu cho mọi người biết rằng tôi là một dân hút hay chưa. Nhưng mẹ tôi, mấy tháng nay, đã bắt đầu nghi tôi, tuy rằng, từ trước tới sau, cô tôi vì thương cháu, sợ cháu bị đánh mắng, không nói với mẹ tôi gì cả. Mẹ tôi thấy đêm nào cũng đi đến một, hai giờ khuya mới về, không nói một câu, nhưng lúc nào cũng để ý dò xét tính tình tôi. Tôi biết thế và tôi đã làm sai hết cả những sự dò xét tâm lý của người. Người lắm thật. Mẹ tôi tưởng là tôi mê một cô gái nào đấy, tối nào không được thấy mặt thì khổ sở nên tối nào cũng phải bỏ đi. Tuy vậy, cái thời nghỉ ngơi một cách sang trọng như thế cũng không lấy gì làm lâu lắm.

Mẹ tôi trách mắng nhưng chẳng bao lâu cũng thôi, mặc, không nói nữa. Bởi vì hồi đó việc buôn bán của người rất bận. Mỗi ngày có hàng hai chục "phường" ở các tỉnh về lấy sách; cả nhà đứng ra bán mà vẫn không thể nào xuể được. Tối, mẹ tôi lại trông nom cho mọi người đếm giấy xem thiếu thì bù, thiếu nào thừa thì để lại, vất vả có khi đến mười một, mười hai giờ đêm, mà nào đã được ngủ yên.

Người còn phải kiểm lại tiền nong và nhắm xem người nào còn chịu. Bởi vì người buôn bán theo lối Tàu, giao hàng cho các bạn buôn bán mà tuyệt nhiên chẳng có tờ bồi gì cả. Đến một hai giờ sáng, người mới được nghỉ lưng. Cổ nhiên, người ngủ say lả lả. Chính lúc đó thì thằng con "trời đánh" này mới lò dò ở tiệm về. Nó gõ cạch cạch vào cửa sổ và gọi khe khẽ như một thằng ăn trộm. Có khi ba tôi dậy mở cho tôi; có khi em tôi dậy mở cho tôi. Nhưng sau, thấy mình đêm nào cũng làm thế thì hơi phiền - nhất là về mùa rét là cái mùa mà ai đã nằm vào trong chăn thì có súng trái phá nổ bên cạnh cũng không buồn trở dậy, tôi bèn nghĩ ra một cách khác là "hối lộ" thằng Xuân, tên đầy tớ của tôi. Việc hối lộ đó thế này: tôi bỏ tiền riêng ra làm một cái chuông điện, ăn vào trong bếp. Cái chuông mắc ngay chính ở đầu giường thằng Xuân. Bấm một cái: Keng! Keng! Nó dậy. Nó sẽ ra mở cửa cho tôi. Nhưng phải đi cẩn thận, kéo mẹ tôi thức dậy thì chết! Để đền bù công dậy sớm thức khuya, tôi sẽ cho nó: mỗi tháng một đồng diêm thuốc.

Cái mừng đó không lâu. Thằng Xuân dậy mở cửa cho tôi chỉ vỏn vẹn được có hai đêm đầu. Đêm thứ ba, bấm chuông thế nào, nó cũng không dậy mở. Đừng có ai nghi oan cho nó là tên đầy tớ hư, nghe thấy tiếng chuông hẳn hoi nhưng vì ngại rét nên giả vờ ngủ, làm như thế không nghe thấy. Không. Tôi biết lắm. Nó kéo xe bò: nó đi giao giấy; nó lại kiểm cả công việc đòi nợ và có khi lại tính cả những đơn hàng - mà nó lại không phải là voi! Đã hẳn là tối đến, nằm xuống, nó ngủ như một con rím vậy. Tôi không hiểu sức mạnh gì - có phải là sức mạnh của tiền không? - đã xui nó tỉnh ngủ hai đêm đầu. Thoạt tiên, tôi phục nó và thương nó. Nhưng đêm thứ ba, bấm chuông hàng nửa tiếng đồng hồ vẫn không thấy thằng khốn nạn đó ra mở cửa, tôi không tiếc lời nguyên rủa nó và cả nhà nó ở nhà quê. Tôi đánh nó. Đi hút tối, tôi hay cầm ba toong. Cứ cái ba toong ấy mà tôi nện. Tôi nghiệp cho thằng bé! Tôi nện nó có khi tưởng đến gãy chân. Nó kêu ầm cả lên. Sợ mẹ tôi biết tra hỏi nó, rồi vì nó mà lộ ra cái việc đi về khuya của mình, tôi bịt miệng nó lại và tôi cho nó tiền. Hình như tiền đập vào những chỗ bị đánh, thằng bé cũng không hàn khỏi những nỗi đau. Nó tam tứ thư xin về. Nhưng được cái nó tốt, nên về quê chỉ dăm bữa nửa tháng, nó lại ra xin ở. Mỗi lần ra xin ở lại như thế, nó lại mở cửa cho tôi được một hôm. Thế rồi lại thôi. Mà tôi, vào thời kỳ này, tôi bắt đầu phải có mặt hàng đêm ở tiệm. Như vậy, có ai biết tôi làm thế nào để vào nhà không?

Tôi phải nghĩ mưu mới được. Tôi chẳng nghĩ được mưu gì cả. Cứ liều. Bấm chuông mà được thì vào, không có lại đi. Tôi bắt đầu ngủ tiệm. Tôi đắp một cái chăn lạnh, ngủ độ vài tiếng đồng hồ rồi cứ độ chín giờ vùng dậy đi. Tôi đi làm việc. Tôi đi làm việc không có giờ giấc bao giờ cả. Nhưng ngủ cả một đêm như thế, mà lủi lủi đi ra không, không tiện lắm. Tôi phải "mở hàng" cụ chủ: tôi "làm" hai cối.

Có lẽ sau này tôi mắc thêm cái bữa thuốc buổi sáng cũng từ chuyện này mà ra. Nhưng ta chưa đi đến thời kỳ đó. Hiện giờ tôi mới chỉ hút có một bữa thôi - mà một bữa cũng đã nhọc lắm rồi. Không phải vì hút nhọc, hay trả tiền nhọc, nhưng nhọc vì gọi cửa. Tôi không bao giờ quên được những đêm khuya lạnh, một mình đi ăn, rồi lê gót trên những hè phố vắng, về nhà. Gió hun hút vào tai, lên óc. Chân tay giá lạnh như ngâm nước đá. Sờ lên mũi, lắm khi mình không biết mũi mất hay còn. Mặc một cái ba đồ suy, không thấm. Tôi có hai cái ba đồ suy: một cái mới và một cái cũ. Tôi mặc cái cũ ở trong, tôi mặc cái mới ở ngoài. Đêm mùa đông nào, tôi cũng mặc hai ba đồ suy đi hút. Mà vẫn rét. Rét từ trong ruột rét ra.

Từ đó, tôi thấy việc đi hút là một cái khổ - khổ hơn tội cực hình. Khổ nhất là hút xong, say, trong mình lại mệt - có khi buồn ngủ là khác nữa - mà cứ phải rón rén đứng bấm chuông rồi... đợi! Cả thành phố đều ngủ im. Chỉ còn mình mình thức. Đứng nhìn những con chuột cống đuổi nhau ngoài đường, tự nhiên, mình thấy mình là cái quái quỷ gì, chứ không phải người. Người thì làm việc ban ngày và ngủ ban đêm. Thuận với lẽ trời lắm. Tôi sống nghịch với lẽ trời và tôi thấy cái thân tôi nhục nhã. Biết bao lần tôi đã thề: "Đến tối mai, nhất định phải ở nhà, nghỉ hút vài hôm, chứ đi về khuya khoắt thế này, tui lảm". Ấy đó, thuốc phiện phê phớn, người ta khôn như thế. Có khi người ta nhân hậu nữa. Đủ cả: nhân, trí, tín, dũng, như những người hiền thời xưa. Nhưng đến chiều mai, chưa có thuốc, chào ông! Chân trước chân sau, ông lảm lét chỉ chục mò đến tiệm. Ông không muốn thế. Nhưng không đi không được. Tôi cũng như ông, chúng ta thua mất rồi. Tuy vậy, chúng ta vẫn nói cứng chúng ta chưa nghiện. Tôi thành thực tin như thế. Nhưng tối nào tôi cũng phải hút mới yên. Tôi bấm chuông khe khẽ để gọi. Sau, cùng quá hóa liều, tôi bấm chuông om cả nhà lên, mà không sợ cả nhà sẽ

khổ vì mình. Tôi là thằng hủi đấy. Chớ có ai dây vào tôi mà phiền! Tôi nghĩ như thế vì tôi yên trí rằng cả nhà ghét bỏ tôi, cả nhà hại tôi, cả nhà cố ý không mở cửa để cho tôi chết rét ở ngoài đường phố.

Thực ra, tôi không đêm nào bị ngủ ở ngoài đường phố cả. Trong đêm tối, có một người lúc nào cũng bắn khoăn về sự đi, về của tôi. Một người thức chờ để chờ tôi về, mở cửa. Đó là cô tôi. Cô ơi, cháu bây giờ biết thương cô thì đã chậm quá mất rồi. Sự đời đã đến cái mức đổ vỡ hoàn toàn, không còn cơ cứu vãn. Cô đã là người của thế giới bên kia. Cháu có thương cô đến bao nhiêu đi nữa cũng là vô ích. Lúc mất, cô chỉ nhận được ở cháu những cảm giác nặng nề. Bây giờ nghĩ đến, cháu lấy làm nhục sao có một thời kỳ đã có thể tàn ác thế!

Chắc không bao giờ cô nhớ đến những đêm khuya, nín thở để mở cửa cho cháu vì sợ mẹ cháu dậy; chắc không bao giờ cô nhìn thấy nét mặt hầm hầm của cháu tức giận tất cả mọi người - mà trong số đó có cả cô; chắc cô không biết tấm lòng cô đối với cháu lúc đó cao cả như thế nào. Không. Cháu biết cô là một kiểu mẫu đàn bà của một thế hệ đã qua, hy sinh hết mà không cần thu lại; nhưng bao giờ cháu lại quên được những đêm cháu bắt cô tung chăn dậy mở cửa cho cháu và dặn "đi khẽ chứ, không có mợ mày dậy mất cho thì khổ".

Cô tôi dạn thế, nhưng rất ít khi tôi nghe lời. Bởi đã nuôi sẵn một tấm lòng tức tối với mọi người; bởi yên trí rằng mình bị Trời phạt và cả loài người hùa lại mà ghét bỏ và đày đọa; bởi muốn tỏ cho tất cả nhà biết rằng mình là một thằng "liều thân hoại thể", tôi cố ý đá vào cái chặn cửa hay lê cái ba toong xuống đất cho cả nhà biết rằng "tôi đã về đây, chứ không sợ gì ai mà phải giấu".

Bỏ mặc cho cô tôi phải chặn cửa như một người vú già, tôi lên gác trước và cởi áo ra đi ngủ. Mỗi chỗ, tôi quăng một thứ: đôi giày xuống gầm giường, cái áo trên đầu tủ, chiếc khăn quàng dưới cái mâm, mũ ở xích đồng, cả vật trên sàn gác. Đêm nào cũng vậy, cô tôi cũng lồm khồm đi thu những thứ đó một lượt, cất vào trong tủ rồi hỏi tôi ở ngoài kia có lạnh không. Cô thương cho số kiếp cháu vất vả nên không hôm nào quên cho cái quà. Hôm thì một đĩa mơ, hôm thì vài cái bánh. Những thức đó, buổi tối cả nhà cùng ăn vui vẻ. Mẹ cháu chia cho cô, cô không ăn hay ăn rất ít, còn để dành cho cháu. Cháu lại còn biết có khi cả nhà bỏ quên cô, không đưa cô xơi nữa. Nhưng cô đã lấy dấm lấy dúi cho cháu, sợ cháu về khuya đói. Cho những việc đó là một lẽ tất nhiên không có không được; cho những việc đó là một bổn phận của cô phải có đối với cháu, cháu ngồi xổm lên ghế, ăn; ăn mà cũng chẳng hỏi rằng cô đã xơi chưa.

Nhưng thường thường, những lúc đó, phở Hàng Bạc đã no è lên đến cổ rồi, tôi chẳng buồn rời đến những thức đó làm gì cả. Có cảm, thì tôi cũng chỉ ném qua quýt rồi vút tung ra bàn. Sợ hãi và lặng lẽ, cô tôi chọn những quả mơ, quả táo tốt nhất, những cái bánh ngon nhất đưa mời tôi ăn. Trăm lần như một, tôi cau mặt lại. Cô tôi biết ý, thôi ngay. Vì cô biết rằng nếu đi quá một tí nữa, tôi sẽ phát bần mà gắt gỏng. Nhưng từ đó việc để một thức gì lại cho tôi ăn trước khi đi ngủ đã thành ra lệ. Có lẽ cô tôi thương tôi hút lăm xót ruột, thức đêm lăm háo người, nên vào khoảng mười một, mười hai giờ, cô lại lồm khồm đi xuống bếp nấu cho tôi bát chè đậu xanh. Ăn được mấy hôm, tôi kêu chán. Cô lại đổi món, nấu chè đậu đen. Có khi cô lại nấu cháo hoa hay chè trứng. Cũng có hôm tôi vừa húp suýt soát như một tên đồ tể vừa khen ngon. Nhưng thường thường, tôi cứ lăm lăm cái mặt, chẳng nói chẳng năng gì hết.

Cháu biết lắm, cô ơi. Cháu biết rằng cô muốn, nhân lúc cháu ăn uống thư thả, ngồi kể lể dăm câu chuyện gia đình. Cô vốn là một người cô độc. Cả nhà, không ai nói chuyện cùng. Cô ủ trong lòng biết bao nhiêu tâm sự không tỏ bày ra được. Có khi một đứa cháu gái, cậy thế mẹ giàu, mắng cô sa sả chả ra gì. Có khi ba thương cô Cả, cô Hai mà xử thiên lệch với cô. Có khi mẹ cháu, trong cơn tức giận, đã mắng oan cô không trông cửa trông nhà để người thợ mộc ăn cắp mất cái ấm gan gà Thế Đức. Chao ôi, cô ôi. Những chuyện oan ức đó, cô còn biết tỏ cùng ai. Họa là chỉ để lòng, đợi đến khuya cháu đi hút thuốc về thì tỏ bày với cháu. Có bao giờ cháu buồn để tai nghe những lời cô lải nhải đâu! Đời cháu đã buồn, cháu không thích những chuyện dây cà ra dây muống. Nghe bực lắm. Cháu còn sợ rằng hết chuyện này sang chuyện khác, cô lại đưa đến chuyện chè rượu, thuốc xái rồi kết thúc bằng những câu luân lý chối tai thì khổ. Đã đọc bao nhiêu sách rồi, còn có gì mà cháu không biết nữa! Chán chết! Cô đi ngủ đi!

Có khi không phải nói, tôi chỉ cần khấn cái mặt lại cũng đủ đuổi cô tôi đi nằm. Bao giờ tôi quên được vẻ sùng sùng của cô mỗi lúc bị tôi hành hạ. Tay cô vốn đã run, những lúc đó, lại càng run lăm lăm. Muốn giấu sự xấu hổ và xúc động, cô tôi nuốt nghẹn ngào trong cuống họng và lấy trầu ra ăn. Cô ăn một miếng trầu thuốc rồi lên giường đi ngủ. Trước khi vào màn, không bao giờ cô quên rót cho tôi một cốc nước thực đầy và thực nóng. Cô chất chiu cái ấm bình tích trong chiếc giỏ tự tay khâu lấy để giữ cho sức nóng của nước được bền.

Thường thường, những lúc đó là hai, ba giờ sáng. Cả nhà im lặng như một bãi tha ma. Nằm một mình trong căn gác riêng nhỏ hẹp, lồng chổng những rui, mè, hòm trang kim và thùng hương, tôi bật một ngọn đèn xanh mười nến và bắt đầu đọc sách. Từ thuở mười sáu, tôi tập được của cha tôi một tính quen là phải đọc một cái gì khi đi nằm thì mới mong ngủ được. Bây giờ, tôi vẫn còn giữ tính đó và sẽ còn giữ mãi. Nhưng hồi đó, thực là tôi đọc sách báo mà ít khi biết mình đang đọc gì. Chưa xem được nửa trang sách hay một bài báo, mắt tôi đã hoa lên, óc tôi như loảng, và chân tay tôi rời rạc, tuy thần trí tôi vẫn tỉnh. Bao nhiêu việc cửa, việc nhà lần lượt diễn ra trước mắt tôi. Anh em học hặc nhau vì người thì bệnh vợ, kẻ lại tham tiền. Chú cháu hồi nào sum họp với nhau vui vẻ mà bây giờ mỗi người ở một nơi. Cái mợ thầy tôi không biết cất ra Bưởi có yên hay lại động? Ngày hôm đó, ai đã nói cạnh tôi, tôi nhớ; ai đã có những cử chỉ hèn hay cậy giàu mà coi thường coi khinh, tôi nhớ; ông chú, bà bác nào xin tiền ba tôi không được, nói láo nói lếu những gì,

tôi nhớ. Dù không muốn, tôi cũng không thể giữ cho khỏi thở dài. Tôi vùng dậy, xếp lại tủ sách hay lấy bàn chải ra chải áo. Có những đồ cổ của các cụ tôi để lại không được bao giờ tôi nghĩ đến, tự nhiên, vụt ra trong trí óc tôi. Tôi lách cách mở các tủ, chui xuống bàn thờ thánh và trèo lên gác xếp để tìm cho đủ một bộ đồ trà. Tôi lau ấm rồi để ngược xuống thành bàn xem quai ấm, vòi ấm có đều không. Tôi lấy khăn ướt lau cái tổng và xem từng chân con ngựa. Đoạn, tôi lau những cái quân và đĩa dấm, cẩn thận như một người mẹ tắm cho một đứa con đầy cứt. Xong xuôi, tôi xếp vào trong khay, đặt chính giữa bàn rồi lại đi nằm như cũ. Lần này, tôi không nghĩ đến gia đình nữa. Tôi nghĩ đến bộ ấm. Rồi tôi lan man nghĩ đến một buổi chiều thu nào đó, trời đất mờ mờ, gió mưa mờ mờ, tôi ngồi trước hiên nhà ngắm cây ngô đồng và lấy bộ đồ trà ra, pha một tuần nước uống một mình, không cần mời ai cả (bởi vì tôi vẫn còn thù tất cả mọi người). Theo tôi, những sự thù hằn ghen ghét ở đời này để phát nguyên từ cái văn minh vật chất. Ngày xưa, ở phương Đông này, gạo đủ ăn mà lòng người thì tốt, trí có, dũng có, nhân có, nghĩa có, người ta hơn đút hăn người ở phương trời bên kia được cái tâm. Bây giờ phàm người nào lớn lên cũng phải học để mưu sự sinh nhai kéo lo chết đói, thế là mất dũng; ai cũng tranh giành nhau về lợi, dù hại nhau cũng không từ, thế là mất nhân; óc mỗi ngày một kém vì đủ ăn là thỏa mãn, không cần phải nghĩ, thế là mất trí; chẳng còn ai nghĩ đến ơn nước, nợ nhà, thế là mất nghĩa.

Phải sống ở một cõi đời đã không nhân, không nghĩa, không dũng, không trí, lại cứ phải bôn ba như những người máy, còn thế nào mới đáng thở dài? Tôi tự hỏi thế và lại thở dài đánh thượt. Bên tôi, không có một tiếng động. Chính tai mình nghe thấy mình thở dài mà tóc gáy dựng lên. Tôi trần trọc giờ mình. Có trời hiểu làm sao, tôi bỗng nghĩ đến những người chưa chết hẳn, bị chôn vùi xuống đất. Cả một tấn bi kịch của kiếp người! Ở cõi đời này, bao nhiêu kẻ đã phải sống trong trầm ái? Tôi thấy mình là một nạn nhân trong bọn đó. Chưa chết hẳn mà bao nhiêu cửa vàng đã khép cánh lại từ bao giờ rồi! Tôi cảm giác không bao giờ tôi lại được sung sướng nữa. Tôi sẽ là một đứa con bất hạnh nhất trong gia đình. Thế nào tôi cũng chết non. Ý tưởng sau này lẫn quẩn trong trí tôi mãi đến khi eo óc tiếng gà gáy sáng. Tôi ngủ một giấc chập chờn đầy những ác mộng cho đến lúc cả nhà dậy, người nào việc ấy, làm ăn tấp nập. Ở ngoài kia, chim hót. Tiếng cái xềng riết vào đường sắt của người sở xe điện phải đi nầy rác giắt vào trong những kẻ đường tàu. Một vài lời rao bánh tây nóng cất lên đường đầu phố. Gân thịt tôi nhão ra. Toàn thân tôi là một cái lò xo cũ đã căng giãn quá không co vào được nữa. Tôi muốn cất đầu, đổi phía, nhưng không được. Đó là thời kỳ tôi bắt đầu đâm ra bệnh mủ hôi trộm. Nằm cuộn trong một cái chăn bông nặng, tôi chập chờn, chập chờn. Bất cứ tiếng động khẽ gì dưới nhà cũng không thể lọt khỏi tai tôi. Sáng nào, tôi cũng thấy mẹ tôi hỏi cả nhà: "Hôm qua, thằng Bằng đến mấy giờ đêm mới về?"

Ít khi có tiếng ai trả lời. Tức giận, mẹ tôi đánh thẳng Xuân và tra hỏi ầm cả dưới sân lên. Sau hết, tôi thấy mẹ tôi mắng cô tôi: "Sao không để cho nó chết ở xó ở xỉnh nào có được không?". Tôi nằm lặng trong chăn, không thở. Người tôi là một cái chum đựng một mối phần uất không tên. Ước gì mình được chết một cách thực nhục nhã để cho cả nhà, cả họ phải xấu xa, hối hận. Tôi muốn khỏe như Hạng Vũ, đập vào cột nhà cho đổ gí xuống, đè chết hết mọi người. Tôi muốn vùng ngay dậy, cãi lại mẹ: Dù sao thì cũng chỉ một lần thôi. Cứ để tình thế này kéo dài ra, sáng nào tôi cũng mất giấc ngủ, thì khổ quá.

Một ý kiến hay. Phải thực hành ngay bây giờ. Nhưng tôi chưa kịp tung chăn dậy, mẹ tôi đã bước sầm sầm ở dưới nhà lên. Người ngồi bên cạnh giường tôi và chửi tiếc lời mắng mỏ. Ta thường bảo chân huyết người ăn thuốc xấu và khô lắm. Tôi không biết câu ấy có đúng không. Tôi chỉ biết chắc rằng, lúc đó, máu tôi chạy nhanh lắm và chỉ chạy có một vòng. Đầu nhức như búa bổ. Lưỡi đắng. Mắt tôi mờ hẳn đi. Nếu cứ nằm yên nghe mãi những lời bà cụ nói sa sả bên tai, tôi phát điên lên mất. Mẹ ơi! Mẹ đã không thương con lấy một ly thì xin mẹ, con đi cho khuất mắt. Tức thì, tôi vùng dậy, không nói một lời. Rửa mặt. Đi giày. Mặc áo. Lầm lầm như một kẻ bị người ta làm nhục chỉ còn cách tự tử để rửa nhục mà thôi, tôi lấy tiền cho vào ví rồi đi. Ông Castlereagh, ngày xưa, trước khi cất cổ còn ra đằng sau tiểu tiện; ông hàn lâm Auger, trước khi đoạn tuyệt với cõi đời còn chạy về nhà lấy hộp thuốc lá vừa đi vừa hít. Nhưng tôi! Nhất định, tôi không làm một việc gì. Tôi quyết gọi xe đi thẳng đến tiệm, hút kỳ cho chết. Nhưng ý định đó không bao giờ tôi thi hành được. Bởi vì hễ tôi ra đến cửa hàng thì cô tôi lại giữ lại và bảo tôi hay ngồi đợi, ăn quà sáng đã. Tôi chả buồn ăn gì cả. Nhưng nể lời người độc nhất ở đời này đã ái ngại cho tôi, tôi cũng dùng chân lại hồi lâu. Cô tôi lại dúm cho tôi vài đồng bạc và dặn "tối nay về sớm sớm, không có sương muối độc lắm, nhớ cầm hân thì khổ". Nước mắt chảy vòng quanh, cô nhìn tôi và hỏi có đủ bit tắt không.

- Cháu cứ mưa bit tắt lựa làm gì! Đẹp thật, nhưng không ấm. Hay đi về khuya thế, mình cứ chọn những thứ dày là hơn. Để cô mua cho nửa tá. Nhưng cháu độ này gầy quá. Phải ăn uống thế nào, không có thì nguy. Mà đêm, có ngủ được không? Sao cô thấy cứ vật mình vật mẩy và thở dài luôn thế?

Đến lúc đó, tôi mới biết rằng nhiều khi cô tôi không ngủ được cả đêm. Sau này, bệnh tiêu - nhuc cướp mất cô tôi có lẽ cũng một phần do đó mà ra vậy. Nhưng biết thì đã muộn quá mất rồi. Không còn cách nào cứu nữa. Khởi đầu, bệnh ấy ra thế nào? Tôi bỏ nhà bỏ cửa đi hàng tuần, nên chả biết. Chỉ biết hễ khi nào tôi về thì cô lại gắng gượng ngồi thức để nói chuyện với tôi. Vẫn những chuyện tôi không muốn nghe một chút nào, nhưng vì muốn thỏa tính tò mò nên cũng không từ chối. Tôi nghe chuyện không phải vì yêu cô. Chính vì tôi muốn biết trong khi đi vắng thì ở nhà ra thế nào. Ai đã lộng quyền? Mẹ tôi chửi mắng tôi ra sao? Người nào đã hứa vào mà nói xấu tôi? Bao giờ cô tôi cũng giấu những chuyện có thể làm cho tôi tức giận hay phiền tui. Tôi hết sức tìm hiểu những câu nói của cô tôi. Lạy Trời, đây là cái án Trời xử lần cuối cùng! Bao nhiêu bận, muốn rõ sự thực, tôi đã bẻ cô, vặn lý cô, dò xét cô như một ông quan tòa dùng mẹo để buộc tội một tên trọng phạm.

Cô tôi cuống lên vì những câu hỏi lắt léo của tôi. Mặt cô nhợt hẳn. Cô rót từng cốc nước đầy ra uống để che nỗi cảm xúc đi. Tôi "xi" một tiếng nhạo báng và cục cằn. Rồi sang gác riêng xem sách.

Từ đó, những đêm của tôi thao thức hơn trước nữa. Tôi băn khoăn muốn biết mẹ tôi đã nghĩ về tôi ra thế nào. Mẹ tôi muốn từ tôi? Mẹ tôi ghét bỏ tôi? Mẹ tôi đã nghe ai nói xấu tôi? Sự thù oán mỗi ngày một lớn. Những ý nghĩ sâu thẳm mỗi ngày một đen hơn. Tôi bắt đầu hút thêm một buổi trưa. Từ mười một giờ đến hai, ba giờ chiều. Lúc đó, tôi vừa thôi giúp việc cho mấy tờ tuần báo. Tôi viết cho một tờ báo hàng ngày có tiếng là cổ nhất. Tôi giữ việc tường thuật những cái án lớn ở tòa như những vụ Thuốc phiện, Vàng Sâm Sơn...

Báo chí quốc văn hồi đó chưa tiến mấy, nên công việc nhàn nhả lắm. Kể trợ bút, ngoài việc ra tòa, chỉ phát phơ dịch dăm ba cái công văn. Đáng lý, buổi chiều, mấy tay tân học phải đến soạn bài cho những số phụ trương ra ngày hôm sau. Nhưng làm thế, mệt lắm. Họa hoằn, tôi mới đến. Trong thời gian đó, tôi nằm tiệm. Hôm nay tiệm này, mai tiệm khác. Không nhất định. Chỉ buổi tối, tôi mới hút ở tiệm cụ Vạn thôi. Một người bạn ở tỉnh xa muốn gặp tôi thật là một sự thiên nan vạn nan. Ngay tòa báo, đôi khi muốn tìm để dịch một tin thể giới hoặc đi phóng sự cũng không tìm được. Đòi thật lông bông. Sức khỏe tôi kém hẳn. Mặt tôi đã bắt đầu ám khói. Môi thâm mất rồi. Mỗi khi hút xong một điếu, ngậm vôi ám mà hãm một ngụm nước chè, tôi đã lo sợ cho hai cái môi tái xám như hai con đĩa. Đồng thời, bộ máy hô hấp, bộ máy tiêu hóa và bộ máy tuần hoàn đều giảm sức làm việc cả.

Tôi ho thúng thảng về đêm. Đờm kéo khò khè lên cổ. Ăn không được. Cà ngày, nhìn cũng xong. Sợ vì thế mà kém lực đi, tôi cố nhắm mắt ăn bát cơm hay cái bánh chưng con vớ lặt. Nhiều bận thấy tôi ăn uống như thế hàng năm, ngạc nhiên mà hỏi tại sao tôi không chết. Ủ, tại sao tôi không chết? Chính tôi cũng lạ. Dù sao, sức tôi không vì thế mà cứ giữ nguyên mãi được. Từ năm chục cân, tôi rút xuống còn bốn mươi bảy cân, rồi bốn mươi năm, rồi chỉ còn bốn mươi ba. Nhiều bệnh lạ lùng đến hành hạ tôi: nhức đầu, sổ mũi, tê chân, thiên đầu thống, đau bị oản... Cứ hút vào, những bệnh đó nghỉ ngơi. Hễ chậm hút, chúng lại ở đâu kéo đến như vũ bão.

Chao ôi, thuốc phiện đối với tôi hoàn toàn là một "lẽ sống" mất rồi. Hồ chậm hút thì rức đầu, sổ mũi, buồn chân, buồn tay, ho gần, hoa mắt, sống giờ, chết giờ, trông rất là ai oán. Phải đi tiệm hút luôn. Mỗi bữa thuốc, tôi hút đến bốn năm chục điếu. Nhưng kể từ đó trở đi, vĩnh biệt những ngày hoa mộng về thuốc phiện! Thử nhựa đen mà nhiều người ca tụng là liều thuốc giải phiền kiến hiệu, là một thứ tiêu khiển thanh cao, là một cái sướng tơi tơi mơ mộng nhất, bây giờ, chỉ còn là một cái tội cái nợ, mà Trời bắt mình phải đeo. Người bố đẻ ra đưa con trai thất giáo đi ăn cắp, người mẹ lỡ sinh ra phải một cô con gái đang điểm hư thân, không lẽ mỗi lúc vớt cho ai nuôi được. Tôi gá nghĩa với Phù Dung chốc cũng là bốn mươi một tháng trời: sái tình đã nặng, chữ duyên đã nặng, không phải mỗi lúc mà bỏ nó như một cái khăn tay rách. Thôi, Giới đã bắt ăn ở với nhau thì cũng đành nhắm mắt, chữ biết nói năng sao?

Tôi bắt đầu sợ những bữa thuốc, nhưng không thể làm khác được, cứ phải hút cho đủ liều, hút quấy quá cho xong bữa. Tuyệt nhiên không thấy cái thú ả phiện là gì, cái lơ mơ là gì, cái bùi, cái ngon là gì. Không thể, cơn nghiện nó dằn vặt cho đủ tình đủ tội. Tôi cảm giác bấy giờ tôi là một người đàn bà tội lỗi của Stefan Zweig nhất cử nhất động đều có một con mắt trông theo dòm ngó.

Kiếp sống rõ não nùng. Tôi không sợ gì cả, nhưng sợ chết và sợ không được hút đúng giờ đúng giấc. "Nếu nghiện, ta đâm đầu xuống sông!". Câu quyết định ngày nào vẫn còn lẩn lẩn trong trí nhớ, nhưng tôi tự thấy không còn sức để làm theo nữa. Thì ra đến bây giờ tôi mới biết rằng: thuốc phiện làm cho người ta muốn sống không được mà muốn chết cũng không được nữa. Bao nhiêu cái thanh cao nặng loài người lên trên loài vật đều thu vào trong cái dục và lẩn khỏi nầu.

Trong óc, trong lòng, trong phổi, trong ruột, trong gan tôi chỉ còn có một cái bàn đèn và mấy thanh sái cắc. Trừ hai ba giờ làm việc ở tòa soạn, tôi hút, lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm. Cứ vào ba, bốn giờ chiều, tôi lại bê một chồng báo, sách về nhà, cố ý đánh lừa mẹ tôi. Làm việc vất vả chứ sung sướng gì mà "cụ" cứ nghi oan cho con cháu! Phải, phải. Mẹ tôi nghi tôi hút thuốc phiện từ mấy tháng nay rồi. Làn da mặt sạm. Đôi môi xám ngoét. Hai cái vai so. Lại con bao nhiêu người nói đã gặp tôi ở tiệm. Bà phải cấm tuyệt cậu ấy đi. Con giai chưa vợ mà lại bê tha điếu thuốc điếu sái, có ma nó lấy.

Sắng mãi chẳng ăn thua, mẹ tôi dỗ ngọt với tôi. Nguyên bên họ ngoại tôi, có ba người nghiện: ông ngoại tôi và hai cậu tôi. Ông tôi mất đã lâu, không nói đến làm gì nữa. Nhưng hai cậu tôi thì thực là sự khủng bố của gia đình. Vì thiếu thuốc phiện, một người về nhà định tự tử, nhưng may cứu được; đến lúc lành mạnh, tha phương cầu thực kiếm ăn, không ai biết còn sống hay đã chết. Người thứ hai lại làm hơn thế nữa: ông ta viên đất, tẩm mực tàu, bán cho một anh quách, bảo đó là thuốc phong tình, lấy mỗi bận vài chục bạc. Thế là ông ở luôn ở tiệm, ăn luôn ở tiệm và ngủ luôn ở tiệm, kỳ cho đến lúc hết nhẩn mới bỏ về nghỉ cách lura đám khác. Ông lura như thế cũng không được lâu la gì. Sau cùng, ai cũng tránh ông. Ông hết tiền hút thuốc. Một người khác, đến chẳng đường này, có lẽ đã về ngựa tay xin tiền chị em, bè bạn. Ông cậu tôi thì khác. Chẳng biết nói khôn nói khéo thế nào, ông được ba bốn chủ tiệm bằng lòng cho hút chịu. Có lẽ ông chịu nhiều lắm nên không ngày nào không có chủ tiệm hay bồi tiêm đến tận trước cửa nhà đòi nợ. Bà ngoại tôi già yếu, cả ngày còm còm làm vàng hồ và sửa trang kim, thấy thế lại phải đi nhất tiền để trả cái "nợ khói" cho con. Thường thường, những món nợ đó dàn xếp một cách yên lặng và ổn thỏa. Nhưng một đôi khi, những tên bồi tiêm vô hạnh, không hiểu vì lẽ gì, cứ đứng trước cửa làm om lên. Tức thì trẻ con kéo đến xem; rồi hàng phố mỗi người một câu; chuyện đi hút thuốc phiện chịu, không có tiền trả chẳng mấy lúc được đem ra đàm tiếu. Ôi chao! Bà tôi khóc biết bao nhiêu là nước mắt. Bốn năm hôm liền, bà không dám đi đâu mà cũng chẳng dám ngồi hàng. Từ thuở bé đến giờ - lúc đó bà tôi đã bảy mươi sáu tuổi - bà chưa hề bị một sự nhục nhã nào gớm ghê như thế.

Cũng như tất cả những người đàn bà gia giáo, bà tôi cho là nhà có con trai hay cháu trai nghiện ngập cũng xấu ngang những nhà có con gái nhỡ nhàng. Nghe thấy nói đến hai chữ thuốc phiện, cả nhà tôi sợ như nghe thấy nói đến thần trùng. Và mẹ tôi mỗi khi muốn kể một thí dụ kẻ hút sách bẽ tha, trăm lần như một, đều bắt đầu bằng câu:

- Mày xem hai cậu mày đấy. Có nhục nhã tổ tiên không? Thật là bôi tro, trát trấu vào mặt ông bà, cha mẹ.

Tôi làm ra bộ ngạc nhiên, không hiểu tại sao mẹ tôi lại nói những chuyện thuốc sái với tôi. Mẹ tôi bèn hỏi vặn sao đêm nào tôi cũng đi đến hai, ba giờ. Tôi trả lời: "Con ở nhà buồn đến các bạn hữu uống nước trà tàu nói chuyện".

Nói dối luôn một điệu, nghe cũng chán. Tôi thay đi, như một tên hỏa đầu quân thay đổi thực đơn: "Con phải dịch điện tín ban đêm" - "Con phải đi họp hội đồng"

- "Con phải đến nhà ông Hải để bàn về một cốt truyện đương xây dựng".

Nghe được lắm. Nhưng mẹ tôi không để cho tôi nói hết. Người xĩa vào mặt tôi mà bảo:

- Tôi đẻ ra anh, tôi không lạ. Anh đừng có giấu tôi. Mối thế kia, vai thế kia, mặt thế kia có họa là mù mới không trông thấy là anh nghiện. Thôi, anh cứ thú thực với tôi đi rồi tôi báo. Bà Cá Thịnh vẫn buôn bán với nhà ta, hôm nọ, sang chơi có mách một ông lang chữa cái môn thuốc phiện này hay lắm. Ông ta ở Bắc Ninh thì phải. Nhiều người bỏ được. Bỏ đi, anh ạ. Chẳng hay hóm gì đâu. Anh muốn sang ở luôn bên ấy một hai tuần để người ta chữa cho cũng được. Hay muốn mời sang xem bệnh rồi kê đơn cho, cân thuốc uống ở nhà cũng được.

Tôi vẫn một mực nói tôi không nghiện. Muốn cho mẹ tôi tin một cách hoàn toàn, tôi tìm đủ các danh từ như bản để mặt sát thuốc phiện và những quân chấm điểm. Tôi không quên nói trúng vào chỗ yếu của mẹ tôi:

- Mợ cứ nghĩ vẩn vơ. Con còn lạ gì nữa mà không biết thuốc phiện là ma, phạm ai ngậm cái dục tẩu vào miệng thì suốt đời không bỏ được. Bởi thế, muốn chơi gì thì chơi, có bao giờ con dám dùng đến cái thuốc phiện đâu. Và lại, thầy con chết đi, để lại có mấy anh em con. Chúng con đã chẳng làm cách nào trả ơn bà, ơn mợ được thì chớ, đời nào con lại dám bẽ tha điều thuốc điều sái để cho cả nhà ta phải mang tiếng và mợ phải buồn rầu vì con.

Tôi vừa nói vừa cười thâm trong bụng rằng mình ăn nói khá. Thế nào bà cụ cũng lấy làm cảm động! Y như rằng. Mẹ tôi giàn nước mắt ra. Không biết vì thương cho số kiếp mình? Hay xót xa cho tôi? Hay nhớ đến thầy tôi lúc lâm chung có nhờ nuôi các con cho nên người?

Một lát sau, mẹ tôi xuống dưới nhà và sai thằng Xuân lên hỏi tôi muốn ăn gì.

- Không ăn gì cả. Mày xuống thưa với bà nếu có ai bán cao ban long tốt thì bà mua cho mấy lạng.

Hôm sau, đi hút bữa trưa về, tôi thấy đến hai chục miếng cao treo lủng lẳng trên cái dây thép, ngay đầu giường tôi nhìn lên. Tôi lấy dao cắt ra từng miếng nhỏ, ăn một lúc hàng chục miếng, yên trí chỉ trong dăm bữa thì lại khỏe. Nằm co quắp trên giường, tôi nhắm mắt vừa nhai cao vừa nghĩ ngợi. Tôi thấy tôi lại béo tốt như trước; da không sạm nữa, môi lại đỏ và khỏi hẳn bệnh ra mồ hôi trộm. Ai cũng sẽ thì thầm: "Minh đoán lắm! Ra không phải là nó nghiện!". Hân hoan vì những điều vừa tưởng tượng, tôi ngủ một giấc nhẹ nhàng. Tự nhiên, lão Khiểng vẫn chữa ống máng cho nhà tôi leo từ trên mái nhà xuống chỗ cửa sổ trông sang bên láng giềng. Y móc túi lấy một cái cưa con và một chai ất xít. Y phết ất xít vào chần song sắt rồi lấy cưa ra cưa xoèn xoẹt. Đoạn y lách đầu vào gác tôi, nhìn ngang nhìn ngửa rồi rạch mình bỏ xuống dưới gầm giường tôi. Máu tôi không chảy được nữa. Toàn người tôi giá lại. Tôi nói thầm với mình rằng: "Minh động đây thì nó lên nó giết". Tôi thấy chính tôi kéo chần che kín cả đầu và thu nhỏ người lại nữa để cho tên kẻ trộm ở dưới gầm giường thương hại. Không ăn thua. Tên kẻ trộm chẳng rõ có phép lạ gì, biết rằng tôi còn thức. Trong nhà có người thức, đã đành là nó không thể thi hành thủ đoạn. Vùng một cái, y leo lên giường và bẻ gập tay tôi. Chỉ ứ ớ trong miêng. tôi không thể kêu ra tiếng. Nhưng tôi cũng cố đem cái sức vều ợt của mình ra thử chống cự lại xem sao. Vô

ích. Y là một tên lực điền. Một bàn tay y đâm vào ai thì người ấy chết. Mà y chỉ thiếu một chân thôi, nhưng vẫn đủ cả hai tay! Tôi đành phải theo y, làm đầy tớ những lời của y. Y không nói với tôi. Y truyền. Y truyền rằng:

- Mày mà kêu một tiếng, hay cựa quậy, ta đâm cho một cái thì "người mày bẹt lại như một tờ giấy bần".

Tên khốn nạn đó rút con dao ra ngậm ngang miệng, lấy tay sờ vào ngực tôi rồi đưa xuống bụng tôi. Chắc chắn là đã tìm được chỗ định tìm rồi, y cầm con dao, thè lưỡi liếm vào cái cạnh thép sắc, đâm một nhát vào mô ác tôi, rạch ngang một cái nữa rồi luồn tay vào bụng lấy dạ dày, lá gan và bộ ruột lòng thông ra. Tôi hét lên một tiếng. Mờ mắt thì ra chiêm bao. Tôi nằm im không cựa quậy.

Sau khi biết cái thế giới mình đương sống có đàn bà đi lại ở ngoài phố, có đàn ông làm việc và có gió thổi, chim kêu, tôi mới chắc tôi còn sống. Đưa tay sờ trán, sờ cổ và sờ bụng, tôi thấy không biết cơ man nào là mô hôi. Tôi cảm giác mình là một cái "cao su tổ ong" những viên kế toán các sở vẫn tắm nước đặt ở trên bàn để dấm ngón tay khi đếm bạc. Vắt một cái, nước chảy ra hàng bát. Chứng này, các ông lang ta bảo là suy về âm đấy. Không biết làm thế nào cho khỏi được. Đương lằm bằm tôi lại nhắm mắt lúc nào. Lại những ác mộng khác. Có lúc, tôi thấy đến những phương trời xa lạ, có quân mọi đi bè đến đim đầu tôi xuống nước. Có lúc, tôi thấy bị nhân viên nhà đoan bắt giải đi vì tôi bán thuốc ngang. Có lúc, tôi mê thấy thầy tôi về tra vấn, và không đợi trả lời, người bưng mặt khóc lên ba tiếng như lối Kiển Thúc khóc con, lúc Tần Mục Công nghe Kỷ Tứ dấy quân đánh Trịnh.

Bao giờ giấc ngủ của tôi cũng là những ác mộng không ngừng. Hồ mơ mất thì mô hôi lại ướt đầm. Nhưng tôi không vì thế mà không ngủ nữa. Cả đêm thức, mi mắt bây giờ như khâu lại: giấc ngủ là chủ tôi. Tôi ngủ độ vài tiếng đồng hồ. Hôm nào mở mắt ra được thì trời cũng đã sang hôm. Nhà tôi vốn là nhà cổ nên gác thấp bé và chật chội. Sách giấy chất đầy chung quanh, chả có chỗ nào mà thở.

Nằm trên giường nghe hoàng hôn với tiếng trùng trong mưa phùn, tôi như thấy bàn tay Giời khâm liệm cho mình. Chỗ tôi nằm không còn phải là cái giường một nữa, nhưng là một cái áo quan. Mà sách giấy ở chung quanh chính là những thứ mà người ta chèn bên cạnh người chết để bưng ra huyệt, cái xác khỏi lắc đi lắc lại. Gian gác của tôi mới thâm đạm làm sao! Nó chính là một cái mả sâu hoắm mà những người phu đám bỏ ra về không lấp.

Tôi chết mờ mắt, trời ôi! Không biết lúc sống tôi đã làm những tội gì mà lúc chết Trời lại không cho chết yên lành mát ngót thế này? Bao nhiêu tư tưởng về nhân, quả của nhà Phật đến với tôi. Tôi nghĩ bụng nếu lúc đó Trời lại cho tôi sống lại thì không bao giờ nữa, người ta thấy tôi làm hay nói một điều gì thất đức.

Mỗi ngày tôi chỉ ăn một bát cơm nguội để cảm thông với Trời. Tôi sẽ chịu khổ cái thân tôi để cho những người chung quanh được sung sướng. Tôi có thể mặc bộ quần áo vải nâu tự tay mình dệt lấy để làm những việc cực nhọc nhất, nặng nhọc nhất - dù phải đào hào, xẻ núi cũng cam... Nghĩ đến đó, núi non trùng trùng điệp điệp ở trên xà nhà đổ xuống và chụp lấy tôi, như kiểu những cái chuông chụp lấy người ta trong những truyện phong thần, kiếm hiệp. Mặt mũi tối tăm cả lại. Tôi cố bám lấy cái thành giường, ngồi dậy. Chung quanh tôi là bóng tối nặng nề. Bóng tối loang lổ và bắn thiu nói hết cả những sự náo nùng của kiếp người. Ngồi lâu một tí nữa, chết mất. Vùng dậy, tôi đi lại phía cái bấm đèn, bật lên và mặc vội quần áo vào đi hút. Tôi vừa đi vừa lằm bằm:

- Có lẽ mẹ ta nói phải. Chuyện này đến phải cai.

Cai! Đó không phải chuyện tôi nghĩ lần này là một. Từ khi thuốc phiện đối với tôi là một thú, tôi đã nghĩ đến chuyện chữa. Nhưng đó chỉ là dự định.

Có một hôm, tôi đem bàn với Tính là một người bạn ăn thuốc với tôi. Y tán thành ngay. Một lát sau, y dễ dàng kể cho tôi hàng trăm chuyện cai thuốc phiện. Chuyện cuối như thế này:

- Nói đầu xa làm gì. Cứ lấy ngay tôi làm ví dụ. Tôi cai, anh có biết bao nhiêu bận rồi không? Sáu bận. Ấy thế mà không bận nào được đến hơn ba tháng. Bận thứ nhất, tôi nhớ được năm hôm. Bận thứ hai, được đến chín hôm; nhưng đến ngày thứ mười thì tôi bay đi hút, không có thì lạnh dạ đứt hơi mà chết. Lần thứ ba, tôi cai được hai tháng chín ngày - lần này lâu nhất - giờ chứng gì tôi trị ngay, nhưng sau phù; tôi lại chịu. Xong lần đó, tôi hút gấp bội và tôi lại cai lần thứ tư, lần thứ năm. Trước đây một tháng tôi lại cai lần thứ sáu. Rồi tôi lại hút. Hút, và tôi có được sự kinh nghiệm này. Tôi xin truyền cho anh. Anh nhớ nhé! Thuốc phiện có ma. Ai bập phải, nó không cho xa nữa. Người nào nói đến chuyện cai, tôi cho buồn cười mà thôi.

Lời nói ngao ngễ thay! Nghe mà lộn ruột. Nhưng tự thâm tâm, tôi cũng thấy chợn chợn vì tôi biết lời y nói không phải là hoàn toàn bịa đặt. Tôi đã nghe thấy nhiều người nói về những chuyện này. Nào là có người cai rồi sinh ra bán thân bất toại. Nào là có người cai rồi sinh ra ho hen đàm xuyên. Nào là có người cai rồi róc thịt đi. Nào là có người cai rồi sinh ra phù sưng. Nào là có người cai rồi cấm khẩu. Nào là có người cai rồi sinh ra chứng bệnh ở cơ quan bài tiết rồi róc người đi mà chết như một con mèo. Nào là có người cai rồi bị thiên đầu thống, hỏng cả hai con mắt...

Chính tôi cũng đã có lần chứng kiến một cái chết vì cai thuốc phiện. Cái chết của ông Hai Bạng. Ông Hai Bạng là con trai một nhà giàu. Không phải đi làm, ông ta cũng thừa tiêu. Vợ buôn bán, lãi có hàng bạc vạn. Nhưng theo người mình, đàn ông không đi làm sở nhà nước ít ai vì nề. Ông Hai Bạng cứ đi làm kiếm mỗi tháng tám mươi năm đồng. Ông chỉ đủ tiền mua thuốc lá thơm và đi xe pháo. Còn nay chiều hát, mai bữa tiệc, ông vẫn phải giựt tạm ở nhà. Kết quả không cần nói, ai cũng biết. Ông nhân tình với ả đào. Ông thức sáng đêm với họ. Muốn lấy sức, ông đã bập phải ả phù dung. Có nhiều người vợ biết chồng tập tọng hút thuốc, nhưng vì nhiều lẽ, im đi không nói. Không biết bà Hai Bạng có thuộc vào hạng đó không? Dù sao, cứ im mãi, cũng không thể được. Thấy chồng hút sinh gây còm, ốm yếu, bà thấy đến lúc phải can ngăn. Muộn quá. Ông đã là một quan viên chức sắc trong làng bẹp. Bà cần hai hàm răng lại kêu trời và khóc bỏ mẹ âm lên. Ba năm qua. Bà sấm bàn tình để ông hút ở nhà. Chính bà cần thuốc cho chồng hút. mỗi ngày có vớt dần đi, mong cho chồng bỏ được.

Vô ích. Rình lúc bà đi vắng hay bận hàng, ông vẫn đánh cắp thuốc, hút thêm. Hôm nào không được, y như là ông bà xô xát. Tức mình, và lại cũng tiếc cho cái xuân sanh của người đàn bà chỉ có một lần, bà hết ngọt đến nhạt bắt chồng phải cai. Không có, bà ly dị. Buộc lòng lần này, ông phải theo bà. Ông cai. Ông tiêm yên tĩnh và rút bớt liều dần đi. Ông uống thuốc ta, thuốc tàu và bao nhiêu là sâm, nhung, cao, quế. Quả vậy, ông cai được thực. Cai được bốn tháng. Sang đầu tháng thứ năm, ông phù lên to tướng như một con bò mộng. Hai chân phình ra như ống khói tàu. Mặt ông bạc phếch, má phình ra, đôi mắt ti hí chỉ còn như hai sợi chỉ. Không ai dám đụng đến ông. Người ta cảm giác hễ chạm vào thì ông "vỡ" và bao nhiêu nước sẽ đổ ra lênh láng. Đồng thời, bụng ông trương lên cực nhanh. Trương lên như một cái bong bóng trâu đựng nước. Thoạt đầu, nước ấy đục, sau dần dần trong ra, rồi trong suốt. Y như thể một khối thủy tinh to vậy. Đặt một bàn tay bên này bụng, người ta nhìn bên kia bụng có thể trông thấy rõ ràng từng ngón tay. Tò mò hơn một chút nữa, ta sẽ thấy cả dạ dày và ruột ông Hai Bạng với con gan và lá lách. Ông sắp chết mất rồi. Thuốc tiên cũng không lại nữa. Mọi người khuyên bà Bạng nên để ông hút lại. Bà cương quyết không chịu. Bà cầu cứu đến khoa mổ xẻ. Người ta lấy nước ở trong bụng ông ra. Được ba thùng. Như nước lọc. Tốt. Ông Bạng có cơ khỏi được. Thôi, ăn mừng. Nhưng nỗi vui chưa quá được một đêm, sáng hôm sau, đầu lại đóng hoàn đầy: cái bụng thủy tinh lại vẫn là cái bụng thủy tinh. Cả nhà khóc vang lên. Em gái ông Bạng đã đi mua vải và sấm "áo". Tuy thế, ông Bạng vẫn còn tỉnh táo. Nhưng cả ngày, ông chẳng nói được câu gì cả. Ai đến hỏi: "Thế nào ông Cả, ông có nhận ra tôi là ai không?" thì ông gật gật mấy cái rồi ngáp như một con cá bầy ở chợ. Vợ ông thấy thế nguy, chịu cho ông hút lại. Nước mắt dài hơn người, bà hỏi ông: "Để tôi gọi người tiêm cho cậu dăm điếu nhé?". Ông ứa nước mắt, lắc đầu sang tay phải, lắc đầu sang tay trái.

Còn nước còn tát, bà Bạng cầu đến một vị bác sĩ đại tài xem có còn phương nào cứu được chăng. Vị bác sĩ xem xong hỏi:

- Ông này trước có hút thuốc phiện phải không?
- Vâng.
- Thôi, tôi khuyên bà nên cho hút lại đi. Thuốc uống, không ăn thua nữa.
- Nhưng, thưa quan lớn, bây giờ không hút được nữa rồi. Quan lớn dạy làm sao?
- Thì ta cứ thử mượn một người nào hút rồi hà hơi vào cho ông ấy.

Bà Bạng làm đúng như lời bác sĩ. Hơi thứ nhất, ông ta còn hít được. Nhưng đến hơi thứ nhì thở ra thì ông đã ngủ từ bao giờ rồi. Ông ngủ liên miên như thế ba ngày. Tỉnh dậy thì ngáp. Ngáp xong, lại ngủ. Sang đến ngày thứ tư, ông không ngủ nữa. Ông vĩnh biệt cuộc đời và vĩnh biệt cái bàn đèn: ông chết.

Bởi đã có cái hân hạnh hút cùng mâm, nằm cùng chiếu với ông một vài lần, tôi có mặt hôm ông ra yên nghỉ nơi cuối cùng. Tội nghiệp, ba đứa trẻ như trứng gà, trứng vịt mỡ côi bố; một mẹ già; một vợ đại chưa đầy ba mươi cái xuân xanh. Đến tận bây giờ, tôi tưởng như còn trông thấy rõ ràng ở trước mắt ba đứa trẻ đội mũ rế, đứa còn phải ẵm, đứa còn phải dắt; người vợ góa ngất đi ở bên cạnh huyết chồng, không ngớt tiếng "Anh ơi!".

"Anh ơi! Anh ơi!". Nghe tiếng khóc, tôi giận không để đâu cho hết. Ở đời, sao lại có những hạng keo kiệt như cụ Hai được nhỉ? Ủ, cho rằng chồng cụ ta có hút, cùng lắm, mỗi ngày cũng chỉ hết dăm đồng. Mỗi tháng, bắt qua trăm rưỡi, hai trăm bạc. Số tiền đó, thắm vào đâu với số tiền lãi cụ kiếm ra? Huống chi chính chồng cụ lại làm lụng để tự kiếm ra tiền được!

Tôi tự cho phép làm một viên chương lý một phiên tòa đại hình đứng ra buộc tội cụ giết chồng. Tôi mạt sát những ai đã nghĩ ra cách cai thuốc phiện. Tôi thù ghét tất cả những người bắt chồng, cha, con, cháu phải chừa.

"Đã bảo thuốc phiện có ma mà! Bỏ nó không dễ đâu. Có mà chết sớm!".

Ý kiến này của tôi được khắp các bạn mây khói tán thành.

Soạn, một người bạn nằm ở bên tôi, khụt khịt:

- Bao nhiêu thuốc cai đều giả dối. Cạnh đấy, người ta trả lời:
- Nhưng chính mắt tôi đã được thấy một người hút đã lâu mà cai được mười hai năm nay rồi.
- Anh tưởng thế thôi! Láo đấy. Thằng nào cai rồi cũng đi hút trộm cả.
- Không, tôi biết. Nếu hút trộm, sao nó lại béo tốt hồng hào được?
- À, nó hút ít đi, chứ gì! Đáng nhẽ trước hút hàng ngày thì bây giờ nó hút tuần lễ một bận, hay ba ngày một bận.

Trong tiệm, đồng nhân cho lời nói sau cùng là "đúng tâm lý con nhà người ta". Họ tán thưởng ầm ca lên.

Ông Ích kết luận:

- Tôi biết, các bác ạ. Có là bỏ cái phải gió! Càng bỏ, càng nghiện nặng thêm thì có. Người ta vẫn thường kể chuyện có anh trước chỉ hút mỗi bữa có hai chục điếu, sau bỏ. Bỏ không được, hút lại, phải ba mươi hai điếu một bữa. Rồi lại bỏ. Rồi lại hút nữa. Đến lần thứ ba, y hút mỗi bữa tới bốn mươi nhăm điếu. Thế là mỗi bận bỏ lại tăng lên hơn chục điếu. Bỏ thế thì bỏ làm gì cho... nhục?

Một hồi "vo... vo... vo..." giòn tanh tách nổi lên. Ấy là họ hoan hô người anh hùng đã tìm ra được những lý lẽ xác đáng để phản đối chuyện cai. Cai làm gì? Bao nhiêu dự định cai thuốc phiện của tôi phút chốc bị tiêu tan hết. Đời người được mấy chốc. Lại, sinh, bệnh, lão, tử, trăm thứ khác nữa. Không chơi cái này, buồn chết. Chơi cái gì? Ấu là cứ hút! Đến đâu hay đó.

Tôi cứ hút như thường. Tối tối, vào khoảng lên đèn, một sự nhớ nhung vớ vẩn đến làm loạn óc tôi. Tôi mặc quần áo sẵn, làm bộ ra hàng bán nhăng nhít mấy quyển sách để cho mẹ tôi không để ý. Lừa lúc mọi người đang bận rộn, tôi bước một cái ra bờ hè. Tôi ù té chạy. Rồi dừng lại một giây. Tôi trốn sau một bức tường hay một mái hiên to nào đó. Xem có gì lạ không. Phải làm như thế, ấy là vì ít lâu nay, ngón tay út của tôi báo rằng, nhà tôi, lừa lúc tôi đi khỏi, sai đầy tớ đi theo rình. Rình làm gì mới được chứ? Ủ, hút đấy, đã sao? Tôi lý luận với tôi gân lắm. Tôi liều mất rồi. Thằng bạn cùng thối thấy đấy.

Nhưng lý luận đó vẫn chỉ là lý luận. Thực tâm tôi vẫn sợ một cái gì không tên. Tôi sợ nhiều thứ lắm. Sợ nhất là mẹ tôi bắt được ở tiệm thì bêu rếu quá. Bởi vậy tối nào đi hút tôi cũng phải đứng trốn một chỗ xem động tĩnh. Chắc chắn là không có biến, tôi mới dám thuê xe đến tiệm.

Những đêm hút như thế thật rất là thú. Tôi phải dặn trước chủ tiệm có ai vào hỏi thì chối hộ.

Có khi, tôi phải la cà vào một nhà cao lầu uống cốc nước chanh quả rồi mới thuê xe đi tiệm. Thời kỳ này, tôi thay đổi tiệm luôn luôn. Đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma. Một ngày thu lạnh, lác đác rụng lá ngô, tôi nghĩ được ra một kế.

Kế chẳng lấy gì làm hay lắm. Dù sao, tôi cũng cứ phải cảm ơn nữ thần Phù Dung. Nói không dám phụ công nàng, thực đôi lúc nàng cũng giúp cho tinh thần người ta minh mẫn, xử việc thật là chu đáo.

Việc tôi sắp làm đây, có hại gì không? Tôi chỉ biết nó giúp cho tôi hai cái lợi.

Lợi thứ nhất, tôi sẽ được hút một cách kín đáo hơn: người đi rình có tình quái lắm mới mong bắt được.

Lợi thứ hai, tôi tiết kiệm được mỗi tháng hơn chục đồng.

Nguyên do như sau này:

Hồi đó, nhà cửa còn rẻ mạt. Một cái nhà lớn thuê mỗi tháng chỉ có vài chục thôi.

Nhờ có người mách, tôi thuê được một căn hai tầng ở phố Hàng Phèn. Phố ấy đi lại tiện. Nhà lại ở trong một cái ngõ có vài gốc hoàng lan và một cây đề lớn. Nền thợ lát. Tôi ở gác ngoài. Gác trong, có người thuê lại: một gia đình ông Tham, có hai ông bà, hai đứa trẻ và một cô em gái. Dưới nhà, một thiếu phụ Sài Gòn có chồng đi làm xa, ở một buồng. Gian trong, một cô gái Huế ở với mẹ già cho vay lãi. Bà cụ lúc nào cũng kêu trời gọi đất như một con gà mái đẻ.

Tôi xin thú thực đến tận lúc này, bắt đầu hút sái sầm rồi, tôi cũng vẫn chưa biết thế nào là một cái dọc bầy mấu trúc Thất Hiền Quyển, chữa bụng, bảo đặng; thế nào là cái tẩu Trúc Phong Thái cổ, hút không nóng mà tách sái; mà tôi cũng không biết những đồ dùng cần thiết trong một bộ bàn đèn có những thứ gì. Trăm công nghìn việc tôi đều nhờ cậy ở người bồi tiêm. Người này, tôi rủ về làm thuốc riêng cho tôi hút. Y sấm sừa cho tôi hết. Cứ mỗi đầu tháng tôi lại đưa cho y một số tiền nhất định, trong số đó có cả tiền công của y. Tối tối, cứ việc đến nhà là đầu có đầy. Một đồng cân rượu thuốc ngang, ba miếng thuốc lá thơm và một bao thuốc lá tôi có vẽ bên ngoài con quạ đỏ. Tôi hút không nói một lời gì cả, từ bảy, tám giờ đến một, hai giờ sáng. Xong, tôi đi. Có khi tôi về nhà. Có khi tôi đi chơi ngoài phố hay rủ một hai người bạn đi trác táng đến độ bốn năm giờ sáng. Về, lại hút. Thường thường, tôi ngủ lại đây, không về nữa. Bởi vì, hồ thấy mặt tôi, mẹ tôi sỉ vả nhục nhã quá, không chịu được. Thế rồi quen đi. Ngày, tôi cũng không về nhà nữa. Ngoài một buổi làm, tôi chỉ nằm vạ nằm vật ở bên cạnh khay đèn như một ông già chân thân kém mà lại có tính cả ghen với vợ lẽ, không muốn rời đi đâu nửa bước. Cả một cuộc sống ở at bên ngoài, tôi rút lại một chữ "không". Chỉ có khói là đáng kể. Họ hàng, bè bạn, tôi không cần ai hết. Ai cũng nói xấu tôi. Ai cũng ghét ghen tôi. Cần gì! Tôi chỉ cần có mỗi một tên bồi tiêm thôi. Đối với tôi, y hơn là một người vợ. Bởi vì một người vợ còn có khi bận buồn bận bán phải đi xa vài ngày. Y thì không thể rời tôi một bữa. Tôi ăn với y. Tôi ngủ chung giường với y. Y biết hết cả sở trường, sở đoản của tôi, không nặng mảy mảy mặt. Bởi thuốc phiện càng ngày đối với tôi càng mất thú - nó là một sự bó buộc phải hút, không còn là một thú chơi giải phiện nữa - bây giờ, tôi đến với nó như một tội nhân đến ngày ra mắt quan tòa. Ghét lắm. Chẳng buồn nhìn cái khay đèn, ngắm xem hương vị phù dung ra thế nào. Miễn là hút đủ bữa. Miễn là nó không vật. Miễn là ta sống.

Tên bồi tiêm kia, chắc là kiếp trước cũng nợ nần gì tôi hẳn, nên kiếp này phải trả nợ đây. Cứ tiêm xong một miếng, y lại phải cầm cái đầu dọc chọc vào mà tôi, đánh thức. Nửa thức nửa ngủ, tôi hút không miếng nào hết cả. Khó tiêm lắm. Nhiều miếng lại mủ nữa. Ai đã tiêm thuốc chắc đã rõ miếng trước mà mủ thì miếng sau tiêm rất phiền. Tên bồi tiêm của tôi cầu nhàu. Tôi không giận y. Y có quyền lắm. Y có quyền về tôi, bất cứ về phương diện gì thuộc vấn đề hút sái. Huống chi một tháng, đến mười ngày tôi lại là khách nợ của y. Tôi thường giục tạm tiền đi ăn đêm và rủ bạn bè đi hát nữa! Y là một giác bộ thứ sáu để cho những mối cảm động bên ngoài thấu đến mình tôi. Y biết rằng tôi hút xong ba miếng thì hăm; xong ba miếng, y đã rót một chén nước đầy và châm thuốc lá cho tôi rồi. Tôi không phải thêm muốn hay sai bảo: y nghĩ hộ tôi, làm hộ tôi, sống hộ tôi. Chỉ có hút thì tôi hút lấy. Quần áo hôm nào phải thay, y cũng định trước. Cái tiêm này hỏng, cái tẩu kia phải gắn lại hay cái thông phong đèn phải thay, y cũng phải liệu xuất tiền ra chữa, rồi bảo tôi sau, tôi trả. Những việc vặt đó mà cứ phải bận tâm nghĩ đến thì long óc ra, còn gì! Ai đến chơi với tôi, y cho phép vào hay không; ai muốn hút, y bằng lòng hay từ chối. Hôm nào tôi phải viết bài để sáng mai đưa sớm cho nhà in, y bảo:

- Hôm nay, ông phải viết.

Giấy và bút chì, y sắp sẵn cho tôi. Tôi nằm mà viết. Tôi viết như đến bữa thì tôi hút, không có tin tưởng gì. Đến bữa, ông không muốn xơi cơm mà bà ấy cứ ép ăn, cũng thế. Ngấy cho cái đời này quá!

Tuy vậy, tinh thần nghề nghiệp chưa mất hẳn ở tôi. Hút xong, nằm viễn vọng về cái tương lai văn chương của mình, tôi vẫn thấy sôi nổi một cái gì cấp bách. Tôi bắt chước vua Lô-y thập tử, củng vào sọ mình mà nói: "Trong này, hẳn có cái gì đây".

Có cái gì? Đến bây giờ tôi cũng vẫn chưa biết trong sọ tôi có cái gì. Nhưng cứ đoán ra thì chắc hẳn là có khói.

Nhiều khói lắm. Khói không thể tụ lại một nơi. Nó bay đi. Bao nhiêu huyền mộng của tôi cũng theo khói mà bay đi nốt. Mai, tôi sẽ viết! Mai, tôi sẽ làm! Mai, tôi sẽ khởi công! Bao nhiêu công việc, tôi đều quy vào ngày mai cả - cái ngày xa lắc, không bao giờ đến. Và trong khi đó tôi yên trí thế nào tôi cũng có một tác phẩm ghê gớm lắm. Cho thiên hạ đàm tiếu bây giờ! Tác phẩm đó sẽ làm cho họ cảm như thóc. Không còn ai trông thấy ở ta một đứa con hư của thời đại, một đứa trẻ bất hiếu bất mục của gia đình, một công dân hèn dốt của xã hội. Rousseau ăn cắp; Verlaine giết người; Tom Kromer lừa gái vẫn được ghi tên trong văn học sử. Nếu ta viết được một tác phẩm giá trị, sao người đời lại không có thể quên ta là một anh nghiện "oất sà lai?"

Trong những tác phẩm hay, thế nào chẳng có sự cộng tác của thiên tài và con quỷ sứ! Không cần! Miễn ta có một tác phẩm hay là đủ. Tác phẩm hay đó, tôi chả bao giờ viết được. Một dòng chữ cũng không. Tôi nghiệm thấy rằng người ta đã nói lầm: "Hút thuốc phiện thì nguồn văn ra". Không. Với tôi, thuốc phiện không giúp được một tí gì về phương diện văn chương cả. Tôi chỉ "mụ" người đi thôi. Không muốn cầm bút viết. Nếu bắt buộc dĩ phải viết, y như là ngủ gật. Có khi ra làm bài tường thuật ở tòa án, tôi ngủ gật luôn ở tòa.

Nhưng tôi chỉ ngủ gật ban ngày thôi. Từ một hai giờ sáng trở đi, tôi lại tỉnh tóm như một con chim cú. Chờ cho bồi tiêm xếp dọn bàn đèn xong, tôi bỏ dậy đi đi lại lại trong gian gác như một người mê ngủ. Tự nhiên, tôi vụt thấy tôi ốm nặng. Tôi lầm bầm: "Hiện giờ, có con một đương đực ở cái mế kê giường. Nó đực có lẽ đến nát tằm mế ra. Nghe mãi thì chết, không sống được". Đến tận bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao tôi lại có những ý tưởng rời rạc và ngờ ngẩn thế. Bất cứ cái gì, tôi cũng quy vào sự chết. Và bao nhiêu câu hò hát của cô gái Huế dưới nhà đêm khuya văng lên căn gác của tôi, tôi đều gán cho những ý nghĩa biệt giả, tối đen, sâu thẳm mà có lẽ chính những câu hát đó không bao giờ có:

Buổi mơi ăn một bụng cơm cho no,
Em xuống bến đò mua chín cái trách,
Em bắc quách lên lò.
Một cái kho ngò,
Hai cái kho củ cải,
Ba cái kho nải chuối xanh,
Bốn cái nấu canh rau má,
Năm cái nấu cá chim chim,
Sáu cái kho rim thịt vịt,
Bảy cái nấu thịt con gà,
Tám cái kho cà thu đủ,
Chín cái nấu củ môn tây...
Em theo anh cho đến ngày nay,
Công bất thành, danh bất toại,
Thời chín cái trách này cũng chẳng ra chi!

Câu hát chỉ có thế. Không sâu sắc gì. Nhưng phiện vào rồi, trí óc tôi tưởng tượng ra đủ các cảnh thâm sâu. Một cô gái Huế mắt bồ câu, tóc búi cánh phượng, đầu đội nón bài thơ, đi trên cầu Bạch Hổ và nhìn xuống dòng sông Hương, chỗ nước xoáy nao nao nhất. Người ta đồn hằng năm, cứ vào khoảng cầu này, thế nào cũng phải có một người ra trầm mình. Cô gái này cũng vậy. Cô ta trầm mình bởi vì đã hát câu kia: anh chồng cô, dận guốc, đeo bài ngà, mặc áo the, cưỡi xe lết những nghe mà tức giận. Anh ta hét lên một tiếng như kiểu Tề Hoàn Công đi săn ở trong đại trạch, nghe thấy tiếng mà kêu quỷ khóc. Anh đứng im một lát để định thần. Sau khi biết chắc chắn rằng muốn giết người thì cần phải có đồ khí giới, anh ta chạy vào trong bếp lấy một con dao thái. Tiếng kêu khóc ở trong nhà nổi lên như ri. Anh quả quyết. Quả quyết ném con dao xuống đất. Rồi kêu: "Đồ quỷ! Hè!". Đoạn, đánh vợ một trận thừa sống thiếu chết. Từ đó, anh cho vợ anh là phường trắng gió vật vờ, nhất định không thêm nói với. Quanh năm, gia đình có một vẻ tang tóc ử ơ. Chồng hồ hởi miệng la chửi vợ, vợ hồ mở miệng là kêu trời. Máu và nước mắt. Bóng tối và số mệnh... Sự đau khổ và âm cung... Họ sống chung dưới một mái nhà, nhưng tư tưởng chia hai ngã. Họ đời như những người dân ở trong khu vực chiến tranh đời một cái gì sắp đến. Vì đời thì cái gì mà chẳng đến?

Một hôm thức giấc, người con gái đẹp thấy một cái thây ma tồn ten nơi trần nhà. Húy trời, anh chồng thất cổ! Thế là mới có hai mươi, hai mươi mốt tuổi xuân, người kiều nữ đã thành ra gái góa.

Hàng phố xi xào bàn tán về nàng. Sân gạch vắng tanh, bè bạn ra vào thưa thớt. Nàng không thể ở đất Thần Kinh được nữa. Bèn cùng bà mẹ già ra Hà Thành để tìm kế sinh nhai. Bà cụ cho vay lãi. Nàng thì mùa hè ngồi đan áo cho người ta mặc rét và mùa rét thì làm các thứ bánh trái để người ta ăn với đồ giải khát mùa hè.

Một cảnh đời ly phụ! Thảm ời là thảm! Buồn ời là buồn!

Sự thực, về cô gái Huế ở chung nhà với tôi, tôi không biết mảy may. Song những khi say thuốc, nghe những câu ca náo ruột, tôi thích tưởng tượng đời cô ra thế.

Sau này, ngồi nghĩ lại, tôi cho nguyên nhân chỉ tại thuốc phiện mà ra. Thuốc phiện làm cho trí óc ông tăm tối. Gân cốt ông chùng lại. Cả ngày chỉ chúi vào một xó buồn, sợ ồn ào, ganh đua, ánh sáng. Sức nghĩ bị tê liệt. Ông hóa ra một người đau ốm. Người đau ốm bao giờ lại có thể có những tư tưởng lạc quan?

Tôi thích nghe tiếng khóc. Tôi không ưa tiếng cười. Hàng đêm, tôi nằm đợi một tiếng hò mái đẩy, một câu Quả Phụ hay một bài Nam Ai. Sự đó rồi thành ra lệ. Cũng như cái lệ trên sông Hương, mỗi khi đàn xong bài Nam Ai thì người ta đàn câu hiệu đầu bài Nam Bình: "Sàng sàng phân họ...". Hay đàn xong bài Nam Bình thì đàn bắt câu hiệu bài Nam Ai: "Xê liú cồng, xê liú sàng"... Đàn câu hiệu như thế, người ca phải bắt buộc ca tiếp ngay, không chờ đợi. Tôi cũng vậy, không chờ gì cả. Một đêm kia, bao nhiêu tư tưởng u buồn với lòng thương người bạc mệnh tự nhiên dồn dập đến óc tôi. Tôi không nghe khóc nữa. Tôi khóc thật. Tôi khóc và bảo người thiếu phụ mà tôi đã tạo cho một cảnh sống kia rằng:

Biển rộng âm thầm,
Thấy trời sâu mù mịt,
Bốn bề sóng vỗ,
Từ phía mây giăng,
Đó có thương đây nhờ sợi xích thẳng
Nhút tâm như thiết thạch, chớ có cợt gió trên trăng
tui buồn...
Từ dưới nhà, trong cảnh mưa đêm lai rai, một tiếng hò
nổi lên:
Thuyền chìm đáy nước,
Con cá lừng đùng lặn lội
Ngừng mặt trông trời,
Nhạn ngẩn ngờ sa.
Vĩ dầu thiếp có đắm nguyệt say hoa,
Có ông trời cao soi xét, anh chớ thiết tha mà đau lòng!
Tri kỷ phương trời... Hai con đò nát gặp nhau... Mặc cho trời cứ đổ...

Bên cạnh bàn đèn, từ đó, Liên Hường - tên cô gái Huế - đã lên chơi. Có ngày, cô lên gác tôi một bận. Có ngày, lên hai bận. Cô nói thắc với mẹ rằng lên mượn sách báo của tôi xem. Bà mẹ cô, cũng ưa những chuyện phong thần kiếm hiệp, thoát đầu cũng chẳng ngăn cấm gì con gái.

Phần tôi, lấy cớ rằng muốn cho tên bồi tiêm có một nghề lương thiện, tôi kiếm cho y một chỗ làm thêm, xếp chữ cho một nhà in nọ. Cơm nuôi. Lương ít đồng. Y đi làm ngày hai buổi. Trưa, y tiêm thuốc và tối y tiêm thuốc. Như thế, kể cũng tươm. Y cảm ơn tôi vô kể. Sự thực, y chỉ đáng cảm ơn tôi một nửa thôi. Bởi vì từ thâm tâm, tôi muốn giúp y có một chút, còn thì tôi muốn giúp cho tôi cả.

Nguyên do như sau này:

Liên Hường muốn giữ gìn không cho một người thứ ba được rõ sự quen biết giữa tôi và cô ta. Cô muốn lên "xem tôi hút thuốc phiện" và "thấp thuốc lá cho tôi hăm". Nhưng sợ rằng tên bồi tiêm của tôi thấy thế đem "méc" mẹ cô chăng, cô vẫn trách rằng tôi không kín đáo. Hiểu ý cô, tôi kiếm việc cho tên bồi tiêm làm. Ấy chính là để cho sự vụng trộm của đôi đũa chúng tôi được thấp phần kín đáo như ý cô mong mỏi.

Y như rằng: cô được vừa lòng lắm lắm. Hàng ngày, hễ mẹ cô đi khỏi hay bận bịu việc gì, cô lại lên gác tội chơi. Cô chọn những lúc mà tên bồi tiêm đi mần việc. Không lần nào lên chơi như thế, cô quên mang cho tôi một cái quà. Có khi là một nải chuối ba lùn. Có khi là vài trái đào lông. Có khi là bánh nhĩ thịt.

Nhiều phen, mẹ cô và cô lại mời tôi xuống ăn cơm nữa. Những bữa cơm thanh đạm mà ngon rất là ngon! Chính cô đi làm món "cật heo" cho tôi ăn - cô biết là tôi thích món ăn đó - và sau mỗi bữa, không bao giờ cô quên mời tôi một điếu thuốc lá thơm. Bởi vì lên chơi, ngồi ở cạnh bàn đèn, cô vẫn thường thấy tên bồi tiêm của tôi đi mua lẻ thuốc lá thơm. Cô dặn đừng mua như thế nữa. Đến bữa hút, cứ bảo y xuống lấy. Cô đã mua sẵn cho tôi từng hộp. Không đem cả hộp lên gác, ấy là vì cô lo bè bạn tôi hút hết. Và chính cũng vì lẽ nếu có cả hộp ở trước mặt, tôi sẽ hút bất phân mô dạ.

Bao nhiêu gân của tôi chùng cả lại trước những cử chỉ mềm mỏng, chiều luyến kia. Tôi bỏ cả công việc không làm nữa. Liên Hương lên ngồi bàn đèn tôi luôn. Nàng vừa tập tiêm thuốc vừa hò "ờ ơ" khe khẽ. Nàng nằm xem tôi hút và thích nghe tôi kể chuyện đời. Sao tôi lại nghiện? Nghiện có thú gì không? Ví dụ đương nghiện, bỏ đi không hút nữa thì làm sao?

Liên Hương hỏi tôi như thế vì tò mò. Tuyệt nhiên, nàng không bao giờ can tôi cả. Đó cũng là một cố nỡ để cho tôi quý nàng thêm. Theo trí óc của nàng, việc hút của tôi là một sự thế tất phải có, không thể nào khác được. Nàng kính phục những người viết văn, viết báo vô cùng. Từ thuở hầy còn đi học, nàng đã yên trí bao nhiêu nhà văn, nhà báo đều nghiện hết. Sự yên trí đó cũng đẹp: cứ để mặc như thế, chà sao!

Bởi vậy, thuốc phiện đối với Liên Hương không là một sự xấu xa như bản. Nó là cả một cái gì thần tiên, huyền bí, nên thơ. Nàng hết sức tiêm cho điếu nào cũng tròn quýt. Chẳng bao lâu, đã thạo. Những đêm mà mẹ nàng mắc sang những nhà bên cạnh đánh bài hay đi buôn bán xa xôi, nàng thường lên nằm bên tôi cho đến mờ mờ đất mới dậy đi xuống nhà. Cái cảnh tối chưa đi hết, sáng chưa ló ra, không khí như mang mang, như phiêu diêu, như có tiếng tiêu tiếng địch ở trên lưng chừng trời, để làm cho những đôi lứa thấy hoa lòng hé cánh. Phù dung và nhan sắc... Phù dung và nhan sắc... Phù dung và nhan sắc... Ôi thôi, bao nhiêu tư tưởng "cai" từ trước, không còn một lúc nào đến quấy rầy trí óc tôi. Tôi chỉ biết hiện tại. Tương lai là gì? Tương lai là cái chết thảm khốc cạnh bàn đèn, trong một gian buồng lạnh lẽo, bên một người đàn bà có sắc đẹp làm tan vàng nứt đá. Một cái chết trẻ đau đớn biết bao - bởi vì còn gì đau đớn hơn chết trẻ? - Nhưng làm một kiếp người mà được trải như thế, chẳng cũng là đủ lắm?

Chao ôi, cái tư tưởng đón hèn! Ấy vậy mà tôi vuốt ve nó như một tấm nhung. Hút nữa. Hút say đi. Hút cho say mê ly. Liên Hương, tiêm nữa đi. Và em hút một điếu với tôi đi, để chúng ta tạm quên trong chốc lát sự mệt nhọc và nỗi đau dằn dưng mua như thế nữa. Đến bữa hút, cứ bảo y xuống lấy. Cô đã mua sẵn cho tôi từng hộp. Không đem cả hộp lên gác, ấy là vì cô lo bè bạn tôi hút hết. Và chính cũng vì lẽ nếu có cả hộp ở trước mặt, tôi sẽ hút bất phân mô dạ.

Bao nhiêu gân của tôi chùng cả lại trước những cử chỉ mềm mỏng, chiều luyến kia. Tôi bỏ cả công việc không làm nữa. Liên Hương lên ngồi bàn đèn tôi luôn. Nàng vừa tập tiêm thuốc vừa hò "ờ ơ" khe khẽ. Nàng nằm xem tôi hút và thích nghe tôi kể chuyện đời. Sao tôi lại nghiện? Nghiện có thú gì không? Ví dụ đương nghiện, bỏ đi không hút nữa thì làm sao?

Liên Hương hỏi tôi như thế vì tò mò. Tuyệt nhiên, nàng không bao giờ can tôi cả. Đó cũng là một cố nỡ để cho tôi quý nàng thêm. Theo trí óc của nàng, việc hút của tôi là một sự thế tất phải có, không thể nào khác được. Nàng kính phục những người viết văn, viết báo vô cùng. Từ thuở hầy còn đi học, nàng đã yên trí bao nhiêu nhà văn, nhà báo đều nghiện hết. Sự yên trí đó cũng đẹp: cứ để mặc như thế, chà sao!

Bởi vậy, thuốc phiện đối với Liên Hương không là một sự xấu xa như bản. Nó là cả một cái gì thần tiên, huyền bí, nên thơ. Nàng hết sức tiêm cho điếu nào cũng tròn quýt. Chẳng bao lâu, đã thạo. Những đêm mà mẹ nàng mắc sang những nhà bên cạnh đánh bài hay đi buôn bán xa xôi, nàng thường lên nằm bên tôi cho đến mờ mờ đất mới dậy đi xuống nhà. Cái cảnh tối chưa đi hết, sáng chưa ló ra, không khí như mang mang, như phiêu diêu, như có tiếng tiêu tiếng địch ở trên lưng chừng trời, để làm cho những đôi lứa thấy hoa lòng hé cánh. Phù dung và nhan sắc... Phù dung và nhan sắc... Phù dung và nhan sắc... Ôi thôi, bao nhiêu tư tưởng "cai" từ trước, không còn một lúc nào đến quấy rầy trí óc tôi. Tôi chỉ biết hiện tại. Tương lai là gì? Tương lai là cái chết thảm khốc cạnh bàn đèn, trong một gian buồng lạnh lẽo, bên một người đàn bà có sắc đẹp làm tan vàng nứt đá. Một cái chết trẻ đau đớn biết bao - bởi vì còn gì đau đớn hơn chết trẻ? - Nhưng làm một kiếp người mà được trải như thế, chẳng cũng là đủ lắm?

Chao ôi, cái tư tưởng đón hèn! Ấy vậy mà tôi vuốt ve nó như một tấm nhung. Hút nữa. Hút say đi. Hút cho say mê ly. Liên Hương, tiêm nữa đi. Và em hút một điếu với tôi đi, để chúng ta tạm quên trong chốc lát sự mệt nhọc và nỗi đau khổ gây ra bởi những cuộc tao phùng bi thống.

Nay một điếu, mai một điếu, Liên Hương hút để chiều tôi hơn là để tìm cái thú du dương. Thuốc phiện tét thêm chặt mối tình của chúng tôi. Và ở đây bắt đầu một cuộc tình duyên đau khổ nhất - bởi vì còn gì đau khổ hơn một cuộc tình duyên làm cho người ta nhục nhã, xấu xa và hối hận?

Bao nhiêu ngày tháng trôi qua rồi ? Nhạn yển đã đổi thay. Liên Hương với tôi dắt nhau đắm đuối vào bể đục và khói thuốc đã hồng đầy niên rồi thì phải. Tôi không rời nàng ra nữa. Có ai đã từng hút thuốc phiện và nằm bên một người đàn bà biết hò, biết lý và biết trước những ý muốn của mình, sẽ thấy đời có thể chỉ rút vào một chữ « không ». Vì ngại về mẹ mắng cũng có, vì chán nản cuộc nhân sinh cũng có, tôi không về nhà mẹ nữa, tuy Liên Hương đã bắt chước Kiều, bảo tôi :

Bấy chầy chưa tỏ tiêu hao,

Hoặc là trong có làm sao chẳng là ?

Không cần. Tôi không cần. Ai chết thì chết, tôi vẫn hút. Hút đối với tôi bây giờ không còn phải là một câu chuyện làm trong hàng giờ, hàng phút, nhưng chính làm trong hàng ngày, hàng đêm.

Tôi bắt đầu nghiên thêm bữa sáng.

Sáng, thân thể mỗi như dần, trí óc lơ mờ và rối tung, tôi cất đầu đứng lên làm sao được, nếu không điêm tâm dăm bảy điều? Tôi đi làm việc độ hai tiếng đồng hồ thì lại đến trưa. Rồi Liên Hường ... Rồi bữa cơm trắng ... Rồi lại đến bữa cơm đen buổi tối ... Công việc chỉ có thể, nhưng tôi bận vô cùng. Mở mắt ra không được. Bao nhiêu lời nàng khuyên tôi về thăm nhà đều bị gác bỏ ngoài tai. Tôi chỉ muốn hút và quên hết. Nàng chiều tôi, thỉnh thoảng hút với tôi. Không nhiều. Chỉ một điều, hai điều. Nhưng bao giờ chúng tôi cũng say ngang nhau. Chúng tôi rầu rĩ thở than cho kiếp vận. Nhất là những khi được tin mẹ tôi buồn khổ vì tôi, mái tóc đã gần trắng xóa, thì chúng tôi không thể giữ cho không khóc được. Chúng tôi hút rất nhiều và khóc như hai kẻ bị trời xử bất công, bất chịu thua thiệt hết. Nhiều khi, những tư tưởng thâm sâu, quyết liệt đến với trí óc tôi : tự tử. Kéo dài mãi cuộc đời như thế này, không chịu được. Tôi không muốn tự tử bằng cách trảm mình xuống giòng sông Cái nữa. Tôi muốn tự tử như gã có miếng da lừa : tự tử bằng thuốc phiện và sắc dục. Phải phải, cứ nằm như thế này rồi yếu dần đi, rồi lả ra, rồi chết hẳn như một ngọn đèn hết dầu ! Chết như thế, âu cũng là một lối chết không nhàm lắm, đề phản đối sự bất công của ông Tào Hóa bất lương kia vậy !

Chẳng bao lâu, khí lực héo xút, mặt mũi tôi tiêu tụy. Mình trông vào gương thấy quầng mắt vàng hoe, vẻ mặt ròi đầu mắt thẳm, thì chính mình cũng lấy làm quái lạ cho mình. Thêm vào, bệnh mồ hôi trộm của tôi lại nặng thêm. Không ăn được. Không ngủ được. Thân thể cứ róc đi trông thấy. Sợ có ai trông thấy thế mà đem mách với mẹ tôi chẳng, tôi hết sức trốn lẩn mọi người. Một đôi khi, thằng Xuân vâng lời mẹ tôi đến chỗ làm việc mà tìm, tôi bảo người gác cửa cấm không cho nó vào. Có hôm, nó tìm cách vào được đến buồng giấy, tôi lại lần ra cửa sau đi mất.

Tìm mãi tôi không được, nhà tôi chán, cũng không buồn tìm.

Chắc nhà tôi đã coi tôi là một kẻ bị hai cụ Nam-tào, Bắc-đầu xóa tên ở trong sổ nhân-gian ; nếu không, cũng là một kẻ bất lương đã bị nhà nước kết án đầy biệt xứ.

Thế cũng may. Không bị quấy rầy nữa, tôi sẽ được yên thân mà chết dần chết mòn ở trong cái xó này. Những người hăm năm, hăm sáu tuổi, hàng ngày, chẳng chết hàng đống ra đấy à ? Tôi đành lăm. Tôi bằng lòng về cái chết của tôi lăm lăm. Nhưng chết không phải là một chuyện dễ như người ta tưởng lăm. Đến lúc cùng đường, cứ chết là xong thì thiên hạ đã không còn ai khờ.

Một buổi sáng kia, đến bàn giấy, tôi thấy một bức thư đề trên bàn. /

Thư rằng : *« Cô mệt nặng, anh về ngay. Mẹ nhớ anh lắm, đêm nào cũng khóc. Em »*.

Thoáng trong giây lát, cảnh gia đình hiện ra dưới mắt tôi. Tôi nhớ đến cô tôi và tôi mới lại thương đến mẹ tôi. Nhưng dù sao, buổi trưa hôm đó tôi cũng về ... hút đã.

Hôm đó, người bồi tiêm của tôi có việc xin đi vắng. Liên Hương lên tiêm thuốc cho tôi. Biết chuyện, nàng hết sức ép tôi về nhà.

Nàng thân hành trải quần áo cho tôi và chọn hộ một cái sơ-mi sạch. Còn nhớ lúc ra đến cửa, tôi lần-trần định quay lại không đi. Nhưng không được. Nàng đẩy tôi ra ngoài, đóng cửa lại, sau khi đã thuê xe và trả tiền xe trước. Tôi làm sao được những cảm-giác hoang mang lúc ngồi trên xe về ! Nhưng tôi nhớ rằng lúc đặt chân lên bậc cửa nhà tôi, giá có phép độn thổ, tôi chui tuột xuống dưới đất không dám nhìn ai cả. Tôi đòi khác đến thế ư ? « Sự trở về của đứa con hoang » khi trước cũng đau xót và thăm-thía đến thế là cùng vậy. Tôi đứng dựa vào cái quầy hàng bỏ mũ ra : không ai hỏi gì cả. Sau này tôi mới biết rằng mẹ tôi và bà tôi, ít lâu nay mắt kém, không trông rõ ra tôi, cứ tưởng tôi là một ông khách mua hàng. Em tôi cũng ngần ra một lát, sau mới vỗ vai mẹ tôi mà bảo : *« Anh ấy đã về, mẹ ạ ! »*

Như vừa tỉnh một giấc mơ, mẹ tôi hoảng lên một chút rồi gọi tôi vào trong sập. Ai tưởng rằng tôi lại về ? Em tôi, sau khi gửi bức thư đến nhà

báo, cũng tưởng như mọi lần trước tôi xem xong thì bỏ đi. Bây giờ thấy tôi về như một cái bóng, như một con ma, nó lộ một nét vui mau chóng. Đây cũng là một sự lạ mà rồi tôi còn nhớ mãi : nó tái mặt, run lên trong giây phút.

Người tôi như cái máy. Cái đầu, tôi không hiểu để làm gì. Cái miệng không nói, tôi chả biết nên há ra hay khép lại. Hai cánh tay vô ích quá, tôi đút xuống dưới đùi. Tôi nhìn thẳng và cố làm cho mình nhỏ bé lại để cả nhà thương hại. Dù sao, tôi cũng không tránh khỏi được trận lôi đình của bà tôi và mẹ tôi ! Này, mẹ tôi sắp kể tôi đến nơi rồi. Này, bà tôi sắp mắng ! Tôi đã sắp sẵn tai để nghe đây. Da mặt tôi dày lắm : tôi không xấu hổ với kẻ thầy ~~như~~ vì tở. Thêm vào, trời lại còn cho tôi một cái đặc ân là có hai cái lỗ tai rỗng, thông với nhau : lời nói vào lỗ bên này thì lại chui sang bên kia, ra ngoài. Thế, cũng như tôi không nghe thấy gì. Tôi điếc. Trong thiên hạ, những người điếc chẳng có hàng tá là gì đấy ?

Năm phút đồng hồ qua. Mẹ tôi không nói gì. Người sai đun nước, pha trà cho tôi uống. Rồi liếc mắt nhìn tôi. Tôi cúi mặt. Tôi không dám nhìn. Nhưng tôi cảm giác là người mím môi lại để giữ tiếng khóc trong cuống họng. Có lẽ người muốn nói nhiều điều lắm. Nhưng, sợ nói ra thì òa lên khóc mất, người lại ngồi im, uống nước. Mãi sau, mới nói :

— Thôi, lên gác mà thăm cô,

Vẫn cúi cúi gằm mặt xuống, tôi rón rén leo mười bốn bậc thang lên gác tối tăm, sắc một mùi thuốc bắc. Bóng chiều đổ xuống. Lên cao, trông sắc mây, tài gì mà không buồn. Muỗi ở các nơi bay về hội họp trong gian phòng nhỏ bé. Đèn chưa bật. Tôi hoang mang nghĩ đến những buổi chiều mở mắt nằm trên giường mà thấy những trái núi liên tiếp đổ xuống đầu... những buổi chiều cô độc bị thuốc phiện hành hạ đủ trăm vành... những buổi chiều tôi đã từng thấy căn gác này lạnh lẽo như cái mả ...

Cái cảm giác nặng nề thay ! Tôi tưởng đã rút được nợ rồi và không bao giờ còn phải đề chân lên chỗ này. Chẳng ngờ sau đó một năm, hôm nay, tôi lại đến với một tấm lòng nặng trĩu. Không khí gian gác cũng nặng trĩu như muốn « đè tôi xuống cho bẹp dí như một tờ giấy bản ». Thật chả khác gì ngày trước ! Có chăng chỉ cô tôi khác trước mà thôi. Thần thái cô kém hẳn. Da xấu lắm. Hai mắt trũng sâu. Hỏi người nhà, tôi mới biết nửa tháng nay cô tôi không dậy được. Chửa chạy bốn năm ông thầy rồi mà bệnh vẫn không chuyển tí nào.

Bệnh khởi làm sao ? Cả nhà không ai biết. Bởi vì có ai để ý đến cô đâu ! Một hôm, một người em gái tôi cần lấy sách ở trên gác xuống để bày hàng, gọi cô lấy giúp. Cô nằm phục vị xuống tấm giường ghế ngựa, mệt quá, không nói ra tiếng nữa. Cô ôm lấy đầu ở trong bóng tối, tiểu

tuy như đồng rẻ. Giá có chết cũng không ai biết. Vặn đèn cho sáng, em tôi chạy lại xem. Mồ hôi ở đầu và mặt cô tôi như tắm. Chân tay thì lạnh giá. Nó hoảng hốt hỏi làm sao. Cô chỉ ăm ừ rồi ra hiệu để cho mình nằm yên. Một lát sau, cô nói

— Không việc gì. Cháu đừng có nói cho ai biết nhé !

Thì ra âm âm ỷ ỷ, cô yếu mệt đã lâu. Nhưng vì sợ hãi và lo phải uống thuốc, nên cứ giấu — có lẽ giấu đã hàng mấy tháng nay rồi thì phải. Vì đó, chứng bệnh của cô cứ nặng ra, mà chẳng có ai hay biết. Ngày ngày, thấy cô ăn nhèo nhót, cả nhà tôi bảo cô ăn như mèo và trách mắng. Chẳng dám trả lời, cô tôi nhắm mắt nhắm mũi ăn cho nhanh rồi ngồi chúi một chỗ, không dám rên la ho hắng. Đến tối, lên gác ngủ, thì lại còn lo mở cửa cho thằng cháu đi hút thuốc phiện chưa về ! Trời đầy người ta đến thế là cùng. Người khỏe mạnh cũng phải lăn ra mà chết. Huống chi cô tôi lại là một người tạng yếu, da lúc nào cũng xanh lợt như lá cây. Mỗi ngày bệnh cứ đục dần tạng thể cô. Cough và sốt. Thầy thuốc hỏi cô, cô chẳng nói. Nhiều khi, cô lại từ chối không để cho người ta bắt mạch. Như thế, chưa chắc đã phải vì cô muốn chết. Có lẽ vì cô là một người đàn bà không chồng và không con. Cả nhà lúc ấy mới thương cô thì đã muộn. Bệnh trầm trọng quá mất rồi. Biết mình không thể qua khỏi được, cô lừa lúc mọi người không đề

ý, đem đồ cả thuốc đi. Bà tôi biết, mở màn vào đồ dành. Cô không khóc mà không đáp. Cô chỉ nói với mẹ tôi. Nếu cô có mệnh hệ nào, mẹ tôi sẽ giúp cô cho chu tất, đề khỏi làm một hồn oan nơi chín suối. Có bao nhiêu vốn, liếng dành dụm được trong cả một đời người, cô gửi lại mẹ tôi. Còn hai đôi xuyên và chuỗi hạt, cô để lại cho tôi "sau này nó lấy vợ thì cho vợ nó làm cái vốn."

Công việc tạm xếp đặt đâu vào đấy thì tôi về nhà. Vải đã xé cả rồi. Thuốc bây giờ có lấy cũng chỉ là lấy lệ. Không còn mong gì nữa. Hai bác sĩ có danh đã lắc đầu. Bệnh là bệnh dai thuốc; uống chén đầu thì giảm nhưng đến chén sau, thì đầu đóng hoàn đầy, có khi tăng là khác. Nhưng còn nước, còn tát. Biết làm thế nào được, hờ giờ? Bao nhiêu cái gì còn sót lại của lương tâm tôi đều trỗi dậy đề hành hạ tôi. Tôi không biết có nên chạy lại hỏi thăm bệnh trạng của cô không. Tôi không biết có nên khóc òa lên không. Tôi không biết có nên xin lỗi cô về những việc mà tôi đã làm từ trước không.

Cái gì tôi cũng không biết cả. Tôi không biết cả lúc đó tôi phải nghĩ ra thế nào. Tôi cứ đứng lặng như cây ổi. Mãi về sau, nhớ ra rằng mỗi khi trong nhà có ai sắp chết thì người ta phải khóc, tôi gục xuống giường mà rỏ nước mắt ra.

Cô đã mê rồi thì phải. Thoạt mở mắt, cô không nhận ra tôi. Nhờ có chú tôi và em tôi nói như kêu vào tai, cô dần dần như mới hiểu, khẽ

gật và bảo tôi ngồi xuống. Tôi ngồi xuống mép giường và tự thấy mình trơ trẽn quá. Vô tình, tôi soắn cái vải màn trong tay. Ở ngoài kia, gió thổi mạnh, xé cái cửa sổ bít giấy mà xuyên vào khe màn. Tôi có cảm tưởng không biết bao nhiêu là con thạch-sùng tắc lười ở bên. Tại làm sao lại là những con thạch-sùng tắc lười? Có trời hiểu làm sao! Mùi thuốc bắc bốc lên. Muỗi kêu như khóc. Những bước đi ở dưới nhà uể oải và gượng nhẹ. Tôi nghe thấy mẹ tôi nói thầm với bà tôi " ... Ý cô ấy muốn đi lối cũ... "

Thế rồi là một sự im lặng, im lặng quá đến làm ta phát rợn. Tôi nhớ đến những cái chết của người thân-thích với tôi. Cụ tôi chết vì bệnh già, tủy như khô lại, khô đến đâu kêu gọi lên đến đấy. Em gái tôi chết vì bệnh thương hàn, lưỡi đen, sốt lên đến cùng cực, sứt cả màn, vứt cả chiếu. Thầy tôi chết vì bệnh đau tim, nấc luôn trong nửa ngày rồi khóc mà đi. Ông ngoại tôi, không hút thuốc được nữa, cứ lịm dần ; lúc chết, có người trông thấy một con quỷ đầu bù tóc rối cầm xích đứng ở trên đầu giường.

Mỗi người chết một cách. Nhưng tựu trung, cách nào cũng đau khổ cả, mà chết thì thật là hết, không còn gì. Người ở lại dương trần, dù thương xót kẻ về cửu tiên đến chừng nào cũng không thể làm sao được nữa. Hết. Hết cả. Người sống chỉ còn có hối hận mà thôi. Hối hận sao mình đã nói một câu khả dĩ làm cho người chết không được vui lòng. Hối hận đã không ăn ở

được cho trọn đạo. Hối hận đã bỏ mất bao nhiêu thì giờ không thương yêu nhau cho hoàn toàn.

« Nếu bây giờ trời lại cho cô tôi sống!... » Tôi nhắc câu nói đó như nhắc lại điệp khúc của một bài ca sầu thảm. « Nếu bây giờ trời lại cho cô tôi sống!... » Thì làm sao? Thì làm sao? Lòng tôi tràn đầy những tình thương cao cả và một sự biết ơn mông mênh.

« ... Tôi sẽ hy sinh hết cả một đời tôi để làm cho cô tôi sung sướng. Tôi sẽ ngồi chịu chuyện cô hàng ngày hàng đêm, không khản cái mặt lại như trước nữa. Tôi sẽ vâng lời cô và sẽ không làm bất cứ một điều gì trái ý cô bao giờ ».

Biết nghĩ đến như thế thì đã muộn. Cả một kiếp sống của cô tôi rút lại chỉ còn một hơi thở phều phào, gần muốn tắt. Cô tôi chụm năm ngón tay lại, giơ lên trước mắt như muốn nắm một cái gì lại. Mệt quá, cô lại dẫn tay xuống nệm. Nhưng có lẽ đề tay như thế thì buồn, cô vò cái nệm lại rồi giơ lên, lấy ngón tay cái vuốt những ngón tay con. Rồi cô ra hiệu vẫy tôi lại gần, nói khẽ. Tôi phải lắng tai nghe kỹ lắm mới biết cô tôi nói gì :

— Sao lâu lắm cháu không về ?

Tôi tìm cách nói dối quanh. Cô tôi hừ khẽ, cười mà tiếp :

— Cả nhà khổ vì cháu. Cháu liệu thế nào, chứ cứ đề cho mẹ cháu phải lo nghĩ như thế thì khổ lắm.

Tự nhiên, nước mắt tôi ứa ra. Không biết tôi thương cô tôi. mẹ tôi hay thương tôi. Nhưng tôi

nhất định không để cho cô biết rằng tôi khóc. Tôi quay mặt đi chỗ khác.

Đỡ mệt rồi, cô tôi lại cầm lấy tay tôi, bảo :

— Cháu độ này gầy quá. Không giữ gìn cẩn thận thì khổ đấy. Ăn uống ra làm sao ? Ở óng ra làm sao ? ... Thỉnh thoảng, tối phải về... Cô mua cho mấy cân bột sẵn đấy ; khi nào khỏi, cô nấu chè cho mà ăn.

Tôi cố giữ để cho khỏi bật ra tiếng khóc :

— Cô cứ thuốc thang cho khỏi đi đã. Những việc ấy, sau này sẽ liệu ...

Cô tôi nằm im một lát lâu rồi nói, nửa như nói cho tôi, nửa như nói cho một mình mình nghe :

— Liệu ! Sẽ liệu ! Nếu cô lại được trông thấy cháu định liệu được cuộc đời của cháu ... Nếu cô lại được trông thấy cháu bỏ được thuốc phiện ... Cháu ạ, cô vẫn nói với cháu rằng chơi gì thì chơi, chứ cái thuốc phiện thực không hay ho gì ... Cháu phải cố mà bỏ đi. Mẹ cháu vẫn thường nói ở Bắc-ninh có một ông lang có môn thuốc gia truyền về mặt ấy công hiệu lắm ...

Tôi không trả lời mà cũng không hứa gì cả bởi vì tôi thấy cái chết nghiêm khắc quá.

— Vâng. Cô bảo thế ...

Tôi chỉ nói như vậy rồi bỏ lửng câu, giả cách đứng dậy tìm nước uống.

Sự thực, từ khi nghe thấy cô nói đến hai chữ Thuốc Phiện, lòng tôi vụt rối như tơ vò. Thì ra lúc ấy đã chín giờ. Chín giờ là bữa thuốc của

tôi. Mà tôi chưa được hút. Bao nhiêu lời cô tôi vừa nói, bao nhiêu cảm tình đồn hậu, trong phút chốc, tiêu tan hết như mây khói. Ốc tôi chỉ còn nghĩ đến thuốc phiện thôi. « Giờ này là giờ hút của ta. » « Mọi khi, vào giờ này, ta đã hút. » « Giờ này là giờ hút của ta. » Tôi đứng dậy, toan xin phép về nhà riêng. nhưng không biết nói làm sao cả. Tôi lại đành ngồi xuống. Con ho kéo đến. Mồ hôi cứ vã ra. Và tôi ngáp, và tôi ngáp ! Một bên là cái chết của cô tôi sắp đến, một bên là bữa thuốc của tôi, tôi biết theo bên nào ? Chân tay tôi rời rụng. Rét từ trong ruột rét ra. Tôi không ngồi được nữa. Phải đi xe ngay về để hút ngay bây giờ. Bao nhiêu lần tôi đã đứng lên ngồi xuống để tìm cách ra về. Nhưng thấy có nằm trơ ra đấy đợi giờ, tôi lại thấy lòng se lại. Không thể được. Dù sao, hôm nay tôi cũng phải ở đây để hầu hạ cô tôi gọi là một chút tình cô cháu khi lâm biệt. Mà tại làm sao tôi lại không thể vâng lời cô ngay từ hôm nay, bắt đầu cai ngay xem ra thế nào ? Thôi. Quyết định ! Bắt đầu từ tối nay, không hút nữa. Tôi hút thuốc lá, tôi hút thuốc Lào. Không ăn thua gì cả. Vào khoảng mười hai giờ đêm, một cơn ho kéo đến xé rách cả cuống họng tôi. Chân tay tôi rời rụng. Nước mũi đổ ra. Mắt hoa lên như chong chóng. Tôi quyết tâm chống với thuốc phiện phen này.

Thuốc phiện quả là có ma, ông ạ. Mười hai rưỡi, một cơn sốt đến hành hạ tôi. Tôi rét, như chưa ai có thể rét đến thế bao giờ.

Nằm trên giường trải nệm, bốn bề cửa đóng, tôi run như cái lá. Hết sức lấy gân cũng không tài nào được. Cái rét khỏe hơn tôi. Tôi đắp hai cái chăn bông: vô ích. Giá có muốn kêu to « tôi rét lắm ! » cũng không thề được. Hai hàm răng cứ bập lấy nhau. Lưỡi cong lại. Tôi như bị cấm khẩu rồi. Không nói nữa. Không rên nữa. Xem ra thế nào ! Lại ! Chưa được nửa tiếng đồng hồ, tôi lại nóng như thề ngồi ở bên cái bể. Mồ hôi đổ khắp người. Tôi vùng dậy đi đi lại lại. Nhưng toàn thân tôi nhão ra. Tôi ho này cả đom đóm mắt. Lại nằm vật xuống giường. Lại rét. Lại đắp chăn. Có lẽ đến ba giờ sáng. Không hiểu vị thần nào đã thương mà cứu giúp, tôi chợp mắt đi, ngủ được. Nhưng giấc ngủ của tôi bập bồng một cách lạ kỳ. Tôi thấy đi đến những công viên xa lạ. Cỏ đẹp, hoa thơm. Ở giữa hoa cỏ đó, có một cái tượng mỹ nhân tuyệt đẹp. Khéo dơ đáng thay cho kẻ nặn tượng kia ! Không biết gã xem ở đâu những bộ điệu hứng lòng của đàn bà mà tạo được cho mỹ nhân một cái dáng lẳng lơ đến thế ! Tôi rón rén sờ vào chân tượng. Ba mươi sáu con quỷ sứ ! Tượng đột nhiên nhoèn ra cười. Lồ lộ một tòa... Tôi nhắm mắt lại... Thì ra là người thật. Đó là một người đàn bà đẹp mà ngày trước tôi hằng thương nhớ. Nàng cúi xuống bế tôi lên. Tim tôi ngừng đập. Tôi mở mắt. Tiếc cũng không kịp nữa : đó chỉ là một giấc chiêm bao. Một giấc chiêm bao quái ác làm cho tứ chi tôi rời rạc. Lưng tôi đau như

rần. Tôi mệt như có thể chết ngay đi được. Lại chợp mắt ngủ luôn. Những giấc mộng khác tương tự thế lại rủ nhau kéo đến. Toàn đàn bà là đàn bà ! Sao lại như thế được ? Ban ngày, tôi chỉ nghĩ đến thuốc phiện, có bao giờ nghĩ đến họ đâu ! Họ kéo đến ám ảnh giấc ngủ tôi làm gì mà nhiều thế ? Có người, lúc ban ngày ban mặt, tôi đã trông thấy một hai lần. Có người, suốt từ bé chí lớn, tôi chưa từng thấy lần nào cả. Sao đêm nay họ lại đến với tôi ? *Tôi ngủ và nghĩ thế.* Mỗi lần sức tỉnh lòng tôi lại tràn ngập một mối tiếc thương. Tôi có thể lấy trí óc mà đo sức khoẻ của tôi mỗi giờ mỗi phút đã giảm đi thế nào. Thấm thía chưa là câu nói của Hạ-hầu-Đôn lúc rút mũi tên của quân địch bắn vào con mắt. Đôn nuốt con mắt đó vào trong bụng mà rằng : « Tinh cha huyết mẹ, ta chớ nên hoài bỏ » ...

Sáng hôm sau, tôi không thể cất đầu lên được nữa. Chân tay tôi như hết dầu, long ốc, rã rời mỗi cái một nơi. Cái gì cũng quay, kể cả thân tôi nữa. À, ra thế là cai thuốc phiện. Cai vo. Nghĩa là cai không cần thuốc. Trời ơi ! Nếu cai mà là thế, thì cai có nghĩa là chết. Chết mất. Sống làm sao được ! Thôi này, tôi bằng lòng đoán thọ mười năm để hút một hơi thuốc phiện. Muốn thế nào cũng cứ để tôi đi hút đã. Vì Trời có sập ngay bây giờ. Trời cũng phải sập trên thẳng này sau khi nó đã hút rồi.

Tôi bay về nhà riêng.

Trông thấy tôi, Liên Hương có cảm tưởng gì, ông có biết không ? Nàng tưởng tôi vừa qua một đêm không ngủ. Nàng ngỡ cô tôi đã mất rồi. Mà tôi, vì thương cô, phải cùng với người nhà lo việc chôn cất, nên mới róc người như thế. Nàng suýt chia buồn cùng tôi.

Sau khi đã biết rằng lầm, nàng kêu « húy trời » một tiếng khê rồi hỏi tôi duyên cớ. Tôi giục nàng tiêm. Thế là nàng hiểu hết. Phù dung tiên tử ôi ! Thật, đến hôm đó tôi mới biết cái quyền vạn năng của nàng. Chỉ mười lăm phút, nàng làm cho một kẻ đã chết đi rồi sống lại. Mắt lại mở được. Mũi lại ngửi được. Tai lại nghe được. Tay chân lại cử động được. Miệng lại ăn được. Thế có tài không ? Ngày xưa, Hoa Đà có tiếng là một ông thầy thuốc thánh, cho quan thái-thủ Trần Đăng là người hay ăn gỏi cá sống một chục viên thuốc mà Đăng thò ra ba dấu vi

trùng (!), sống lại. Tôi không biết chục viên thuốc đó ra sao. Nhưng tôi dám cuộc, nếu đem ra so sánh, thì chục viên thuốc đó không thể thánh bằng một viên sai thuốc phiện to bằng hạt đỗ !

Hiệu nghiệm thế là cùng. Ông ạ, ông không cần hút. Ông cứ táo lấy một viên. Ông bỏ vào cuống họng rồi chiêu nước. Thế là « đã », không lên cơn nữa.

Mấy hôm đó, cần phải có mặt ở nhà để dự cuộc lâm chung của cô tôi, tôi nghĩ không tiện gì hơn cách đó. Tôi chỉ cần hút bữa sáng thôi. Rồi có thể ở suốt ngày ở nhà mẹ tôi để hầu hạ cô cho trọn đạo. Có thể không cần hút cả bữa tối nữa. Đến bữa, tôi chỉ việc giở một hai viên « táo » bỏ vào cuống họng, chiêu bằng nước cà phê đặc. Thuốc phiện tan ra, người tôi nóng bừng. Đủ quá. Thỉnh thoảng, người ta cũng nhớ đến khói, nhớ đến bàn đèn, nhưng cái đó không sao. Một vài hôm sẽ hết.

Nhờ đó, tôi có thể có mặt luôn ở bên cạnh cô tôi. Chính mẹ tôi cũng lấy thế làm ngờ ngợ. Càng hay. Mỗi ngày, tôi tạt về nhà riêng một lần để lấy thêm « đạn » rồi lại đi. Mười bảy, mười tám hôm như thế ! Cuộc lâm chung của cô tôi rất dài.

Nguyên sau khi giới giảng lại mấy lời, cô không nói được nữa, chỉ nằm yên đợi giờ. Giờ đó mãi không bao giờ đến. Cả một kiếp xuân đi thu lại, cô ở cõi tạm bợ này còn có gì vui thích nữa mà cứ lưu luyến, không nỡ rời chân như

vậy ? Không bao giờ trời và cô tôi trả lời tôi câu đó. Chỉ biết rằng, với tôi, cuộc vĩnh biệt đó sâu thẳm nhất trần đời. Thuốc, không uống được nữa ; cơm, không ăn được nữa, mắt đã mất thần, không nhìn rõ ai vào ai nữa ; mà cô tôi vẫn chưa đi. Cô tôi, đến ngày mười bảy tháng chạp, chỉ còn là một hơi thở khẽ. Xe thuê sẵn rồi. Ông tú Bù đã chọn một cái hiệu. Mẹ tôi đọc to lên, cho cô tôi nghe đề sau này cô nhớ ngày giỗ khi tết mà về. Sang hai mươi tháng chạp, cô tôi vẫn sống. Hai mươi mốt, cô lại tỉnh, húp được một tí nước sâm. Nhưng đến hai mươi ba thì hoàn toàn tuyệt vọng. Những người thức đêm đề hầu hạ đã bắt đầu ngủ rúi ngủ rụi rồi. Hầu hết như quen với cái chết nên chẳng ai để ý đến cô tôi nữa. Chính lúc không ai ngờ nhất đó, cô tôi nấc lên mà mất. Nước mắt cô chan hòa cả ra tấm vải trắng đè trên mặt gối. Cô đi như chan chứa một tấm lòng thương tiếc cuộc đời. Chao ôi !

Tôi nuốt luôn một lúc bốn viên « táo » đề thức đêm hôm khâm liệm. Ngồi bên cạnh cỗ áo sơn đỏ, leo lét sau ngọn nến tờ mờ, tôi rợn tóc gáy lên mỗi khi nghĩ đến cái chết của người đời. Chết là hết ! Hay chết là còn cái tinh anh ? Cô ơi, sống khôn, thác thiêng, cô phù hộ cho đứa cháu này và tha thứ cho nó hết cả những sự lỗi lầm ngày trước.

Sự thực, những việc lỗi lầm của tôi đối với cô không phải đến hôm nay mới vò xé lòng tôi

và làm cho hối hận. Không. Tôi biết tội đã lâu. Nhưng chưa hôm nào tôi thấy khổ sở như đêm nay, ngồi trước người cô hiền lành, thân ái mà bây giờ chỉ còn là một cái xác dữ tợn nằm cứng lạnh trong một cái quan tài chưa đóng cá. Cái chết ghê gớm quá ! Không biết ai đã làm những việc đại gian đại ác, mà ngồi cạnh cái xác chết một đêm, thì lòng có dịu hiền đi chút nào không ? Riêng tôi, ngồi bên cạnh xác cô tôi, những cảm tình đôn hậu nhất, những tư tưởng trong sạch nhất, những điều quyết định cao thượng nhất tự nhiên vụt sống lại và làm cho tôi, trong một phút, trở nên hiền lành. Tôi muốn làm vui lòng người đã chết. Nghĩa là phải cai. Cai, nghĩa là không hút nữa ; nhưng cũng không phải nuốt. Cai, nghĩa là đoạn tuyệt cái đời hút sách bê tha để trở nên một người mới, khả dĩ làm cho cô tôi được ngậm cười nơi chín suối. Nói theo lối sáo ngữ, tôi cần phải « làm lại cuộc đời ». Tôi gia hạn cho tôi thể này : ngày mai, còn phải ma chay chôn cất, vậy thì sẽ mệt ; ta cho phép ta được hút. Ngày kia, cho hút. Ngày kia, — tức là ba ngày cô tôi — ăn uống và làm lễ ở trên chùa, cho hút nữa. Hút thế nào cho cực đã thì thôi. Hút cho không thể hút hơn được nữa. Hút cho đến sợ thuốc phiện thì thôi. Nhưng đến ngày thứ tư, pập ! Đứa nào mà còn hút nữa thì chết khốn chết nạn, chết đầu đường sọ chợ, chết mở mắt trừng trừng ! Tóm lại, lần này mà không bỏ thuốc phiện thì đâm đầu vào chỗ không sạch

mà chết, bị rửa xả mà chết, ăn những của không ngon mà chết ! Đừng ai tưởng tôi đùa. Không. Tôi ác với tôi lắm lắm. Tôi là một vị quan tòa tối nghiêm, họp một phiên áo đỏ để xử án tôi. Tập hồ sơ, nếu kể cả thì dài lắm. Đại khái, ai cũng đoán biết được rồi. Thuốc phiện hại người... Mới ba tuổi ranh đã hút... Sống cũng như chết, còn trông cậy gì được nữa ...

Phải cai ! Phải cai ! Cai hay là chết ! Anh chọn lấy một đường đi, và không đợi tôi khuyên, anh đã biết anh phải chọn con đường nào !

Chính vậy. Tôi sẽ cai. Cương quyết lắm, cương quyết lắm. Tôi nhắm mắt lại, nạo óc tìm những cái ghê tởm của thuốc phiện để kể tội : dộc **tàu** khai như nước tiểu ; hút vào, đau dạ dày ; **da** hồng, máu hồng, óc hồng, cái gì cũng **hồng**, kể cả tâm tính nữa. Ăn cắp ! Bần tiện ! **Keo** cú ! Tất cả ! Còn cái gì ghê tởm ở cõi đời này không do thuốc phiện sinh ra ! Cứ nghĩ thêm **được** một cái hại của thuốc phiện, tôi lại càng cương quyết quá. Tôi mạt sát hết cả những tên nghiện trên đời. Tôi kết luận : “ Chẳng qua dân nghiện là đồ hèn. Làm gì không bỏ được ! Thuốc lào, thuốc lá, trà, người ta bỏ dễ như chơi. Vậy thì tôi cũng sẽ bỏ thuốc phiện dễ dàng như thế. Tôi sẽ bỏ vo. Nếu cần lắm, tôi mới dùng thuốc cai. Ở đâu, có thứ thuốc cai nổi tiếng, tôi sẽ tìm uống, uống kỳ cho chữa được. Ra chứng gì, tôi diệt chứng ấy ngay. Những anh mới thấy dở chứng đã vội hút,

chẳng qua là đồ nhát. Thằng này mà lại nhát à ? Không. Rồi cả phố xem. Rồi cả họ hàng nội, ngoại xem. Nó định làm gì, phải được. Nó sẽ chữa thuốc phiện !

Vụt một cái, ý tưởng cai thuốc thành ra một ám ảnh, mỗi phút, lớn lên trông thấy. Tôi cảm giác nó không thể chứa được trong người tôi nữa. Tôi chạy ra bàn, lấy bút mực viết vào cuốn sổ con một chương trình cai, đề trông đó mà theo. Y như người học trò nhỏ trông cái bảng thời khắc đề làm bài và học :

Ngày thứ nhất : uống thuốc và nằm nghỉ..
Ngày thứ hai : uống thuốc và đi dạo... Ngày thứ ba : uống và nằm nghỉ...

Vừa viết, tôi vừa nghĩ cách làm cho chương trình cai thuốc kia hoàn bị. Tôi đã thấy tôi cai thuốc phiện đâu vào đấy rồi. Trái đầu bóng, đi chơi giữa thành phố như một bức tranh nhân đạo. Con gái thì thảo. Nhà nào cũng chỉ tôi mà nói : « Đây, cứ bảo hẩn ta nghiện mãi. Nghiện mà béo tốt thế à ? » Và ngay tự bây giờ, tôi đã thấy các tiệm nói đến tôi. Người ta lấy tôi làm gương mẫu. Chà chà ! Đời mới đẹp làm sao. Trời cao và xanh. Chỗ nào chim cũng hót. Lòng người ta thênh thản, nên công việc hanh thông. Hoạt động. Trẻ trung. Vui vẻ. Một buổi sáng, ngủ dậy, tôi thấy mình là một người có ích cho xã hội. Người ta kéo đến ở dưới cửa sổ nhà tôi đề reo hò. Mẹ tôi sẽ nói : « Ai chẳng tưởng đời nó bỏ đi. Không ngờ... Thực quả, dậy giờ dậy

phật, tôi vẫn biết nó không phải là thằng hèn kém » ...

Nghĩ thế, lòng tôi đủ ngộp rồi. Tôi muốn thời gian đi rất chóng để thực hành ngay chương trình.

Trong khi chờ đợi, hãy tập nghiêm khắc với chính mình. Tôi làm theo đúng những điều dự định. Hôm nay, về nhà riêng hút đã. Tôi hút không tiếc hơi tiếc sức. Nhất là hôm thứ ba, tôi lại càng hút gõ lăm lăm, đến nỗi chính Liên Hường phải sợ.

Muốn cho việc tôi cai là một sự bí mật để sau này nàng phải ngạc nhiên, tôi chỉ nói cho nàng biết. Chúng tôi hút suốt đêm. Đến lúc canh gà eo óc, kẻ ở trên gác mà người xuống dưới nhà, tôi mới đứng dậy hét lên một tiếng, tháo cái tàu đập tan trên mặt đất và chỉ tay về phía mặt trời mà thề như kiểu các vua chư hầu đời Xuân Thu : « Kể từ phút này, tôi cai thuốc phiện, nếu không giữ được như lời thì xin có mặt trời soi xét ».

Lúc thề câu đó, có lẽ mặt tôi ác lắm. Liên Hường co rúm lại, không dám nói một câu. Mặt nàng tái hẳn. Vì thương sót mà cũng vì khoe khoang, tôi gọi nàng lại gần và giờ cho xem quyển sổ ghi bản chương trình cai thuốc. Không biết nói ra sao, nàng chỉ « dạ ». Đến khi giờ cho xem lọ thuốc bột mà tôi mua sẵn phòng khi cần đến, nàng lộ một vẻ kính phục vô ngần. Trông mà nở nang cả dạ.

Tôi nháy xuống đất, bảo tên bồi tiếm dọn bàn

đèn. Chưa đủ. Muốn tỏ cho y biết tất cả can đảm của tôi, tôi gọi y mà bảo :

— Tất cả, tôi cho anh đem đi bán lấy tiền. Còn anh, cứ ở đây với tôi, không phải đi làm đâu cả. Tôi cai, đồng tiền sẽ dư. Thầy trò ta cứ ở với nhau như trước, thừa thãi chán !

Tên bồi mỉm cười, "vâng ạ" rất nghiêm trang. Y cũng buồn một chút. Buồn từ đây sẽ vắng ngọn đèn dầu. Nhưng y không ngót lời khuyên tôi giữ lòng can đảm trước sau cho toàn vẹn.

— Điều đó, không phải nói. Mình đã làm đến việc này, nếu không giữ cho bền trí thì chết to !

Tôi làm được đúng như lời nói. Buổi trưa, không hút. Tôi bê một đồng sách tây và báo Nam-kỳ về xem. Tôi vừa đọc, vừa đợi xem có gì lạ không. Chẳng có gì lạ cả. Thú quá. Tôi lại ngủ được nữa. Thoáng trong giây lát, tôi nghi ngờ những ai đã bảo thuốc phiện là ma, vật người ta chết lên chết xuống. Thật là trời tựa tôi. Số tôi không bị nghiện. Nghiện, đối với tôi, chẳng qua chỉ là cái hạn. Hết hạn thì thôi, không hút nữa. Tôi đoán là « chưa chắc tôi đã phải dùng đến thuốc cai ». Tim tôi phồng lên. Tôi muốn hét lên cho cùng thiên hạ biết là bỏ thuốc phiện không có gì khó cả. Bỏ thuốc phiện dễ như ăn cơm. Đây này. Một. Hai. Ba. Tôi nhảy lên giường, lấy áo mặc, dọn giày, đội mũ, đi làm việc. Tôi không đi xe. Tôi đi đất. Ai dám bảo tôi yếu đuối ? Ai dám bảo tôi là ký sinh trùng ? Ai dám bảo tôi hèn dòn ? Tôi làm việc

nhieu. Tôi nói to. Tôi hét lên to tưởng cho mọi người biết rằng tôi khóc. Nếu có ai hỏi « Hút chưa ? », tôi sẽ trả lời nhũn nhặn « Vừa mới cai đây mà ! »

Như thế, đến sáu, bảy giờ chiều. Ăn cơm xong, tôi tự nhiên gầy rết. « Giờ trời đấy, có gì ! » Và tôi nhất định đi bộ. Nhưng hai chân nhất định trốn tôi. Tôi phải đi ù xe về nhà. Hút thuốc lào. Hút thuốc lá. Uống cà phê đặc. Không ăn thua. Thôi thôi, tôi đã biết : cai vo, không được. Thuốc phiện bao giờ cũng vật. Nó không nể người nào. Trưa nay, sở dĩ chưa lên cơn, ấy chỉ vì đêm trước tôi đã hút nhiều quá độ. Bây giờ, hã thuốc rồi. Người tôi lại thiếu khói. Nó hành. Nhưng nhất định tôi không chịu nó.

Tôi nhớ những lời thề buổi sáng. Tôi cũng chưa quên những điều quyết định đêm ngồi bên cạnh áo quan của cô tôi. Không. Thuốc phiện, mày thắng thì ta chết, mà ta chết thì mày thắng. Tôi với nó là hai kẻ tử thù. Một mất, một còn. Phương tiện không làm gì, chỉ cứu cánh mới là quan hệ.

Tôi lấy ngay lọ thuốc bột ra. Không phải đọc lại đơn lần nữa làm gì, tôi súc một cùi rìa, đồ tọt vào cuống họng, chiêu ngụm nước. Chân tay tôi rật. Nước mắt, nước mũi chan hòa. Gân cốt như vỡ nứt. Chao ôi, cuộc đời trống rỗng làm sao ! Tất cả nhân loại đều vui sống mà tận hưởng hạnh phúc của trời cho, chỉ có riêng tôi là kẻ bất hạnh nằm co một chỗ.

Sự thực, thứ thuốc cai tôi vừa uống cũng làm giảm được sự đau đớn cho xác thịt tôi một vài. Nhưng nó không vì thế mà làm được cho linh hồn tôi đỡ khổ. Hai tiếng đồng hồ sau, bao nhiêu chứng ho, hen, hoa mắt, rật tay, ù tai, choáng óc phần nhiều tiêu tán. Nhưng trí óc tôi thực đã trải qua một sự khủng hoảng không tiền. Suốt một đêm ấy, không tài nào ngủ được. Tôi lục tìm trong ký ức những truyện nhân đạo hay nghĩa hiệp để ngẫm nghĩ và suy cứu. Nhưng tự nhiên một cái bàn đèn ở đâu bay là là đến trước mắt tôi. Nó đậu xuống như một con chim phụng, có vẻ mời mọc mà lại như trách móc. Tôi cố xua đuổi ám ảnh đó. Vừa đi khỏi một lát, nó lại ở đâu lù lù hiện đến, to hơn và rõ hơn. Này cái tiêm, cái móc. Này chiếc chụp đèn thân ái bằng pha lê chung quanh có chữ lệ. Này cái cối đánh sỏi với « hộp thuốc năm » như cười. Tất cả như nhắc lại cho tôi một cái gì mà tôi không biết rõ. Nhưng tôi biết là tôi thiếu. Thiếu một cái đó là thiếu tất cả. Đòi xa vắng quá, tôi không thể nào chịu được. Phải bỏ chỗ nằm này mà đi, họa mới đỡ trống rỗng được phần nào chăng. Ừ, cứ đi. Không biết đi đâu. Nhưng cứ đi là đủ. Trời đã khuya. Ở con đường Sơn tây đi xuống phía chợ Đồng Xuân, những người bán rau đã vắt vẻo cái tay đi họp chợ. Khu hàng Đậu rẽ ra, hiệu thợ may có tiếng là thức khuya nhất thành phố đã dọn hàng. Một cảnh tượng hoàn toàn chết chóc. Sao mà cuộc

đời lại có thể tiêu điều đến chừng này ? Tôi hiện đang sống trong thế giới có một giống mà người ta gọi là người, hay trong một âm cảnh nghe đồn có ma và quỷ sứ ? Gió hun hút vào cái mặt rầu rĩ ; bóng tối thăm thẳm, ghê cho người đi đêm. Tôi cảm giác như đang bị một giống yêu quái trong Phong-thần quạt một thứ hơi người chết vào trong bụng. Tôi như đi trên những bộ xương. Chính tại tôi lại nghe thấy những bộ xương nói chuyện : « Ngày trước, có một anh chữa thuốc phiện... »

Chữa thuốc phiện ? Rồi hẳn làm sao ? Tôi cố sức gượng nhẹ bước chân để nghe tiếp câu chuyện của những người chết nói thầm với nhau. Vô ích. Chính những lúc mình cần nghe nhất thì những bộ xương kia không nói nữa. Chúng nghiêng rãng rào rạo. Vụt một cái, tôi thấy chúng cười rầm lên, ở chung quanh tôi, ở đầu phố, ở trên trời, ở bụi cỏ, ở lùm cây. Không. Không. Ta mê rồi. Đây là đời, có sở cảnh sát và nhà pha để giữ sự trị an cho thành phố ! Ma nào mà sống được ? Người chết nào mà về nói chuyện với nhau được ? Có muốn bị bắt vào sà lim không ?

Tôi giờ tay ra trước mặt, cố xua đuổi những hình ảnh nặng nề. Tôi đứng lại trên hè, nhét ngón tay vào lỗ tai, lắc mạnh cho đỡ ù. Quả vậy, chẳng có ma nào cả. Tôi đi chơi như một người đi chơi. Vừa được mấy bước, tôi sức nghĩ ra một điều : đời, rộng quá. Thà là có ma quỷ nó

nhằm ở bên cạnh còn hơn là mình lại phải sống cô độc với chính mình. Ý nọ giắt ý kia, tôi nhớ lại những việc mà không bao giờ tôi nghĩ đến. Ngày đó...

Chúng tôi năm người. Ngày đó, chúng tôi vừa thất bại trong một công cuộc làm báo. Năm người chúng tôi thu nhặt được bao nhiêu tiền còn lại đem đi hát hết. Hát chết thì thôi. Nhưng trời sinh ra thế, chẳng anh nào chết cả. Mà tiền thì hết. Ngày ngày, chúng tôi thay phiên nhau đi soay. Vay lãi ba mươi phân cũng được. Chúng tôi ở hàng tháng ở nhà hát, đôi khi đòi nhà đi cho lạ, nhưng đại khái thì anh nào cũng gãy lên đến mang tai. Không những thế. Chính cô đầu cũng chán chúng tôi. Họ sống với chúng tôi như người nhà. Phải bày ra trò gì lạ đề " thay đổi không khí " đi một chút. Chung quanh bàn đèn, chúng tôi nằm quây quần lấy nhau nghĩ cách. Một anh xướng ra một trò chơi không nhàm. Ấy là chọn lấy một anh ốm yếu nhất, bắt phải . . . chết đề cho anh em lo liệu. Hỏi thăm. Phủ mặt. Thắt bọng đai. Một anh đi mua tám ngọn nến thắp chung quanh người xấu số. Kèn bát âm. Bài Xuân nữ. Cử ai. Cả bọn bùng mặt khóc ầm ĩ như khóc một người chết thật. Khóc không có nước mắt, nhưng khóc nức khóc nở, khóc kẻ lè giây cà ra giây muống, càng có người can càng khóc. Khóc đến nỗi bao nhiêu cô đầu nhà hát phát rợn lên vì có cảm giác là nhà " có việc " thật. Khóc đến nỗi cô đầu hàng xóm

phải đồ sang xem. Chúng tôi thích, vỗ tay cười ha ha. Đó mới thực là đi tìm cảm giác lạ ! Đó mới thực là sống đó !

Có ai, một đêm mưa gió, thấy lòng mình trống rỗng thực thà, mới biết rằng những lối chơi như thề an ủi người ta nhiều lắm. Ít ra thì cũng vơi được sầu khổ đi một chút. Người ta đỡ cô độc, vì còn thấy được sống với tiếng khóc của người ta và những người chung quanh.

... À ! À ! Được nghe thấy tiếng khóc của người ta và những người chung quanh ! Sao đêm nay, một đêm tuyết vọng đầy trời, oán than ngập đất, ta lại không tìm đến một chốn sầu thành nào để chơi lại cái trò năm xưa ? Tôi dọc theo con đường Bờ Hồ đi xuống lối Chợ Hôm và thuê một cái xe về phía ô.

Xóm Vạn thái, nhiều nhà quen lắm. Nhàm ! Tôi bảo xe kéo về Chùa Mới, tìm một nhà hát lạ. Lúc đó, tiếng trống đã im. Qua kẽ cửa, chỉ còn xi xào tiếng quan viên say rượu. Những nhà chưa có hát đã đóng cửa đi ngủ rồi.

Tôi đập cửa vào một nhà rất tồi tàn, xin hát. Không có người nào biết tôi. Càng hay. Tôi cởi giày, để nguyên quần áo, xếp bằng tròn trên ghế ngựa, mắt lừ lừ như một tên trùm ăn cắp chờ tòa tuyên án. Có điều trái lại là không ai tuyên án được tôi mà tôi tuyên án tất cả cô đầu.

Bản tính tôi không phải người độc ác. Mấy đời nhà tôi theo đạo Phật và thờ thánh trong nhà. Đến tôi, ảnh hưởng của đức nhân hậu vẫn còn

và lòng biết kính phật, sợ trời vẫn có. Thêm vào, tôi lại được bố mẹ và thầy giáo cho biết thế nào là lòng thương, là đức hy xả, và sự đau khổ nâng cao người ta lên. Bởi vậy, tôi vẫn hết sức tránh làm sao cho khỏi nhục mạ những người nghèo khổ — nghèo khổ về vật chất cũng như tinh thần.

Một lời nói, một giọt máu. Làm bộ điệu hay dùng một lời nói để khinh ai, làm nhục ai, tức là giết linh hồn người ta. Chỉ có quỷ sứ mới giết linh hồn người ta như vậy. Phàm là người thì phải thương sót nhau và an ủi lẫn nhau cho đỡ khổ. “ Những người thật hiểu biết đều thấy một cái buồn mênh mông trong cõi đời ”.

Ấy đó ! Tôi biết như thế đó. Nhưng quỷ sứ đã hại tôi. Nó ộp vào người tôi làm cho tôi quên hết. Nhất cử nhất động của cô đầu, tôi đều thấy gai mắt chướng tai. Tôi không ngại dùng lời độc ác nhất để sỉ vả từng á một.

Đoạn, tôi hét cô đầu lấy hoa quả ra ăn. Quả nào, cũng hỏng : quýt ăn chát xít ; cam thì ủng ; bưởi đắng, lê chua, mà hạt dưa thì có mùi dầu tây. Những thứ đó, một người khỏe ném vào, ngon lắm. Nhưng tôi nhất định không chịu rằng mình đắng miệng. Tôi quả quyết bảo rằng nhà hát này là nhà hát khổ, tiếp khách không chu đáo.

Một cô, thấy tôi khó tính, bấm các cô khác lẫn vào trong. Thế, tôi lại càng tức lắm. Mà tôi đến đây để chơi với tôi đấy à ? Tôi là hủi này sao mà chả có ai cứu được ?

Tận lúc đó, tôi mới sức nghĩ đến chơi dây làm gì. Tôi muốn « gây không khí ». Tôi muốn được đóng một vai người chết để nghe người ta vừa kể lẽ vừa khóc lóc về tôi. Nhưng thôi thôi, tôi nhớ quách ra mất rồi. Bè bạn tôi bây giờ đã tản mát tứ phương : kẻ thì ở chốn rừng xanh nước độc, người lại bôn ba ở đường danh nẻo lợi. Hôm nay, tôi đến đây chỉ có một mình. Cái trò « chết », tôi còn chơi với ai được. Nhất định là bọn cô đầu kia, cấp tiền cũng không dám chơi như thế. Vả lại, có muốn chơi đi nữa thì họ cũng là người lạ, biết tôi là ai mà khóc lóc, mà an ủi, mà kể lẽ ?

Thế là một thú. Một cô lại gần tôi, kính cần như sắp « lễ cụ », hỏi tôi có muốn lấy bàn đèn không. Y hỏi thế không phải vô cớ. Y hỏi thế bởi vì trông thấy tôi bấm ra sái được. Y hỏi thế bởi vì y chắc đánh trúng vào chỗ yếu của tôi, làm tôi vui lòng. Khốn nạn cho y ! Y có biết đâu rằng tôi cai ! Nhưng tại sao y lại không biết ? Nhất định là y định sói móc tôi. Tôi nề gì mà không dỗi cho y những lời chửi rửa cực kỳ tàn tệ ? Tôi dọa đập hết cả tách chén và lọ độc bình. Cả nhà sợ xanh mặt. Trong sân, vắng vắng có tiếng mụ chủ và cô đầu chửi tôi. Chửi ? Tại sao họ lại chửi tôi ? Than ôi, tôi biết rồi. Tôi chả làm gì nên tội. Chẳng qua là những cơn tức giận vô lý ở trên sức của tôi. Tôi đã làm gì cho cha mẹ tôi nhờ mà nở đẽ cho người ta nói nặng ? Cờ tôi như nghẹn lại. Tôi muốn đánh cho họ « bẹp đi

xuống như một tờ giấy bản ». Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, muôn tội cũng do tôi làm trước. Họ đến phải thốt ra lời chửi rửa, tự lòng họ cũng đã khổ gấp ngàn gấp vạn tôi. Họ cũng có cha có mẹ ; họ cũng có sĩ diện, có danh dự, một quả tim, khối óc để mà biết tội nhục trước những câu khinh miệt.

Chung qui tôi với họ đều là những người khổ nạn. Ngao ngán chưa là đời ! Như có ma rủi, tôi vụt bùng mặt khóc. Khóc là tự bụng mình không định. Khóc như cái máy nước. Khóc nước nở, không thở được. Khóc đến nỗi sợ hết cả nước mắt nên chính tôi phải đút ngón tay vào tai, vào mắt, vào mũi để mong nước mắt có nguồn mà chảy nhiều thêm. Nửa tiếng đồng hồ sau, tôi mới thấy nguôi trong dạ. Cả nhà hát đều tỏ vẻ ái ngại cho tôi. Có lẽ họ cũng vẫn không hiểu tại sao mà ái ngại. Họ đi kiếm nước cho tôi rửa mặt và hỏi tôi có muốn ăn cháo nóng không. Tôi gật như một đứa bé ốm nặng muốn chiều lòng cha mẹ. Và tôi đòi thêm rượu. Ruột nóng lắm. Nhưng tôi cứ muốn uống rượu, uống rõ nhiều. Tôi yên trí nếu uống nhiều rượu thì lòng tôi sẽ dịu. Lòng tôi dịu thật. Trong một lúc, tôi thấy trí óc khoan hòa. Như thế, không có gì lạ. Bởi vì trước khi uống rượu, tôi đã có ý chiều một ngum thuốc bột rồi. Tôi lại như thường. Mũi không ngạt nữa. Mắt sáng. Nhưng tôi thấy trong bụng tôi có một cái gì khang khác. Tôi ứa sức khỏe chẳng ? Không. Cái hư hỏa ở trong

người tôi bốc mạnh. Đàn bà! Lạnh lắm... Đàn bà! Ở ngoài kia mưa rét... Đàn bà! Thôi, đóng các cửa lại rồi đi ngủ... Tôi ngủ ba đêm liền ở nhà hát. Các ả mua đồ hiệu về cho tôi ăn đề rồi tôi lại ngủ. Hư hỏa ở trong người tôi bốc mạnh. Tôi cai được rồi! Ba ngày, ba đêm nay, không hút! Tôi vẫn chiêu mỗi ngày ba cùi rìu thuốc bột, nhưng tôi không hút nữa! May quá. Tôi có nhiều hy vọng phen này chữa được. Miễn là... Các ông lang thường nghiệm thấy những người lao mà có vợ thường chóng chết. Chứng bệnh của tôi, lúc này, cũng đôi phần giống chứng lao chẳng? Luôn luôn là những sự cần dùng ghê gớm và cấp bách, nhưng sức ma túy của thuốc phiện trong mấy năm nay đã làm hư hỏng đến triệt đề não cân tôi. Nó không thể vâng theo sức óc tôi được nữa. Mỗi tự phụ của giống đực đi đâu mất rồi, trời ơi!

Sáng ngày thứ tư, tôi vẫn uống thuốc cai. Nhưng không cắt được đầu lên nữa. Khí lực tôi kiệt quệ. Mắt hoa. Tai ù. Chân tay rời rã. Lưng đau rần. Bụng nóng như một cái lò than đỏ. Tôi điên. Tôi không tiếc lời chửi rủa những cô đầu đã đem xác thịt ra làm hại tôi. Chúng là những hồ cáo hiện thành đàn bà, con gái để làm chết dần đàn ông. Tội họ, tứ tượng phân thân chưa đáng. Họ chẳng qua là những con sen, con đò không đáng hầu tôi, mà sao lại dám làm tôi mù quáng để cho tôi yếu sức đi như vậy? Pháp luật và dư luận cần phải nghĩ những cực hình ghê gớm để trả thù cho tôi mới được...

Lần này, quá lắm rồi. Họ không chịu được những cơn điên khủng của tôi. Họ trả lại tôi những lời tục tĩu. Tôi đập thêm một ít chén cốc nữa, xĩa tiền ra trả, rồi vùng vằng đi khỏi. Ai trông thấy tôi lúc đó tất sẽ nghĩ tôi đang nuôi

trong óc một cách trả thù gì gớm lắm. Không. Tôi ngồi lên xe, về nhà. Tôi chả làm gì cả. Bởi vì muốn làm gì thì phải có sức khỏe. Mà tôi thì sức khỏe còn đâu ? Tôi nghi không biết mình có thể sống qua được ba ngày nữa không. Thực vậy. Đến nhà, tôi lăn ra giường, không biết gì. Sau này, hỏi ra tôi mới hay rằng tôi bất tỉnh nhân sự trong đến ba tiếng đồng hồ. Liên Hường và mẹ nàng đã đánh gió và mua thuốc giải cảm cho tôi uống. Không hiểu những thuốc đó có ích gì không, hay chỉ vì một sự tự nhiên mà độ vào khoảng bảy giờ tối thì tôi tỉnh lại. Hai cái khăn bông mới thấm không xuề mồ hôi tôi. Không thở được. Liên Hường sờ sờ tôi không ai có thể sờ sờ hơn được thế. Nhắm mắt nằm như một người tay đã bắt chuồn chuồn, tôi lắng nghe cái tích-mịch của hoàng hôn rơi vào trong căn gác. Ngoài kia, lá hoàng lan rơi xuống rêu xanh. Gió vàng sào sạc như kẻ nổi đoạn trường. Tiếng người đi lại ở ngoài đường thưa vắng. Xa xa, một tiếng sáo của kẻ mù đứng dựa một bức tường nào đó vọng lên tai tôi, rền rĩ, mệnh mệnh, xa vắng như gọi cho người ta nhớ đến những cuộc tình duyên sâu thẳm trong đời, đôi lứa yêu nhau, một sớm bị chia rẽ vì duyên kiếp.

Liên Hường ngồi bên tôi, im lặng hồi lâu. Tôi tưởng nàng đang nghĩ ngợi điều gì. Bỗng vai nàng rung động. Nàng nức nở lên như tiếng gió heo may.

— Sao vậy ?

Nàng không trả lời, quay đi lau mắt.

— Không, em có mần răng mô !

Cổ lấy nét mặt tươi tỉnh, nàng giơ tay vuốt tóc và làm bộ như một người ru em :

Ru i i anh thét anh muỗi ...

Tiếng ngân rên rĩ, rơi xuống tai tôi như tiếng quân xam - hường đổ trong lòng một cái bát pha - lê.

Thì ra trong ba ngày không gặp mặt nhau, Liên Hường đã có nhiều ý nghĩ viển vông. Tôi vốn nghe thấy nói rằng người con gái Huế thường có những phút mơ mộng đến sinh ra vô lý. Cánh hoa rơi đêm trăng sáng ; tiếng hát sáng mùa rét lúc sương mù chưa tan ; cái ráng chiều rớt lại trên đầu cây ngọn cỏ, cũng làm cho người ta quên mình đương sống trong thế giới nào. Thế rồi, có trời hiểu làm sao, họ nghĩ đến những cuộc tơ - duyên đứt nối ở trên đời, họ nhớ đến người tình của họ, rồi nghi ngờ lòng chung thủy của ai ... Lời nói đó có khi đúng thật. Liên Hường cũng thế. Sống những phút rất khó hiểu, nàng nhiều khi đang vui vẻ bỗng thờ thẩn như một người mất trí. Rồi quả quyết rằng người đàn ông Bắc bạc tình. Tôi cũng đã biết thế. Nhưng lần này, tôi cứ quyết rằng sự buồn rầu của nàng không phải là không có lý đâu.

Thì ra nàng không biết thế nào là cai thuốc. Thấy tôi bỏ nhà đi mấy đêm không về, nàng yên trí tôi đã có nơi nào khác. Ôi chao. Liên Hường khóc như không bao giờ nín được.

Nhưng tiếng khóc của nàng không có vẻ khiêu khích. Trái lại, lại như đành phận. Ruột tôi rối như vò. Người đàn ông không cần phải nhiều lắm mới mềm lòng lại. Rối óc vì những chuyện cai thuốc phiện, lại bị đàn bà vật-vã bên mình, tôi tưởng có thể đâm cò chết ngay. Biết bao nhiêu bạn, tôi đã định gạt Liên - Hường sang bên cạnh rồi đi đến một nơi nào đó để tôi tự xử. Nhưng hồ giờ tay thì lại như có một cái gì cản lại. Thôi, tôi biết hết rồi: đời tôi không còn cái gì gọi là kháng khái, cương quyết nữa. Mà không cương quyết, không kháng khái, lẽ tất nhiên sẽ bị người ta cảm dỗ.

Tôi bị cảm dỗ thật, không sai nữa.

Sợ rằng tôi bỏ thuốc thì đi trác-táng, bỏ nàng, Liên - Hường tìm đủ cách giữ tôi. Nàng rủ bạn về, dạy tôi chơi tứ sắc. Thuê người về chỉ cho tôi học đàn kiêu. Nàng bày ra những bữa tiệc có rượu nồng thịt béo. Thế rồi thì là những đêm tình ái đê mê. Nhưng có ai biết sự thất vọng nào nùng của tôi mỗi buổi sáng không? Tôi vẫn còn phải uống thuốc cai, mà Liên Hường thì thật đã hoàn toàn mất "người bạn có hút thuốc phiện" khi trước vậy. Nàng không dám hỏi tại sao mấy hôm nay tôi yếu. Nhưng tôi thấy ở nàng một sự chán nản do tấm lòng không được thỏa mãn gây ra. Chừa thuốc phiện! Chừa thuốc phiện không biết có được ích lợi gì không? Hãy biết ngay trước mắt, tôi đã thấy mình thua thiệt. Ốc tôi rối loạn. "Cứ chừa hay thôi?"

Càng thương Liên Hương bao nhiêu thì ý tưởng nọ rần vật tôi càng dữ. Chao ôi ! Đời người sống phỏng được bao nhiêu ! Già lắm sáu, bảy mươi là hết. Thời gian đó dùng để thương yêu lẫn nhau chưa đủ. Tội gì mà cứ gây ra những chuyện đâu đâu để làm khổ nhau ?

Lý lẽ đó dùng để tự bào chữa cho mình, tôi lấy làm hay lắm. Tôi bám lấy nó như một người chết đuối bám lấy cái phũ phao. Người chết đuối bám lấy cái phũ phao còn hy vọng thoát được chết đuối, nhưng tôi ? Bỏ thuốc phiện, tôi chắc gì đã làm hơn được khi còn hút ? Hay con hỏa cứ bốc lên mãi thế này, tôi lại chết như những người cai trước, mà tôi đã nghe thấy nói chuyện và trông thấy ?

Hút nữa ! Không hút nữa ! Tôi nóng ruột như một người lên chỗ rừng xanh núi đỏ lấy người Mường rồi bỏ về Kinh mà bị người Mường đó chài con vịt vào trong bụng. Có lẽ trong khi đó tôi nói nhiều câu vô nghĩa lắm. Rất có thể Liên Hương không hiểu tâm tình tôi thế nào. Sau này, tên bồi tiêm nhắc lại thời kỳ đó cho tôi nghe, có nói rằng :

— Cô ấy cả ngày tìm con để nói chuyện về ông và hỏi ông hay đi chơi chỗ nào. Rồi cô ấy khóc và thường chờ ông đi khỏi là mặc áo đi theo dò.

Ồi, nàng là con gái, trên còn mẹ già để đâu cứ bỏ ngày tháng và công việc để đi theo dò tôi mãi ? Nàng phải nghĩ đến thân nàng. Không lẽ cứ làm cái bóng của tôi như thế. Nàng phải tìm

lấy một cách giải quyết cảnh ngộ này. Thực vậy. Đàn bà con gái vẫn là những người mềm yếu. Nhưng một khi họ đã quyết định việc gì, việc quyết định ấy có khi mạnh hơn cả đàn ông nữa.

Liên Hường quyết định cho tôi phải hút lại mới nghe. Cách nàng làm cho tôi hút lại như thế này :

Nàng không hỏi han gì về tôi nữa. Mặc, muốn đi đâu thì đi. Một hôm, chờ lúc đêm khuya thanh vắng, nàng rủ tôi mà nói :

— Minh à. Gãm cho kỹ thì tui cũng chẳng có quyền chi về mình. Minh cứ mần những việc mình ưa. Còn tui, từ bữa nì, tui xin mình một điều là để cho tui được mần một điều tui thích. Nọ phải nói thì mình cũng rõ, ít lâu đây tui rầu trong dạ không biết bao nhiêu vì mình. Tui muốn mượn bàn đèn thuốc phiện của mình để hút mỗi ngày cho vợi những nỗi rầu của tui đi.

Tôi không thể tả được sự ngạc nhiên sau khi nghe những lời nói đầm nước mắt của Liên Hường. Lẽ gì tôi lại từ chối cái ý muốn rất nhỏ nhen của nàng ? Ngay buổi tối đó, Liên - Hường đưa tiền cho tên bồi đi mua một cái tàu mới và thuốc phiện. Vừa vặn mẹ nàng lại vào cất sợi trong Vinh. Nàng lên gác tự sáu giờ và thắp đèn, bày tĩnh, nằm tiêm thuốc hút. Ngọn đèn dầu lặc lăm ấm cả một căn phòng lạnh. Nằm bên này bàn đèn, tôi thấy lòng như ấm dần và nở hoa.

Tôi xem Liên - Hường hút. Tất cả các giác quan tôi tỉnh lại. Khói thuốc bay vào mũi tôi,

lên óc. Thật là một điều kỳ lạ ! Tôi thấy tôi là một người khác, khác hoàn toàn. Máu chạy rồn rập. Cuống họng lờm-lờm như vừa được hút xong. Mắt sáng hẳn. Tự nhiên, tôi thấy Liên Hường đẹp quá. Nàng phải nghỉ hút một hồi lâu. Cửa sồ khép lại. Bên ngọn đèn dầu lạc có hoa, người đàn bà đa tình rên rĩ sao mà nên thơ thế ? Tiếng đồ xam-hường một đêm thu lạnh nghe cũng không thể gọi lòng người như vậy. Nhưng một vẻ thất vọng lại vẽ lên trên mặt nàng...

— Mình răng rứa ? Độ « rày » mình suy.

Bây giờ thì tôi quyết được rồi. Cứ cho tiền tài và sự nghiệp đầy rẫy, tôi cũng không thèm lấy nữa. Tôi chỉ cần cho người đàn bà nằm kia được sung sướng là tôi sung sướng mà thôi. Liên Hường không mời tôi hút, nhưng đàn bà có một cái linh-khiếu thực tài. Hình như nàng đã đoán biết cái việc sắp ra sẽ có những giai đoạn nào, nên đến lúc thân thể rời rã, tứ chi bại hoại, tôi tỏ ý muốn hút một điếu, nàng cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Mắt nàng sáng lên vì sung sướng. Nàng trịnh trọng tiêm cho tôi một điếu. Và quay dọc tàu cho tôi.

« Ta lại hút. Ta lại hút đây. Nhưng chỉ một điếu thôi. Một điếu thì nghiện lại làm sao được ? »

Tôi vừa nghĩ vừa kéo điếu thuốc một cách rụt rè. Liên - Hường cầm cây tiêm gõ nhẹ vào cái dọc như đánh dịp một câu hò « mái đầy ».

... Gừng cay muối mặn, xin đừng quên nhau
 Rồi nàng tiêm cho nàng hút. Tả làm sao
 được nổi sung sướng kín đáo của nàng lúc thấy
 tôi lại ngậm cái dọc tàu thân yêu ! Nàng nói
 cười luôn miệng. Thỉnh thoảng, lại quay cái dọc
 sang tôi như thề cầm cái kẹo dứa đưa con cưng
 vậy. Đã liều thì liều hẳn. Một điều không sao
 thì ba điều cũng không sao. Tôi hút ba điều,
 bốn điều rồi năm điều. Năm điều thuốc đêm nay
 say bằng năm mươi điều thuốc mọi khi. Cửa
 thiên đường rộng mở. Tôi thấy tôi và Liên
 Hường giắt tay nhau vào một tòa lâu đài có
 những chậu cây con mà lá và quả toàn bằng
 ngọc. Đầu Liên-Hường có rắc hoa. Dưới chân
 nàng, có đàn bướm nhỏ bay lượn như chào đón
 một người tiên cũ lâu nay bỏ động không về.
 Thế rồi thì là những cuộc tiếp rước... Những
 câu chuyện ân-tình dưới những gốc cây mà hạ
 giới không có... Những buổi ca nhạc mà vị tiên
 chủ tọa — có phải đây là Phù-Dung Tiên-nữ
 không ? — thương yêu người ta như người mẹ
 thương yêu đứa con đầu lòng...

Hỡi ôi, tỉnh dậy, năm ngẫm nghĩ sự đời,
 thì cõi trần ai này khổ quá. Chỉ toàn nước mắt
 là nước mắt. Tôi nhớ tiếc những cảnh đẹp đã
 được sống ở trong mơ và tặc lưỡi. Đêm sau tôi
 lại hút, rồi hút nữa. Và chẳng bao lâu tôi lại
 hút như xưa.

Lọ thuốc cai chưa vơi được một nửa mà thuốc
 phiện thì lại hút lại mất rồi. Trông lọ thuốc mà

ngao ngán quá. Tâm trạng tôi là tâm trạng của một người chồng bỏ đi âu duyên mới, một sớm cùng đường, lại lần về với vợ xưa. Người vợ xưa không một lời trách oán bạn chiều chán. Nhưng tự người đàn ông thì thấy lòng đầy hối hận và ngượng nghịu. Tôi đập lọ thuốc cai đi cho nó khỏi nhắc nhủ một thời gian cũ vừa trào lộng, vừa bi đát. Tính ra trước sau tôi cai được sáu ngày. Sáu ngày đó, tôi thấy như một ký vãng rất xa xôi. Kết quả là một sự kinh nghiệm não nùng : thuốc phiện là đá nam châm ; đã bỏ, phải bỏ hẳn ; lại gần thì nó hút. Đến khi biết rằng phàm đã hút lại thì thường là nặng hơn trước ; đến khi biết rằng phàm đã hút lại thì sau này càng khó bỏ hơn ; tôi đã nghiệm thực thụ như xưa mất rồi. Đêm đêm, ác mộng lại đến ám ảnh tôi. Người tôi càng yếu. Bao nhiêu công việc đều xếp lại. Liên-Hường đã đạt được mục đích : Tôi không còn bỏ nàng mà đi đâu được nữa. Suốt ngày đêm, chúng tôi chỉ quanh quẩn ở bên nhau. Mẹ nàng thấy hành vi và giọng nói của con, đã bắt đầu nghi ngờ cái tình bạn tác của đôi trai gái. Bà sẽ có cách đối phó nhưng bà còn chờ dịp. Dịp đó, các bạn sẽ biết ở chương sau. Nhưng thảm thay, bà có biết đâu rằng, trong khi chờ đợi, con gái bà đã bị vương phải một cái oan khò tày giờ : Liên-Hường lấy thuốc phiện để giữ tôi, nhưng chính nàng, nàng cũng mắc.

Phải, phải. Bây giờ, cách một ngày, Liên Hường lại phải hút một lần. Có lẽ chính nàng, chưa

biết. Nhưng tôi thấy rõ ràng từng bước các tai nạn nó đi. Tôi đã muốn nói cho nàng biết hết. Không hiểu sao hồ mở miệng lại thôi.

Người ta thường bảo : những người ăn thuốc thích giết những người khác cùng xuống vực với mình. Tôi có ở trong luật chung của những người nghiện đó không? Hay tôi cũng muốn giữ nàng như nàng đã giữ tôi? Hay tôi đã nghĩ lại rằng đàn bà con gái hút thuốc phiện thì lịch sự, cứ nên đề cho nàng hút?

Dù sao, những cảnh náo nùng của một người đàn bà nghiện hút đã như diễn ra trước mắt tôi. Sắc đẹp tàn. Mộng đẹp tan. Cái chết không chồng con an ủi trên một chiếc giường gỗ trong nhà thương làm phúc. Chong ngọn đèn dầu lạc mà nằm nhắm mắt lại nghĩ hàng đêm, tôi thấy thương nàng rồi suy đến cảnh ngộ mình, tôi lại thương tôi. Gia đình không nhận nữa. Họ hàng thân thích rời xa. Mà bạn hữu thì khinh miệt. Bây giờ còn khỏe kiếm ra tiền, còn sống được, một mai sức yếu hay ốm đau không dậy nổi sẽ làm sao? Đi ngửa tay xin tiền? Tất hẳn không ai cho. Mà lấy vợ? Mình đâu còn có can đảm làm hại một người khác nữa. Biết bao nhiêu bạn, tôi đã nghĩ đến chuyện lấy Liên Hương để họa may hai đứa cùng khổ sẽ thương xót nhau chẳng. Nhưng hồ nghĩ đến chuyện hai vợ chồng cùng hút, tôi rợn tóc gáy và nhớ đến chữ "miệng ăn núi lở" Chính người nghiện hút đã không chịu đựng được mình thì còn chịu đựng được ai.

Tôi còn nhớ hồi đó là mùa đông. Một mùa đông lạnh lẽo và tiêu điều lắm. Hàng đêm, những con chim lợn đến đậu ở trên cây hoàng lan trước cửa nhà mà kêu eng éc như gọi diêm chết chóc. Tôi thấy cái kiếp sống của mình ma quái như những nhân vật Liêu trai. Bao nhiêu tội lỗi hàng đêm, diễn qua trước mặt tôi như một cuộc diêm tội dưới Âm Ty vậy. Bêu xấu họ hàng. Làm khổ bà khổ mẹ. Cuộc sống ra ngoài gia pháp. Kết cục, ai cũng coi mình như một tên hủi, một tên ăn cắp, một tên giết người. Không còn một tình thương yêu nào nữa. Những lúc này tôi lại càng thương xót cô tôi. Nhưng làm gì được nữa? Ngọn cỏ trên má đã xanh rồi. Lời dặn dỗ của cô trên giường bệnh hôm nào vẫn còn văng vẳng ở tai tôi. Nằm ngấm lại, tôi vẫn không theo được một tí nào trong muôn một.

«Hay hóm gì cái thuốc phiện! Cháu phải cai đi, cháu ạ. Cô cũng được ngậm cười nơi chín suối».

Chao ôi, Ngũ-Viên thuở trước, trôi nổi đến Lịch-dương-sơn, mà nghĩ đến nỗi thù cha chưa báo có phần nào giống tôi — tôi, nằm bàn đèn nghĩ đến lời trời trăng của cô không theo được hay chăng?

Ngũ-Viên gặp Đông-cao-công mời về nhà ở, hứa sẽ bày mưu cho đi qua được cửa quan. Bấy ngày liền, Đông-cao-công chỉ làm tiệc thiết đãi không nói gì khác cả. Ngũ-Viên hồ nghi. Muốn từ giả Đông-cao-công đi thì sợ không qua được

cửa quan, thêm mắc tai¹ vạ. Muốn ở cố để đợi thì lại sợ trễ mất thời giờ; mà cũng chưa biết là đợi ai. Nghĩ quanh nghĩ quẩn, trần trọc suốt đêm không thể ngủ được, trong lòng đau đớn khác nào dao đâm. Đang nằm vùng dậy, Viên chạy xung quanh nhà, chẳng ngờ giờ đã sáng rõ. Đông-cao-công đẩy cửa bước vào, trông thấy Ngũ-Viên, kinh sợ mà hỏi rằng: "Râu tóc nhà ngươi có sao mà khác hẳn đi làm vậy? Hay là vì nghĩ quá mà hóa ra như thế?" Ngũ-Viên không tin, cầm lấy gương soi thì ra râu tóc đã trắng xóa cả. Ngũ-Viên mới ném cái gương xuống đất rồi nức nở khóc rằng: «Hai mái tóc đã bạc cả mà chẳng nên được một việc gì! Trời ôi là trời!...»

... Tôi, đã đành là không gặp được Đông-cao-công để tìm kế cho qua được ải — trái lại, Liên Hường lại còn cố cầm giữ tôi trong ải (ải thuốc phiện) — nhưng nằm ngấm nghĩ thì tâm sự của tôi cũng đôi phần giống cô nhân. Tôi thấy cần phải kêu lên ba tiếng rồi vút cái giọt xuống giường mà khóc nức nở như kiều Ngũ-Viên: «Lời dặn dò của cô lúc từ biệt hãy còn nhớ cả mà thuốc phiện thì cứ hút tí tí! Trời ôi là trời!...»

Từ đó, những buổi chiều âm đạm hay những buổi sáng mù sương, gắp hai tay đề xuống đầu mà nằm ngẫm nghĩ về đời mình, tôi thấy tủi nhục đến sinh ra ngó ngàng. Mặc dầu, lúc nào tôi cũng cố tìm trong óc những lý lẽ vững bền nhất để tự mình bào chữa cho mình. Phải phải, lúc lâm chung cô tôi có dạy cho tôi tìm cách cai thuốc.

Thì đó, tôi đã vâng lời cô chỉ bảo mà tìm cách đề cai rồi! Song mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Cô ở dưới cửu tuyền có thương cháu xin rộng lòng soi xét. Ngoài ra, ở cõi đời này, nhiều sự cảm dỗ lắm, người ta không phải là Phật là Thánh cả, để gì mà giữ cho lòng dục không bị yếu mền, sa ngã? Nói cho cùng, chính chuyện này, cứ một mình tôi thì rất có nhiều hy vọng được thành công. Ấc một nỗi, tự đâu lại có một người con gái xen vào làm cho công việc đương nửa chừng hỏng hết...

Có tư tưởng đó, tức là tính tự phụ hãy còn. Nhưng tôi cần phải ghi vào một sự thay đổi lớn về tinh thần lúc đó. Tính tự phụ vẫn còn, nhưng không còn mãnh liệt như xưa nữa. Nó chỉ bùng lên một đôi lúc mà thôi. Thường, tôi đã bắt đầu tin rằng người ta không là cái gì cả, chỉ là một thứ đồ chơi của Hóa công. Sống, chết, bệnh tật, tai nạn, thành công hay thất bại, tự người ta không thể làm chủ được người ta. Đó là do hóa công chi phối. Tất cả đều quay trong một cái vòng tròn mà "số mệnh" là trung điểm. Có tài trí mà không có số, cố bon chen để làm giàu mà không có vận: không làm gì. Tự đó, suy ra, tôi cho rằng người ta sở dĩ mà nghiện không phải do sự tình cờ đâu. Chính là do cái số: số nghiện. Cũng như số bất đắc kỳ tử, số chết đuối, số sát vợ, số chết đường chết chợ, số không con cái. Tôi bèn học tử vi. Một trăm người xem số tôi đều cho rằng tôi sẽ nghiện hút suốt đời. Nhưng tôi quyết rằng: *hỏa tính, linh tính* chiếu vào *mệnh* nhưng *mệnh* có *tuần* mà *tuần* lại tốt, thì tôi có nghiện già lắm cũng chỉ đến ba mươi tuổi. Yên trí như thế, tôi tìm hết các cách để xem tại sao tôi nghiện. Và tôi kết luận: Chỉ tại đàn bà mà ra cả. Chính Liên-Hường hại tôi!

Người ta ở đời mười một căn số tốt, bị cung *thê* hay cung *thiên* mà dở cũng đủ chết lên chết xuống. Tôi suy nghĩ lan man. Kết cục, tôi tin rằng có những người đàn bà có số mệnh rất khổ sở, không thể đem hạnh phúc đến cho những

người ở chung quanh. Ai mà đụng ứn, sẽ gặp tai họa là khác nữa.

Như Hạ Cơ nước Trần. Thật là một vật bất trường trong trời đất. Vì vương phải nàng, công tử Man và Hạ-ngư-thúc chết non. Nàng lấy vua Trần, vua bị giết; nàng lấy Hạ-trung-Thư, Hạ-trung-Thư bị giết. Sau nàng nhân tình với Khổng Ninh và Nghi-hàng-Phủ, hai người này phải bỏ nước trốn đi. Nước Trần tan nát vì nàng. Sở-trang-vương thôn tính được Trần rồi, mê nàng quá, định lấy; các quan phải can gián mãi mới thôi. Sau Sở-trang-vương định gả cho công tử Trắc, công tử Trắc không dám. Nàng lấy Tương-lão và Tương-lão chết trận. Nàng lại lấy Khuất-Vu, Khuất-Vu phải bỏ nước tìm sang đất Tấn.

Chao ôi, trên đời này, bao giờ cho hết Hạ-Cơ? Càng nghĩ, tôi lại càng thấy Liên-Hường làm hại đời tôi quá lắm. Một mình tôi, tôi có thể bỏ được thuốc phiện như chơi. Sở dĩ tôi hút là vì nàng. Biết đâu tôi chẳng vì nàng mà chết khô chết sỏ, không bao giờ còn mong thoát được Phù-dung tiên nữ? Lòng thương vẫn có ở trong tôi. Song những khi tức bực, tôi nuôi trong óc rất nhiều lý lẽ để kết tội người đàn bà khốn nạn.

Bởi vì yên trí số mình chỉ nghiện trong một đại hạn mười năm nên tôi vẫn còn hy vọng cai được hẳn. Miễn là phải xa Liên-Hường! xa Liên-Hường, mọi sự mới có thể làm lại được. Xa Liên-Hường, họa mới có thể mở mặt mở mày ra được!

Trong khi đó, Liên-Hường hút cách nhật. Nàng vẫn lợi dụng mẹ nàng đi đánh bạc đề lên gác với tôi. Độ bốn giờ sáng, có tiếng gõ cách cách, nàng mới xuống nhà mở cửa. Tôi bắt đầu chán cuộc đời vụng trộm vô cùng. Một đôi lần, tôi thấy Liên-Hường xấu quá. Tiếng hò của nàng hình như đã vỡ. Con mắt mắt trong. Trọng dáng điệu, có một cái gì bay mất rồi. Người ta đoán trước được những cái sẽ xảy ra, cũng như nhìn một buổi thu già, người ta có thể đoán biết mùa rét sắp đến buồn nhiều hay ít. Tôi thấy không có can đảm để chứng kiến sự đổ vỡ ở người đàn bà đó. Tôi đã dự bị những câu nói để an ủi nàng. Tôi xây dựng những chương trình bỏ căn nhà đó mà đi chỗ khác. Bởi tôi thấy rằng phạm trai gái yêu nhau mà muốn quên nhau, cách thần diệu nhất là xa nhau đi, ít gặp gỡ dần đi. Thời gian và sự cách trở chính là những người khán hộ chữa những vết thương lòng tôi nhất. Thuê một cái nhà khác ở. Lấy cơ bản hút rồi thừa việc đi lại với nhau. Hoặc nàng có đến thì tìm cách mà từ chối. Đó, công việc không khó khăn gì cả. Chỉ một giờ là xong. Sao tôi lại không thực hành? Có thể, mới nghĩ đến chuyện cai thuốc được. Lăn chần như thể này mãi, chẳng mấy lúc mà chết khô vì dầu, khói! Tôi thấy một cái cần cấp bách phải thực hành điều dự định. Ấc thay, cứ sắp sửa ra tay làm việc thì một cái gì sui tôi hoãn lại. Không. Tôi không dám thực hành đâu. Bởi vì... Bên ngọn đèn dầu lạc có hoa đẹp như một cái

khuy tết bằng nhung đỏ, Liên Hường nằm hút vẫn có một cái đẹp nào nùng. Tuy đã hút thực thụ rồi, nàng vẫn khéo biết giữ gìn nhan sắc lắm. Nàng xấu lúc nào kia, chứ dưới ánh đèn thì vẫn đẹp. Đẹp hơn xưa là khác. Cái đẹp khiến người ta phải kêu lên, khiến cho người làm chủ cái đẹp ấy phải chấp tay mà lạy: « Lạy giới, giới thương chúng sinh mà cho những người đàn bà như thể này xuống cõi đời, thực đã làm vợi được nỗi sầu khổ của bọn đàn ông nhiều lắm ».

Nhất là khi nàng hút xong, để cái đầu giọt tì vào bộ ngực khê pháp phòng, mắt lim rim như nũng nịu như van xin, thì cái đẹp ấy, vương một chút buồn, lại mới nào nuốt làm sao! Tất cả người nàng lúc đó là bài thơ Khuê Phụ Thán. Ai bỏ được? Ai đại gì để cho cái vưu-vật đó lạc sang tay người khác?

Bao nhiêu ý tưởng trước về Liên Hường, trong một phút, tôi đều vút cả đi. Tôi chỉ muốn giữ lấy Liên Hường làm sở hữu. Nhưng mẹ nàng không nghĩ như tôi. Bà đã sắp đặt đâu đó rồi. Cuộc tình duyên của tôi với con bà đã bắt đầu một cách rất buồn thì đến lúc kết liễu cũng phải buồn không kém.

Một buổi trưa, Liên-Hường đột nhiên lên gác tôi khóc nức nở rồi bảo tên bồi tiêm giúp cho mấy điếu. Thấy lạ — bởi vì nàng không bao giờ hút buổi trưa — tôi chờ hút xong và để tên bồi tiêm đi khỏi, mới hỏi xem có phải nàng vừa xích mích với bà cụ không.

Nàng nằm trong lòng tôi, nghẹn ngào, nức nở một giây lâu rồi nói :

— Em đã biết hẳn rằng thì cũng có ngày nì. Nhưng em nỡ ngờ mà em lại có thể nhẫn tâm như rứa. Mạ em bức em phải về Huế ngay. Em và mạ em nôi sung. Nhưng khi hôm thì đã nhất định : em không thể rùng rảng nữa. Bữa nì, em lên hút với anh, và em lạy anh, anh tha tội cho em. Mốt, em xin anh em về.

Thì ra, từ khi bắt đầu nghi ngờ thái độ của Liên - Hường với tôi, mẹ nàng đã xếp đặt công việc để chia rẽ chúng tôi. Thấy bà năng đi về Vinh, về Huế, nhiều người tưởng là bà đi cắt sợi. Sự thực, bà đương lo liệu cho con gái. Không ai hiểu vì lẽ gì mà con gái bà và bà phải tạm tránh ra Hà - thành mấy độ nay. Người ta chỉ biết không lúc nào bà bỏ cái mộng tưởng gửi con gái vào một cửa quan giàu có. Thì một vị quan nọ, giàu mà góa vợ đã đánh tiếng hỏi Liên - Hường. Người ấy ở trong thành, có xe tô - bin, có ruộng : rõ ra một người sự thể. Bà đã nhận lời của vị quan. Chừng vào khoảng giêng, hai này thì cưới. Không gì tốt hơn là xếp đặt ngay từ giờ : cho Liên - Hường vào Huế để lo liệu sẵn sàng công chuyện và tránh những việc không tốt có thể xảy ra sau này. Bà nghi ngờ đàn ông Bắc. Bà sợ con gái bà mắc bọm vì người Bắc nói nghe hay lắm. Không bao giờ bà lại muốn cho con gái lấy một người chồng đã làm báo lại kèm thêm cái tật nghiện hút như tôi !

Bà cắn rặn mà chia rẽ hai đứa chúng tôi. Bởi vì bà là mẹ, bà đã làm thì phải được. Vậy mới có hôm nay.

Liên - Hường hút đêm ấy có đến mười điếu thuốc. Hai giờ đêm, hết thuốc rồi, nàng còn đưa tiền mua nữa. Nàng hút thêm năm điếu. Rồi nhắm mắt lại, bùng mặt khóc. Khóc đến nửa đêm, nàng ngồi dậy đánh sái giùm tôi. Vừa đánh, vừa hò khe khẽ :

*Chiều chiều trước bến Văn-Lâu, ai ngồi, ai cầu, ai
sầu, ai thăm, ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông.*

Thuyền ai thấp thoáng bên sông,

Đưa câu « mái đầy » động lòng nước non ..

.. Trông ông trời mà thề rằng biển cạn sông mòn.

Mối tình thiết thạc hãy còn trơ trơ.

Đôi đứa mình mần tội gì mà mạ nở rẽ duyên tơ ?...

Hận tình này vạch lên đá cho bao giờ mới tan !

Đôi đứa mình như Túy Kiều với Kim Lang

*Lấy nhau không dặng thà đâm xuống suối
vàng chết tươi ...*

Người ta có là sắt đá đâu, mà nghe mấy lời hò ví đó không tan gan nát ruột ? Cả ngày hôm sau, tôi chỉ nằm hút liên miên. Đề giữ nàng lại Bắc, tôi phải làm sao bây giờ ? Không còn cách gì để cứu vãn tình thế nữa ? Ly biệt ! Thôi đành ly biệt vậy. Tôi chỉ còn một cái hy vọng nhỏ nhoi : một ngày kia, sẽ cổ vào đất Thần Kinh

đề gặp nàng lần nữa. Mà gặp thế đề làm gì ? Tôi cũng chả biết đề làm gì cả. Nhưng có Trời hiểu làm sao, lúc nào tôi cũng cảm giác rằng nàng đẹp như thế thì đời nàng không thể sung sướng được. Một cái gì tất phải xảy ra. Tôi đã thấy bản khoăn lo sợ cho nàng trước.

Liên - Hường có biết thế không ? Mà lấy chồng rồi nàng sẽ làm cách nào đề hút ?

Đêm ly biệt của tôi với nàng mới thăm thẳm làm sao ! Chúng tôi nghẹn ngào trong nước mắt. Tuy đêm đó mẹ nàng đi đánh bạc mới mười hai giờ đêm đã về, nàng cũng cứ ở trên gác tới đến sáng. Giữ ý tứ làm gì nữa ! Nàng đóng cửa buồng lại, đề cho mẹ ngủ, rồi lên nằm bàn đèn, vừa hút vừa khóc tăm ta tăm tức. Ngoài kia, gió rét thổi vù vù. Không khí ẩm ướt. Mưa rả rả rích, rả rích, thỉnh thoảng lại kêu than vèo vèo, tựa hồ tia từng mối sâu trong lòng người. Vào khoảng quá nửa đêm, Liên - Hường say quá, ngồi dậy, không khóc nữa. Nàng cúi đầu xin tha tội đã phụ tôi kiếp này. Khóc mà kể cho tôi một câu chuyện nào nùng đêm trước. Đêm trước, nàng nằm trộ (1) và thấy thế này :

Không hiểu vì lẽ gì, nàng bỏ nhà đi chơi một chỗ (2) trên cầu Bạch-Hồ. Gió to. Cái nón bài thơ của nàng rơi xuống sông Hương và chảy xiết. Cúi xuống định nhặt lên, nàng bỗng thấy từ phía đầu cầu đi lại một người đàn ông ăn vận quần trắng áo trắng ra lối đề chế (3), mặt

(1) Nằm mê .— (2) đi một mình .— (3) đề chế,

bừng sắc giận. Nhìn, thì té ra là anh nàng. Anh nàng nói : « Mi giỏi chưa tề ? Tau nghe thấy nói hời ở Bắc mi mê trai, bỏ mẹ , mẹ bức nhiều lần, mi mới chịu về nhà. Rứa mà chừ mi lại nghĩ mần rằng, mi đi mô nữa ? Mi định đi tìm thằng trai của mi đề cùng với hần đem nhau đi trốn ? Ớt đột chưa tề ! Mi làm xấu gia phong. Ta đánh cho bề ớt !... » Nói đoạn, anh nàng không đánh nàng võ sọ, anh nàng đẩy nàng từ trên cầu Bạch - Hồ xuống sông. Nước sông Hương im lặng cuốn sắc nàng đi. Nàng kêu cứu. Nàng kêu cứu. Thì lạ thay, trước mặt nàng, cái nón bài thơ không biết đã hóa ra một cái ghe tự lúc nào. Trong ghe, một cái đầu người nhìn ra, giơ tay vẫy như kiểu gọi người chết đuối ...

Liên - Hường kể lại giấc mộng đến đây, lấy khăn lau nước mắt, nhìn tôi :

— Mình có đoán ra người ấy là ai không ? Trời ơi, mình đó ! Em trông thấy mình vậy em. Em cố rẽ nước bơi lại phía thuyền. Và la lên : « Mình hời mình ơi ! » Thì tỉnh dậy. Mồ hôi toát ra. Miệng hãy còn gọi mình. Em không ngủ được cho đến sáng.

Giấc mộng của Liên - Hường có gì huyền bí không ? Có sức mạnh gì cảm dỗ không ? Từ bấy đến nay, không bao giờ tôi quên được. Bây giờ, mỗi lần đi chơi Huế, việc đầu tiên của tôi là thuê đồ đi đêm về phía cầu Bạch - Hồ rồi đến đó thì cảm sào đổ lại, nằm ngửa mặt lên trời, sống lại giấc mơ xưa. Giọng của Liên - Hường văng

vắng bên tai tôi như một lời than tuyệt vọng. Thế rồi mỗi khi ai nói đến những sự sinh/ly tử biệt, chuyện tình trong giấc mơ kia lại làm tôi nao lòng. Tôi nhớ đến đêm đông năm ấy, hai cái đầu xanh kề vào nhau mà khóc... Lời chia biệt cuối cùng. Những cái hôn trong nước mắt. Chân đi mỗi bước một ngừng. Xa xa, tiếng chuông nhà thờ điểm giọt trong đêm lạnh. Hoa rụng trên rêu xanh. Một tiếng còi xe lửa rít lên như một tiếng nước nổ dài. Về sau này, không bao giờ tôi quên được hồi chuông nhà thờ và tiếng còi xe lửa trong đêm khuya, cũng như không bao giờ tôi quên được giấc mộng cầu Bạch Hồ. Mỗi khi đêm trường thức giấc, nghe thấy hai tiếng đó, tôi nao nao trong dạ và buồn đến rã rời. Nó gọi cho tôi tất cả những sự biệt ly nào nùng của đời người. Tôi thường hình dung ra trước mắt những trái tim tan nát ở trước con tàu chèo bánh, những cuộc chết chóc sâu thẳm theo với con thuyền căng buồm rời khỏi cái bến quanh hiu. « Em yêu anh suốt đời », « Anh nhớ em mãi mãi ! » Chao ôi ! Những lời nói có làm gì ! Đi là chết ! Trai gái đương trong lúc yêu nhau mà đi là chết hẳn. Ngày xuân có trở lại cũng bằng thừa mà thôi. Tim tôi như bị bóp mạnh. Tôi không nghĩ một điều gì nhất định. Tôi không khóc nữa. Khóc có nghĩa là yếu, là mình tự thú rằng mình thua Tạo Hóa. Tôi không bao giờ chịu thua Tạo Hóa đâu. Tôi thù nó và tôi quyết rằng phải tỏ cho nó biết tôi không cần

gì cả. Cái áo tôi xe quệt vào bánh cao xu lêu một tiếng rè rè trên đường về. « Tôi không cần gì cả... Tôi không cần gì cả. Tôi không cần gì cả... »

Phải. Có một người cô thương cháu thì chết. Có một người yêu mình thì lại phải rời xa. Ặ, Tạo Hóa đã chơi cay đến thế, tôi còn tiếc gì cái thân tôi mà lại không hủy hoại ? Nỗi buồn khổ mỗi ngày một lớn hơn. Để nó cứ hoành hành, một ngày kia tôi sẽ « vỡ ». Tôi phải trị. Bởi vì nỗi buồn khổ trong lòng tôi chính là do Tạo Hóa gây ra, tôi phải trị tàn nhẫn, trị thẳng tay mới được. Tôi già sức hút nhiều hơn. Có thể, cái buồn khổ trong lòng tôi mới chết. Nó mà chết thì chính tôi cũng chết, nhưng cần gì ! Tôi chẳng có ý muốn tự tử đó sao ? Mà tự tử bằng thuốc phiện (không có dấm thanh) ầu cũng là một cái chết đẹp mà không nhảm lắm !

Cả ba bữa, tôi đều hút sái. Không phải sái nhất, nhưng sái nhì và có khi cả sái ba. Bệnh ra mồ hôi trộm của tôi, nhờ thuốc bắc và cao bán-long đã khỏi được một dạo, hồi này lại tái phát, mà lại phát nặng hơn. Tôi cũng chẳng cần chữa nữa.

Mình đã quen với nó rồi. Muốn sinh ra biến chứng gì cũng mặc. Suốt ngày, bạn hữu đều thấy tôi nằm chết bên khay đèn. Tôi không nói với ai cả. Tôi thù hết. Một tiếng động rất nhỏ cũng làm tôi cau mặt. Tên bồi tiêm mà tôi có biệt nhỡn như thế, bây giờ hơi làm một việc gì trái ý, tôi cũng gắt mù cả lên. Thấy tôi luôn mấy hôm không viết lách mà cũng chẳng đến tòa soạn nữa, y có vẻ không bằng lòng :

— Độ này, ông hút bệ rạc quá. Làm cả đến sái ba. Người sẽ hỏng. Mà ông chẳng đi đến tòa soạn như thế, người ta phàn nàn thì sao ?

Câu nói kè ra cũng thường vậy, chẳng có gì là quá. Không hiểu sao lúc đó tôi thấy nó như đâm vào ruột? Tôi hất cả chén nước nóng vào chân y mà hét lên:

— Thì tao hút thế, chứ hút nữa, có can gì đến mày không? Mày cứ biết phận mày: tiêm thuốc rồi cuối tháng lấy tiền công. Bao nhiêu sái đem bán. Và giẻ lau dọc đấy, giẻ lau tàu đấy, giẻ lau khay đấy!

Tên bồi tiêm cũng không vừa. Nó nổi xung:

— Con nói thế là giữ cho ông. Ông làm gì mà mắng tôi mắng tấp con như thế?

Tôi càng tức, muốn ăn thịt nó ngay lúc ấy:

— Thế ai bảo mày can thiệp đến việc của tao? Tại sao mày lại bảo tao bệ rạc? Thiên hạ nó làm đến sái chủ nhật; lại hút cả thuốc nẫu, và uống nước cam lồ nữa, mà có làm sao đâu! Sái thứ ba đã chết ai? Tao bảo cho mà biết: chẳng qua là mày sợ tao hút lắm, hại sái, mày bán được ít tiền nên mới giữ tao như thế. Tao biết tổng cái óc chúng mày rồi. Đứng hỗn!

Khốn nạn cho tên bồi tiêm! Vốn lòng ngay thẳng, nay tự nhiên bị nghi oan, y tức quá, quát lên một tiếng rồi bù lu bù loa khóc:

— Con nghĩ tình thầy trò giữ gìn sức khỏe cho ông, ông lại đồ tiếng cho con như thế, còn nhục nhã nào hơn nữa! Y đặt cái giọc xuống giường, vung văng chạy sang phòng bên cạnh lấy cái va li quần áo, đặt ở cạnh tôi và nói:

— Thôi. Con xin ông con về. Con không chịu

13

nhục được nữa. Tiền công tháng này, con không lấy.

Bao nhiêu sự tức giận sảng của tôi tiêu tán hết. Lập tức, tôi thấy mình vô lý lạ lùng. Tôi đấu dịu ngay. Nắm lấy nó. Ôm lấy nó. Van xin nó. Tôi là một con chó ngọ đại, giận làm gì ! Thôi, tôi đã hối lỗi rồi ! Hãy ở lại ! Nếu không thì tôi chết...

Biết điều, tên bồi tiêm, sau hết, cũng nguôi lòng và coi như không có gì xảy ra.

— Tuy vậy, y nói, con cũng giận ông ba ngày nữa. Trong ba ngày đó, con muốn rằng ông đổi tâm tính đi một chút và nhất là hút ít đi. Độ này, ông xấu lắm.

Câu nói của thằng bé như một gáo nước lạnh rội vào người tôi. Tôi rùng mình nghĩ đến những người nghiện oặt, mặt dầu ám khói, róc cả thịt chỉ còn xương, đứng trước gió không vững nữa. Tâm tính của họ khản không thể nào chịu được. Vợ con khổ sở. Bè bạn rời xa. Hồ thấy vào chơi đâu, người ta giữ gìn đồ vật, hình như sợ mất.

« Người đời thiên vị quá. Có phải bất cứ người nghiện nào cũng ăn cắp cả đâu ? » Tôi tự hỏi thế và tự trả lời : « Họ thế đấy, làm gì được họ ? Cũng như anh hút bằng tiền của anh kiếm được chứ có phải xin ai đâu. Ấy vậy mà ai trông thấy anh và nghe thấy nói anh hút thì cũng lảng tránh như bệnh dịch ».

Tên bồi tiêm làm bốn điều cho tôi. Một cái

gi. lợm lợm, hăng hăng đưa từ cuống họng tôi lên mũi. Nước mắt tôi trào ra và trào ra. Tôi nói

— Thôi, anh ạ. Tôi biết cả rồi. Anh hẳn rõ tôi không phải là một người xấu tính. Mấy độ nay cứ gắt luôn, có lẽ vì tôi mắc nghĩ một điều gì khổ lắm.

Tôi không nói ra miệng. Nhưng tự thâm tâm; tôi cho rằng sự ly cách của tôi với Liên Hường đã làm hại não-cân tôi. Chính thế. Thù giời oán đất chỉ tại Liên Hường; đăm liều lĩnh cũng chỉ tại Liên Hường. Nếu tôi còn ở nhà này thì luôn luôn hình ảnh và những kỷ niệm của Liên-Hường sẽ còn ám ảnh óc tôi. Phải dọn nhà đi mới được! Có thể tôi mới quên được Liên-Hường. Nỗi khổ may ra vội được phần nào chẳng.

Tôi nói to:

— Người ta vẫn bảo: « Cái tuổi này không hợp với đất này, cái tuổi kia ở nhà kia không lợi ». Có lẽ đúng, anh ạ. Chúng ta phải liệu mà dọn đi chỗ khác.

Rồi tôi thêm:

— Mà như thế, mới có thể đoạn tuyệt với hình ảnh cũ...

Tên bồi tiêm nghe thấy những lời nói rời rạc, không ăn nhập với nhau, thoáng có một vẻ ngạc nhiên. Nhưng cái đó không quan hệ. Y cũng không để ý. Y cứ soáy cái tiêm vào nhĩ hầu, tiêm thuốc cho tôi hút.

Cách đó năm hôm, tôi dọn nhà. Lúc xe giường xe ghế, ruột gan tôi như đứt. Thôi thế là vĩnh

biệt hẳn người yêu ! Chỗ này là/chỗ Liên - Hường ngồi gọt cam cho tôi đây. Chỗ này, tôi với nàng nằm hút. Chỗ này, nàng vẫn đề mầu thuốc lá cam - lệ hút chưa hết trước khi xuống dưới nhà với mẹ. Một ngày kia, ví Trời có cho đôi lứa chúng tôi tái hội với nhau thì cũng không thể nào mà sống với nhau lấy một đêm ở trong cái khung cảnh thân ái cũ. Thôi thế là vĩnh biệt những ngày xuân mộng ở trong khói thuốc ! Thôi thế là vĩnh biệt những phút giây mà một người nghiện như tôi còn được thấy yêu đời !

Tôi thấy mất nhiều lắm. Chân không muốn bước. Miệng không muốn nói. Óc không muốn nghĩ. Tôi cảm giác đến đoạn này thế nào đời tôi cũng sẽ có một sự đời thay ghê gớm.

Nhà tôi mới dọn đến là một nhà hộ-sinh cũ chia ra nhiều buồng. Một ông đội xếp đứng trưng tất cả và cho thuê lại. Cả ngày, những tiếng léo xéo nổi lên. Hôm nay, mụ bán la-ghim ở buồng số 2 cất tiếng chửi từ bảnh mắt đưa nào đêm qua đã kêu mất cái quần. Ông đội xếp đương ngủ, không phạt mụ về tội vi cảnh được, mặc quần đùi ra mở cửa rồi giở một tràng tiếng tây ra thét mắng mụ phải im. Hai vợ chồng ông ký ở buồng trên gác võ tay cười sặc sụa. Cho thể là họ chế mình, ông đội xếp hét lên một tiếng «tăng sừng» rất lớn rồi chạy vào trong nhà đóng cửa lại mười lăm phút. Ai cũng tưởng ông vào đề thờ máu ở trong buồng. Không. Ông vào buồng mặc quần áo cẩn thận, nhảy ba bậc thang một lên trên gác, bắt vợ chồng ông ký dọn đi ngay lập tức. Cổ nhiên vợ chồng ông ký không nghe. Cuộc xô-xát xảy ra. Ai cũng

tường hai nhà này rồi đến không đội trời chung. Lầm cả ! Buổi chiều, bà đội đi về điều đình ổn thỏa ngay. Bà ký đến buổi tối lại sang chơi bên bà đội và lại « bà bà cháu cháu ». Đến lúc ra về, bà đội nhét vào tay bà ký cho kỳ được một miếng trầu. Thấy ở trong nắp tráp có quả quít, bà lại đưa cả cho bà ký « đem về cho cháu ». Bà ký lay bà đội hai lần. Bà đội cũng lay lại bà ký hai lần. Nhưng đến trưa mai thì bà đội không nếp tẻ gì cả, gương tròn hai con mắt đỏ như hai cục than hồng, nhảy lên trên nhà bà ký mà hét lên. Cái lưỡi nhọn như lưỡi rắn của bà tòi hẳn ra ngoài miệng. Bà hét lên rằng :

— Nó lại nói xấu bà ? Nó lại vu oan giá họa cho bà ? Hờ con đi ngựa kia ! Bà thì xé xác mày ra bây giờ...

Ở những cửa sò hé mở chung quanh đấy, những cái đầu tò mò lộ ra xem truyện gì.

Có gì đâu : sáng nay, bà đội vừa định đem khoai tây, cà-rốt, củ cải ra phơi để đóng bồ gửi đi Sài-gòn bán thì bà chủ nước mắm thuê ở phòng 12 ở đâu lại nói hết chuyện này sang chuyện khác. Kết cục, bà nói thắm vào tai bà đội rằng « hôm nọ, bà ký bảo bà đội ngày trước làm chủ lâu xanh và đã bị lính con gái bắt ». Thế là cơn tam bành lục tặc của bà đội nổi lên. Lại vừa gặp lúc ông ký đi làm vắng, bà đội giật cánh khuỷu bà ký lại rồi lên gối cho một chập. Nhưng bà ký cũng không kém : thấy đĩa con gái lên sấu của bà đội đứng lơ vơ gần đấy,

bà kỹ nện ngay cho một cái gót guốc brou ca đầu. Tiếng khóc. Tiếng rên. Tiếng chửi. Nhà tôi hiện sống thực không khác cái cảnh địa ngục lúc Diêm Vương xử án. Suốt ngày đêm, lũ quỷ đầu trâu mặt ngựa gào thét ở chung quanh vạc dầu. Không khí lúc nào cũng căng thẳng. Người ta sống đề chờ những cái tai nạn không biết xảy ra lúc nào. Ai cũng thù oán nhau. Thế rồi có một lúc người ta đồng lòng: đồng lòng « tầy chay » mụ chủ nước mắm là một con mụ nổi tiếng hay đặt điều, kiếm chuyện. Nhưng sự đồng lòng đó cũng chẳng được bao lâu. Hồ lý Khải, con bạc chuyên môn đi bịp, kết nhân tình với mụ này và lôi được bọn học sinh miền trong ở những buổi 15, 16, 17 về phe với mình. Cái nhà chúng tôi ở liền chia làm hai phái. Phái thứ nhất đi với mụ Đội có vợ chồng bà Ký, mụ bán la-ghim, bà Ách Sứt; cô Duyên bán hàng nước ở ngoài đầu ngõ, ả Kín Cháy cô đầu Tàu, mụ Quán Vượn làm mối nhà và chị Cai Hang — có chồng làm cai báo — và ông Bạch Khởi xem tướng số và nghiện nặng. Phái thứ hai, đi với mụ chủ nước mắm có hồ lý Khải, một bọn học sinh miền trong đánh đàn tây đàn tàu giỏi như hát cải lương, một cô sa-phăm không có nhà hộ-sinh, một ông lang không có người ốm và ba bốn cô giang hồ mặc sơ mi, quần tây đi chơi ngoài đường.

Hai phái trên chia ra từng ban một đề bày mưu lập kế hại những kẻ đối phương. Thoạt

tiên là việc nhà Đoan đến khám nhà bà ký bắt được mấy lọ thuốc phiện lậu : ông ký bị tù. Mấy người học sinh miền trong bèn tổ chức luôn một cuộc hòa đàn đề ăn mừng. Ông Ách Sứt, càng giận càng đen sẫm đen sùi, vác cái thắt lưng da có khóa đồng bóng nhoáng sang bắt họ phải im. Đánh nhau. Chửi nhau. Rên khóc. Kêu trời. Gọi ông bà ông vải. Một ông đội vào can khéo, nhưng chính là giúp cho mục chủ nước mắt đánh cô Duyên : ông này tức « la con gái » không đi với ông mà lại tắt mắt với một anh củ súng. Ông đội khen bà chủ nước mắt « tốt » và mời bà uống bia. Thế là hồ lý Khải ghen lồng ghen lộn. Y ném cái bàn đèn từ trên gác xuống sân — bởi vì y cũng hút — và dọa giết mục ta, « chặt làm ba đoạn cho vào hòm khóa chuông ».

Thấy thế, một ả giang hồ ghen với hồ lý Khải rồi một học sinh lại ghen với ả giang hồ. Thế rồi thì là một cuộc khám xét của ban kiểm tục. Một người trong bọn mục đội viết thư nặc danh cho lính nhà nước, hai cô bị bắt về lục xỉ khám bệnh. Suốt ngày hôm đó, cả nhà nhức óc về cô giang hồ thứ ba. Cô ta sót tình chị em, chửi suốt một ngày đưa nào đã đi báo ban kiểm tục. Cô chửi như những người đàn ông tục tũ, dùng đúng những tiếng của họ, rồi kết luận rằng sẽ tìm cho ra đưa ấy... « Bà nhân tình với du côn rồi bảo nó đánh cho chúng mày tan xác, bà chịu tù chung thân cũng đành ».

Mụ đội không ra tiếng. Nhưng mụ uống một chai rượu ty bố, sinh sự với chồng « tại sao lại cho những đồ đi ngựa ấy thuê làm gì ».

Càng uống, mụ càng nói. Trước còn sạch ; sau bẩn ; sau cùng bẩn quá. Anh chồng tức uất lên, đá cả mâm cơm đi. Y đánh vợ một trận thừa sống thiếu chết rồi đề nguyên cả áo cánh lụa, quần lụa, chạy bay đi mất. Ông đội xếp đi đâu ? Ông ta lên gác tôi gõ cửa, vái một cái rồi nói rằng :

— Ấy, cứ như ông lại tốt. Cả ngày không nói với ai một lời, đỡ tẹp nhẹp mà lại còn ra người đàn ông ...

Thực thế. Ở trong cảnh âm ti địa ngục đó, tôi không nói một câu, can khéo một lời hay động một cái gân mặt bao giờ. Chỉ hút. Muốn thưởng cho ông trương nhà ... biết người biết cửa, thỉnh thoảng tôi mời ông soi một điếu. Tiếng lành đồn xa, tiếng xấu đồn xa. Cả nhà ấy vì nề tôi. Họ gọi tôi là « ông nhà báo ». Thoạt đầu, mụ chủ nước mắt lên xem hút rồi ngủ luôn ở đấy một đêm. Sau đến cô Kín-Cháy. Sau nữa đến ả giang hồ. Mỗi người đều làm thử vài khói và khen tôi hút sành. Tôi vui trong bụng, nhưng sót ruột. Từ đó, tôi mới hiểu tại sao những người nghiện lại có thể keo bần được. Muốn rút bớt những khoản chi phí, tôi hút thuốc ngang.

Cứ đầu tháng tôi đưa cho mụ ký một số tiền. Một ngày ba bữa, mụ phải cung đủ thuốc cho tôi hút. Nếu tôi có bè bạn thì lấy thêm. Thoạt

đầu, thuốc của cụ cũng hút được. Cụ bảo thuốc ngang mát và không độc: tôi cũng thấy như lời cụ nói. Nhưng một tháng sau, cụ đi mua sái nấu lên với rượu cho tôi hút. Tôi bị bệnh thỉ-huyết và luôn cả bệnh sốt âm. Thêm vào đó, chứng ra mồ hôi trộm của tôi càng nặng. Người tôi hốc hác đi ghê gớm. Một tháng, tôi liệt giường liệt chiếu hai ba lần. Giá ngay lúc ấy tôi biết rằng thuốc phiện tôi hút là thuốc nấu, có lẽ tôi đã bỏ không mua của họ. Nhưng tôi lại không biết phân biệt gì cả nên mỗi ngày bệnh tôi cứ trầm trọng hơn. Người tôi nhợt nhạt vì hết máu. Ruột đau. Mỏ ác đau. Lưng đau. Nếu tôi ngủ được một chút, may ra cũng đỡ, nhưng đêm nào cũng có người đến quấy nên một tháng ba mươi đêm thì không ngủ được cả ba mươi. Hết ông Bạch-Khởi lên xem tướng gạ xin vài điều, thì lại đến ông đội khen lão vài câu rồi đòi hút "xem cái thuốc phiện hôm nay ra thế nào"... Thế rồi lại vợ chồng ông Ký sang nèo giả thêm cho mỗi tháng dăm đồng, kéo lỗ. Hay là cô giang hồ lên nằm ngâm Kiều lầy rồi kể chuyện trôi nổi của cả một đời mình, nhờ tôi viết thành truyện, bán cho thiên hạ! Cuộc sống của tôi bần thiêu, bệ rạc và bê tha đến cùng cực mất rồi. Sự chung đụng hàng ngày làm hèn tôi đến cái độ cuối cùng của nó. Tôi đành mang tiếng là một người ăn chơi không lịch sự, một kẻ hút thuốc không sành: đóng cửa, không tiếp ai hết cả. Y như Kiên-Thúc khi ở làng Minh

Lộc nước Tống ngày xưa. Vâng. Tôi nhớ lắm. Tôi muốn hủy hoại thân tôi đi ; tôi muốn tự tử bằng thuốc phiện và trác táng ; nhưng không hiểu sao tôi lại thêm nghỉ ngơi vô cùng. Phải ngủ ! Phải ngủ ! Tôi đóng cửa lại, giao cho mình một cái luật là mỗi đêm phải ngủ ít ra lấy ba giờ. Khốn nạn, không đêm nào tôi ngủ được. Cứ chợp mắt thì ở những buồng bên lại có những tiếng ầm ầm đưa sang. Khi thì là ông Ký, chiều nay không biết làm một điều ở đâu, nòi cơn hen, lăn giường trên xuống giường dưới — ông này có cái tật hễ hút thuốc phiện vào là hen. Khi thì là ông Bạch-Khởi, ở nhờ vợ chồng ông bên số 9, nửa đêm đói thuốc, sùi cả bọt mép, rầy lên đánh đập. Khi thì là bà Ách Sứt đi bắt được chồng về, vừa đá vào mạng mỡ chồng vừa chửi bằng cả tiếng tây, tiếng tàu và tiếng ta...

Cái công nhà tôi quanh năm không đóng, nên đêm ngày ai muốn ra vào tùy ý. Không ngăn cấm. Bởi thế, có khi đương chập chòn sắp ngủ, tôi lại còn cái hân hạnh được nghe thấy những tiếng kêu ời ời, những tiếng đập cửa, những chân người chạy như đuổi chuột. Thì ra đó là những ông khách chơi đêm, say rượu, thấy cửa công mở, tưởng đó là nhà chứa vào tìm thú nguyệt hoa. Chính đó là nhà hoa nguyệt thực ! Hơn thế, đó lại còn là một nơi đồ hồ : mỗi tháng vài lần, hồ lý Khải lại lôi ở đâu một lũ con bạc vừa đàn ông vừa đàn bà về đề sát phạt ầm ĩ cả lên cho đến lúc trời bảnh mắt !

Tôi lẫn lộn ở trong sự tức bực. Lắm khi muốn chửi ầm ỉ « những đứa làm cho ông mất ngủ » nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì lại không biết chửi người nào. Chốn này là một cái nhà, nhưng chẳng khác một thương cảng mà trai tứ chiếng, gái giang hồ tụ họp. Tôi là một người trong bọn đó. Chưa đến nỗi phải như họ, đem bán xác thịt hay linh hồn của mình đi để kiếm ăn nhưng tự tôi, tôi cảm giác là đã tụt dần xuống đồng bùn trụy lạc. Phải cố mà hòa hợp mình vào cách sinh hoạt ở nơi đó, tôi ơi ! Yếu thì đừng mở miệng. Cần thận ! Mày mà chửi đồng thì có đứa đâm mày đấy. À. Không chửi ai được, tôi chửi tôi, cần gì ! « Nghĩ thân mày thực lạ. Hà-nội có phải là Nữ Uớc đâu mà mày không tìm được cái nhà hay gian gác cho ra hồn mà ở, lại đi chui rúc vào cái tổ quỷ này để cho bản cả mày đi ? »

Từ đó, tôi chớm lên cái ý nghĩ phải dọn nhà đi nơi khác. Sách xưa dạy rằng mẹ ông Mạnh Tử ở bên một nhà hàng thịt lợn... bên một bãi tha ma...

Thực ra, tôi muốn dọn đi chính là chỉ có ý tìm chỗ tĩnh mịch hơn một chút để đêm đêm có thể nghỉ ngơi được ba bốn tiếng đồng hồ như chương trình đã tạm phác họa trong đầu óc. Mai, tôi sẽ dọn nhà... Ngày kia tôi sẽ dọn nhà... Nhưng ba tháng đã qua rồi. Mà tôi vẫn chưa dọn đi đâu cả. Người nghiện thuốc phiện có những chạng sống như thế đó : họ nghiện nơi họ hút, họ nghiện

không khí nơi họ hút. Bởi thế có người hút mấy chục bạc thuốc phiện ở nhà cũng chẳng thấm vào đâu nhưng nếu cho đi đến cái tiệm quen của họ thì một hai đồng đã say. Có người hút thuốc phiện mà không được nghe vợ chửi bên cạnh thì không thể « đã ». Có người hút thuốc nhất định phải có tiếng máy khâu ở bên tai. Có người mỗi bữa hút phải chui vào trong một cái hòm to tướng. Lại có người giàu mà không được hút ở những chỗ có cu li, phu xe và đồ ăn cắp nói khoác lác thô tục thì không thỏa.

Tôi thuộc vào hạng nghiện ở trong hòm, hạng nghiện cần phải nghe những lời nói tục tĩu kể trên kia. Tôi không giấu tôi kinh tởm nơi tôi ở. Tôi cũng không giấu nếu tôi cứ ở mãi nơi này thì tôi sẽ thành, một là thằng điên, mà hai là một kẻ giang hồ bịp bợm. Nhưng hồ nghi đến việc dọn đi chỗ khác, tôi lại thấy rờn rợn như sẽ mất một cái gì nguy hiểm. Tôi sợ mất cái không khí nơi tôi ở. Tôi sợ nếu không được nghe thấy những lời chửi rủa của những người chung quanh mà hút không « đã » thì bấy giờ mới làm sao ? Thật là kỳ lạ, nhưng chính là sự thật. Bắt đầu từ đó, tôi quý cái buồng của tôi vô cùng. Tôi tưởng giá lúc đó mà ông đội xếp trương nhà bề họe đuổi tôi đi, tôi cũng đến phải nói ngọt mà xin ở lại ! Cái gì ở đó, đối với tôi cũng thân mật, ấm cúng và có khi đẹp nữa : bốn bức tường ám khói nước đun hàng ngày ; cái cửa sổ con che bức màn đăng-ten màu nước dưa : bộ

ghế ngựa, rệp nhiều như trấu ; cái chăn bông không có vải bọc ngoài ; bộ ấm chén cái bàn quanh năm không đánh ; chiếc bàn khập khiễng với bốn cái ghế già nua ; cái ống nhổ vỡ không dùng để nhổ nhưng để dùng vào việc khác... Tôi coi căn buồng của tôi với những đồ đạc ấy như những vật bất khả xâm phạm, những động vật có linh hồn mà lúc đêm thanh cảnh vắng có thể quây quần lại để chia vui sẻ buồn cùng tôi. Tôi quý chúng như hai cái đồng tử. Tưởng nếu không có chúng ở trong cái khung cảnh này, tôi có thể ốm o dần mà chết. Tôi nghiện thuốc phiện và tôi nghiện chúng. Dần dần, những tiếng khóc than, chửi rủa, đay nghiến ở chung quanh cho tôi thấy một thú vị riêng. Tôi với chúng gần như thành một. Nếu chúng cứ như thế mà đêm tôi lại ngủ được nữa thì hoàn toàn đó.

Ấc thay, giờ lại không chiều tôi điều này. Hàng đêm, mắt tôi cứ trong ra. Tôi uống thuốc ngủ, ăn nhị sen và sấm-bảo-lương : vô ích. Không ngủ được đã thành một bệnh. Đã có bệnh ấy, thành ra buồn lại càng hút nhiều hơn. Tôi gần như hỏng óc. Sáng sáng, thức dậy tôi thấy tay chân mềm nhũn và đầu óc hoang mang. Có khi hai mắt nhìn rõ ràng cái tiêm mà sờ vào thì lại hóa ra là cái tắm. Có khi đinh ninh trong bụng là mình bước lên bậc cửa thì té ra tồm chân xuống vũng. Có khi tưởng mình chưa ngủ dậy thì hóa ra mình đã ngồi ở trên giường từ bao giờ rồi. Tôi bắt đầu hiểu mang máng tại

sao những người điên lóa lờ đi ngoài phố mà lại không biết xấu, trèo lên mái nhà mà lại cứ có thể nhe răng ra cười, ôm lấy người thân thích mà lại tưởng là kẻ thù sắp đâm mình. Những người khốn nạn đó càng hò hét, chửi rủa và vận động thì não cân càng bị kích thích, càng không ngủ được thì bệnh lại càng tăng lên. Một niềm thất vọng ghê gớm đến xâm chiếm hồn tôi. Tôi như dò dẫm từng bước chân ở trong đám sương mù sợ ngã. Không thể giữ thể quân bình của thân thể được, tôi lao đảo ngã ra trong đống chăn trên giường. Miệng khô như hòn ngói. Đầu hăm hấp. Lòng bàn tay và gan bàn chân ướt sũng mồ hôi. Tôi nằm vật xuống, nhìn ra chung quanh và cảm giác cái chết đi từ bàn chân lên đến bụng. Vì có muốn uống chén nước, tôi cũng không dám dậy, bởi vì dậy thì ngã trên sàn gác mất: tên bồi tiêm của tôi bao giờ cũng đi làm việc từ tỉnh sương.

Chính vào lúc đó, có một người đến gõ cửa buồng tôi. Thằng Rô. Thằng Rô là long-tông nhà báo. Sáng nào, y cũng đi nhặt những phóng viên và thợ bút của báo đến để viết bài và lấy tin. Hồi đó, các báo hàng ngày ở đây bắt đầu cạnh tranh nhau từng tí. Báo nào cũng muốn hoạt động hay tỏ ra vẻ hoạt động. Họ thi nhau mà ăn cướp thời giờ. Báo tôi làm, không chịu kém các bạn đồng nghiệp, gia một cái lệ mới là mỗi buổi sáng nhân viên tòa soạn phải có đủ mặt từ bảy giờ rưỡi sáng. Nghiêm lắm. Nhưng chả có một

người nào theo cả. Bởi vì tòa soạn có độ bảy người thì vốn vẹn chỉ có hai người tử tế, nghĩa là không hút, còn bao nhiêu nghiện tuốt. Thành ra nhà báo muốn hoạt động thì được hoạt động ngay. Tự nhiên ở đầu lông-tông phải làm thêm việc: việc đi đánh thức các ông phóng viên và trợ bút. Đồng thời, bác tài xế cũng hoạt động hơn. Mọi khi, vào giờ đó bác được ngồi khềnh ở nhà. Bây giờ, bác phải vặn ô-tô mù trời đi gần khắp thành phố «tải» những ông phóng viên và trợ bút mắt hầy còn ngái ngủ, miệng hầy còn ngáp sặc đem về tòa soạn. Đề cho mà làm việc! Là một nạn nhân bị đánh thức—tuy đêm không ngủ—mỗi sáng, cứ thấy thẳng rô đến, tôi lại rất mình thon thót. Không đi ngay, không được! Thế là dù đang mệt sắp chết, tôi cũng bị thẳng rô mặc quần áo cho, đi giày cho rồi bế lên đặt vào ô-tô, về tòa soạn. Chà chà, cái tòa soạn mới hoạt động thay. Năm bộ máy bằng da bằng thịt đều lắc đầu không nói. Tất cả cùng khản mặt lại mà làm việc độ một tiếng đồng hồ. Xong đâu đó rồi, tán chuyện. Anh này kể lại một chuyện lạ đêm qua vừa xảy ra ở tiệm Phú Xứ Nghệ. Anh kia xướng lên một vấn đề « Có nên đánh thuế những tiệm hút nặng hơn? ». Anh nọ vẽ lại cho anh em trông thấy một nhân vật lạ ở tiệm xướng củi ở phố Hàng Dầu: một ông nghiện hăm thuốc phiện bằng... ồi xanh và mắt tôm!

Hút ở nhà, tôi không có chuyện gì lạ cả, đành đem vấn đề « không ngủ được » ra chất chính

anh em. Lập tức, có bao nhiêu người ở tòa soạn mách cho tôi bấy nhiêu môn thuốc. Theo lời họ, tôi đều mang ra thực hành. Môn thuốc nào tôi cũng dùng và môn thuốc nào cũng có một kết quả như nhau: tôi vẫn không ngủ được.

« Không ngủ được » đối với tôi hầu như thành một bệnh nan y thì tự nhiên ở đâu một người bạn xa đến mang cho tôi một thứ thuốc ngủ hơi kỳ quặc.

Người bạn đó là Hải. Trần văn-Hải.

Trần văn-Hải là một du học sinh đã ở Pháp sáu năm và thường khoe đã sang tận Thụy-sĩ dự những cuộc thi quốc tế. Không phải về khoa học. Không phải về văn chương. Mà cũng không phải về điền kinh. Đó là những cuộc thi quốc tế nhảy đầm trên mặt tuyết!

Trần văn-Hải hình như đã có lần được bầu nhất trong một cuộc thi lối đó. Nhảy đầm trên tuyết không ngã, đã thành ra một thiên tính thứ hai của anh ta. Ấy cũng bởi thế, anh ta mất cái thói quen đi vũng vàng trên mặt đất. Y như con cá của André Dahl mất cái thiên tính bơi dưới nước. André Dahl thuật chuyện rằng : hồi còn ít tuổi, ông có vớt được một con cá rất to ở sông Seine. Bèn đem về nhà nuôi và dạy nó sống ở trên mặt đất như con chó. Đi đâu ông ta cũng giắt cá đi chơi và có khi không phải buộc giây, cứ

việc huýt còi gọi, nó cũng biết mà đi theo liền liền. Một hôm, nhà văn sĩ trào phúng đi đến một cái cầu. Ấc hại, cái cầu ấy lại hồng một lỗ to bằng cái nia. Không hiểu mãi nhìn mây nhìn gió thế nào, con cá của ông rơi bồm xuống sông và ... chết. Chết đuối !

Tôi không dám có ý tưởng nông cuồng vì Trần văn-Hải với con cá của André Dahl. Nhưng thực, tôi thấy anh cũng mất cái thói quen đi trên đường đời như con cá mất cái thiên tính bơi dưới nước. Mất cái thiên tính bơi dưới nước, con cá một khi ngã xuống nước thì chết ngoém, còn Trần văn-Hải đã quen đi trên tuyết không ngã, thì đến khi bước trên đường đời ngã không cất được đầu lên. Về nước nhà, anh động vào việc gì cũng hồng. Có khi tai hại là khác nữa. Thí dụ việc sau cùng của anh là việc mở ty rượu ở Hà Đông : bà cụ thân sinh bỏ ra cho anh mấy nghìn bạc đề ký quỹ và thuê nhà, làm vốn. Chỉ trong có hai tháng anh tiêu hết. Đến khi bà cụ sang xem sồ, hỏi tiền đâu, thì anh ngủ gà ngủ gật mà diêm nhiên thú rằng « tiền nó chôn mất cả vào nhà cô đầu rồi ».

Chao ôi. Bà cụ không tiếc lời chửi rủa. Không cần : anh đi dạy học tư. Và anh cho rằng đời xử ức anh. Anh là một con bệnh thập tử nhất sinh của cái bệnh thời đại vậy.

Một buổi tối kia, anh bê một cái va ly to bằng cả một tấm giường ghế ngựa, kèm một cái đàn táp nặng đến bốn mươi cân, tìm đến nhà tôi, trèo

ba mươi một bậc thang gạch lên trên buồng tộ ở. Một vế đưa ma vẽ lên cái mặt bụ sữa của anh. Anh rũ xuống như một cây cỏ thụ bị đẵn gốc và nói rất thê thảm — tuy anh chưa hề bị ai đuổi, tuy mẹ anh vẫn thương xót anh như thường.

— Anh ơi, em chết mất. Mẹ em, không thương em, đuổi em đi. Em đi tự tử. Em sẽ đi tự tử ! Nhưng hiện giờ chưa biết cách tự tử nào lịch sự và đặc biệt hơn những cách tự tử hàng ngày của thể nhân, em nghĩ chỉ còn cách là đến đây ở với anh để chúng ta cùng phác họa một “chương trình hành động”.

Thoạt đầu, tôi không tin Trần văn-Hải tí nào. Nhưng sau, thấy anh thê bán sống bán chết và quăng đàn cùng va ly xuống sàn, tôi mới bắt đầu nghi nghi. Thì ra câu chuyện của Hải cũng có đôi ba phần sự thực: anh bỏ nhà đi, nhưng không phải vì mẹ đuổi. Anh bỏ nhà ra đi vì anh thấy lạc lõng, vì anh chán gia đình vậy.

Về đến nước nhà, thấy đại đa số thanh niên tập nhiễm cái văn minh Tây Âu nhẩy đầm, uống rượu khai vị và bỏ gái để chơi không cần đẻ con, anh đã có một lúc tưởng mình là “những người dân hợp thời”. Về sau, tiếp xúc với gia đình, anh mới ngã ngựa ra.

Tư tưởng của Gide bấy giờ đương thịnh. Ai cũng có thể đọc được câu “Ôi gia đình, ta ghét mi !” Hải chính là một thanh niên trong số đó. Nghĩa là cũng có những tâm tư gần giống như tôi. Cổ nhiên Kiên-tính ở Minh-Lộc phải

mở cửa tiếp Bá-lý-Hề! Nhưng Bá-lý-Hề ngày xưa tìm Kiên-Thúc là để mời Kiên-Thúc về giúp Tần-mục-công giữ việc quyền chính cho nước, chứ Hải thì tìm đến tôi chỉ có một mục đích là mặt xát cái chế độ xã hội lúc bấy giờ mà thôi.

— Anh ơi, em đã nghĩ kỹ lắm. Nước ta tiếp xúc với các nước Tây Âu, hèn thì cũng đã một trăm năm nay rồi. Tiếng rằng các nhà báo, nhà văn vẫn cứ nói xa xả rằng vận hội mở mang, nhưng bước ra đường ta vẫn thấy những người đàn bà mặc quần không hở đùi; những thanh niên mới có một tí tuổi đầu mà đã nheo nhóc con bông con bế; những người đàn ông hồ mở miệng là nói đến nhân, nghĩa, lễ, trí, tín và Khổng-tử. Bồn phận cấp bách của chúng ta phải thế nào? Phải cồ động làm sao cho quốc dân biết lấy chủ nghĩa cá nhân mà hiểu nghĩa tự do. Nghĩa là ra một tờ báo hay viết những cuốn sách tỏ cho dân gian thấy rằng: bấp nước là việc của con sen, thằng nhỏ mà bà chủ thì phải là một bông hoa để tô điểm những văn chương khách sảng; rằng nước mỡ văn minh không phải chỉ vì nền văn hóa và văn học của nước đó nhưng còn vì người dân biết vận máy xe hơi, đi ngựa, ở những nhà bảy mươi hai tầng; rằng tam tòng, tứ đức của người đàn bà phương đông không hợp thời nữa, ta cần phải cho giao thiệp với đàn ông cho mạnh dạn, cho họ hút thuốc lá ở ngoài đường, cười vang, và cho họ cả cái quyền nhỏ nhất là quyền phổ thông đầu phiếu nữa!

Tóm lại, phải cải tạo tinh thần của người dân đi. Mà cải tạo tinh thần của người dân, anh có biết bài học thứ nhất là gì không ? Phải yêu cái thân mình, phải biết cái chân giá trị mình, phải tận hưởng cuộc đời mình !

Trần văn Hải, vốn hai mắt đã to, nói đến đoạn này lại trợn lên nữa thành ra chẳng khác mắt con rắn ráo. Làm gì mà góm thế ? Thì tôi, anh xem, tôi chẳng tận hưởng cuộc đời tôi là gì ? Tôi hút thuốc phiện đến nỗi không ai có thể hút hơn được nữa. Tôi ốm róc người đi không biết chết lúc nào. Tôi hỏng óc đến nỗi có lúc tưởng cái tằm là cái tiêm. À, đến cái chạng « tận hưởng cuộc đời » như thế thì Hải không hoan nghênh tôi nữa. Nhưng anh sợ. Anh sợ tính lười biếng của tôi. Anh sợ cái đức hút của tôi. Anh sợ cái bệnh không ngủ được của tôi. Lập tức, anh kê cho tôi một đơn thuốc ngủ không nhầm lẫn. Thế này :

Hải nhìn vào mắt tôi, ra giáng ái ngại, rồi bảo tôi thế này :

— Thế này, anh ạ. Chúng ta cùng đi làm việc. Nghĩa là chúng ta đều có tiền. Trừ tiền thuốc phiện ra, anh còn tiêu gì không ? Tôi, trừ tiền ăn hiệu, tôi chỉ giữ lại độ mười đồng tiêu vặt. Vậy thì bao nhiêu tiền thừa thãi, chúng ta nên công-tì lại với nhau, như hồi đi học ta công-tì vợ chồng chơi đáo châu. Ta đi hát ! Đi hát, nhưng mà không đi hát như những kẻ tầm thường đâu. Anh khộng biết đánh trống, tôi không biết

đánh trống. Chúng ta đều không biết đánh trống. Chúng ta làm quan viên... ngủ. Cứ ngủ thôi. Ở đây, ồn lắm. Lấy kim khâu mắt lại cũng không ngủ được. Chính tôi đây, ăn khỏe là thế, ngủ khỏe là thế mà mấy tháng nay cũng chỉ ngủ mỗi đêm được bốn năm tiếng đồng hồ thôi ! À, không. Mình đến cô đầu thì không thể ồn như thế được. Lúc nào mình muốn ngủ thì cả nhà phải yên tĩnh ; không có, không chi tiền.

Ấy thế mà ý kiến đó lại nghe được đấy. Nếu chân tôi cũng biết cầm bút, tôi quyết ký cả hai tay và hai chân vào hiệp ước. Chúng ta phải tưng hần ngay đề cướp lấy thời giờ đã mất.

Bắt đầu từ đêm sau, cứ vào khoảng hai giờ sáng, xong bữa thuốc của tôi, Hải đã rửa mặt trái đầu cần thận đợi tôi lấy một cái xe xuống xóm Khâm Thiên để ngủ ! Chúng tôi phải hy sinh tiền và thời giờ mất hơn một tuần lễ mới tìm được một nhà hát chơi được — nghĩa là một nhà hát không có cô đầu hát, không có kếp đàn, nhưng có ba cô đầu rượu đẹp cả, mà lại có một bà chủ cũng đẹp như cô đầu rượu. Không hiểu ngày xưa, lúc Lưu Bị sang Đông Ngô với Tôn phu nhân mà quên cả nước, cả nhà, cả hai em và Khổng Minh thì Bị có bằng lòng không ?

Chúng tôi thì quyết là sung sướng hơn Bị nhiều.

Đêm nào cũng vậy, vào khoảng hai giờ rưỡi sáng, chúng tôi đã có mặt ở... phòng ngủ của chúng tôi. Không bao giờ rời cái đàn tây, Hải, ở

trên xe xuống, vừa gảy vừa hát như một con gấu trong rạp xiếc. Truyện trò bù khù. Cái bàn đèn bệ ra. Lại hút.

Phải, hút nữa. Chứ làm sao ? Năm thì mười họa, Hải mới làm chơi một điều. Còn lại, về phần tôi cả. Chị Nhang hát chèo đi ! Chị Vinh ngâm Kiều lầy khe khẽ đủ nghe đi ! Chị Tôn gọt cam và lấy hạt dưa đi ! Gây không khí thơ mộng, tôi sai tắt cả đèn máy, chỉ để tờ mờ ngọn đèn dầu lạc trong phòng. Linh lung lắm. « Gợi » lắm. Chết được ! Tôi nằm tơ mơ, hé con mắt nhìn sự đời mà cảm khái và nghe Hải nói láo nói lếu ở trong màn bên kia. Vào khoảng bốn giờ sáng, chúng tôi đi ngủ. Đã đành là tôi ngủ được, phần vì mệt, phần vì cái giường êm du. Từ đó, đêm nào tôi cũng ngủ được bốn tiếng hay bốn tiếng rưỡi đồng hồ. Sáng chủ nhật, tôi ngủ được hơn thế nữa, có khi đến chín, mười giờ mới dậy.

Mãi miệt suốt tháng như vậy, chúng tôi thỉnh thoảng mới mò đi nhà khác. Cô đầu và quan viên đã gần như người nhà. Gần như người nhà, mà không có gì là khó chịu, bởi vì chúng tôi tính ý đã xếp đặt chiến lược đâu vào đấy. Hải thì nhân tình ngay với cô chủ. Còn tôi, tôi kết với cô đầu nhất. Không nói vào đâu được nữa ! Hải chẳng gần như một ông chủ nhà hát cô đầu đấy ư ?

Chao ôi, cơm cha áo mẹ cho ăn học, rồi lại vượt trùng dương sang Pháp để hấp thụ văn minh Âu Mỹ, Hải có lẽ không bao giờ ngờ rằng

về nước mình lại đem tái học của mình ra để giữ cái địa vị ngày nay ! Tuy vậy, Hải không bao giờ lại thêm lấy truyện này làm nghĩ . Vốn tính bằng bột không ưa sự sâu xa, anh chủ trương rằng « Người hiền triết bao giờ cũng chỉ nghĩ đến hiện tại ». Anh huýt còi, gảy đàn, hát tây rồi ười nổi âm âm, rất sợ sự buồn rầu. Thảng hoặc cũng có khi sức nhớ đến công danh sự nghiệp mà buồn, nghĩ đến gia đình và tình nghĩa đệ huynh mà chán, anh vớ vội ngay lấy một cô nào đó mà nhảy cứ ngẫu cả lên : anh cho là làm ột ạt như thế thì sâu đến mấy cũng có thể quên được hết.

Người ta bảo tuổi thanh niên là tuổi vàng. Vậy thì bao nhiêu thời khắc vàng của chúng tôi đã qua đi mất rồi ? Mùa thu đã hết, cuốn theo những lá vàng ở trên cây. Mùa đông lại đến với những con đường lấm lội, những cành cây hết lá đứng rũ rượi trên bờ hè như những người đau bệnh phổi; những đêm lạnh buốt mà những người già cả không ngủ được chỉ mong trời chóng sáng. Hải và tôi, một đêm hết năm tây, ngồi tỉnh lại sồ thì thấy rằng lăi không bù với lỗ.

Lăi được cái vui nhảm nhí. Lăi được cái mỗi đêm ngủ thêm được mấy tiếng đồng hồ. Lăi được cái tiếng ăn chơi đáo đề.

Nhưng được cái tiếng thì cái miếng không còn. Vì tiền quỹ của công ti lỗ mỗi tháng ở ăm trăm rưởi bạc — ấy là chưa kể đến những số tiền hát

chịu rồi... lờ đi không trả ! Tuy vậy, những cái đó không đáng kể. Chúng tôi còn lỗ nhiều cái quý hơn : lỗ sức khỏe, lỗ thì giờ, và nhất là lỗ mất hai tấm linh hồn là hai vật mà vàng ngọc của tất cả thế giới không mua được.

Trần Văn Hải, nhà cải cách xã hội, không hiểu cố ý hay vô tình, bật ra một câu nói y như Raphaël sau khi trì hoãn việc nịch tử, nói với bọn Ê-Minh : « Vậy là anh em ta đã rủ nhau đi vào chốn nhục, đã vào đó thì còn đâu là ảo tưởng, còn đâu là hy vọng nữa. Than ôi ! Người ta mà đã đến nước chỉ tin Ác thần nữa mà thôi, thì ai là chẳng hoài tiếc cái thiên đường buổi thiếu niên, buổi thật thà đại dốt, ta còn thề lười thành tâm mà ngâm lấy bánh Thánh. Anh ơi, ngày xưa chúng ta hờn hờ mà phạm tội, song còn có thể ăn năn, cái ăn năn nó làm cho việc phạm tội hóa vui, hóa mặn mà, hóa thú vị. Nhưng đến bây giờ thì...

Tôi đỡ lời Hải mà rằng :

— Bây giờ thì chỉ còn có...

Hải hỏi :

— Còn cái gì ?

— Còn có ác tội !

Hải nói :

— Đó là một tiếng cao như cái nêu chắt cổ mà sâu như thềm nước sông Xen !

Tôi rằng :

— Và còn một-cái gì gớm ghê hơn thế...

— Cái gì ?

— Cái chết. Anh ơi, đến bây giờ thì em thật hiểu cái chết nó đi ở trong người em như thế nào. Không. Em không như một nhân vật trong tiểu thuyết, một hôm nào đó, chờ cho anh đi khỏi, đã thuê xe đến buồng khám bệnh của một viên y sĩ nhờ xem. Rồi viên y sĩ nói rằng : « Chỉ ba tháng (hay năm tháng nữa) thì ông chết » Không, em không làm thế. Nhờ trời cho em cũng biết được ít nhiều, nên em có thể « nghe mình » em được. Em thấy rằng thân em là một con lừa. Một con lừa mà Sterne tiên sinh khuyên ta « nên giương nhẹ, đừng ra roi lắm, nếu ta muốn sống lâu trăm tuổi ». Anh ơi, vốn là một kẻ trẻ người non dạ, em không để câu người hiền quân tử đó vào đâu nên đã vạt cuộc đời ra mớ bưng lấy những bài kinh ngaijem. Em muốn rằng mười năm sống của em có giá trị bằng một trăm năm sống của người khác. Em muốn rằng những khoái lạc của một người thường trong suốt một kiếp người phải thua những khoái lạc của em trong một tháng. Em muốn rằng em là người được hưởng nhiều nhất (như ý anh mong ước cho em). em là người được biết nhiều nhất vì em vẫn tự phụ là người tài giỏi nhất. Bây giờ, qua một chặng đường dài, ngoảnh lại đằng sau mà nhìn xem những cái đã thu lượm được, em chỉ thấy được có độc cái kinh ngaijem này : người ta đúng như một cái cây có lá. Cây ấy, lá ấy phải đợi thời gian làm cho lớn mới được. Nếu người làm vườn cố tâm cho vào máy ép để cho lá dài ra,

cây lớn ra, thì cây ấy, lá ấy chỉ chóng chết mà thôi. Khoa học có thể giảng cho ta về cái rễ cây, chất nhựa chảy ở trong lá cây; nhưng nếu cố ý cướp quyền tạo hóa mà bắt cây ấy, lá ấy phải lớn thì cũng không được nữa. Người ta cũng vậy, phải tìm mà hòa hợp với thiên nhiên, chứ không phản được thiên nhiên. Mà thiên nhiên thì bao giờ cũng có sự điều hòa, tiết tấu, không nhanh không chậm, không thiên về đằng nào quá. Sống một năm mà lại muốn được từng trải bằng một người sống một trăm năm, nào có khác gì cho một miếng da vào máy ép để làm cho nó rộng ra hơn trước. À, được. Rộng hơn trước thì được. Nhưng phàm vật chất thì bao giờ thể tích cũng hữu hạn, không vô cùng. Bởi vậy, nếu miếng da đó rộng ra thì bề dày của nó tất phải giảm đi. Nếu người thợ máy cứ cố ép cho nó rộng ra mãi, rộng ra mãi thì vật chất không liên được với nhau nữa, miếng da phải nứt dạn rồi vỡ bét. Thế là người ta chết! Người ta chết vì « được » nhiều quá, vì « muốn » nhiều quá. Cái « muốn » đốt cháy lòng ta, còn cái « được » thì hủy hoại thân xác ta. Chao ôi, văn minh không biết làm cho người đời được sung sướng những nỗi gì, anh nhĩ! cười mà thành khóc. Tưởng sống mà hóa chết. Ngỡ đắc thắng mà ra thất bại. Theo thiên kiến của em, văn minh chẳng qua như thuốc phiện mà em đương hút. Mới làm vài khói, tốt lắm, đẹp lắm, khỏe lắm. Nhưng chẳng bao lâu nó hút hết nhựa sống trong mình ta, làm cho

trí ta kém, tâm ta hỏng và xác thịt ta suy nhược. Em sợ rằng nếu cái văn minh, mà lúc mới đến đây anh vẫn ca tụng với em đó, chỉ có một mục đích làm cho người ta sợ hãi về thể xác mà không chú ý đến việc mở rộng cái trí và làm thỏa cái tâm, thì cái văn minh đó bất quá rồi cũng chỉ có những kết quả khốc liệt như thuốc phiện, nghĩa là làm cho giống người suy nhược rồi tiêu diệt.

Lần đó là lần đầu mà cũng là lần cuối cùng tôi nói với Hải đằng dai như thế. Thoạt đầu, anh cũng ra dáng ái ngại cho tôi. Sau, ý hằn không khí đó làm cho anh không chịu được, anh cầm lấy cây đàn vừa gảy ăm lên vừa nói :

— Anh ơi, em cũng muốn khuyên anh lắm, khuyên anh cai thuốc phiện đi để xem có cứu vãn được phần nào chẳng. Nhưng thú thực với anh : trông thấy hình dáng anh thế, cách hút của anh thế, em không có ý tưởng rõ ràng là khuyên can anh nữa. Bởi vì em biết trước anh không thể nào cai được. Cái gì thì cũng đã chậm quá mất rồi. Vậy trong khi còn thở ra hít vào được, anh cứ hút nữa, đừng nói vắn vơ nhiều quá. Còn em nhờ giới phôi em vẫn khỏe như hai cái bể, mà tỳ vị em làm cho con đà điều phải ghen, anh cứ cho phép em được ăn chơi thỏa thích. À, hôm nay ở chùa Hà có hội, anh có đi với em không nào ?

Tôi đã toan từ chối ngay. Nhưng không hiểu nghĩ làm sao, tôi lại ra hiệu bảo anh ngồi đợi. Tôi phải hút thì đi đâu mới được chứ ! Hải ngồi

đội tôi. Chúng tôi không nói với nhau gì nữa. Anh hát, nhảy và lấy gương soi. Đoạn, kêu to lên rằng :

— Ôi thôi, chết mất ! Ở với anh trong có mấy tháng trời, sao người em lạ khác hẳn đi thế này ?

Đến lúc đó, tôi mới nhìn kỹ Hải, anh đổi khác thật. Thì ra ở chung buồng, nằm cạnh bàn đèn với tôi, và tuy anh không hút, khói thuốc phiện cũng ám anh. Da mặt anh vàng ệnh như một người ngã nước. Hải sai đi lấy nước rửa mặt và anh kỳ cọ và anh sát xà phòng và anh lấy đá mà cọ mãi, mà kỳ mãi. Không ăn thua. Anh hét lên một tiếng như một người bố khi thấy đứa con trai của mình ngã xuống ao. Rồi bảo tôi hút phiện phiện để cho anh ra ngoài đường xem khí trời và gió có đem lại vẻ hồng hào cho da mặt anh không. Tôi vẫn chưa đi được bởi vì chưa hút đủ. Hải lại đánh đàn. Nửa tiếng đồng hồ sau, anh lại giục tôi dậy mặc quần áo đi ra bên ngoài. « Cứ ngồi mãi như thế này, tôi sẽ mắc bệnh hoàng đờm mà chết mất ».

Tôi không bao giờ có ý chơi lõm bạn, thưa ông. Thực, trong khi hút tôi vẫn muốn đi chơi lắm. Nhưng đau khò thay mà cũng nực cười thay ! Một khi thuốc phiện đã đầy đủ rồi, tôi tự nhiên thấy chán nản, không thiết làm gì cả. Tôi chỉ muốn nhắm mắt lại và nghe cái bệnh hoạn của tôi đã tiến bộ như thế nào. Tưởng tôi ngủ, Hải kêu lên ba tiếng. Tiếng thứ nhất, đề biểu lộ sự tức giận bị bạn lừa. Tiếng thứ hai, đề khinh

bỉ một thằng lười biếng. Và tiếng thứ ba, đề tỏ cho mọi người biết rằng: «Không cần. Ta cứ đi đây ».

Hải đi thật. Đi với hai người bạn khác.

Chiều về, mặt vẫn vàng vọt như thường, anh giới thiệu với tôi một lúc hai người bạn đó : anh Hoàng văn Phụng, kỹ sư, cùng đi du học Pháp một chuyến với anh và một «mẹ tây» lúc nào cũng vỗ tay vào cái túi tiền, mời những người trai trẻ đi xem chiếu bóng. Phụng không nói mà cũng chả đi xem chiếu bóng. Rút ở hai túi quần ra lấy hai hộp thuốc năm, rồi lại móc ở túi áo ra hai hộp thuốc năm — vị chi là bốn — anh cời áo nằm xuống bàn đèn và hút, hút. Anh không tiêm được, nhưng hút được một lúc bốn hộp thuốc năm, không sai. Trong khi đó, Hải và cô bạn gái đàn hát âm i và cười đùa và nói tục và rên rú như có những bàn tay cù vào nách. Cái không khí âm i, lúc này, đã quen với tôi lắm lắm. Tôi chả khó chịu một chút nào. Tôi he hé con mắt để nhìn họ vui chơi. Thảm hại cho thân tôi ! Đến tận lúc đó, tôi mới cực hiểu mình là một tên khốn nạn. Khốn nạn bởi vì tôi không có sức, bởi vì tôi là người ốm, bởi vì tôi sắp chết. Chao ôi, chính mình lại nòm thấy mình ngớ ngẩn, âm thầm ở giữa đám người vui vẻ ; trong khi người ta cợt cười thỏa thích mà mình thì sắp chết, còn gì khổ nào bằng ! Thèm ăn không được, thèm uống không được, thèm hút nhiều cũng không được. Anh muốn kêu lên một tiếng

để cho thấu đến tận trời, anh muốn than rằng thà anh chết còn hơn sống mà phải đón đau như thế. Vô ích. Anh không còn sức đề mà kêu to nữa. Ví có kêu được, bắt quá cũng chỉ là một cái trò cười cho thiên hạ mà thôi. Ai nghe anh? Ai thương anh? Lẽ trời đất do theo luật tuần hoàn cả: sung lắm thì khô, trẻ mãi phải già, hường lắm thì phải ố. Mà xã hội phiên hoá lịch sự thì đã có nghị gác những người đau ốm, già nua, khô sở ra ngoài. Những người đó, nếu vượt quá giới hạn mà vào những nơi sung sướng, thì không những đã chẳng được một lời an ủi, lại còn khô sở vì thấy mình trơ trọi và bị khinh khị là khác.

Biết cái thân mình như thế, tôi đành câm lặng. Tôi cố nén những ý nghĩ thăm kín vào lòng. Phàm cái gì cố nén thì nó tức, cũng như nước tức thì bờ phải vỡ để cho nước chảy ra ngoài. Tôi cũng vậy. Nước mắt tôi ứa ra dàn dụa.

Nhưng tôi quay đi chỗ khác để cho không ai biết rằng tôi khóc.

Thắng chạp năm ấy, tôi liệt giường liệt chiếu. Thuốc phiện, hút ít hân đi. Giá không hút mà nó không vật, có lẽ tôi cũng không thèm hút. Hút gượng gạo. Hút cho xong bữa. Thế rồi tôi lại cuộn tròn trong một cái chăn bông rách, như một con sâu con bọ nằm trong tổ cho qua mùa rét lạnh, chờ lúc tam dương khai thái thì giờ dậy bò ra ngoài kiếm ăn. Nhưng tôi thì chờ gì? Chân trời mù mịt lắm mà người khách bộ hành đã mỏi chân quá mất rồi. Bên ngoài kia, cái hạnh hao của trời đất kêu lên, mà người ta thì bước đi rồn rập để tranh nhau cái sống. Con đụn con đẽ cũng thích sống bởi vì nó kêu lên, ngọn cỏ lá cây cũng thích sống bởi vì nó run rẩy; làn khói đụn bếp ở trên mái nhà kia cũng thích sống bởi vì nó bay vút lên trời rồi tản mát ra khắp chỗ để hòa mình với thiên nhiên.

hờ tôi ? Đêm đêm, nằm mà ngẫm nghĩ thương cho số kiếp mình, tôi thấy mọi vật đều như bùng mặt khóc. Thôi thôi. Bây giờ có khóc thương cho mấy, còn làm gì được nữa ? Đánh là cái chết cầm trong tay rồi. Chết ! Ngày trước, tư tưởng muốn chết của tôi mãnh liệt bao nhiêu, kỳ thay, bây giờ cái tư tưởng muốn sống của tôi lại mãnh liệt bấy nhiêu. Nằm thao thức một đêm mà sáng hôm sau lại thấy mở mắt được, trông thấy người ta đi sắm tết ở dưới đường, tuy tôi không chấp tay, nhưng thật quả có lắm thăm khẩn nguyện và cảm ơn thượng đế vẫn còn cho tôi làm một người trong lũ chúng sinh khỏe mạnh. Giá có phép, thần gì cho tôi được như họ ! Giá có một thứ thuốc gì của nền y học mới làm cho tôi được hồi sinh ! Người ta vẫn thường bảo thuốc phiện diệt dục và làm cho những tình ghét ghen, thù oán nhau tiêu tán. Tôi nghiệm ra không phải. Trong một tâm hồn cần cỗi, trong một thể xác khô héo, những tính ghét ghen, thù oán của tôi lúc bấy giờ lại nổi lên mãnh liệt hơn. Tôi hy vọng gì ? Tôi hy vọng một thể giới hồi kiếp, vị tinh tú này chạm vào vị tinh tú kia làm nổ quả địa cầu. Đã đành, những việc đó không thể nào xảy ra. Tôi rút bé hy vọng của tôi lại. Tôi chỉ muốn đi đi lại lại được mà thôi. Như thế cũng là đủ quá. Bởi vì như thế cũng còn là sống. Tôi muốn đi đi lại lại được để thờ cái không khí với người mang cành đào kia, để ăn một thứ cơm với người ngồi xe có hai chấu

cúc kia, đề ngủ một giấc ngủ với người ăn mày tàn tật bất cụ kia. Bên tai tôi văng vẳng một câu sách mà tôi đã đọc hồi còn ở trường Trung Học : « Đó là cái dở hơi của người sắp chết ! » Sắp chết ! Ừ thì sắp chết đã sao ! Nhưng tôi cứ muốn như vậy. Muốn sống. Sống cho cái chết dừng đến. Sống mù lòa, què quặt cũng được. Miễn là sống thôi. Thường thường xem báo, ta vẫn thấy nói người này tự tử vì bệnh không có cơ khỏi được ; người kia nịch tử vì đương trai trẻ khỏe mạnh mà bị mù hai mắt. Tôi cho những người đó, nếu không là những kẻ siêu phàm, thì ít ra cũng phải là những người ngu dốt tệ. « Sống. Cốt lấy sống. Nhứt là sống như con sâu bọ, như cây cỏ mọc, quý hồ là sống » Đó là nghĩa chính của đời người ta. Sao lại có kẻ không tin Trời mà lại hủy hoại thân thể đến như thế được ? Bất giác, tôi nhớ lại, những năm còn khỏe mạnh, mỗi tết anh em lại dắt nhau đi chùa và xem những hội hè đình đám. Trong những đám hội đó, bao giờ cũng có những kẻ tàn tật bất cụ đến ngồi ở hai bên vệ đường đề phô cho công chúng xem những cái thân thể thối tha như bàn, những cái tay chân què cụt, những cái mắt, những cái mũi, những cái mồm quái dị. Ý hẳn những cái mà thế nhân gọi một cách chế nhạo là « người » đó ra ngồi đấy đề cầu xin một chút lòng thương thì phải. Theo như Kinh Thánh thì Thiên Đường của họ. Nhưng Thiên Đường là gì ? Cũng như nước Tư Bá Đạt ngày xưa và nước Ấn Độ ngày nay, xã hội nào cũng chia

ra hai hạng người: hạng trên đề sai phái và hạng dưới đề cho người ta khinh bỉ. Thậm chí đến con đường mà hạng dưới đã đi thì hạng trên không bao giờ dám đề chân đến nữa. Những người tàn tật bất cù kia đã không biết cái công ước đó, lại còn dám giơ mặt ra chốn người ta vui thú, làm cho buồn cảnh hân hoan, thật là đáng tội. Bao nhiêu lần tôi đã nghe thấy chúng bạn nói ở bên tai như thế này: « Nếu trời bắt tội tôi phải đui què mẽ sức như bọn ăn xin này, thà chết! » Hình như tôi cũng đã có lần nói thế. Tôi nói thế bởi vì tôi sợ, bởi vì tôi khỏe, tôi chưa biết cái chết là gì. Đến lúc này, tôi mới hiểu rằng khi nói câu ấy tôi đã làm một điều rồ dại. Mà ông, ở trong cảnh tôi, ông cũng đến nghĩ như tôi. Chao ôi, muốn khỏe thế nào thì khỏe, muốn đau đớn thế nào thì đau đớn, muốn đầy đọa tôi thế nào thì đầy đọa, nhưng xin trời cứ hãm cái chết cho tôi lại một vài năm! tôi sẽ không thêm muốn, không tức giận, không nghĩ ngợi. Đây này: tôi nhắm mắt lại để sống như một vật vô tri, tôi gạt bỏ những sự rối ren trong óc đi, tôi không nghĩ đến cả tôi hiện đang là một người bệnh trọng. Con ốc, cái hoa, nhánh cỏ cũng sống như thế, nghĩa là chịu lấy cái sức bảo tồn của tạo hóa, vô tình mà tự dưỡng lấy mình. Trong một lát, tôi sung sướng ở trong cái huyền mộng đó — cái huyền mộng làm cho ta mê say, làm cho ta tưởng rằng ta khỏi bệnh và ta muốn

kêu lên. Nhưng hồ mở miệng thì lại đứt hơi đứt ruột. Tôi mơ màng, như ngủ mà lại như thức, như tỉnh mà lại như mê. Và tôi thấy hiện ra ở trước mắt những cảnh vàng son rực rỡ. Giữa những cảnh đó, có khi là thấy tôi hiện lên chẳng nói chẳng năng gì cả, cứ cúi đầu xem sách một mình. Có khi là em tôi hình như mãi công việc gì lắm, quay lại nhìn tôi một thoáng rồi đi. Có khi là cụ tôi, ông tôi nhưng thường thường thì là cô tôi. Cô tôi chỉ nhìn tôi, bưng mặt khóc, hoặc sai người ghé đồ vào bờ mà bảo tôi lên. Tôi chùng chình không bước vội. Vừa ngoảnh đi ngoảnh lại thì cái đồ đã ra khơi tự bao giờ. Chung quanh, vắng quá. Tôi rật mình hét lên một tiếng thì một bàn tay khế đập vào mình tôi. Mắt đã mở, nhưng trong trí óc tôi vẫn còn thấy cái cảnh huyền ảo mà tôi vừa thấy... bảo là trong giấc mơ cũng không đúng mà bảo là trong cuộc đời thực tế lại càng không đúng nữa! Tôi nằm im lặng không động đậy để trở về dần với cuộc đời. Sau khi chắc chắn rằng những cảnh mình vừa sống hoàn toàn là giả dối, tôi mới giương mắt thật lớn để xem người nào vừa gọi tôi. Đó là tên bồi tiêm. Ý nói:

— Ông xoi thuốc đi. Sao hôm nay ông nói sáng nhiều thế vậy?

Tôi không trả lời. Mà cũng chẳng thuật cho nó những cảm giác rùng rợn tôi vừa trải — bởi vì trước sau tôi vẫn cố giấu bệnh, không cho ai biết. Tôi nhắm mắt, vợ lấy giọc tàu đưa lên

miệng, nhưng tôi không kéo được đều nữa :
điều nào cũng " mũ ".

Lại thêm một chứng cơ bệnh tôi đã quá mất
rồi. Âm dương vốn xưa nay cách trở, thế mà
tự nhiên cứ thấy người cõi âm hiện về luôn,
âu đó cũng là một chứng triệu không tốt lắm.
Căn phòng tôi ở bắt đầu thành lạnh lẽo. Rồi
ở dưới gầm giường, đằng sau bàn, trong những
chỗ tối tăm, có một cái gì vô danh, vô hình
như chờ đợi, như rình mò tôi vậy. Người ta
lúc khỏe mạnh thường không hay tin gì và thấy
đàn ông lay giới, khấn phật thì mỉm cười chế
nhạo. Chính tôi cũng thế. Nhưng lúc này, tôi
muốn rằng bao nhiêu người ở chung quanh tôi
đều biết tôi đang cầu khấn cho vong hồn cô
tôi được siêu sinh tịnh độ và phù hộ cho tôi.
Tôi lay cô và tôi tưởng nếu phải lẽ mà tâm hồn
tôi được bình yên thì tôi cũng sẽ lập bàn thờ
lên lễ. Cô ơi, bao nhiêu lâu nay, cháu đã quên
mất cô rồi ! Bây giờ nhắm nhắm mắt lại, cháu
khó mà lấy trí óc vẽ được thật đúng hình ảnh
cô. Song những lời dối dăng của cô lúc lâm
chung, cháu vẫn còn nhớ cả — nhớ cả mà cháu
không làm theo được điều gì. Mai sau ở dưới
suối vàng...

Hình-ảnh lơ mờ của một người cô rầu rĩ lại hiện lên trước mặt tôi. Cô tôi vẫy tôi lại, ra hiệu bảo tôi đi theo. Người vẫn chẳng nói năng gì cả. Vừa bước vài bước, tôi lại rụt mình choàng dậy. Một bàn tay lại khẽ đập vào người tôi. Tôi mở mắt. Lần này, tôi đoán không phải là đời thực-tế đã trở lại, nhưng có lẽ tôi vẫn còn đương sống trong cảnh u-huyền, bán âm bán dương. Một người đàn bà gầy yếu, mái tóc hoa râm quá nửa, di nhẹ như một cái bóng lại hé mở cửa buồng tôi ra.

Quái thật ! Sao đây lại không là thực cảnh ? Rõ ràng, tôi nghe thấy tên bồi tiêm " Lạy cụ ạ " rồi đứng dậy ra bàn rót nước. Rõ ràng, tiếng nước chảy từ cái vòi ầm xuống lòng chén. Rõ ràng, bà cụ gầy yếu, sầu thảm ấy lấy tay sờ vào trán tôi. Tôi cố sức rờ mình về phía bà cụ để trông cho thật rõ. Bà cụ vẫy tên bồi tiêm

của tôi lại mà hỏi khe khẽ một câu gì. Cổ lẳng tai nghe, không được. Tôi đương hoang mang chưa hiểu ra sao thì bà cụ quay lại phía tôi mà nói

— Rõ thật là thân anh làm tội đời anh. Nghe lời tôi thì đâu đến nông nổi này !

Bà cầm lấy cổ tay tôi xem tôi gầy yếu chừng nào. Rồi đứng giậy quay đi, chắp hai tay ra đằng sau, nhìn hết cả gian phòng một lượt. Tôi thấy hai vai bà rung động. Ý chừng bà khóc, mà không muốn để cho tôi trông thấy. Vả lại, câu nói lúc nãy của bà tuy cố làm cho bình tĩnh, nhưng tôi đã như thấy đâm lẹ rồi...

Nhân lúc đó, tôi mở mắt to ra nhìn tên bồi tiêm, ra hiệu hỏi nó xem bà cụ vừa vào là ai.

— Cụ lại đây mà !

Tên bồi tiêm, hơi lạ, trả lời tôi như thế.

Trái đất ví nồ ngay lúc đó cũng không làm cho tôi kinh ngạc bằng ! Thì ra tôi đã sống ở cuộc đời thực tế này thật, mà bà cụ đương đứng quay lưng ra khóc kia là bằng xương bằng thịt thật. Bà cụ đó là mẹ tôi. Mẹ ôi là mẹ ôi !

Dò biết được chỗ ở của tôi, mẹ tôi đã đến nhìn mặt đứa con bất hạnh đi cầu bơ cầu bất không dám về nhà vì bê tha nghiện hút. Mẹ tôi ngồi xuống giường và giở cái bọc lấy trầu ra ăn. Một lát sau, người mới suýt soa, nói :

— Rét quá, chảy cả nước mắt. Anh ở thế này có kín gió không ? Thôi, tội gì, anh ạ Về

cửa về nhà mà nằm. Ấm áp, sạch sẽ, không khô thân khô đời.

Tôi nằm im như khúc gỗ, không biết trả lời ra sao cả. Tưởng là tôi ngần ngại, sợ về nhà sẽ không được hút, mẹ tôi lại chếp miệng tiếp ngay :

— Thôi, trời đã bắt tội thế, biết làm thế nào ? Tôi xem bói cho anh thì mười đám y như cả mười đều nói rằng số anh vất vả ..., anh không vượng phải cái này thì lại sinh ra bệnh nọ tật kia, có khi đến chết non chết yếu. Tôi chẳng biết nghĩ ra sao cả. Trăm sự trông ở giới. Thôi thì anh cứ về cửa về nhà. Lang thang lếch thếch như thế này, người ta cười cho, mà mợ thì cũng khô. Mợ già rồi. Còn sống cũng chẳng bao nhiêu lâu. Anh thương mợ. Mợ cho anh đem bàn đèn về ở trên gác đấy... Độ này, nhà vắng quá...

Ai có thể đoán biết sức phản động của tâm lý tôi lúc đó ra thế nào ? « Mợ cho anh đem bàn đèn về ! » Chao ôi, một câu nói bình dị, hàm vẻ xót thương, mà như cắt gan cắt ruột ! Có lẽ đời tôi chưa bao giờ nghe thấy một câu nói lâm ly như thế. Giá mẹ tôi cứ ghét bỏ tôi đi và cứ trong thấy tôi thì mắng, tôi rất có thể không đau khô lắm trong lòng. Đàng này, không. Người lại chịu đựng đứa con hư mà nhận ra miệng là đã thua nó, « phải cho nó đem bàn đèn về » ! Dầu tôi ngu dốt đến đâu, tôi cũng có thể biết rằng khi nói câu đó thì lòng mẹ

tôi tan nát. Chao ôi là người đàn bà đã đem cả một cuộc đời cùng với chồng xây đắp nên cơ đồ và một tay gậy dựng cho bảy tám đứa con nên người ! Người đàn bà đó hiện giờ đương ngồi ở trước mặt tôi, lưng còng xuống, mắt mờ đi, tóc bạc ra trước tuổi — người đàn bà đó hôm nay lại đánh nuốt sự thể thâm vào lòng mà gior tay hứng lấy một sự hy sinh nữa là nuôi bảo một đứa con nghiện ngập như nuôi một ông bố già ? Không. Dù chết, tấm lòng tự ái của tôi vẫn còn. Tôi không chịu sự hy sinh đó. Tôi không thể tưởng tượng được một đứa con mới ngót ba mươi tuổi, mà lại khùng khiêng nằm ở trên gác hút vo vo, rồi khạc, rồi gọi người lấy ống phóng đề nhỏ, rồi đánh sái còn-cột trong khi ở dưới nhà một bà mẹ sắp hết tuổi thọ vẫn phải làm ăn buôn bán quần quật, không được phút nào ngơi nghỉ.

Tôi nói :

— Giời rét thế này mà mợ cũng đi. Ở nhà, ai trông hàng ?

Mẹ tôi không trả lời. Sợ rằng cứ đề-cái không khí đó kéo dài ra mãi thì cả hai mẹ con cùng khóc, tôi nói vu vơ :

— Các con em độ này ra thế nào ? Có ngoan không ? Và bà, nhờ giời vẫn bình yên chứ ?

Không trả lời vào chính câu hỏi của tôi, mẹ tôi hỏi :

— Thế này, mỗi ngày anh hút hết bao nhiêu điếu ? Có sái không ?

— Không bao nhiêu ạ. Chỉ độ mười lăm điếu. Toàn thuốc cả.

— Lạy giờ, may ra còn cứu được. Mợ nghe thấy người ta nói hút cái này cả sai thì không có hy vọng bỏ. Đấy! Giá trước anh cứ nghe mợ mà bỏ ngay đi thì có nhẹ không? Mợ dõ dành bao nhiêu bận, anh cứ nằng nặc là anh không hút! Anh bảo là đi chơi với chúng với bạn. Đi chơi với chúng với bạn gì mà hai ba đêm mới về? Bây giờ mợ mới nói cho anh: không đêm nào mợ không biết anh về. Sở dĩ sáng nào mợ cũng hỏi mấy giờ anh về là mợ hỏi lấy lệ đấy thôi. Mợ biết hết. Bởi vì mợ có ngủ được đâu! Ai mở cửa cho anh? Ai nấu chè cho anh? Mợ biết! Mà anh cho thằng Xuân tiền để nó dậy mở cửa, về sau nó không dậy, ấy là mợ bảo nó đấy. Mợ mong rằng anh chờ cửa lâu sốt ruột thì sẽ ngại mà thôi đi. Không ngờ!... Thôi, chẳng qua cũng là số anh vất vả nó mới sui ra thế. Mợ đã làm đủ bốn phận một người mẹ mà ngăn cấm, giữ gìn anh đủ hết các cách, nhưng bây giờ sự thế đã như thế thì cũng đành cần rằng mà chịu giờ chứ biết làm sao? Mợ chỉ khờ sở đau đớn vì nỗi không biết đã làm điều gì thất đức để đến nỗi con cái bây giờ phải chịu tội oan như thế này.

Nói đến đây, mẹ tôi òa lên khóc. Tôi nằm nhìn mẹ khóc mà ruột nát như tương. Nếu tôi có sức, nếu tôi đứng được, có lẽ tôi đã chạy đi chỗ khác. Nhưng sức đâu? Tôi đành vật tay

xuống giường mà nhắm mắt lại, làm như ngủ.

Nghe chừng mẹ tôi đã nguôi rồi, tôi mở mắt nhìn người mà nói :

— Thôi, khuya rồi. Mẹ về, không có sương muối này độc lắm. Mà mẹ cũng đừng nghĩ lắm làm gì. Con đã chẳng báo hiệu được cho mẹ, lại làm cho mẹ khổ vì con; bây giờ hối hận cũng không còn được nữa. Âu là mẹ cứ coi như là con chết rồi... con là hạt máu rơi... Công dưỡng dục, đức cù lao, trăm điều con nhờ các anh em con giúp đỡ...

— Cứ nói gở ở đâu ! Nước mắt chảy xuống chứ có chảy lên bao giờ ? Anh bảo mẹ không nghĩ thì không nghĩ làm sao cho được. Mẹ xin anh. Anh chiều mẹ. Anh về nhà đi. Mẹ sẽ thuốc thang cho anh. Cứ lỏng bông, ăn uống thất thường, làm gì mà chả ốm. Có khi thì khốn đấy.

— Vâng. Mẹ đã dạy thế, con xin vâng lời. Giá bây giờ ai có bảo con cắt thịt để làm cho mẹ thư thái lòng, con cũng không từ chối.

Vừa nói thế xong, tôi biết ngay tôi lại vừa nói dối mẹ tôi.

Bởi vì trong thâm tâm, tôi không muốn bao giờ về nhà cả. Tôi cũng chả muốn lại trông thấy mẹ tôi lần nữa. Bây giờ tôi yên trí rằng thế nào tôi cũng phải chết rồi. Tự trong thâm cùng của lòng tôi, nở lên một cái ý tưởng rất náo nùng là mong được chết đơn độc ở một

cái số cái sinh nào, không có một con mắt quen thuộc nào trông thấy.

Cảnh một thanh niên truy lạc, kéo lê cái thân tàn ma dại về đề cho người nhà nuôi ốm, rồi lại ma chay chôn cất cho, có một cái gì làm cho ta tủi nhục và xót sa vô cùng. Đã đành là những người thân của ta thương ta và trọng cái vong hồn của ta ; nhưng thiếu gì kẻ miệng lười rộng rãi mỗi khi nhắc đến người chết lại bĩu môi mà bảo «Tuồng là gì ! Chẳng hóa ra, cáo chết ba năm lại quay đầu về núi ! Lúc sung sướng thì đi, đến khi ốm đau chết chóc thì lại quay về báo mẹ l... » Không, không, không. Tôi đã nghe thấy những miệng tiếng rộng rãi như thế từ bây giờ. Dù lòng thương mẹ có nặng đến bức nào, tôi cũng không thể vâng theo được. Cho mới biết một kẻ thất phu đã tán tận lương tâm, bao giờ cũng còn một điểm trong sạch trong đầu óc. Người ta không làm theo cái điểm trong sạch đó, chỉ là tại người ta nghĩ đến người ta quá nhiều. Duyên do ? Có lẽ tại cái giáo dục bây giờ dạy người ta lý luận với luân lý nhiều quá. Văn minh Âu Tây, nặng về mặt cá nhân tư kỷ, đã làm cho đa số thanh niên lớp tôi mất cả đức hy sinh là cái đức cao quý nhất của người Việt Nam. Hạng người lớp trước chúng ta không thế. Họ hy sinh thân họ, nhà họ và con cái họ cho một lý tưởng, cho chữ trung, chữ hiếu, chữ tiết, chữ nghĩa và không bao giờ lý luận. Chuyên-Chư

nghĩa thích Vương Liêu chắc không bao giờ lại tự hỏi : « Ta làm như thế, ngộ chết thì có thiệt thân mình hay không ? » Đòi nay, người ta ích kỷ bởi vì người ta lý luận nhiều. Thành thử những bà mẹ Chuyên Chư thì vẫn còn, mà hạng Chuyên Chư cầm thanh kiếm truy thủ đâm ba lần áo giáp suốt qua lưng Vương Liêu, hạng người xả thân vì nghĩa đó hầu như không còn nữa. Ôi là cái căn bản luân lý của ta !

Yên trí rằng tôi đã nghe lời mà về nhà, mẹ tôi vui vẻ bảo tên bồi tiêm của tôi xếp dọn :

— Mợ đề cho con dăm bảy hôm nữa, bởi vì tiền nhà ở đây con đã trả cả rồi. Bỏ đi thì phí.

Mẹ tôi khuyên tôi đừng nên tiếc rẻ làm gì. Tôi cố kiếm hết các cách nói quanh. Sau, thấy rằng còn dăm bảy hôm nữa cũng chẳng lâu là gì lắm, mẹ tôi cũng bằng lòng. Người dẫn đi dặn lại nên liệu thu xếp mà về nhà cho sớm, năm hết tết đến rồi...

Đến tận lúc đó, tôi mới nhớ rằng thời giờ đi mau quá. Vừa mới hôm nào đầu tháng chạp mà bây giờ đã hai mươi bảy tết rồi. Năm tàn đã hết, lưu liên nơi quán trọ với cái thân đa bệnh, tôi không biết ở ngoài kia người ta làm những việc gì. Nhưng cứ lấy cái trí ra mà xét cũng biết là thiên hạ kéo nhau đi sắm tết vui vẻ lắm.

Trần văn Hải, vốn thích nơi tấp nập, cả chiều nay bỏ tôi nằm một mình ở nhà để đi chơi, xem cảnh tết ở Hàng Đào, Hàng Ngang. Anh mua một gói tương những kẹo sùu, mứt, hạt dưa và hoa quả, để trên đầu giường rồi đi một lúc kéo Phụng về. Hải chỉ vào Phụng, phân trần với tôi:

— Anh biết không ? Em đã tưởng rằng em chết mà không gặp được « tên » này nữa. Nguyên do thế này : em ở nhà với anh chán quá, bèn nghĩ cách đi chơi. Mà đi chơi một

mình thì tẻ. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ còn có Phượng. Em mới đến nhà hấn để rủ hấn cùng đi. Vốn đã biết bà cụ hấn nghiêm khắc lắm, em đã phải nói dối là em mượn sách. Vậy mà bà cụ cứ đuổi em như đuổi tà. Cụ bảo hấn đã đi chết ở Sài ghềnh, Sài goòng mất rồi. Em đã suýt khóc cho con người bạc mệnh. Sức nhớ rằng Lê văn Bảo, sáng nay, vừa nói rằng có gặp hấn ngồi xem cóc phun nước ở vườn hoa, em bèn chạy đi tìm hấn cho kỳ được. Thú thực cùng anh, em đã tìm hấn từ nhà chứa ăn mại cho đến khách sạn Twe Chan, từ nhà Hỏa-lò cho đến trường Cao-đẳng. Em nhìn xuống hồ Hoàn kiếm xem hấn có đại đột trầm mình không. Em trông cả lên các ngọn cây ở trong Bách Thú xem hấn có đậu trên đó để trốn những người khách nợ. Vô ích. Em đành phải bỏ mặc xác hấn vậy, đi mua bánh, kẹo và hạt dưa để chúng mình vừa chén vừa khóc một người bạn có kỳ tài mà khắp Hà nội có người tìm kiếm. Bất ngờ về đến đây, quăng gói bánh trên giường, em lại sức nghĩ ra một chỗ chưa tìm đến. Em quàng chân lên cõ, chạy đến Tắc què. Thì thấy hấn đương há mồm mà ngủ trong một cái chăn dạ lính !

Phượng vừa nghe chuyện vừa cười. Anh hạ cái dọc xuống mà rằng :

— Có thể. Bà cụ có bảo anh gì nữa không ?

— Không. Nhưng bà cụ có vẻ giận lắm. Và giận lây cả những thằng bạn anh.

— Chính thế. Em khổ vô cùng, hai anh ạ. Xin thú thực với hai anh, em đã bỏ nhà đi hơn một tuần nay rồi đó. Bởi vì em không thể nói chuyện với bà cụ được đến hai câu. Cứ động nói gì thì bà cụ lại bênh con gái. Em giận quá, bỏ hết, và nói với cụ rằng: «Nếu cụ khỏe nghe con gái thế thì để chúng nó cúng lễ tổ tiên. Tôi làm con giai trưởng làm gì nữa ?».

Nghe thấy lời phẫn nộ của bạn, Hải cười rầm rĩ cả lên. Cả Phượng cũng cười. Đoạn, chúng tôi nằm vây lấy cái bàn đèn mà hút và ăn kẹo. Tôi không ăn được nữa, chỉ nằm giương mắt nhìn. Đêm hồ tàn. Ngoài đường phố, gần như không còn tiếng động. Thỉnh thoảng, ở xa xa vọng lại những tiếng phu xe cãi nhau và tiếng người bị đánh kêu ằng ặc: «Ồi ông *cập bi tên* ôi ! Ôi ông *đội xếp ôi* !»

Như thế ba con ma, nhân lúc khí âm vượng, khí dương suy, hiện lên để nằm thở than cảnh ngộ với nhau, chúng tôi có một lúc thấy lạnh như có nước đá trong xương sống. Người nọ nhìn người kia, người kia nhìn người nọ. Chúng tôi cùng khóc cho thân phận của nhau.

Đến gần sáng, Hải nói :

— Tháng này thiếu, hai anh ạ. Mai đã là ba mươi rồi...

Phượng nói :

— Ba mươi hay gì đi nữa, thì có nghĩa cớ gì với chúng mình. Chúng mình cứ đóng cửa lại

mà hút. Và không đi đâu cả, thừa các ngài. Mặc kệ cho người ta ăn Tết.

Thoạt đầu, Trần văn Hải hoan nghênh ý tưởng đó lắm. Nhưng sau một lát nằm im nghĩ ngợi, anh ta như thấy có một cái gì không thể đem thực hành.

— Đã đành thế. Nhưng chúng mình là con trưởng, ngày Tết, ngày nhất mà bỏ đi cả, sao nên ? Thôi thì dù hai anh ghét em đến thế nào đi nữa, em cũng chịu. Thế nào em cũng phải xin phép hai anh em về hôm nay. Nghĩ đi nghĩ lại cũng tội nghiệp cho bà cụ. Chắc giờ này cụ đang mong con về.

Tôi nghe Hải nói mà đau buốt đến ruột bởi vì tôi cũng có một người mẹ ở góa để nuôi tôi như bà cụ sinh ra anh và bà cụ sinh ra anh Phụng. Tôi nằm nhắm mắt, nghĩ lại câu chuyện giữa mẹ con tôi tối hôm qua. Không biết nước mắt ở đâu cứ tuôn ra ràn rụa. Hải, không hiểu, lại tưởng rằng tôi khổ vì phải nằm một mình trong gác trọ :

— Anh cứ yên tâm. Chỉ sáng mồng bốn thì em lại đến với anh, chứ có lâu la gì. Em về cũng là bất đắc dĩ. Ý em đâu muốn thế.

Tôi lắc đầu bảo Hải :

— Không. Anh lắm. Nếu anh không về, chính em cũng khuyên anh về. Chúng ta tội lỗi đã nhiều rồi. Đừng có để cho ngày tết ngày nhất, những bà mẹ của chúng ta phải khổ thêm từng nữa.

Muốn cho Hải yên tâm hơn, tôi lại nói thêm :

— Còn em, độ chiều nay hay sáng mai, em cũng về. Từ ngày thầy em mất đi, gia đình em buồn lắm. Anh em tản mác, họ hàng phân ly. Cả năm, mới có một ngày đề truy tư đến gia tiên rồi quây quần xum họp với nhau một ngày, mà mình lại vắng mặt nốt thì bao giờ mới lại còn có cơ hội nữa ? Mỗi năm, một gia đình lại có sự đổi thay. Biết đâu tết này không gặp nhau, một hai tháng sau, ông chú này chết, bà bác kia chết, mình không bao giờ có dịp xum họp đông đủ nữa ? Hải vui tính thế, nghe thấy nói vậy cũng mềm xù người lại. Trưa đó, chúng tôi hút với nhau một bữa tất niên. Hải chờ lúc sâm sâm tối, không ai trông rõ mặt, vác cái đàn tây đi về. Phụng thấy nói tôi cũng về nhà, đứng dậy đi theo Hải :

— Hai anh về cả thì em cũng đi về nốt. Yên ổn thì thôi. Ngộ có chuyện gì — ví dụ bà cụ lại chửi em chẳng hạn — thì em lại đi, không cần. Em đã ăn chán cái tết ở tha phương rồi. Vì có ăn thêm một tết nữa một mình ở giữa cái Hà-nội phồn hoa này thì cũng chửa chết ai mà sợ !

Tôi gượng dậy, đưa hai anh bạn xuống đến cuối thang. Chúng tôi bắt tay nhau thân mến và chúc cho nhau một năm mới hoàn toàn vui vẻ ! Tên bồi tiêm của tôi, ngồi chờ từ lúc nãy, thấy khách đã về mới gãi đầu bảo tôi :

— Ông có soi thuốc nữa hay ông nghỉ ?

Tôi chưa hiểu ý định nói gì thì y đã tiếp ngay :

— Con đã nói với bà Ký bên cạnh đong thuốc sẵn đề ở bàn kia, đủ cho ông hút ba ngày. Con lại tảo thêm mười viên nữa. Nếu ông tiêm lấy mà hút được thì tốt nhất. Không có, ông dùng tạm thuốc tảo vậy. Bằng không, ông vui lòng đi hút tiệm mấy ngày. Hôm nay, con xin phép ông...

À, bây giờ tôi mới nghĩ ra. Tên bồi tiêm của tôi, năm hết tết đến, cũng phải về quê chứ! Từ hôm qua, vợ y đã ra đón rồi. Y xin phép nghỉ trưa nay để đi sắm vài thức cần dùng. Tối, y về tiêm cho tôi một bữa nữa. Rồi đến năm giờ sáng mai thì ra tàu thủy sớm, xuôi về Thái.

Tôi lấy tiền đưa trả y. Thấy y còn ngần ngại đứng lại, tôi hỏi:

— Còn gì nữa không?

— Con muốn nói với ông, xin cái ba-đờ-suy cũ ông đang mặc... Ông có hai cái...

—Ừ, được rồi. Sáng mai, anh lấy. Tối nay, đi ngủ, tôi đề ở đầu giường. Anh cứ thế mà mặc về, không phải hỏi tội nữa nhé.

Đêm hôm đó, nhân lúc thầy trò tạm biệt, tôi nói chuyện với tên bồi tiếm rất nhiều về những phong tục tết ở nhà quê. Vui miệng, y kể cho tôi nghe nhiều chuyện hay lắm, làm cho tôi càng thấy cái không khí tết của ta đầm ấm. Bất giác, tôi nhớ đến những cái tết hời còn bé. Thầy tôi cứ vào khoảng hăm bảy hăm tám này thì lại bảo tôi ra xin bà mẩy tờ giấy hồng điều rắc vàng đem vào viết câu đối dán la liệt khắp nhà. Mẹ tôi đi chợ mua đồ nấu. Còn các em gái tôi thì suốt mấy ngày gần tết này thì nhau mà may quần áo và sắm giày, mua bút tất. Tôi thấy bé và thường thường phải mặc những áo đoạn cũ của các anh tôi để lại cho, thầy tôi thường soa đầu mà bảo :

— Không cần. Con giai mặc thế nào cũng được. Sau này lớn lên, học giỏi, làm được những sự nghiệp to tát, con sẽ biết rằng cái áo

cái sống không làm gì cả. Chỉ không làm nên được trò trống gì mới xấu hổ mà thôi.

Nghe thầy tôi nói thế, tôi dơ dóm nước mắt khóc. Tôi khóc vì không có áo sống, vì hầy còn bé mà đã bị thua anh kém em rồi. Nhưng đến cái tết này, trong căn gác trọ này, tôi khóc vì ăn hoài cơm giời, uống hoài nước sông trong cả một kiếp người. Chao ôi, thầy tôi đã kỳ vọng ở tôi nhiều lắm. Có lẽ thầy tôi đã cho tôi là đứa con thông minh và sau này có hy vọng nhất trong cả lũ con. Ai ngờ... Ai ngờ tám kỳ vọng đó bây giờ thành ra vô tích sự. Đừng nói đến sự nghiệp làm gì vội, nói ngay đến trong nhà : thua kém, tôi và n hoàn là thua kém anh em. Trò trống thì đã chẳng làm gì được, mà đến cái chuyện tôi nhất là chuyện phong y tức thực cũng không bằng được ai. Tôi thấy ghen ngào và tủi nhục. Trước đây, đã bao nhiêu lần, nghĩ đến chuyện thua thiệt đó, máu tôi đã sôi lên. Tôi quyết với tôi rằng sẽ phải làm được một sự nghiệp văn chương gì góp lắm đề cho đỡ tủi. Nhưng bao nhiêu thì giờ đã qua mất rồi ! Bây giờ năm hết tết đến, năm mà tính lại sồ lòng thì mình thật là một thằng nói khoác, chính mình lại cần phải chán ngán cho mình. Ấy thế mà lại còn đeo thêm cái nghiệp. Sống không ai biết, mà ai thêm biết đến mày nữa, hờ mày ? Phải, phải. Giờ này có lẽ trừ mẹ tôi ra, có khi không còn ai nghĩ đến tôi và không còn ai nhớ rằng đã có hồi tôi sống. Giờ này, các em tôi có lẽ đương thử quần

áo đây... Giờ này, có lẽ các anh tôi đương ngồi viết thiệp đề gửi đi chúc mừng những bạn xa đây... Giờ này, có lẽ cả họ hàng tôi đương dự tính tết năm nay sẽ đi viếng những chùa nào và mừng tuổi những ai đây... Nhưng tôi, tôi nằm cô độc ở cái phòng lạnh lẽo này mà đợi chết một mình, chung quanh không có lấy một người thân thích. Bốn giờ rồi. Còn một tên bồi tiêm thì vợ nó cũng sắp đến đón về quê nốt. Rồi thì chỉ còn lại một mình với cái đau khổ của mình mà thôi. Ruột tôi đau quặn lại. Và tôi bỗng chộp mắt đi một lúc. Những cơn ác mộng diễn ra liên tiếp trước mắt tôi. Ông tôi. Cha tôi. Em tôi. Rồi lại cô tôi ôm mặt khóc, rồi tôi nhớ một chuyến tàu, rồi tôi lại hét lên. Mở mắt ra thì nhà còn tối. Tôi lại nhắm mắt thì một người em gái tôi, đã mất năm mười sáu tuổi, bỗng ở đâu lừ lừ đi đến. Chúng tôi đến một bãi tha ma. Em tôi chỉ vào một cái mộ mới đắp, bảo tôi : « Anh biết đó là mộ ai không ? Mộ anh đấy ! Bởi vì anh chết rồi. Anh làm khổ mẹ, anh làm khổ cả nhà. Anh chết không được yên lành mát ngót đâu. Trông thì biết ».

Tôi rụi mắt nhìn ra. Một con chim lớn bằng cái nong, mắt lồi lên như hai cục lửa, cứ sĩa cái mỏ to bằng lưỡi cuốc vào mả tôi đồm độp. Mỗi lần nó sĩa như thế, ở dưới mả, lại có tiếng người rên lên.

Tôi rên lên một tiếng nảo nùng rồi sợ quá không tài nào ngủ được nữa. Mồ hôi toát ra.

nhiều gấp hai ngày thường. Tim tôi đập và tôi sợ bất cứ cái gì ở quanh tôi. Tôi chồm chần kín cả đầu. Tôi nằm đợi trời sáng. Tôi mong cho những người láng giềng hàng xóm sang ngồi cả chung quanh giường để phòng giữ hộ tôi.

« Nhưng thôi. Cái đời gớm ghiếc như thế này, ta cũng không thể kéo dài ra được nữa. Ta phải liệu lý cái thân ta mới được... »

Không trừ trừ nữa : tôi sẽ êm lặng vào nhà thương Phủ-doãn xin một cái giường tối tân nhất để nằm. Thật là sự lạ. Càng đi gần đến cái chết bao nhiêu, người ta lại càng ham sống chừng nấy, mà càng ham sống thì người ta càng sợ chết. Tôi sợ chết không ai trông được. Muốn xua đuổi tư tưởng chết, tôi tìm cách đánh lừa tôi. « Biết đâu chẳng có một sự lạ lùng màu nhiệm khả dĩ làm cho ta sống lại ? » Tư tưởng đó sinh mầm nẩy rễ trong người tôi, rồi lớn, rồi thành cái lẽ suy nghĩ độc nhất để tôi lấy làm sự khuây khỏa cho tâm hồn. Ở đời này, chẳng khối người chỉ còn chờ nhập quan, vậy mà lại sống lại đấy ư ? Mà chẳng khối người sấm nhưng quế phụ đắp vào người mà một chết hai chết ; đến lúc không ngờ nhất, chỉ có một nắm lá mà lại hồi sinh lại ? Ấy đó, chính lúc gần cái chết nhất thì tôi lại nghĩ như thế đó. Tôi bỗng sinh ra một ý nghĩ là chỉ có ở nhà thương tôi mới thực được hoàn toàn yên ổn. Tôi sẽ chết không ai biết : một cái áo quan gỗ mộc... cái sác cho vào... păng ! păng ! cá đóng lại... rồi cái sác vô thừa

nhận đó được chôn trong cái nghĩa địa chung của những người nghèo trong thành phố ...! Đến khi người nhà biết tin đến nhận thì đã chôn từ bao giờ rồi ! Tiện lắm ! Mà không làm rầu lòng ai cả... Bằng như trời lại cho gặp thầy gặp thuốc thì càng hay, chứ có làm sao ? Bởi vì dù hút, tôi không thể vì thế mà không là một kẻ công dân được. Năm nào tôi cũng vẫn đóng thuế. Việc nhà nước chữa chạy cho tôi là một cái quyền tôi được hưởng. Khỏi, tôi cảm ơn họ, mà có lẽ rồi tôi cũng tin y lý của tây. Nhưng không hiểu làm sao, luôn luôn tôi có ý tưởng rằng : Người ta chữa cho một người không nghiện hút bao giờ cũng cần thận và hết lòng hơn là chữa cho một người nghiện hút.

« Ta sẽ phải nói dối mới được. Ta nói dối là ta không nghiện. Thường thường, người ta vẫn bảo rằng các bác sĩ xem lưỡi và con mắt có thể biết được một người nghiện hay không. Tin thế nào được ! Ta cứ nói dối như thường. Nếu cần ta cứ khai rằng là ốm, ốm một bệnh gì không biết ».

Vững lòng tin ở ý định, tôi nằm ruỗi căng đề triền. miên nghĩ đến những cảnh mồ xẻ, tiêm thuốc, uống thuốc rồi khỏi bệnh.

« Không được. Không khai căn bệnh, thì người ta biết đâu đề mà tiêm cho mình những thứ thuốc đề trừ những cơn vật vã do thuốc phiện sinh ra ? Mà thuốc phiện, nhất định ở nhà thương không hút được ».

Thoạt đầu, tôi đã nghĩ đến những chuyện tào thuốc lại, và tối tôi trốn nhà thương đi hút rồi đến đêm lại về. Nhưng sau kết lại một câu, tôi cho những cách thức đó đều không dùng được. Chỉ có một cách : nhân tiện chữa bệnh, ta cai một thề. Ấy thế là hơn cả !

Tư tưởng cai thuốc đã bao lâu từ giã tôi mà đi, bỗng lại trở về, không rời tôi nửa bước.

«Ừ, ừ. Nếu phen này trời sinh phúc cho ta sống lại, không cai không được. Bao nhiêu nỗi cực nhục của thuốc phiện gây ra, tôi đã biết ; bao nhiêu sức khỏe tiêu ma vì khói, ta cũng đã hay. Đây cũng là một dịp tốt để cho ta thoát ly nó ; nó chết thì ta sống, mà ta sống thì nó chết. Nếu không thực hành, ta sẽ không bao giờ có dịp thực hành được nữa...»

Tôi nhớ đến lần cai trước mà mình lại khinh mình.

« À không. Lần này, không thế nữa. Bản tính của ta không xấu. Chỉ vì thuốc phiện mà ta bước đến chặng đường này. Làm cho mẹ khổ và cha không được yên nơi tuổi vàng. Anh em khinh bỉ mà họ hàng xa lánh. Và người thương ta nhất tức là cô ta thì chết có lẽ không nhắm được mắt, bởi cầu xin cháu có một điều mà không được ».

Thà là bởi vô tài mà chết không làm được việc gì ! Chứ không thề chết không làm được việc gì, mà chỉ vì thuốc phiện. Chết như thế, khối hận không đời nào tan được.

Những lời nói của cô tôi lúc lâm chung lại văng vẳng bên tai. Tôi thấy rằng, sau khi cai hồng lần thứ nhất, tôi lại lỗi gấp hai. Tôi cần phải cai thuốc phiện gấp hai mới được.

Ngày xưa, Phù Sai, sau khi bị thua Việt, muốn cho trong lòng bao giờ cũng nghĩ đến cái nhục mất nước, sai mười người nội-thị thay đổi nhau đứng ở giữa sân, chờ khi nào Phù Sai đi ra đi vào thì quát to lên rằng : « Phù Sai ôi, mày quên cái thù vua Việt giết ông mày rồi à ? » Phù Sai liền khóc mà đáp lại rằng : « Dạ, không bao giờ tôi dám quên ». Quả nhiên, về sau, Phù Sai không bao giờ quên được thù cả, cùng với Tử-Tur và Bá-Di luyện tập quân sĩ báo được cái thù nước Việt.

Giá bấy giờ có đông đủ bạn bè, có lẽ tôi sẽ thi hành ngay cái khổ nhục kế đó và bè bạn cứ thấy tôi hút thuốc phiện thì quát to lên rằng « Vũ Bằng ôi, mày không nhớ lời trời trăn của cô mày à ? Mày không nhớ đến sự khổ sở của mẹ mày à ? Mày không nhớ rằng thuốc phiện làm cho mày nhục nhã à ? »

Tiếc thay, lúc đó bè bạn tôi lại đi về nhà ăn tết cả. Kế đó, không thể thi hành được. Chỉ đành phác một chương trình đề theo đó mà làm từ sáng mai. Bởi vì tôi đã nhất định phải vào nhà thương nằm từ sáng mai. Tôi sẽ không để lộ cho một người nào biết, như lần cai trước nữa. Phàm người ta nói ra miệng, ít khi làm được

việc. Sự đắc thắng không ai ngờ nhất mới lại càng là sự đắc thắng vẻ vang.

« Không, ta không mặc quần áo tây. Ta chỉ bận một bộ đồ ngủ rồi mặc ba-đờ-suy phủ ngoài... »

Ốc người ta có những sự kỳ quặc vô cùng. Từ khi tôi hút nặng, trí nhớ của tôi suy hẳn. Nói trước quên sau. Những ý nghĩ không còn được liên tiếp nữa. Vậy mà hôm nay không hiểu làm sao, vừa nghĩ đến cái ba-đờ-suy, tôi vụt nhớ ngay một điều quan trọng. Buổi tối, khi trả tiền công tên bồi tiêm, bao nhiêu tiền còn lại tôi đều để ở trong túi ba-đờ-suy cũ... Một sức mạnh ở đâu vụt đến. Tôi ngồi nhom dậy để xem tên bồi tiêm của tôi còn ở nhà hay đã đi ra tàu rồi.

Thì ra, vừa rồi, cái lúc tôi nằm thiếp đi và nghe thấy mỏ con chim không lồ gõ còm cộp xuống cái áo quan tức là cái lúc tên bồi tiêm của tôi giờ dậy, xếp va ly ra tàu. Tôi không hiểu nó đi đã lâu chưa. Nhưng tôi biết lúc đó tàu chưa chạy. Mặc vội quần áo. Nhảy lên xe. Chạy thật nhanh ra bến Phà-đen ! Lúc đó, sương mù còn dày, gió thổi như cắt da cắt thịt. Con tàu sắp chuyễn bánh lái thì tôi vượt được cầu lên boong. Tên bồi tiêm cùng vợ nó đương đếm tiền lấy vé. Tôi cầm lấy áo, run lên. May ! Tập giấy bạc vẫn còn nguyên chưa mất. Tên bồi tiêm của tôi trước sau vẫn vô tình không biết gì ! Một câu chuyện ngắn. Quay ra. Bước khỏi cái cầu.

Tàu sắp lể. Số tôi, tuy vậy, cũng hãy còn may mắn. Bởi vì số tiền đó là số tiền độc nhất của tôi. Nếu không có, tôi không những không trả được tiền xe, mà cái việc cần nhất của tôi có lẽ cũng không làm được : việc mua lọ thuốc cai nha phiến ! Năm hết tết đến rồi, người ta thu công đòi nợ còn chả được, ai lại còn có tiền cho vay !

Vừa mệt, vừa mừng, tôi vào một cao lầu Hàng Bạc uống một tách cà phê nóng. Tôi ngồi chờ sáng bạch. Việc đầu tiên mà tôi làm sau khi ở cao lầu ra là đến một hiệu khách nhỏ phố hàng Ngang mua lọ thuốc. Thuốc này, tôi chưa uống lần nào cả. Sở dĩ tôi mua, không phải vì đã thấy ai kinh nghiệm. Đó là do sự tình cờ. Trong một bữa thuốc, có người kể cho tôi nghe mấy tên hiệu bán thuốc cai. Tôi không nhớ tên hiệu nào cả, chỉ còn nhớ có hiệu này. Vào hiệu này mua vậy. Mua như ta mua một cái kẹo ă. Không tin tưởng gì hết. Không hy vọng gì tha thiết hết. Theo ý tôi lúc đó, bất cứ thuốc cai nào cũng tốt mà cũng không tốt cả. Điều cần, không phải ở chỗ đó. Nhưng ở chỗ ta có can đảm hay không.

« Ta sẽ can đảm. Ta sẽ can đảm. Ta sẽ can đảm ».

Vừa nói một mình như vậy, tôi vừa bước nặng nề trên những bậc thang. Tay nắm chặt lọ thuốc trong túi áo. Óc nghĩ hoang mang về những việc làm ngày mai. Tôi không trông thấy sự vật chung quanh mình. Bỗng có tiếng chào :

— Kia bác !

Mồ hôi tôi toát ra như suối. Lập tức, tôi nghĩ ngay đến truyện thần trùng mà tôi thấy trong giấc ngủ đêm qua. Định thần rồi, tôi giương mắt nhìn thật kỹ mới biết ra mình lầm. Đó là một người quen cũ : Soạn, anh chàng trước đây vẫn nằm tiệm với tôi. Anh ta đã có dịp nói toang toang lên rằng : « Bao nhiêu thuốc cai nha phiền đều láo toét, mà phàm ai đã ngậm vào cái dọc tàu thì không tài nào bỏ được. »

Sực thấy anh, tôi nghĩ ngay đến những lời

nói của anh khi trước, và tôi mỉm cười. Thấy thế, anh tưởng tôi vui vẻ vì gặp người quen cũ. Anh không bỏ lỡ cơ hội. Anh gãi đầu, nói luôn :

— Đệ đứng đợi bác ở đây đã được nửa tiếng đồng hồ. Vừa định ra về thì gặp. Thật là trời giúp đệ.

Ồ hay ! Anh này định sửa soạn câu nói để làm trò gì đây ? Tôi lạ lắm. Bởi vì tôi rất biết anh ta. Anh có tính khùng khiêng, không cần làm thân với ai bao giờ. Ấy bởi anh ta kiếm được nhiều tiền quá.

Sự thực, lương của anh chỉ được hơn trăm. Nhưng vì có tài xoay xỏa, nghĩa là có tài ăn cắp của sủ, anh kiếm mỗi tháng có khi gần ngàn bạc. Gần ngàn bạc mà chỉ có một vợ hai con, mà lại không hề dành dụm thì tiêu gì cho hết ? Vậy mà cứ hết tháng hết tiền. Riêng khoản cơm đèn tiêu riêng vào mồm anh, cũng đến ba trăm bạc. Anh hút toàn thuốc lá thơm. Mùa rét, có đến mười hai bộ áo. Nhất đấy. Không ai sánh kịp ông Soạn cả. Vợ ông chơi như giời. Đó là một người cô đầu, lấy ông không cheo cưới. Tuy rằng chơi, người ta cũng nghĩ đến phận người ta. Bà găm tiền làm vốn riêng. Tháng nào đưa chậm thì bà hét. Ông chồng chán, một tháng nọ, đem tiền đi tiêu sạch. Bà vợ đến làm ầm cả sủ lên. Vợ chồng đánh nhau. Tháng sau nữa, bà vợ tính đúng ngày lĩnh lương của chồng lại đến. Vợ chồng lại đánh nhau.

Đánh nhau bằng mười lần trước. Thế rồi trong cơn tức giận, mình không làm chủ được mình, bà Soạn lặn ra trước cửa sổ mà nói oang oảng những ngón ăn cắp của chồng mình ra.

Ông Soạn mất việc. Nhưng chưa mất vợ. Vợ chồng ông dắt nhau về nhà. Ông bán quần áo đi đề hút. Ông lấy tiền riêng của vợ đề hút. Ông đem cầm cả đồ đạc đi đề hút. Bà Soạn xót ruột, bàn cho ông một kế : mở tiệm. Mở một cái tiệm đề lấy tiền lãi ra mà hút. Miệng ăn núi lở, cứ tiêu như thế này mãi, chết mất thôi, mình ạ. Ông thích lắm. Tiệm ông đông khách. Toàn bạn ông cả. Những người trai trẻ. Thoạt đầu, ông chạy lăng xăng hết bàn đèn này sang bàn đèn nọ xem dầu, xem bắc rồi đóng thuốc, đưa xái đầu ra đấy. Vài tháng sau, ông nằm bẹp dí một chỗ, không nhìn nhối gì cả và hút cả vốn của nhà. Việc đóng thuốc, ông cũng không màng tới. Vợ ông phải đóng thay. Giường số 5, một cối này. Giường số 4, một cối này. Giường số 3, hai cối này ? *Cái giường và cái cối* dần dần thành một câu nói đùa giữa những dân nghiện trong tiệm này. Một ông ăn mặc bảnh đem câu nói đó ra đùa bà chủ. Vợ chủ tiệm cười. Thế là ông Soạn mất vợ, mất vợ mà không biết. Ông hút nặng thêm lên mãi.

Trong khi đó, cái tình nhen bần giữa bà chủ tiệm và ông khách cũng nặng thêm lên. Bà bèn lập kế. Bà nói với chồng rằng : « Tôi xem cơ chừng này thì cái tiệm của chúng mình không

sống được. Phải lẹu mà xoay. Không lẽ cứ ngồi nhìn nhau. Âu là cậu cứ coi cái tiệm này. Tôi, cậu kiếm cái vốn cho tôi vào Thanh buôn bán ».

Ông Soạn hỏi :

— Biết buôn gì bây giờ ?

Bà Soạn đáp :

— Thôi thì giấy rách giữ lấy lề. Mẹ tôi trước làm giàu về nghề mở nhà hát. Tôi theo đòi được đôi chút. Bây giờ, tôi cũng tính vào mở nhà hát trong Thanh vậy. Ở trong đó, nhà hát còn ít, may ra dễ kiếm ăn. Nhờ giời mà khá, tôi đánh giấy thép ra mời cậu.

Nghe cũng xuôi xuôi, ông Soạn lại hỏi :

— Đã đành thế. Nhưng kiếm đâu ra tiền làm vốn bây giờ ? »

— Thôi, cũng đánh liều vậy. Được ăn, thua chịu. Cậu cứ bán cái nhà này đi. Ít ra cũng được năm ngàn bạc. Chẳng dám mong nhiều, chứ năm ngàn đó vào tay tôi thì chỉ một năm thành vạn bạc. Thế chẳng hơn là bo bo bom bom thế này ư ?

Lời nói nghe cũng phải. Ông Soạn bán cái nhà ấy thực. Bốn ngàn ba. Ông giữ chỗ lẽ, còn thì đưa cho vợ vào mở nhà hát trong Thanh hóa. Quí hóa thay là người đàn bà đảm đang kia ! Vừa vào Thanh được một tháng, bà đã gửi ngay bốn chục bạc ra cho chồng. Kèm một lá thư. Bà bảo đó là một nửa tiền lãi trong tháng đó. Và hứa tháng sau sẽ gửi một số tiền hơn thế...

... Mở cửa mời Soạn vào chơi, tôi hỏi thăm

tình hình sau ra thế nào. Tui anh chưa trả lời, tôi cũng đã có thể biết đời anh vào chạng này hẳn có những sự biến thiên ghê gớm. Mặt anh tiêu tụy. Quần áo xốc xếch. Anh đi một đôi giày rách, không đội mũ và cái áo trắng anh mặc — lúc đó đương giữa mùa rét — cái ghét và sờn cả cổ tay. Soạn khúm núm ngồi ở mép giường mà nói :

— Vâng. Các việc trước, bác đã biết cả rồi. Lựa là phải nói. Chỉ có những việc sau này bác mới không biết mà thôi...

Bác ạ, số đề kiên quá, thành ra toàn gặp những chuyện không may. « Nhà nó » vừa vào Thanh được ba tháng thì thằng cháu nhớn mất vì bệnh đậu. Đề đánh một cái thư bảo đảm bảo nó gửi tiền ra. Nó giờ mất, chẳng gửi cho một đồng xu nào cả. Đề bán tiệm đi để chôn cất cháu. Rồi tức tốc đáp tàu vào Thanh tìm nó. Nó ở đang hoang vớ với nhân tình nó là thằng Nghĩa, cũng là bạn với đề và hầy còn thiếu của đề hơn ba mươi đồng tiền thuốc. Trời ôi ! Máu đề sôi lên. Đề định trước giết cả hai đứa. Nhưng thân hình thế này thì giết ai ? Đề đành phải ngửa tay xin chúng nó một ít tiền. Gọi là có một chút tiền bán nhà của đề. Ra đến đây, thằng cháu lây bệnh đậu của anh nó cũng chết nốt. Thành thử có hơn chục đồng bạc lại đem ra tiêu hết. Thế là hết cả. Nhà không có ở. Cơm không có ăn. Thuốc không có hút. Đề phải

đi nhờ bạn cũ giúp cho, khi một đồng, khi dăm hào. Hôm qua, ai cũng đi vắng. Đệ đét, phải nhịn suốt một ngày một đêm. Khổ quá. Nghĩ ra, chỉ còn có bác là thương đệ. Đệ đến bác xin bác nghĩ tình mà giúp cho...

Thì ra câu chuyện của Soạn kết cục như thế đó. Tôi không ngạc nhiên gì cả. Trước khi gặp Soạn, tôi đã từng thấy nhiều thanh niên nghiện hút rồi sa ngã như thế và có khi hơn thế nữa. Họ đứng chờ ở những phố vắng để xin tiền đàn bà con gái và nói tiếng tây để ăn mày bất cứ người đàn ông nào đi ngoài đường.

Tình cảnh họ thực là ái ngại. Tôi thầm cảm ơn trời, sáng nay, đã đem đến cho tôi một cái tượng hình bằng da bằng thịt của thần truy lạc — đứa con tin của Phù Dung tiên nữ. Càng nhìn, tôi càng sợ. Chí quả quyết của tôi càng mạnh hơn.

« Nếu không bỏ, ta cũng như thế này... Chết thì thôi ! Không thể như thế này mãi được. Nhục ! Vô cùng là nhục ! » Sa-Đéc

Tôi quay lại bảo Soạn : Sunday, August 21, 2016

— Thôi, thế cũng may ! (Tôi vừa nói vừa nắm chắc lấy lọ thuốc cai trong túi áo) Anh lại đây vừa kịp. Bởi vì hôm nay là hai mươi chín, tôi phải về nhà ăn tết. Không có ai coi nhà cho tôi. Vậy anh ở đây. Thuốc kia, anh hút ; hỏa lò đây, đun nước mà hãm ; có muốn ăn gì thì nhờ con sen nhà bên cạnh đi mua hộ. Bây giờ, anh cởi áo ra và nằm tiêm giúp tôi mười liều.

Tôi cũng cởi áo nằm xuống. Tự nhiên tôi thấy người và cả nhà quay đi. Tôi nôn khan. Năm phút sau, tôi rét run lên bần bật. Từ lúc đó, tôi « chề thuốc ». Nghiện mà đã đến chề thuốc thì nguy lắm. Đồng thời, tách ! cái đèn vừa thắp kêu lên một tiếng ròn. Nhìn ra thì là cái chụp đèn nứt rạn. Nứt rạn một cách kỳ quặc lắm. Từ miệng đèn, một cái vạch thẳng nứt suốt đến gần hết chụp rồi vòng tròn ra chung quanh. Soạn, tỏ vẻ ngạc nhiên, không nói. Sau một lát, anh mới khe khẽ bảo tôi :

— Quái nhỉ !

Tôi ra hiệu hỏi tại sao.

Y nói :

— Chụp đèn mà vỡ thế này là điềm không tốt. Người chủ có đèn sẽ ốm to. Tuy thế, vẫn còn may. Nếu nó lại vỡ dọc hết cả chụp thì có khi đến chết. Ông có làm sao không ?

Tôi không nói, lắc đầu. Hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Tôi nhờ Soạn đắp cái ba-đờ-suy lên trên chần. Vẫn rét như thường. Thì ra sáng nay, dậy sớm mà lại đi sương, tôi phải cảm. Bệnh tôi tăng lên mau chóng lạ lùng. Mắt không nhìn rõ nữa. Chân tay ê ẩm như cá rì. Bụng tôi trống rỗng. Tôi có cảm tưởng là một người bằng giấy. Giá không đau đớn gì cả mà cứ lịm đi như thế thì chết cũng là một sự dễ chịu, không lấy gì làm khổ sở.

Trưa đó, và cả chiều nữa, tôi cũng « chề » thuốc, không hút qua điếu nào. Soạn lấy làm lạ,

hỏi. Tôi không nói, cũng như tôi không nói cho anh ta biết tôi có ý định cai và mai tôi sẽ vào nhà thương. Không. Nhất định không nói. Cậy rằng ra cũng không nói. Thần trùng khảo cũng không nói. Tôi chỉ ra hiệu nhờ Soạn sang bên cạnh, mời ông Ký sang chơi. Tôi nhờ ông giữ cho bộ quần áo tây và gửi một hai đồ vật nhỏ. Về chiều, bệnh tôi nặng đến độ cùng. Tôi cố gượng lấy mấy hào đưa cho Soạn, bảo :

— Anh đi mua giúp tôi mấy miếng trầu và thè hương.

Vào khoảng một giờ sáng, tôi lấy một bát nước lã để lên gờ cửa sổ, xếp trầu vào cái đĩa rồi thắp hương lên vọng về phía Nam là phía nhà mẹ tôi, lầm nhảm khấn rằng :

— Cô sống thì khôn, chết thì thiêng, xin phù hộ cho cháu làm được theo như lời cô dạy. Chốc nữa đây, cháu vào nhà thương chữa bệnh. Chết thì chẳng nói làm gì. Nhưng bệnh cháu gặp thầy gặp thuốc mà khỏi, xin cô phù hộ cho cháu bỏ luôn được thuốc phiện và không bao giờ còn hút, dẫu rằng một điều... Như thế, không những là cô thương cháu, tái sinh cho cháu, cô lại còn giúp cho cả nhà cháu, cứu sống mẹ cháu và làm cho cha cháu cũng được ngậm cười nơi suối vàng.

Khấn xong, tôi thu xếp cả lại rồi hóa vàng. Ngọn lửa bùng bùng lên giữa khoảng đen tối đem cho ta cảm giác những lời khấn khứa và lòng tin tưởng của ta thấu đến tận trời. Tôi yên

dạ, nằm nỏ mắt nhìn cái bao la mù mịt của đêm khuya qua cửa sổ. Ôi, trời đất thì dài rộng mà con người ta thì nhỏ, đem cái nhỏ mà chọi với cái lớn, làm sao cho được ? Thôi, trăm sự đều trông ở trời !

Chân thì run nhưng lòng hơi vững, tôi lồm cồm bò dậy, ra cửa sổ mà nhìn xuống con đường tối. Ở phòng bên, tiếng ngáy nổi lên đều đều. Thỉnh thoảng, thằng nhỏ lại nói mê lảm nhảm.

Tôi mặc ba-đờ-suy phủ lên quần áo ngủ, quấn một cái khăn quàng thực ấm, lại quay ra nằm chờ sáng. Năm giờ hơn, tôi soát lại tiền, thuốc cai và thuốc lá cần thật, đập vào vai Soạn ra hiệu nhờ anh dìu tôi xuống nhà. Đến cuối thang, tôi bảo anh lên. Một mình, tôi dò từng bước, đi ra cổng.

Tôi thuê xe vào nhà thương.

NHẬT-KÝ

29, tháng chạp

Sau nửa giờ chờ đợi, người gác san trong nhà thương dẫn tôi vào một căn buồng rộng. Có tám giường con bằng sắt sơn trắng vừa một người nằm. Bên cạnh mỗi giường, một bàn cao, mặt vuông. Ma-lát cất những đồ lặt vặt và thức ăn ở đó. Còn thì, toàn là tường trắng. Dưới chân là nền đá hoa sạch như chùi. Tất cả tiết ra một khí lạnh ghê người. Tôi thấy buốt ở xương và ở ruột. Lên ngay giường nằm. Đắp chăn kín, chỉ chừa có hai mắt để trông. Cũng may : buồng tôi có tám giường thì sáu cái có *ma-lát* nằm. Giường tôi số 8. Số 5 và số 3 để trống, chưa có nệm và cũng chưa có màn. Tôi cảm giác hai cái giường đó có người chết, phu đem ra ngoài quét gợn, vừa mang vào kê xong. Nghĩ như thế không lâu. Chỉ một phút, tôi đã thiếp đi vì mệt

mỗi. Một lát sau, một người *phia-mê* đến lay tôi dậy, hỏi tên tuổi và chỗ ở.

— Nguyễn văn-Hoàng 29 K. phố Phúc Châu, Hà-nội.

— Bệnh gì ?

— Bầm, tôi cũng không biết nữa.

Người *phia-mê* viết vào một tờ giấy dán lên đầu giường. Ông cầm một cái hàn-thử-biêu đưa cho tôi cặp nách xem nhiệt độ. Bốn mươi độ rưỡi. Người *phia-mê* lại ghi vào giấy. Rồi đi ra.

Tôi chưa biết làm gì thì ông ở giường số 4 đã sang gạ truyện. Các thứ truyện ốm đau. Các thứ bệnh. Các thứ người ốm. Ông thuộc tên thuốc như tên cúng cơm của người nhà. Ông gọi đọc tờ không bằng tên thực, nhưng bằng tên hiệu do ông hay các *ma-lát* khác đặt ra. Ông lại bảo ông xem bệnh tài lắm nữa. Rồi ông nhìn vào tôi mà bảo :

— Chắc ông bị sốt rét rừng !

Xin chịu ông nói đúng. Ông thích quá chừng. Nhưng cơn đau gan của ông ấy nổi lên. Ông ôm bụng đi về chỗ, rên như một con lợn bị người ta cắt tiết. Đồng thời, ông ở giường số 5, cũng họa theo. Nhưng ông này không rên ông run. Ông run cầm cập. Những thanh sắt giường cũng run theo. Có vẻ như đùa vậy. Thực ra, ông nặng nhất trong buồng này. Không ai biết bệnh ông là gì. Kề cả ông giường số 4. Chỉ biết rằng ông ở Mương Bo về. Bụng ông to. Mặt ông phù. Ông lại không đi tiêu được. Người ta cầm một

cái kim to đâm vào bụng, luồn một ống cao su vào bàng quang. Ông đau đớn, chửi rầm cả lên. Cả ngày, không ăn gì. Như thế đã được bốn năm hôm nay rồi. Chết mất !

— Chết mất ! Ông nằm giường số 7 ghé đầu sang tôi, nói khẽ, rồi lịm đi.

Đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu là ông nói ông chết mất hay ông bụng to chết mất.

Cùng lúc đó, ông nằm giường số 2 ho như xé ruột xé gan. Ông ở giường số 6 khóc ti ti, nửa vì cái bệnh đau ruột, nửa vì nỗi năm hết tết đến mà không về quê đề lễ ông bà ông vải được. Không khí thê thảm. Ai cũng đau đớn, rên la, quằn quại. Tôi chỉ lấy làm lạ sao trước sau ông lão nằm giường số 1 không hề động đậy mà cũng không hề rên la. Mãi sau, tôi mới biết là ông nồ mất đầu. Từ chỗ nồ đó, tôi ra một đồng thịt to bằng cái bắp cải bốn hào. Mấy hôm trước, ông còn đi được. Đi như một người đội bắp cải đi chơi mát. Nhưng mấy hôm nay, thôi rồi. Ông chỉ còn có thể nằm trơ trơ ra đó, không động đậy, không kêu rên. Hễ kêu rên, động đậy thì đau trong óc, như có hàng vạn hàng triệu con kiến lửa xúm nhau lại đốt.

Chao ôi là một cảnh tượng ! Ở đằng trước, ở đằng sau, ở trên, ở dưới, cái chết chóc kêu anh, gọi anh và than thở với anh. Anh bịt tai lại thì trông thấy nó, anh nhắm mắt lại thì nghe thấy nó. Cảnh địa ngục chắc cũng chỉ thảm khốc đến thế mà thôi. Kể mới vào lần thứ nhất, gan là sắt,

cũng phải thấy chán đời. Sinh ra cái kiếp làm người, thật khổ. Ác cho đến mấy, mà đặt vào sống trong cảnh này, tôi chắc cũng sẽ phải mềm gan. Người ta không còn thù ghét nhau nữa, nhưng thấy một cái buồn mênh mông trong cõi đời. Tật bệnh đã làm cho những người nằm cùng một buồng gần nhau lại. Cái đau của người khác như chính là cái đau của mình. Nhưng chỉ một lát tôi dần dần với không khí ở đây. Tôi hít mạnh vào. Tôi thở mạnh ra. Lúc mới đến, không khí đó làm cho tôi nôn mửa. Tôi thấy rằng nó chứa đựng toàn những vi trùng, hít phải có thể chết ngay lập tức. Lầm. Tôi hít mạnh vào nữa. Tôi thở mạnh ra nữa. Chẳng làm sao cả. Đến trưa, tôi đã hoàn toàn quen với nó. Bây giờ, nó đã là bạn tôi. Tôi mời mọi người hút thuốc. Ba giờ chiều, tôi hoàn toàn có vẻ một *ma-lát* đã nằm ở nhà thương ba tháng rồi. Một người đến kê lại cho tôi cái gối. Tôi sốt dữ quá, không cự được. Một người khác lại rót cho tôi chén nước rồi đi triệu thầy *phia-mê*.

Người *phia-mê* lại đưa hàn-thử-biêu cho tôi cặp. Sốt bốn mươi độ sáu. Cẩn rằng lại không rên, tôi ngủ thiếp một giấc nặng như chì. Dậy, tôi mới biết rằng đã hơn bốn giờ : giờ ăn cơm. Tôi lắc đầu, không ăn.

Ông ở giường số 4 vừa xía răng vừa bảo :

— Ông may đấy, Mai, bà sờ vào đây phát quà mừng một tết cho tất cả *ma-lát* trong này. Có khi cho cả tiền nữa. Đến sáng ngày kia là mừng

hai thì đốc tờ mới khám bệnh cho ông được. Mai là ngày nghỉ.

Tôi nằm chờ ngày mồng hai để khám bệnh như một người chết đuối mong có cái thuyền đến vớt.

Mồng hai tháng giêng

Đêm qua là một đêm khổ nhất trong đời tôi. Thịt nhão ra. Xương lỏng ra. Mắt trong ra. Những cơn sốt liên tiếp hành tôi dữ quá. Ruột buốt như cá rĩa. Tôi không ngáp. Tôi không ho. Nhưng tôi buồn chân buồn tay như một người sắp chết bất chuồn chuồn. Tôi lấy thuốc cai ra uống. Đêm kia, đêm qua, tôi uống mỗi bận mười viên. Đêm nay, tôi rút xuống còn chín viên. Cơn sốt, suốt một đêm, không để cho tôi yên một phút nào. Đã vậy, pháo ở chung quanh lại cứ nổ liên tiếp như chọc vào lỗ tai tôi, cửa đứt gân tôi. Tôi nghĩ đến sự giết người. Đồng thời bên tai tôi, những lời rên ê ẩm nổi lên như nghiêng từng mối sầu trong lòng người. Cảnh chết chóc bày ra cùng trời đất. Quỷ khóc thần kinh. Tôi không nghĩ đến chuyện giết người nữa. Tôi nghĩ đến chuyện tôi lại giết tôi. Tôi nhắm mắt. Vẫn không ngủ được. Ở đằng sau, một tiếng kêu thất thanh xé tan khoảng tối lên im, lặng. Toàn thân tôi lạnh toát. Mồ hôi tôi toát ra đầy mình. Tôi nằm không thở, lắng tai nghe. Sau tiếng ắng ặc, một giọng hát cất lên. Tiếp đến những tiếng chửi trời, chửi đất, chửi người. À, ra là những người điên ở đằng sau. Họ đánh

nhau với những cái chấn song sắt. Họ lồng lên định chạy ra bên, ngoài. Tôi cũng là một người điên đấy, trời ạ ! Tôi cũng muốn ra bên ngoài ngay bây giờ. Để làm gì ? Chẳng để làm gì cả. Nhưng nếu gặp ai, tôi cũng sẽ chửi như lũ điên kia vậy. Ai cho tôi hút thì tha. Nhưng ai cho tôi hút ? Mà ra làm sao được ? Tôi bắt đầu thấy việc mình vào nhà thương là dại. Nhưng lỡ mất rồi. Trèo tường chốn, không còn sức. Vả lại, ngộ bên ngoài có đội xếp chạy ra bắt thì liệu có nhục không ? Lại đành lẫn ra nằm. Không tài nào nhắm mắt . Tôi lại lấy thêm một viên thuốc ra uống nữa. Càng uống, càng ráo. Tôi thấy rằng những người sắp chết, nằm giương mắt ra đấy, không làm gì được cả, thì khổ nhất. Tôi lại ngồi dậy. Như thể có một cái lò so mạnh bắn lên. Tôi không thể gan hơn nữa. Ruột gan tôi nóng như lửa. Tôi ôm lấy bụng mà rên lên, mà rên lên, mà rên lên. Rên như thế, không ích gì. Chứng nóng ruột của tôi không vì thế mà đỡ được. Mà những người bệnh khác không vì thế mà trở dậy để làm cho tôi giảm đi được một phần đau đớn. Mặc ! Tôi cứ rên là tôi cứ rên ! Mặc cho những ai không ngủ được.

Ở nhà thương, những người bệnh thường dậy sớm lắm. Họ dậy từ khi còn tối giờ. Kẻ gượng gạo được thì ngồi xếp bằng tròn ở đầu giường. Kẻ đau ốm quá thì cứ nằm thẳng cẳng ra nói chuyện. Không ai trông thấy ai cả. Tự nhiên ở trong bóng tối có tiếng nói. Tôi có cảm tưởng

rằng mình nghe thấy ma hiện lên ngồi nói chuyện bệnh tật với nhau. Ông ở giường số 1 hỏi tôi và không gọi tôi bằng tên cha mẹ đặt cho. Nhưng gọi bằng cái tên đồ vật. Ông hỏi tôi rằng :

— Ông số 8 nhỉ ! Có lẽ suốt đêm qua ông không ngủ.

Ông giường số 4 chia sang :

— Ừ. Mình cứ cho rằng không ngủ được như số 2 là cùng. Ấy thế mà số 8 lại khỏe thức hơn. Cứ mở mắt lúc nào, y như thấy số 8 đương ngồi dậy ôm lấy ngực, vật mình vật mảy.

Thì ra ở đây, người ốm không là người nữa. Người ốm là các đồ vật, là con số. Tôi là số 8. Tôi là cái giường số 8.

Thầy *phia-mê* cũng gọi tôi thế :

— Số 8 hôm nay ra khám bệnh !

Bệnh tôi là bệnh gì ? Người ta lấy máu tôi để thử. Người ta bảo tôi cởi áo ra để nghe ngực. Người ta bảo tôi thè lưỡi ra như thằng bé thè lưỡi ra chửi càn.

Và cho tôi về giường. Trưa đó, tôi thấy người học trò trường thuốc đến lấy cái biên chỗ tôi nằm và thoáy vào trong đó một tràng sách chớ. Đó là tên những vị thuốc mà bắt đầu từ mai các thầy sẽ tiêm.

Tự nhiên, tôi thấy khỏe ra một chút. Biết rằng những thứ thuốc đó chỉ là những thuốc tày độc, bỏ máu và tiếp sức, tôi cũng cứ cho ngay rằng nó sẽ giúp tôi tẩy chất thuốc phiện ở trong

người và giúp cho tôi thành công trong việc cai chuyển này.

Tôi ngồi bó gối lại và nhất định không nằm nữa, tuy đầu tôi cứ quay đảo như ngồi đồng. Bỗng, một người mặc bờ-lu trắng ở đâu đi vào.

— Số 8 đi cân !

Nguyên đốc-tờ có cho tôi tiêm một thứ thuốc rất nặng, phải tùy theo sức người cân được bao nhiêu cân mà cho tiêm ngần ấy liều. Tôi ngồi đợi cho người ta đến gọi đi cân vậy.

May quá. Tưởng là phải đợi lâu. Người ta đã gọi đến tên tôi kia kia. Có bao nhiêu gân sức, tôi đem ra dùng hết đề mà đứng dậy. Thì vừa ngừng mặt lên, ô kìa :

— Anh vào đây từ bao giờ ?

— Anh Lý ! Tôi mới vào mấy hôm nay.

Lý là người anh thúc bá với tôi. Anh ta cùng với bác họ tôi làm trong nhà thương này đã lâu. Thấy tôi, anh mừng quá. Anh kể cho tôi nghe hết các chuyện ở nhà tôi.

Thì ra mẹ tôi, chiều 29, nhớ lời tôi dặn, sai thằng Xuân vào đón tôi về nhà. Thằng bé kéo cả một xe bò đi đề tả giường, màn, bàn, ghế về cho tôi. Không có ai ở đấy. Soạn khóa cửa đi chơi vắng. Mười giờ, thằng Xuân quay lại. Gặp Soạn. Anh này tưởng mẹ tôi sai nó đi rình tôi, chối bai bãi, đề chống đỡ cho tôi.

— Không có ông Bằng nào ở đây !

Ai tả được sự kinh ngạc của mẹ tôi lúc đó ?

Mẹ tôi cho gia nhân sục đi hết các nơi để tìm. Anh Lý cũng phải đi tìm giúp, đến gần giao thừa mới quay về.

— Ra anh vào đây ư ? Thế mà không nói với ai để cả nhà cùng khờ. Bà khóc vì anh suốt cả ba ngày tết. Chốc nữa, tôi phải báo cho bà mới được.

— Lạy anh, xin anh thương tôi. Anh đừng báo cho một người nào biết cả. Vào đây, tôi đã tự coi mình là một chuế nhân rồi. Tôi không muốn cho một người nào trông thấy tôi tang thương cơ cực như thế này. Mẹ tôi, nếu biết thì khờ lắm. Thà người tưởng tôi chết rồi còn hơn.

Anh Lý ừ ào cho xong chuyện rồi giắt tôi đi cân ở một cái phòng riêng trên gác.

Tôi được 39 cân và 16 gam.

Mồng ba tháng giêng

Tám giờ, tiêm thuốc rồi đi nằm.

Mười giờ, ăn cơm.

Ăn cơm xong, lại nằm.

Sốt suốt từ buổi trưa đến chiều. Rồi rét, rồi ho, rồi rét. Cố ngủ cũng không tài nào được. Tôi khoác cái áo trấn-thủ ra bên ngoài, ngồi trên một cái ghế đá, nhìn những *ma lát* đi đi lại lại. Tất cả những tật bệnh mà trời có thể nghĩ ra để làm khốn khổ loài người đều diễn qua trước mắt tôi. Đây là một người cụt đi nặng. Đây là một người bị bệnh hoa liễu phá ra, toàn thân mọc mụn nhỏ lốm chớm, mặt như thề một cái

bánh đa rắc vừng. Đây là một người bị một thứ bệnh gì kỳ quái, vệt một nửa trán, mà chân thì đen sạm và to bằng hai cái chính.

Tôi tự cho tôi là còn may mắn hơn bao nhiêu người khác. Ở nhà, tôi cứ tưởng mình bất hạnh nhất trần đời. Có vào đến đây mới biết sự đau khổ của mình không thấm với những người chung quanh. Lạy trời ! Trời quả hãy còn thương tôi nhiều lắm !

Tôi về buồng, vật mình nằm xuống, quay mặt vào tường mà khóc. Từ trước đến nay, mình đã phụ lòng trời, phụ lòng người bao nhiêu !

Giữa lúc đó, Lý vào thăm tôi. Anh dặn *bồi san* phải coi sóc tôi chu đáo. Anh lại bảo :

— Tôi đã lấy giấy mang cơm vào cho anh rồi đấy. Mai, thằng Xuân mang vào.

— Thôi chết ! Thế thì mẹ tôi biết rồi còn gì ! Anh Lý cười hề hề :

— Tôi đã nói hết cả với bà rồi. Có lẽ chủ nhật bà vào thăm anh đấy.

Lý bắt tay tôi rồi đi lên buồng làm việc. Được mấy bước, anh quay lại hỏi tôi :

— À, còn một việc. Tôi định hỏi mà quên mất. Anh ở đây, "làm ăn" ra thế nào ?

— Tôi nuốt.

— Thế cũng được. Bằng không, tôi bày cho anh một cách. Lúc nào cần, bảo tôi... Ngay ở trong nhà thương này, không cần phải đi đâu cả...

Tôi cảm ơn anh và lấy làm sung sướng đã

đánh lừa được một người anh em. Đánh lừa như thế, không lợi gì cả, nhưng tôi thích. Vả lại trước sau tôi vẫn hết sức giấu không cho người nào biết tôi cai.

Trời ơi! Đau khổ đến như tôi là cùng. Bệnh dẫn vật! Lại thuốc phiện hành hạ! Tôi thấy mình không phải là người nữa, mà thậm chí đến con vật cũng không phải nữa. Mình là một cái giẻ rách nát, tan tác. Tôi tủi thân, giận người bằng quơ. Tôi gắt thẳng bé mà tôi cho riêng tiền đề cho nó hầu hạ tôi. Tôi muốn chết! Tôi mong chết! Ai làm cho tôi chết được thì giúp tôi! Không ngủ được thể này, khổ lắm. Ngày không ngủ. Đêm không ngủ. Tôi tưởng tượng hôm nay người tôi chỉ còn nhòe độ bằng cái nắm tay là cùng. Thôi, chẳng biết gì cả, cứ hút đã cho sướng đời. Làm thế nào hút được bây giờ? Tôi nghĩ đến anh Lý. Anh này mách tôi một kế làm cho tôi hút được. Tôi đi tìm anh ngay bây giờ. Ngay bây giờ. Hút, hay không hút đều chết cả. Âu là liều. Thà thế, còn hơn là làm con ma chết đói chết khát nơi âm phủ. Tôi khoác áo trấn-thủ vào. Tôi sắp chạy đi tìm anh Lý. Tôi chạy đi tìm anh Lý. Lầm rồi. Trời ơi! Bây giờ đã sáu rưỡi. Các ông làm buồng giấy đã về hết cả. Hỏi ai? Tôi quay lại. Tôi nằm vật xuống giường, cố nghĩ rằng lại không kêu. Tôi chạy sang buồng bên cạnh. Tôi chạy ra giường ông số 4. Nhưng ruột tôi vẫn nóng rực lên như lửa. Ốc rối như bong bong. Tôi chết

Tôi chết. Ông số 4, tôi lay ông. Ông nhìn xem, tôi còn sống được mấy ngày nữa? Có phải tôi sắp chết không?

Không hiểu ra sao, ông số 4 không trả lời. Một lát sau, ông gọi ông số 2 mà nói:

— Ông số 2 nhìn xem. Ông số 8 hôm nay đã có sắc mặt đấy chứ!

Rồi quay lại bảo tôi:

— Không, ông ạ. Hôm mới vào mới khiếp chứ! Tôi cứ tưởng là ông chết. Hôm nay có cơ sống được rồi. Việc gì mà chết nữa? Có phải không, ông số 2?

Thoạt đầu, tôi không tin lời nói của ông số 4. Sau, thấy mấy người nhận rằng ông số 4 nói đúng, tôi bắt đầu nghi nghi. Rồi tôi tin là thực. Thực, bởi vì tuy không ngủ được, nhưng bắt đầu từ hôm tiêm, tôi ăn được. Ăn như một người nhịn đói lâu lắm lắm. Ăn như một người đã quên mất mùi cơm gạo. Thằng Xuân mỗi bữa đem vào cho tôi một phạng cơm. Tôi ăn và tôi nghĩ rằng người ta sinh ra đời mà được ăn cơm thì sướng quá. Có lẽ vì thế tôi khỏe ra một chút. Nhưng tôi cũng chết mất. Thuốc phiện đem nào cũng hành tôi. Tôi sợ đêm tối như một người tù sợ bị án tử hình. Cứ mỗi khi bóng tối rủ xuống, tôi lại cuống cả lên. Bởi vì thuốc phiện lại sắp vật tội. Bởi vì tôi lại không ngủ được.

Đêm nay, tôi uống sáu viên, nghĩa là đã rút dần đi được bốn. Tôi nằm im một lúc, nghe.

Bụng tôi réo lên rầm rầm. Tôi nhắm mắt lại. Không ngủ được. Tôi chạy ra đi ngoài. Rồi lại không ngủ được. Ruột hổng rồi. Dạ dày hổng rồi. Tôi đi mười hai bận một đêm. Còn hơi sức đâu nữa ? Chết mất ! Chết mất !

Bao nhiêu gân trong người tôi đều nhão ra. Thịt như bị rần. Rồi ngáp hàng trăm cái. Xương quai hàm tôi kêu công cốc. Giở mình thì xương bả vai cũng kêu lên. Tôi cảm giác bị người ta đánh, không phải hàng chục, không phải hàng trăm, nhưng hàng nghìn trượng. Mình không còn biết gì nữa, không còn nghĩ gì nữa, chỉ thấy rúc trong xương trong tủy. Rúc một cách ghê gớm. Rúc một cách khờ sở. Rúc không thể ai tưởng tượng được. Tôi vật mình xuống giường. Không ăn thua. Tôi đập đầu vào tường. Chỉ đau đầu, nhưng xương cốt thì vẫn rúc. Tôi ngồi dậy, đi đi lại lại. Vẫn cứ rúc như thường. Làm thế nào được bây giờ ? Tôi nhắm mắt nhắm lợi, phang hai cánh tay vào những phiến sắt ở đầu giường. Gãy chân thì thôi, không cần. Tôi không cần tuốt. Chết thì thôi. May quá, tất cả cái buồng tôi nằm không có một con dao. Nếu có, tôi thừa can đảm để mà băm chân, băm tay tôi ra rồi !

Ông số 7 nằm im nghe, dặng nắng :

— Sao thế, hở ông ?

Tôi quát :

— Ông giết hết. Ông băm hết. Rồi ông chết đi cho rảnh nợ !

Thấy ban ngày tôi lừ đừ thế mà ban đêm thì hung hăng thế, ông số 7 chép miệng, cho tôi là phát điên.

Tôi nằm xuống và yên trí mình sẽ ngủ được. Không. Mắt tôi vẫn mở to thao láo. Xương vẫn rúc. Tôi cắn răng lại để nghe xem rúc xương thế nào. Rúc xương thì rúc lắm. Tôi muốn khóc rầm rĩ cả lên cho tất cả mọi người cùng phải khò vớ với tôi. Nhưng tôi rúc không khóc được, không kêu được, không mở mồm ra được.

Đêm lặng tờ tờ. Giời im như thóc. Như thế, tôi lại càng tức lắm. Tôi muốn chửi. Nhưng may, ở xa xa có hàng chục người đã chửi hộ tôi kia rồi. Họ chửi ầm-ĩ. Họ chửi thỉnh-thình. Đó là những người điên. Đêm nào, cứ vào khoảng ba bốn giờ sáng, họ cũng trở dậy chửi lảng nhãng như thế. Rồi họ khóc, họ khóc, họ khóc. Khóc ầm lên, quang quác cái mồm lên, khóc náo nùng như thể khóc con cái, khóc chính thân mình vậy.

Nước mắt tôi trào ra ướt cả gối. Nhiều quá. Chảy ra hai con mắt tôi không đủ, nó trào cả ra lỗ mũi và xuống cả miệng tôi. Tôi không thở được. Tôi nghẹn trong cuống họng. Tôi giãy lên thỉnh thỉnh.

Ấy thế mà lại may. Giãy lên như thế, cái nghẹn trong cuống họng tự nhiên thoát được ra bên ngoài.

...Thành ra tiếng nức nở. Tôi thở được. Nhưng sợ những người chung quanh đấy biết rằng tôi

khóc, tôi cho cái khăn tay vào miệng, nghiêng răng, cắn lại.

Mồng bảy tháng giêng

Mẹ tôi vào thăm tôi, khuyên nên về chữa ở nhà. Thoạt đầu, tôi đã hơi xiêu lòng. Bởi vì bài học của thuốc phiện đêm qua, tôi vẫn còn nhớ như in trong trí. Có về nhà thì mới hút được. Có về nhà thì may ra mới thoát khỏi những sự đau đớn ê-chề như đêm qua. Cứ độ ba đêm liền như thế thì ai oán quá.

Tôi ngần ngừ chưa biết trả lời bằng lòng hay không thì mẹ tôi rơm rớm nước mắt, bảo rằng :

— Anh cứ nghĩ loi thôi. Anh về, đứa nào dám khinh anh. Tôi bằng lòng là được.

Câu nói của mẹ tôi nói hôm hăm bảy tết lại trở lại với tôi. « Tôi cho anh mang bàn đèn về hút trên gác đấy. » Lòng tôi rối tung lên. Tôi nhớ đến những điều quyết định. Tôi nghĩ đến lòng mẹ thương con. Tôi hồi tưởng lại những cách cư xử của anh em họ hàng «... Tưởng là gì, hóa ra cáo chết ba năm lại quay đầu về núi ! »

Tôi tự nhủ :

— Thôi, đành vậy. Chết thì chết, không bao giờ ta chịu về.

Vả lại, nói thực, tôi không muốn về, cũng còn bởi ba lẽ nữa. Ba lẽ đó là ba lẽ gì ?

Đó là lẽ thứ nhất, lẽ thứ nhì và lẽ thứ ba.

Lẽ thứ nhất là đêm qua, tuy tôi có ý tưởng muốn hút lại, muốn một cách khăn-cấp, nhưng

sáng hôm nay thì ý muốn đó cũng bớt mạnh đi rồi. Tôi lại vẫn cứ muốn cai.

Lẽ thứ hai là nếu lần này không cai được, tôi không bao giờ còn có dịp cai được nữa.

Lẽ thứ ba là nếu đã muốn cai thì không còn gì tốt hơn ở đây. Tôi mà về nhà thì những cơn thuốc phiện vật, không có một người nào ngăn tôi được. Lắm vào những cơn vật như đêm qua, tôi đã bay đi hút mất rồi còn chi ? Ở đây thì khác. Người ta canh dữ lắm. Không ra được. Muốn hút, không hút được. Và lại, không khí ở nhà thương có khi cũng giúp cho óc mình thêm một chút can đảm để mình tin rằng có thể thành công trong việc cai của mình.

Thế là tôi quyết định. Quyết định không về nhà. Tôi xin mẹ tôi mấy liều thuốc ngủ để uống xem có chộp mất được phần nào không.

Mồng chín tháng giêng

À không ! Phù dung tiên nữ ơi, đến bây giờ tôi mới thực biết nàng có quyền vạn năng, sinh sát. Những câu chuyện rùng rợn người ta vẫn nói cho tôi nghe, để chứng tỏ sự thâm độc của nàng, không đủ biểu-dương được một phần ngàn sự thâm độc đó. Có là một người đã từng cai, đã từng bị thuốc phiện hành rồi, người ta mới có thể biết rằng nàng là một con ma gớm ghiếc, hồ ai đã vướng phải thì nàng không từ bỏ cách gì để làm cho người ấy ê chề đau đớn.

Từ hôm cai đến nay, tôi đã dở bao nhiêu

chứng : ho, sốt, đau lưng, nóng ruột, điên cuồng rức xương, buồn ruột... Đã tưởng qua được chặng ấy thì bệnh rút lui, rồi khỏe dần. Không ngờ hôm nay, một biến chứng khác lại xảy đến làm cho tôi cuồng cả lên.

Nguyên do vẫn là tự chứng không ngủ được. Thuốc ngủ uống vào không ăn thua. Khâu mắt lại cũng không ngủ được. Tám giờ tối — ở nhà thương người ta ngủ sớm lắm. — Tám giờ tối, tôi thắp một ngọn đèn xem sách. Tôi mong rằng, xem như thế, may ra mình sẽ quên được những sự đau đớn trong người mà ngủ được chăng. Y như rằng. Tôi quên được sự đau đớn trong ... một phút. Nghĩa là tôi đọc được độ ba giòng chữ. Sang đến giòng thứ tư, mắt tôi hoa lên, ruột tôi nóng như lửa, tôi rã rời không thể cầm quyển sách trên tay nữa. Thế rồi, ăm ăm như một cơn giông tố, bụng tôi sôi lên và chứng nhức xương không biết từ đâu lại kéo đến, dữ dội hơn cả đêm kia và đêm qua. Từ đỉnh đầu cho đến gót chân, tôi tưởng tượng như có hàng vạn con ròi len lỏi vào các thớ thịt, gặm nhấm các gân, xương và rĩa gan, thận, dạ dày cùng lá lách.

Tôi đã đoán biết trước thế nào đêm nay tôi cũng rức xương như thế. Bởi vậy, suốt từ sáng, tôi chỉ nằm nghĩ cách trừ cái chứng đau quá ác đi. Tôi xem sách. Không ăn thua. Tôi lập tức ngồi dậy thi hành cách thứ hai. Cách làm cho thân thể mỏi mệt, tứ chi rã rời. Đó tức như cái thuyết lấy độc trị độc của nhà bác học.

Tôi cởi quần áo ngoài ra, chỉ giữ độc có một cái quần đùi, len lén mở cửa đi ra sân, tập võ. Mặc những cái rừng rợn. Mặc những sự chết chóc chung quanh. Mặc những điều bí mật ẩn náu trong bụi cây lùm cỏ. Tôi bắt óc tôi chỉ được nghĩ đến việc tập võ thôi.

Nằm ! Ngồi ! Đứng ! Giơ tay ! Giơ chân ! Nhảy ! Bò ! Bao nhiêu kiểu thể thao Thụy-diễn tôi còn nhớ được hay đã trông thấy trong tranh, nhất nhất tôi đều đem dùng hết. Kỳ đến một thì thôi. Tôi mệt thực. Tôi vào buồng lấy quần áo mặc ngay, nằm xuống ngủ. Nếu chậm, giấc ngủ sẽ tan đi mất. Hình như tôi ngủ được ba bốn phút đồng hồ. Bỗng nhiên tôi bị dật bắn lên như có một cái lò so dật mạnh. Xương cốt lại rức như dần. Rức không chịu được. Giá khóc mà dịu đi, tôi ước có một trăm cái miệng để khóc rầm lên một lúc. Tôi quay bên này. Tôi quay bên kia. Ngực tôi càng nóng. Tôi ép bụng xuống mà nằm. Càng nóng lắm.

Tôi vùng dậy, như kiểu một người vợ giận chồng đánh mắng chạy đi trăm mình. Đố ai biết tôi đi đâu ? Làm gì ? Tôi lại ra sân. Lại cởi áo ra. Chỉ mặc một cái quần đùi mỏng. Đêm ấy rét. Trăng lơ lơ. Sân nhà thương có vẻ một bãi tha ma trắng dãi, buồn một cái buồn u uất. Mặc. Đã tự mình quyết chí làm khổ cái thân mình thì còn cần gì ? Còn sợ gì ? Tôi cầm đầu mà chạy ! Chạy quanh nhà xác, quanh ra gian nhốt những người điên, vòng về chỗ mồ, rồi vượt bãi cỏ ra

công, lộn lại, và cử thể, chạy ba vòng, đến nỗi không thở được nữa, không kêu trời được nữa !

Hơn ba giờ, tôi mệt như chết, không thể nào cựa được. Nhắm mắt, yên trí thế nào lần này cũng quên được sự đau đớn trong chốc lát, nhưng hồ nằm yên một phút thì những sự đau đớn kia lại trở lại mà rày vò, dữ dội hơn cả khi nào hết. Tuyệt vọng. Tôi đành chịu thua và đập đầu vào những thanh sắt trên đầu giường.

Bỗng, một hiện tượng lạ xảy ra. Thoạt đầu, tôi cho đó là một sự lầm lẫn của thính giác. Chú ý nghe rõ hơn, tôi cũng vẫn ngỡ là chưa phải. Nhưng mười phút sau, mồ hôi toát ra đầy mình. Tóc gáy dựng lên và tôi thấy cái cần cấp-bách phải đánh thức những người chung quanh dậy. Hình như tôi đã ngồi nhòm lên đề gọi ông số 4 rồi thì phải. Nhưng không hiểu sao đến lúc cuối cùng, lại thôi. Tôi thôi đề lắng tai nghe cho thật rõ một lần cuối. Lần này, tôi thấy quả thực tôi không thể làm được nữa. Rõ ràng ở chính trong bụng tôi, dưới chỗ mỏ ác, có một tiếng kêu khe khẽ đưa ra. Một tiếng kêu kỳ quái, rùng rợn. Một tiếng kêu như tiếng run, tiếng rế ! Một tiếng kêu không to lắm nhưng tí-tỉ như tiếng ve sầu kêu mùa hè, thê thảm não nùng, rồi kéo dài ra, rồi kéo dài mãi ra !

Một người hãy còn sống mà bị chôn xuống đất, chính tai mình lại nghe thấy người ta vút

đất lên áo quan mình thỉnh thích, có lẽ cũng không ghê rợn bằng tôi lúc đó. « Minh chết rồi hay là hãy còn sống thế này ? » Tôi nhắm mắt, ngẫm nghĩ cẩn thận. Biết chắc rằng mình chưa chết — mà hiện đang nằm nhà thương — tôi rú lên một tiếng rồi lấy tay mà dấm một cái mạnh vào giữa bụng. Tiếng kêu vụt tắt. Nhưng một lát sau lại nổi lên và kéo ra dài hơn nửa tiếng đồng hồ mới thôi.

Thế là cái quái gì ? Đến tận bây giờ tôi vẫn chưa hiểu là gì cả. Trong lúc hoang mang, tôi đồ rằng đó là tiếng kêu của một con sâu bọ gì lạ lắm, do thuốc phiện sinh ra. Không ư ? Theo những người già kinh nghiệm, phàm người chưa đến ba mươi tuổi mà ăn cao hồ cốt, thường sinh ra một thứ sâu đục thủng xương người ta ra. Râu hồ cắm vào cái mềng cũng có thể sinh sâu được, người Mường thường đem ra chài. Lại những kẻ nghiện rượu — vẫn theo những người kinh nghiệm nhiều đã nói — thường mắc phải chứng đầy hơi và đau dạ dày : chứng đó cũng do một thứ sâu — sâu rượu sinh ra nữa ! Rượu sinh ra được sâu ; râu hồ sinh ra được sâu ; cao hồ cốt sinh ra được sâu ; thế thì thuốc phiện sao lại không thể sinh ra sâu được ? Tôi yên trí tin như thế và tôi lo, tôi lo, tôi lo. Vài hôm nữa, tôi sẽ bị thứ sâu đó đục thủng ruột và da bụng mà chui ra ngoài. Có đến hàng vạn con. Có đến hàng triệu con. Chúng sẽ đục thủng thân thể tôi

mà bò lồm ngòm ra bên ngoài tìm ánh sáng. Chưa biết chừng, chúng sẽ chui ra đằng tai, đằng mắt, đằng mũi nữa. Khiếp ! Tôi rứt mình đưa ngón tay lên ngoáy vào lỗ tai, lỗ mũi, xem sao. May quá, chưa có gì. Tuy vậy, ta cũng chó nên lấy thể làm mừng vội. Chúng chưa ra bây giờ, có khi là vì chưa đủ ngày đủ tháng. Mai, kia thì... phải biết ! Run sợ với những ý tưởng đó, tôi như đã trông thấy cái xác chết của tôi nằm thẳng trên giường, lỗ chỗ không biết bao nhiêu là vết thủng. Hàng triệu con sâu, con dòi đương từ những lỗ đó bò ra. Y như hệt cái xác cô con gái mà tôi đã đọc thấy trong thơ của thi sĩ Beaudelaire vậy ! Ai mà không tỏm ! Kêu một tiếng không đủ, tôi thấy cần phải kêu lên hai tiếng « Giời ơi ! Giời ơi ! » như kiểu Lý Trần Quán, lúc nghe tin học trò cũ là Trang bắt Trịnh Khải nộp Tây sơn.

« Giời ơi ! Giời ơi ! Chết vì bệnh gì không chết, lại chết vì bệnh dòi bọ đục khoét thể này, giời có biết không ? Nào tôi có làm gì nên tội ! » Sáng sớm hôm đó, tôi tìm hỏi tất cả *ma-lát* trong nhà thương về cái bệnh « sâu kêu trong ruột ». Mỗi người một cách, không ai nói giống ai. Tôi chỉ ghi lại có câu trả lời này của ông giường số 7, mà lúc đó tôi cho là đúng lắm :

— Thôi, nhất định ông bị người Mường họ chài rồi.

— Nhưng tôi chưa bao giờ ở với người Mường cả, chỉ đi qua đất của họ thôi.

— Ấy thế mới chết ! Ai bảo ông lại đi qua ?...

Người Mường họ nuôi ma, ngày ngày cứ thả ra đề đi biên tên tuổi những người Kinh lên làm ăn trên đó. Rồi họ ghi vào tờ giấy, làm phép chài con vẹt, con chim, con rùa, bọc kim, mớ củi vào trong bụng những người đó, đúng một trăm ngày thì chết.

Nghe câu chuyện nói sừng sừng lên như thế, tôi lại càng sợ lắm. Đó không phải là chuyện lạ. Tôi giống nhiều người sắp chết, không tin ở khoa học nhưng tin ở sự dị đoan ghê lắm. Lúc khỏe, có lẽ những lời nói đó làm cho tôi phì cười. Nhưng lúc này, tôi thấy rằng bất cứ cái gì cũng có thể có được hết, vì có đem hỏi khoa học thì khoa học cũng đến đờ người ra mà chịu.

Quả vậy. Khoa học bất lực thật. Buổi tiêm hôm đó, tôi đem căn bệnh ra hỏi ông học trò trường thuốc thì ông này ngần mặt ra :

— Có tiếng kêu trong bụng ?

— Tôi đồ rằng có con sâu con bọ gì !

Ông bác sĩ và hai thầy học trò phá lên cười. Họ cho tôi là một thằng dở hơi, bịa chuyện lỡm mọi người. Tôi ngượng, chín rừ cả tóc lể... và nghe thấy ba ông thầy thuốc nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp :

— ... nhưng, sao lại không thể như thế được ? Có thể kêu được lắm chứ... Song chắc đây là những con run con sán...

Mười một tháng giêng

Mỗi ngày, tôi ăn một khỏe hơn. Năm sáu bát một bữa. Buổi trưa lại quả. Nhà tôi sợ có khi ăn lắm nứt ruột ra mà chết, phải cho mang cơm có chừng vào cho tôi. Thế cũng được. Tôi cứ nằm khênh ra mà đợi ăn. Thỉnh thoảng, khoác áo trấn thủ vào đi vớ va vớ vẩn một lát xem những người ốm trong sân, nghe chuyện lỏm. Và cứ thế, tôi béo ra dần dần. Rồi tôi béo trông thấy : từ ba mươi chín cân mười sáu gam, tôi đã lên bốn mươi ba cân. Ai cũng mừng cho tôi. Chính tôi, tôi cũng mừng cho tôi nữa. Tuy tôi vẫn còn chưa ngủ được, nhưng đêm đêm thuốc phiện đã bớt hành hạ tôi. Xương đã bớt rức. Nhưng ruột vẫn hầy còn nóng lắm. Tôi xem mỗi tối được độ nửa trang sách. Như thế đã tiến bộ rồi. Nếu mỗi ngày " nó " cứ giảm đi một ít thế này, tôi có hy vọng may ra thoát chết. Sợng quá ! Sợng nhất là sâu bọ chỉ kêu ở trong bụng tôi có một đêm thôi. Tôi đã có ý nghe xem đêm sau điệu âm nhạc đó có nổi lên nữa hay không ; tôi nắn từng thớ thịt ở bụng ; và tôi lại ngồi dậy, cố gục đầu xuống sát bụng để nghe cho kỹ nữa. Không có tiếng kêu gì cả. Một ông cụ già sắp chết mà lấy được một cô hầu đẹp, không vui thích được như tôi lúc bấy giờ. Nếu cử chỉ đó không là cử chỉ của một người điên, có lẽ tôi đã cầm cái thìa gõ vào chiếc cốc mà hát rầm lên trong bóng tối.

Rằm tháng giêng

Tính đến hôm nay, tôi đã tiêm tất cả được mười bốn phát tiêm. Toàn thuốc bò và thuốc sốt, không ăn nhập gì đến bệnh. Nhưng tôi không vì thế mà không phục thuốc tây đâu. Không. Tôi phục lắm. Tôi phục tất cả. Tôi phục cả thuốc ta, thuốc tàu. Trước kia, năm nói lão ở chung quanh bàn tỉnh, tôi và nhiều bạn vẫn thường tỏ ý hoài nghi y-lý. Theo tôi, trên đời này chỉ có độc một thứ thuốc kiến-hiệu mà thôi: Thuốc phiện. Thuốc phiện chữa được hết các bệnh. Ho, rức đầu, sổ mũi, đầy bụng, đau tim, lao và bất lực, cứ hút thuốc phiện vào là khỏi. Bởi đã có một ý tưởng thiên vị như thế nên phàm thứ thuốc gì không phải là thuốc phiện, chúng tôi đều mặt sát. Bây giờ, tôi mới biết là lầm. Thuốc phiện chỉ là một cái trợ lực. Sự công hiệu của nó chỉ dài bằng cuộc đời của con vờ. Muốn khỏe, muốn chữa được bệnh cho đến triệt-đề, người ta phải dùng thuốc: thuốc ta, thuốc tàu hay thuốc tây cũng được. Miễn là phải thuốc. Thuốc đã cứu tôi. Vạn tuế thuốc! Nhưng tiếc rằng vẫn chưa có vị thuốc nào làm cho tôi ngủ được. Nếu có, có lẽ tôi tin thuốc đến hoàn toàn.

Mười bảy tháng giêng

Hôm nay bác sĩ lại kê cho tôi một thứ thuốc khác tiêm vào mạch máu. Đã đành vẫn không phải là thuốc cai thuốc phiện. Trước sau, tôi có

khai rằng tôi nghiện thuốc phiện đâu? Nhưng thôi. Thuốc gì cũng được, thuốc gì cũng có ích cho tôi hết. Nếu nó không chữa bệnh thì nó bỏ. Mà bỏ cho nhiều vào, đó chẳng là điều tôi mong ước hay sao?

Chính vậy. Từ hôm được bốn mươi ba cân đến nay, tôi miễn sức khỏe lạ lùng. Tôi như một kẻ nuôi chỉ làm giàu vậy: có một trăm thì muốn có một ngàn, có một ngàn thì muốn có một vạn, có mười vạn thì lại muốn có hàng trăm vạn. Tôi cũng thế. Lên bốn mươi ba cân, tôi muốn lên bốn mươi năm cân, lên năm chục cân và nếu có thể thì một trăm cân, không cần! Bởi vậy, tôi rất chăm tiêm thuốc và tôi rất chịu khó ăn. Mỗi khi ăn và mỗi khi tiêm, tôi yên trí: «Ta sẽ khỏe và ta còn khỏe nữa».

Ý tưởng đó làm đẹp hẳn cuộc đời tôi lên. Ngạn ngữ tây có câu: «Nếu trông thấy người đội xếp mà biết sợ, ấy tức là bắt đầu khôn ngoan đó!» Tôi muốn đòi ra rằng: «Nếu biết quý sức khỏe, ấy tức là bắt đầu biết sống đó!»

Tôi bắt đầu biết sống thực. Ít ra tôi cũng đã có một lý tưởng nhỏ ở trong đầu. Là muốn sống được ở trên đời, cần phải khỏe. Khỏe thì không yếu đuối. Tôi bám chặt vào ý nghĩ đó và tôi chỉ nuôi một sự mong muốn là mỗi ngày mỗi được khỏe hơn. Bởi thế, những cơn vật vã của thuốc phiện mấy đêm nay, tuy vẫn còn

đủ lắm, mà tôi nghĩ rằng lại coi thường cả.

« Mỗi ngày, cơn vật đã giảm dần sức mạnh thì tất một ngày kia phải hết. Cố chịu ít lâu nữa, và ta sẽ khỏe thêm, và ta sẽ khỏe thêm ra ». Từ đó, tôi thấy sức tự kỷ ám thị cũng mạnh lắm và rất tốt cho người ta trong khi đau đớn hay khổ sở. Ngoài ra, chưa lúc nào tôi lại thấy sách vở đối với tôi có ích lợi như lúc này. Thằng Xuân mang cơm vào cho tôi, cứ ba ngày lại đưa vào cho tôi một cuốn sách hoặc mới mua, hoặc của tôi đã mua từ trước nhưng chưa đọc bởi vì chưa có thì giờ đọc (lúc còn hút, tôi thường lấy những sách ấy gói đầu hay để ở bên cạnh cho có vẻ con nhà văn tự !)

Ôi, có đến lúc này, chúng ta mới thấy sách vở là những người bạn chung thủy quá, những người bạn không bỏ ta lúc khổ mà chỉ toàn khuyên ta những điều bổ ích mà thôi. Ngoài hai bữa cơm, suốt ngày tôi chỉ nằm đọc sách cho đến bảy tám giờ thì đi ngủ. Bắt đầu từ lúc đó, ruột tôi rối lắm, mắt tôi hoa lắm, không tài nào đọc nốt được. Nhưng một ngày giời, kẻo cũng lắm thì giờ. Tôi đọc đã đủ. Không thòm thèm gì nữa. Tôi thích xem những truyện Anh, Pháp, Nga viết về những tấm gương nghị-lực và phấn-đấu như Jacques Vaucasson, người thợ máy giỏi nhất nước ; André Boulle, người thợ mộc danh tiếng dưới thời vua Louis XIV ; những truyện của Kipling cổ động thanh niên yêu mến đế quốc Anh. Về quốc ngữ, tôi thích hai

bộ Tam Quốc và Đông Chu Liệt Quốc. Cũng lạ. Hồi đó, không hiểu sao, tôi lại thích anh Mạnh Hoạch trong Tam-Quốc và Dư-Nhượng trong Đông-Chu đáo đề. Mạnh Hoạch mấy lần bị thua, mấy lần đều không chịu tài Khổng-Minh, nhất định phải đánh cho Khổng-Minh thua bết. Còn Dư-Nhượng vì cảm cái tình của tri kỷ đối với kẻ sĩ, quyết giết cho kỳ được tướng Triệu-Trương-Tử trả thù cho Trí Bá ; Dư-Nhượng bị bắt ; quyết lại trả thù một lần thứ hai ; lại bị bắt nữa ; sau đến phải xin cái áo của Triệu Trương Tử đánh ba cái cho đỡ tức... Tôi thường đem Mạnh-Hoạch và Dư-Nhượng ra so sánh và lấy làm mẫn hai người đó. Thật là những tấm gương nhẵn nại ít có, những bài học khảng khái không hai. Năm mà tự xét, thấy mình cũng là người, mà nếu không giữ lòng cho khảng khái được như họ thì nhục quá. Có người tắt cho ý nghĩ của tôi là « sáo », nhưng xin thú thật là tôi nghĩ như thế đấy. Và nghĩ mãi như thế, tôi cũng thấy tôi hơi hơi khảng khái thật, không phải đùa. Bởi vậy, những sự khó khăn, những nỗi đau khổ, trước sau, tôi đều tìm cách vượt qua được cả. Vượt qua được bằng một cách không dễ dàng gì, nhưng cũng cứ là vượt được. Mà vượt được như thế, thực nhờ sức khỏe thì ít mà nhờ về trí óc thì nhiều vậy.

Một lần nữa, tôi lại thấy rằng sức khỏe của con người ta có hạn, mà cái mạnh của trí óc thì vô tuyệt kỳ. Xưa nay thiên hạ đánh nhau,

thiếu gì nước, lấy ít mà được nhiều, lấy yếu mà thắng được mạnh ? Giống người Gia nã Đại có tiếng thiện chiến, vào tay một ông tướng tầm thường chưa chắc đã đánh được ai ; nhưng đàn bà con gái mà biết tuân theo hiệu lệnh của Tôn Vũ có thể cho đi chiếm đất của quân Sở được. Sở dĩ được như thế, là vì người cầm đầu biết lấy óc mà dụng mưu và ban bố những hiệu lệnh tốt cho quân sĩ, nhất là phải gây cho quân sĩ một lòng tin tưởng. Muốn gây tin tưởng như thế, trước hết, kẻ làm tướng cần phải có tin tưởng đã : tin tưởng ở Trời, tin tưởng ở Đất, tin tưởng ở Người. Ba cái đó, người ta muốn tin tưởng ở cái nào cũng được, nhưng cứ phải là tin tưởng. Vốn là một kẻ hèn mà không có trí to mặc dầu, tôi cũng có tin tưởng của tôi. Một lòng tin mới gây được từ khi bệnh đỡ, từ khi có sức khỏe ; một lòng tin tưởng không lấy gì làm mạnh lắm, nhưng không vì thế mà không là tin tưởng được. Tôi tin tưởng rằng tôi lại sống và bỏ được thuốc phiện như thế này nhờ về sức mình thì ít, nhưng vì cô tôi thì nhiều.

Có người đọc : xuống dưới đây tất sẽ mỉm cười mà nhạo tôi là một " người ốm " tin lão lếu. Vâng. Ông muốn nghĩ thế nào cũng được. Nhưng tôi thì cứ tin một cách vô-khoa-học rằng phàm người ta chết, bao giờ cũng còn có cái tinh anh ở lại. Theo trí thiên cận của tôi, cái tinh anh đó biết hết các việc ở trần gian và chú ý đến từng hành-vi, cử-chỉ của những kẻ

thân yếu còn sống. Vậy cô tôi dù đã chết mặc dầu, hồn người chắc đôi khi vẫn che chở cho tôi và phù hộ cho tôi qua những bước khó khăn, trắc trở. Nghĩ thế, tôi lại càng tin rằng sự đời muốn khó-khăn, trắc-trở đến thế nào đi nữa, cô tôi cũng giúp cho tôi vượt được qua, miễn là lúc nào tôi cũng phải tìm hết các cách để mà ăn ở hợp lẽ trời. Chao ôi, lúc cô tôi còn sống, tôi đã phụ cô tôi nhiều rồi ; đến lúc cô tôi chết, nếu lại không làm cho cô tôi vui lòng được mấy may, tôi còn mặt mũi nào mà gặp cô tôi nữa. Từ đó, tôi bắt chước người hủ ở thành Aoste. Người hủ này có một người em gái cũng mắc chứng nan y. Hai anh em ở với nhau trong một cái lâu đài hoang phế. Một hôm, người em gái từ trần ở trong tay người anh, dưới bóng một cây hạt dẻ. Nàng rằng : « Anh ơi, không bao giờ em quên anh. Em sẽ ở cạnh anh luôn luôn và cầu Chúa cho anh. » Người hủ ở thành Aoste trèo lên một mỏm đất cao, nhìn ra cái nghĩa địa chôn em mà khóc. Thình thoảng cùng theo với tuần trăng, bệnh của y lại nặng lên và ray rứt thịt gan. Y cuống lên, chạy khắp trong rừng mà kêu lên : « Khốn nạn cho mày, thằng hủ ! Khốn nạn cho mày, thằng hủ ! » Rồi ôm lấy gốc cây. Tiếng đồng vọng ở đồi núi bên kia trả lời rằng : « Khốn nạn cho mày, thằng hủ ! Khốn nạn cho mày, thằng hủ ! » Thằng hủ chán lạnh cả cõi đời, nghĩ đến sự tự vẫn, nhưng sau nhớ đến những lời dặn cuối

cùng của em gái, lại thôi. Y bèn nằm cầu Chúa và nhớ đến em. Tin rằng em mình cũng cầu Chúa cho mình ở Trên Kia, y thấy những nỗi khổ giảm hẳn đi trong giây phút.

Tôi bắt chước người hủi đó và đêm đêm tôi cũng khấn nguyện cô tôi. Có khi tôi khấn nguyện từ lúc hai giờ, là lúc những cơn vật vã nổi lên dữ dội, cho đến khi tất cả *ma-lát* trở dậy sửa soạn sang phòng thuốc.

Mười chín tháng giêng

Trời! đã đền công tôi. Tôi đã thấy một vài phần kết quả. Hai đêm nay chỉ uống mỗi đêm có một viên thuốc mà không đến nỗi vật vã quá như những đêm trước nữa.

Ngày mai, tôi sẽ không uống một viên thuốc cai nào! Ngày mai... tôi sẽ hoàn toàn thoát ly thuốc phiện! Kia, trên cây sấu trước buồng tôi, có một thứ vật biết nhảy và biết kêu lên nữa: đó là những con chim. Lá sấu thì xanh, mà tiếng chim kêu thì ngọt: đời là thế đấy! Đời là một cái gì vui đẹp mà nhịp nhàng, một cái gì nhân-hậu mà trong sáng, chứ đâu phải là sự tanh tưởi hay nỗi thù oán, sự đen tối buồn rầu hay tính vị kỷ hờn ghen.

Có một nữ sĩ Pháp — hình như là Maryse Querlin — đã viết một câu này về thuốc phiện « Thuốc phiện đem lại cho chúng ta lý tưởng của đạo Phật ». Trước kia, khi còn hút, tôi cho không gì đúng hơn câu đó. Bởi tôi nghĩ rằng :

Phật giáo là một đạo chán đời, xui người ta đi ở ần. Bây giờ, tôi mới biết là câu nói đó sai ghê gớm. Phật giáo đâu có phải là một cái đạo chán đời, ghét thế sự? Đó chính là một cái đạo dạy người ta yêu quý đời sống bây giờ, giác ngộ về lẽ luân-hồi, sinh tử, đề tạo lấy một đời sống tốt đẹp mai sau. Một cái đạo diệt dục đề cho lòng được thanh thoi mà thấu rõ đến khi trái tim ngừng đập. Một cái đạo dạy ta nhân nhục chịu những lời dèm xièm của bọn lạc đạo, bất cứ làm việc gì cũng không mong lợi riêng, nhưng chính là để giúp cho những người sống chung quanh ta biết giác ngộ mà tìm theo con đường chính.

Phật giáo rút lại là thế. Phải đâu là một đạo trốn đời, mặc người? Kẻ nghiện thuốc phiện, thân thể hư hỏng, thần kinh suy thoái, tức giận luôn luôn và ghét ghen đời luôn luôn, lại luôn luôn tràn trề một tấm lòng vị kỷ, sao mà "đến gần cái lý tưởng của Phật giáo" được? sao mà yêu thương chúng sinh cho được?

Kinh nhà Phật có câu rằng: "Mạnh khỏe là phúc hơn hết, vừa lòng là của quý hơn hết". Lại trong kinh Udanaparga của Ấn-độ có câu: "Kẻ nào hoàn toàn trong sạch, không có mảy may tà, cũng như trời thanh trắng sáng. Kẻ ấy ta mới gọi là nhà đạo". Ôi, đạo là thế, nhà đạo là thế. người nghiện hút không có một tấm thân khỏe mạnh thì làm gì mà có được một

tinh thần trong sạch ? Đã không có hai điều kiện ấy, hẳn phải là những người lạc đạo.

Từ khi tôi mạnh khỏe, tôi nghiệm thấy tôi yêu đời. Mà yêu đời, theo tôi nghĩ, thì là yêu những những người ở chung quanh mình. Con sâu, cái kiến cũng có một linh hồn. Ngọn rơm hay cuống lá reo lên ở trước nắng tức là ca hát cái sống thiêng liêng vậy. Từ chỗ đó, suy ra vạn vật thì thấy rằng cái gì do trời sinh ra cũng đều là quý cả, nhất nhất ta đều phải kính, từ thân ta mà kính đi. Những việc tôi làm, nhất là việc cai thuốc phiện, tôi không dám lấy làm chuyện phiếm. Tinh thần tôi êm tĩnh lắm. Giấc ngủ ời, hãy đến với tôi !

Hai mươi tháng giêng

Sáng nay, buổi tôi nằm có một chuyện lạ. Ông số 2, tức là ông ma lát "đội bắt cái ở trên đầu" phải mồi. Hai người "cu-li-san", từ sáng sớm đem một cái ghế vải đến cẳng ông lên nhà mồi cho hai vị đốc-tờ xem xét và giảng dạy cho học trò trước khi mồi đôi đầu ông ra. Chúng tôi, vắng mặt một người, đều phờ phạc ra và ái ngại. Không biết mồi có thoát chết không nhỉ ? Không biết mồi như thế thì có đánh thuốc mê không nhỉ ? Không biết mồi như thế thì có khỏi được tuyệt nọc không nhỉ ? Hay là cái bắt cái thứ nhất mất đi, nó lại sinh ra cái bắt cái thứ hai ? Một người cảm tử, ông số 6, xin phép anh em cho đi... thám thính.

Chúng tôi, còn lại tất cả bốn người, ngồi xúm lại một giường bàn tán và chờ nghe tin tức. Mỗi người một hơi thuốc lào. Hăm nước. Anh em hôm nay khỏe cả, cũng nên ăn mừng một chút. Đương mời nhau uống trước uống sau, một người cu - ly - san và một thầy phía - mê ở đầu hót hoảng chạy vào, bảo sửa soạn cái giường số 3. Chúng tôi chưa hiểu ra sao thì từ ngoài tiến vào một cái cang vải do hai người cu ly vác. Trên cang, một người trẻ tuổi gầy đét nằm còng queo như một con tôm kho, hai mắt mở trừng trừng mà miệng thì kêu lên eng éc.

— Bệnh gì thế hở ngài ?

— Làm sao ? Làm sao vậy ?

— Bị đâm đấy à ?

Gian buồng của chúng tôi xôn xao lên một lát như cướp chợ. Ai cũng hỏi thăm nhau. Ai cũng đồ lại xem con bò mới. Tôi cũng làm như vậy.

Ồ này, có ai biết sự kinh sợ và ngạc nhiên của tôi không ? Tôi tưởng không đứng vững. Tim đập mạnh. Tai ù ù. Ừ phải. Tôi không nhầm được. Con bò mới vào đó là anh Tính — anh Tính mà ta đã gặp một lần ở tiệm rồi, anh Tính đã khoe với tôi sáu lần cai thuốc phiện mà không được ! Người thanh niên độ nào còn dạy tôi phép cai thuốc đó, bây giờ, chỉ còn là một đồng thịt xám bầy nhày, tanh tưởi. Anh mê man không còn biết trời đất là gì. Được đặt xuống giường, anh ta nhắm mắt mà không ngớt miệng kêu. Hình như anh ta đau trong

ruột gan lắm lắm. Mà có lẽ không phải thế. Anh ta đau cuống họng. Cuống họng anh ta bị trọng thương. Tiếng kêu của anh có vẻ bất thường: nó không phải là tiếng người, không phải là tiếng vật, nhưng là một tiếng gì rè rè, lạnh lạnh như tiếng ó ma-lai báo điềm chết chóc trong những rừng miền Nam. Chung quanh miệng anh, thịt nát loét cả ra. Chân tay co rúm lại. Anh vật mình vật mảy. Miệng lại túa ra huyết tím.

Bệnh gì kinh thế ? Theo lời người biết chuyện, chàng thanh niên này uống nước cường toan tự vẫn.

Nguyên anh Tính là con trưởng một nhà giàu có ở Hà-thành. Ông thân anh là một người ít học, lấy vợ giàu. Không biết làm gì cả, ông nghĩ ra những cách tiêu khiển có hại: trai gái và rượu. Bà mẫu anh là con một nhà hạ tiện. Đôi vợ chồng đó, cố nhiên, phải đẻ ra những đứa con bất thành nhân. Anh Tính là một đứa trong số đó. Đã tiên thiên bất túc, lại hưởng thụ một gia đình giáo dục tồi tàn, anh hút thuốc từ năm lên mười sáu. Hút vì nhàn cư vì bất thiện, mà cũng vì bệnh tật. Đúng như lời anh nói, anh đã bỏ thuốc sáu lần. Nhưng không được. Mỗi lần bỏ, anh lại phát chứng hen. Đã thế, anh lại còn bắt chước ông thân nghiện rượu. Làm thế nào soay sỏ đề tự cung hai khoản đó hàng ngày ? Mà hai khoản đó, anh tiêu nào có ít ! Thuốc mỗi ngày, hai hộp năm. Rượu, uống chơi

cũng hết một chai cúc lớn. Anh đành phải xin vợ — bởi vì anh không đi làm. Vợ anh, cảm cảnh với trời, đành là cứ phải chịu đựng ông chồng quý. Sức chịu đựng, dù sao, chỉ có chừng. Một buổi sáng, anh Tính, sau một cơn say thuốc, mở được mắt thì đã thấy vợ ngã vào tay kẻ khác. Anh chả coi là mùi. Cứ hút. Xin tiền bố mẹ để hút. Xin tiền các em để hút. Rồi ăn cắp quần áo của người nhà và sách vở của bè bạn đem bán đi để hút. Hút khò, hút sỏ. Vợ anh chửi như tát nước. Tủi phận, anh về ở với cha mẹ đẻ. Cha anh uống rượu say, chỉ vào mặt anh mà mắng “Đồ thuốc sái! Còn dẫn xác về nhà ông làm gì?” Mẹ anh, rẽ ràng hơn, nghiêng chặt hai hàm răng lại mà nói như người ta hát một bài Sàng-sê-liú: “Mày đi chết đâu thì chết, bà không có thứ con như mày”. Cố nhiên là các cô em gái và các cậu em trai phải vào cánh mạnh — nghĩa là theo gương bố mẹ:

— Anh bêu riếu cả nhà. Chúng tôi còn lấy vợ, lấy chồng sao được?

— Coi chừng đấy, không có lại mất cả giày, áo, hoa tai và vòng!

— Thôi, anh đi đi! Cứ ở thế này, khò lắm. Người ta giữ được người ngay, ai giữ được người gian bao giờ!

Anh Tính khò hơn con chó ghẻ. Người ta nhò vào anh và đuổi anh đi. Đi đâu? Sinh trưởng trong một nhà giàu có, và dù sao thì cũng biết một đôi điều sĩ nhục, anh không dám làm một

cái biển ca-tông, dán căn-cước vào, rồi đi ra đứng ở các ngã đường, chờ có ai đi qua lại thì giơ biển ra, soa tai bẹp mà nói tiếng tây, xin tiền. Anh không đi làm bồi tiêm vì nhiều lẽ. Lẽ chính, là tại anh không biết tiêm điều thuốc. Không, anh không biết đi đâu cả. Anh chỉ còn biết làm một việc cuối cùng : bán thắt lưng và áo, mua một chai rượu và một chai át sít. Anh đặt hai chai đó xuống giường, khóa cửa buồng lại và xếp bằng tròn lại, uống. Uống, một chai trước, một chai sau. Chai trước để lấy can đảm, mà chai sau thì để cho xong cái đời. Kết quả được đáng như ý muốn. Chỉ năm phút, chân tay co rúm lại. Anh cuống lên như một con hồ vừa bị giam vào cũi sắt. Anh lăn từ trên giường xuống đất ; anh nhảy ; anh đập đầu vào tường ; anh cào rách bụng ra ; anh định bẻ gãy chấn song để chạy ra bên ngoài, bởi vì anh quên mất không biết mở khóa ra sao nữa. Vừa lúc đó, mẹ anh đi qua : anh gọi, anh kêu, anh khóc. Cũng lạ cho cái thiên-lương của người ta ! Anh thù oán bố mẹ, thù oán vợ con, thù oán anh em là thế, vậy mà lúc đó thì khác hẳn. Anh chắp tay lạy, xin cha mẹ tha tội và khóc, xin mẹ thương tình cứu cho. Tội nghiệp ! Đến lúc đó, mẹ anh cũng vẫn chưa biết là anh tự vẫn. Bà còn chửi một câu rồi mới cho nậy cửa để vào xem anh làm gì. Cả nhà đổ đến thì đã muộn. Ở miệng anh Tỉnh, trào ra từng cục máu. Từng cục máu đỏ đồng độc. Anh phục xuống đất,

khóc ; rồi vùng lên chạy ; rồi chấp tay quỳ xuống mà lạy anh em, bố mẹ, nhận rằng mình « biết đại rồi » và « xin làm thế nào cấp cứu cho anh thoát chết ».

Vội vàng, em anh xe vào nhà thương. Nhưng thuốc gì mà cứu nổi ? Người ta rửa ruột cho anh được một lúc thì mười ngón chân, anh răn lại, xám lại, rồi cả hai bàn chân xám lại. Dần dần, bụng anh xám lại, da anh khô nứt như quả táo khô. Thở ra đến một bát máu tím, kêu eng éc một hồi lâu rồi chết. Ở đời, không thảm gì bằng chết trẻ. Mà chết trẻ một cách đau đớn như thế thật là ai oán !

Suốt một đêm, tôi rùng mình. Trong cái yên lặng của đêm khuya, tôi tưởng như thấy anh Tính đi lại phía giường tôi, kéo chân tôi dầy đề than thở về một kiếp sống náo nùng với bao nhiêu cảnh trầm luân, khổ ải gây ra vì thuốc phiện. Hú vía cho tôi !

Cô ơi, cô có linh thiêng xin cứu lấy linh hồn cháu. Cô phù hộ cho cháu bền trí đến cùng. Hút thuốc phiện để rồi chết oan chết uổng như anh Tính thì thảm quá.

Hai mươi một tháng giêng

Nghĩ đến cái chết của anh Tính, sáng nay, tôi sợ, không ăn được. Lúc nào, tôi cũng nhớ đến nó. Càng nhớ, tôi càng thấy thuốc phiện quả là một con ma gớm ghiếc. Ý định bỏ thuốc phiện càng mãnh liệt ở trong tôi. Hồ nghĩ đến thuốc

phiện, tôi lại cố tìm cách đuổi nó ra khỏi óc. Tôi nghĩ đến sức khỏe, đến danh dự và đến linh hồn cô tội. Tôi sốt sa công trình chịu đựng từ lúc vào đây đến giờ. Tất cả điều tôi mong muốn là cân cho được nhiều cân. Tôi sẽ thực khỏe. Mà khỏe, theo ý riêng tôi, tất thế nào cũng phải nhắm mắt mà ngủ được.

Sương lắm thì phải khờ ; mưa mãi thì phải nắng ; mà thức lắm thì phải ngủ. Đó là lẽ tuần hoàn.

Hai mươi tư tháng giêng

Quả thế. Trời ơi ! Có ai biết tôi là một người sương nhất đời không ? Tôi dám đem đời sự giàu sang lấy những cảm giác mà tôi được sống buổi sáng hôm nay đó ! Những cảm giác đó là những cảm giác gì ? Là : Tôi có thể nói to cho thiên hạ biết rằng : « Tôi đã ngủ được rồi ! » Là : có ai hỏi « Anh vừa làm gì thế ? thì tôi có thể trả lời rằng : « Tôi vừa mới ngủ dậy đây ! » Phải, thưa ông. Đêm qua, tôi vừa ngủ được — ngủ được sau hai mươi tư đêm nằm chong mắt ra chờ sáng, sau hai mươi tư đêm hau háu nằm mong đợi giấc ngủ phản bội, sau hai mươi tư đêm vật vã, thao thức, rên la vì không thể nào nhắm mắt. Ô, thế nhưng mà hết rồi, những đêm ác nghiệt, sâu thẳm đó. Tôi đã ngủ được. Tôi đã ngủ được đêm qua. Mà đã ngủ được đêm qua thì đêm nay tôi lại ngủ ! Thế là tôi đã thành

ra một người. Nghĩa là ăn được, cười được và ngủ được. Ai có ba điều kiện đó tức là được trời thương. Suốt ngày hôm nay, tôi chỉ ngồi chờ tối để rình xem khi người ta ngủ được thì giấc ngủ đến như thế nào. Đó không phải là một chuyện thường đâu. Ngủ được thì lạ lắm. Ngủ được thì thú lắm. Ngủ được thì tài lắm.

Ba mươi tháng giêng

Hôm nay, tôi ra nhà thương. Tôi chấp tay vái những người đã cứu tử cho tôi. Rồi khóc mà từ biệt bè bạn. Tôi cân lại xem ra thế nào :

— Cân được bốn mươi tám cân, sáu lạng.

Tôi nhớ như mới ngày hôm qua cái buổi chiều mà tôi vận quần áo đang hoàng đi từ cổng nhà thương Phủ Doãn ra ngoài đường. Lòng tôi bối rối. Tôi không biết đi về đâu cả. Về nhà? Hay về quán trọ? Hay đi tìm một khách sạn nào để nghỉ đêm?

Tính ra, đến hôm nay, tôi ở nhà thương tất cả một tháng hai ngày. Thời gian đó dài đằng đặc. Tôi thấy khao khát một cái gì. Tôi thèm không khí nơi thoáng đãng. À, bây giờ mà về đâu thì cũng uống cả: tôi phải gỡ những thì giờ đã mất. Tôi thở mạnh, tôi hít vào nhiều. Sợ rằng nếu bây giờ gọi xe đi thì uống mất cái thú được ngắm cảnh phố xá và người ngựa chen nhau đi lại, tôi nhất quyết đi bộ, và đi thật chậm. Cái gì đối với tôi cũng lạ và cũng đẹp. Lạ nhất là ở ngoài đường không có người ốm. Ai cũng đi được bằng hai chân, không cần dùng đến cái nạng và ai cũng có thể gạt đầu, giơ tay, cười, nói. Thích thật. Một người đàn ông cầm khăn đưa cho một cô bạn gái. Cô bạn gái đánh rơi. Người đàn ông cúi gập lưng xuống và nhặt lên nhanh như chớp. Giá ở nhà thương, chỉ cái cử chỉ đó người ta làm cũng mất mấy phút đồng hồ. Ấy là chưa nói rằng cái ông nhặt khăn kia lại còn biết cười nữa để gây cho việc nhặt khăn của mình một cái duyên. Cô bạn gái chum miệng lại và cũng cười cảm tạ. Thật! Ở nhà thương, bao giờ lại có cảnh du lòng như thế! Không. Ở đó, mặt người ta méo, miệng người ta lệch, mắt người ta ướt. Người ta không biết cười là gì cả.

Còn ở đây!...

Đây là đường phố. Người ta cười. Cười thì sướng lắm. Người ta đi lại. Đi lại được như thường thì thú lắm. Người ta nói. Nói được với người rằng mình khỏe thì hả lắm. Ấy thế mà đường phố lại còn sạch sẽ và nhẵn lì như vừa mới lau xong. Bây giờ lại là tiết Giêng Hai, cây cối đương đâm chồi nảy lộc. Chim hót, chim hót. Tường nhà nào cũng vừa mới quét vôi ăn Tết xong. Cửa nhà nào cũng mới sơn. Cả cái nước Hồ Gươm, người ta hình như cũng vừa cho vào máy lọc. Tất cả, tất cả đều gây ra một sự hòa hợp tiết tấu, nhịp nhàng. Gỗ, đá mà có linh hồn thì cũng phải kêu lên: "Được sống thì sướng thật! Được sống thì sướng thật!". Cái mái nhà nếu biết nói, có lẽ cũng cầu trời cho có một cái mũi để ngửi, đôi mắt để trông, hai tai để nghe. Nghe, trông và ngửi cái cuộc đời mà dưới thì có đất nâu và thơm, mà trên chỉ có trời bát ngát và xanh biêng biếc. Trời, Đất và Người, còn bài thơ nào hay cho bằng!

Chính tôi, lúc đó, tôi cũng muốn làm thơ lắm. Làm thơ ca ngợi bất cứ cái gì tôi ngửi thấy (tường nhà người ta cũng thơm, bởi vì không có mùi nước đái quý hay thuốc vàng), bất cứ cái gì tôi nghe thấy và bất cứ cái gì tôi trông thấy. Nhưng hồ nghĩ được một từ hay, hồ tìm ra được một chữ đẹp thì những người đi ở dưới đã chen tôi để bước lên. Người ta đẩy tôi, người ta xô tôi, người ta lấn át tôi. Cụt hứng! Và tôi nghĩ: "Ồ hay! Họ đi đâu mà đông thế này?". Tôi đứng dừng lại. Hàng trăm, hàng ngàn người kéo nhau đi như nước chảy về mạn nhà dây thép. Té ra hôm đó là một ngày chợ phiên! Không kịp nghĩ hay hỏi thăm xem cuộc chợ phiên đó tổ chức vì nghĩa cử gì, tôi cứ rào bước xông vào đám đông. Mạnh được yếu thua, ông a. Một người, năm tháng trước biết tôi, bây giờ gặp ở chỗ này, liệu có còn nhận được không? Vừa nghĩ thế thì một tràng vỗ tay nổi lên ở giữa đường. Cổ nhìn vào, tôi thấy một con phượng kết bằng hoa tiến lên. Rồi một con rùa. Rồi một cái thuyền trên có những dân Hy Lạp ngồi chèo. Rồi một cái tàu thủy. Rồi cái thành cổ trong có hai viên nữ tướng. Mà lạ, sao lại có bạn bè tôi ngồi ở chung quanh? Thì ra đó là một cuộc thi xe hoa. Báo tôi làm cũng dự vào để giúp vui. Ô tô nhà báo kết thành một tòa thành mà hai vị nữ tướng ngồi trên kia là Trưng Trắc và Trưng Nhị.

Một người bạn nhận ra tôi trước nhất. Anh kêu:

- Lên đây! Lên đây làm một vòng!

Vốn không ưa sự đông đảo và ồn ã, giá phải khi khác thì tôi đã "cám ơn" to một tiếng rồi lùi lại mà trốn mất. Nhưng hôm nay, không hiểu con ma con mãnh gì đã giục tôi? Không nghĩ ngợi, tôi nhảy tót ngay lên ô tô ngồi. Và tôi cũng reo hò. Và tôi cũng vỗ tay. Và tôi cũng ném giấy hoa nhặng cả lên trên trời. Làm như thế, không phải là tôi vui vì hội. Chính là để tỏ cho mọi người đều biết rằng tôi sướng. Tôi sướng! Tôi sướng lắm, giờ ời! Tôi đã cai được thuốc phiện rồi! Những ngày mai của tôi sẽ luôn luôn vui vẻ như ngày hôm nay. Tôi tin như vậy. Tôi nói to lên như vậy. Nhưng...

Nhưng không. Đời mà vui vẻ mãi như thế thì người ta điên mất. Người ta không phải là voi mà chịu đựng được mãi sự sướng quá, hay khổ quá. Vui vẻ được một đêm, một ngày, tôi đã thấy có một cái gì "nhảm nhảm" ở trong tôi. Thú thực, tôi bắt đầu sợ - sợ rằng nếu cuộc đời cứ như thế mãi, ngày nào cũng sướng như ngày nào, có lẽ tôi khổ lắm. Giá có làm ăn gì thì ngày giờ cũng chóng qua đi. Chết một lỗi tôi lại bảo rằng tôi còn mệt, cần phải nghỉ ngơi mười bữa nữa. Và lại, chính mẹ tôi cũng muốn cho tôi ở nhà dưỡng bệnh và ăn tắm bổ cho lại sức! Ấy thế là tôi thấy buồn buồn. Bởi vì có cái đời gì lại chia ra như thế này không?

Sáng, ăn rất nhiều cơm rồi xem sách để ngủ. Chiều lại ăn rất nhiều cơm rồi lại xem sách để ngủ. Chỉ ngủ với ăn!

Người ta tự thấy là một con vật rất xấu xa mà thiên hạ gọi nôm na là con lợn! Người mà làm con lợn thì xấu quá. Thà đi làm một thằng người hư hỏng còn hơn. Không, ông đoán lầm. Tôi muốn hư hỏng, nhưng không muốn hút thuốc phiện. Tôi đã góm mặt nó rồi. Tôi muốn tìm một thú tiêu khiển gì khả dĩ làm quên được tôi là con lợn. Tôi nghĩ mãi và đã tìm được ra. Đó là rượu. Uống rượu chứ! Có thể, họa may tôi mới khác con lợn được. Bởi vì lợn có bao giờ uống rượu đâu! Huống chi, uống rượu, tôi lại còn quên được những sự buồn tẻ của cõi đời và nhất là đỡ hẳn được chứng nóng ruột mà mấy hôm nay tôi lại thấy. Một người bạn vẫn kể cho tôi nghe chuyện một người Pháp uống rượu bợm lạ lùng. Uống suốt ngày không say. "Áng chừng ruột, gan và ống thực quản của ông ta có chất dầu nên rượu uống vào miệng thì tuột ra thên để cho thên bài tiết ra bên ngoài". Anh bạn vẫn nói với tôi như thế. Lại kể thêm rằng: Cái ông người Pháp đó rất lấy thế làm bất mãn nên đã tìm hết các cách để làm cho say. Hơi rượu hồ hã, ông lại phải há miệng ra tu lập tức. Một chai rượu con bèn bẹt, vì vậy luôn luôn phải để ở túi quần đằng sau. Tuy thế, chưa đủ. Ông phải tổ chức nhà ông thành một cái hầm chứa rượu. Nghĩa là bạ đâu cũng rượu, sờ vào chỗ nào cũng rượu.

Tôi không có cái tham vọng theo gót bậc sâu rượu đó. Nhưng mỗi ngày, tôi cũng làm một chai bố mới xong. Uống bất cứ rượu gì. Tôi đã đạt được ý muốn: không nóng ruột nữa. Tôi quên được những sự buồn tẻ trong cõi đời. Tôi ngủ say như chết. Nhưng mỗi khi tỉnh rượu, tôi lại thấy sâu hơn, thiếu thốn hơn. Đôi khi trong óc tôi nảy ra một tư tưởng cực kỳ góm ghê: "Lại hút. Lại hút xem ra thế nào!".

Thuốc phiện có sự kỳ quái như thế đó. Ở nhà thương, hàng ngót nửa tháng trời, tôi không nghĩ đến nó và không thèm nó. Có trời hiểu làm sao, mấy bữa nay, nó lại luôn luôn đến làm bận trí óc tôi như một nàng kiều nữ đa tình ở trong những chuyện cổ xưa hiện lên đem giọng nói và điệu bộ quyến rũ chàng thư sinh hiếu học.

Chàng thư sinh muốn rút bỏ hình ảnh ma quái đi, đứng dậy, hét lên một tiếng, rồi chạy ra sân, múa kiếm. Tôi múa con dao cũng không được, đành là phải chạy vào bàn viết, tìm cái bút và tờ giấy, viết mấy chữ này rất to:

"Cha ta sống lại mà bảo ta hút thuốc phiện, ta cũng không được hút".

Rồi dán lên đầu giường để luôn luôn trông thấy và luôn luôn ghi nhớ.

Hôm sau, tôi lại đổi câu cách ngôn đi:

"Thuốc phiện giết hại cả dân tộc này, làm cho bao nhiêu người ở chung quanh này sống ai oán, chết khổ sở, mà có nhớ không?".

Tôi biết. Tôi biết rằng phàm những người đã cai mà lại dại dột hút vào một miếng thì sẽ lại bắt ngay, cũng như tôi biết rằng phương pháp dán giấy lên tường, nhiều bác sĩ người Âu cho là một phương pháp hay nhất để tập trung ý chí. Nói vụng các ngài đây, phương pháp đó hay ở chỗ nào kia. Với tôi, quả thực, chẳng ăn thua gì cả. Tôi vẫn nhớ thuốc phiện như thường. Tôi nghĩ hết cách để hút một miếng mà không bắt lại. Nhưng không có kế gì cả. Tôi lại càng chán nản hơn. Biết bao phen đương ngồi bó gối trên giường, tôi vùng dậy mặc quần áo đi bợ phở ngoài phố như một người mất trí. Tiếc rằng ở ngoài phố, nhà nước lại không đóng những cái gương để cho khách bộ hành soi mặt, nên đến tận bây giờ tôi vẫn chưa biết mặt tôi khi đó ra thế nào. Song cứ lấy trí tưởng tượng ra mà xét, tôi cũng thừa biết rằng mặt tôi "lố" lắm. Một ông bá hộ đi tìm vợ lẽ; một thiếu phụ mất cấp; hay một chàng trai trẻ tuổi bị tình nhân ruồng bỏ, tưởng cũng chỉ có thể trở đến thế. Tôi tự thấy là một anh hóa dại si đi chơi ngoài phố mà không biết đương làm gì. Một cái ô tô mà húc vào tôi, có lẽ tôi cũng không biết nữa. Cứ nhè chính giữa đường mà đi. Không phải tôi nuôi một ý tưởng tự tử đâu. Tự nhiên tôi thấy được đi giữa đường thì sợ lắm. Nhiều lúc, phu xe quát tôi lên và những người đi xe đạp rầy tôi ra. Giật mình, tôi nhảy lên hè đi một lát. Rồi như có ma rui, lại xuống đường mà đi phè phè ra.

Người ta vẫn thường kể chuyện rằng những người bị ma rui xuống hồ thường cũng làm như tôi lúc đó. Nghĩa là họ không thích đi trên đất bằng, nhưng cứ thích xông xuống nước. Truyền rằng những kẻ xấu số này thấy ở dưới nước có những lâu đài, dinh thự và vườn tược đẹp hơn ở trên mảnh đất chúng ta đương sống. Họ tiến vào. Nước rẽ ra một mảng. Người ấy bị ma lôi xuống đáy sông, đáy hồ, đáy ao, chờ cho bao giờ lại rui được một người khác thì mới có hy vọng lên làm người.

Từ đó, tôi lại càng tin rằng thuốc phiện có ma. Mà con ma thuốc phiện cũng rui người ta như những con ma ở hồ, ở ao. Tôi nghĩ lại những cơn vật vã ở nhà thương tháng trước, những đêm chong mắt ra không ngủ. Tôi nghĩ lại những điệu bộ hèn hạ của Soạn khi hết thuốc đến gần đầu xin tiền. Tôi nghĩ lại những bề bạn nghiện ngập của tôi, có người nằm chết ở đình chùa, có người tự tử, và có người, như Tính, co rúm lại mà chết đau chết đớn, bên cạnh đóm dãi và máu tím.

Thôi! Thôi! Thôi! Ghê lắm. Tôi không dám nghĩ nữa đâu. Một miếng, cũng không dám hút. Đành là khổ vậy. Hút để mà đi đến những kết quả ai oán như thế, tôi không dám.

"Miễn là khỏe thì chứng gì cũng hết". Tôi tự nhủ thế. Và tôi càng ra sức ăn nhiều. Cách một tuần lễ, tôi lại đi cân một lần. Càng thấy cân lên, tôi lại càng tẩm bổ. Nghe thấy nói ở đâu có thuốc hay, cũng tìm đến mua. Ngoài ra, tôi lại ra tâm ra sức tập thể thao. Tập đủ các cách. Tập suốt cả ngày. Tập đến nỗi mẹ tôi và em tôi phải kêu lên. Chính tôi cũng phải cho là tào như thế thì quá. Kết quả thật tốt. Tôi cân được năm mươi mốt cân. bốn lạng. Người tôi to lớn hẳn. Nhiều

người bảo là trẻ. Không cần. Tôi lấy trẻ làm thú lắm. Tinh thần tôi sáng khoái. Tôi nghĩ ra nhiều điều rất hay. Hay nhất là điều quyết định này:

"À, bây giờ ta đã cai được rồi. Tốt lắm. Nhưng cái khó có phải ở sự cai được hay không đâu. Chính là ở sự có giữ gìn được mãi hay không vậy.

Ta cần giữ cho lòng khỏi bị ám ảnh, khỏi bị sa ngã, khỏi có ý muốn hút lại, dẫu rằng một điều..."

Tôi nghĩ bằng khuôn như thế. Sau mãi, tôi tìm ra một cách để giữ không hút lại.

Cách đó thế này:

"Ngẫm kỹ, người ta hút thuốc phiện vì hai cớ: một là buồn quá, hai là sướng quá. Nhưng dù sướng quá hay buồn quá, muốn hút người ta cũng cần phải có tiền. Tôi cũng thế: tôi hút bởi vì tôi có tiền của tôi. Tiền đó, không phải đem nuôi ai cả, nên tôi tiêu láo lếu. Nếu bây giờ tôi không có tiền nữa, tất là tôi giữ được. Bởi vì không có tiền nữa thì ai bán thuốc cho tôi".

Ấy thế mà lại hay kia đấy. Tôi suy nghĩ rất kỹ càng trong một đêm nữa. Sáng hôm sau, viết một bức thư gửi đến tòa báo tôi làm với mấy câu giản dị. Đoạn, tôi nằm bắt chân chữ ngũ nhìn lên xà nhà. Một mối tự kiêu nở lên trong lòng tôi như một đóa hoa bé nhỏ. Tôi thấy mình là một vĩ nhân, một người can đảm. Chớ ai cười, tôi thấy tôi anh hùng như Câu Tiễn. Tiễn căm thù Phù Sai đã bắt mình làm một thằng tù ở nước Ngô. Không lúc nào không nghĩ đến chuyện diệt Ngô. Khi nào buồn ngủ lại lấy cổ lục mà đánh vào mặt. Chân lạnh muốn rút thì lại dấp nước vào. Mùa đông thường ngồi gần nước băng, mà mùa hạ ngồi gần đồng lửa. Xếp củi mà nằm lên trên, không dùng giường nệm; lại treo quả mật ở cạnh chỗ ngồi, thỉnh thoảng ném một tí cho đáng miệng.

Không. Tôi không nằm gai mà tôi cũng chẳng ném mật làm gì. Muốn giữ cho mình lúc nào cũng xa thuốc phiện, tôi cho là làm cách nào để không có xu mà tiêu nữa là ổn nhất. Làm được như vậy, tôi cho là hay lắm. Bức thư tôi gửi đến nhà báo, chính là bước đầu tôi tự đày đọa thân tôi. Tôi đã thành công rạng rỡ. Tôi không thể hút được, tôi lại còn không thể đi chơi vớ vẩn. Ai còn lạ gì đất Hà thành. Một bước ra đường, một tốn. Không có tiền trong túi, xin mời ông nằm nhà.

Thì nằm nhà, chính là điều tôi mong! Tôi bắt đầu lại tập đọc sách như hồi còn nằm nhà thương. Bè bạn, hàng ngày, đến thăm tôi, như đến thăm một vị ẩn sĩ nằm trong núi. Tôi chẳng thiết trò chuyện cùng ai. Lắm khi, tôi cũng không biết rằng họ định nói gì. Tôi không nghĩ đến thuốc phiện nhưng lúc nào cũng thấy nhớ một cái gì: Óc tôi rỗng, bụng tôi rỗng, mà chân tay tôi cũng rỗng. Chẳng Lưu, Nguyễn mơ cảnh hoa đào nước suối có lẽ cũng chỉ bằng khuôn buồn đến thế mà thôi. Tôi e rằng đó là một triệu chứng dở sẽ sinh ra tai họa. Nhưng biết làm sao được? Tôi bưng mặt khóc. Nhưng lúc buồn nhất, thấy mình sắp sa ngã, tôi lại gọi hình ảnh của cô tôi trong óc. Tôi lẩm thảm khấn nguyện và - lạ thay là sự tin tưởng! - tôi thấy yên dần. Mỗi lúc, tôi lại thấy phấn khởi lên một chút. Tôi yên trí rằng cô tôi, ở trên kia, đang phù hộ cho tôi. Tôi lay cô. Tôi khấn cô thương lấy tôi mà gạt bỏ những tư tưởng càn rỡ của tôi ra khỏi óc. Đồng thời, tôi lại bảo tên bồi tiêm của tôi - lúc này y đã trở lại làm tiêm rồi - lúc nào rồi rảnh thì đến với tôi nói chuyện. Tôi thích nghe y kể chuyện cai thuốc phiện lượm lặt được ở tiệm và tôi muốn biết cả ý kiến của những người trước kia hút cùng tiệm với tôi. Dư luận đó phiến toái lắm. Chỉ có một hai người cho rằng tôi bỏ được. Còn một trăm người đều bảo: "Có mà bỏ ăn!". Bỏ ăn? Đó là một lời nói mỉa. Họ muốn tỏ ra rằng tôi bỏ bớ vớ. Nay mai, lại bỏ đi hút ngay đấy chứ gì! Cứ bỏ mãi, ông cho thì chết sớm!

- Ô, làm báo cho vô sản mà chính mình lại chơi cái thú phong lưu?

- Cái đó không quan hệ. Các anh đó nói nhiều, hét nhiều, mà chơi cũng nhiều nên mệt. Không có thuốc phiện để lấy sức thì làm thế nào được việc, hở anh? Nhưng ta vào tiệm nào, chứ không lẽ lại cứ đi lang thang hết đêm như thế này?

Hải nói khéo lắm. Tôi biết rằng anh ta muốn thử tôi. Thì này tôi nằm tiệm cho anh ấy biết, tôi không hút cho anh ấy xem, mà tôi cũng không ho, không hắt hơi sổ mũi, không ngáp, xem anh ta làm gì! Hai tiếng đồng hồ qua. Rồi đồng hồ đánh nửa đêm. Tôi vẫn nằm bên cạnh bàn đèn, êm tĩnh như một người chưa từng bắt hơi thuốc bao giờ cả. Mắt Hải cứ lồi ra. Anh ta chờ một lúc rồi ngồi dậy cầm tay tôi, giật lia lịa một hồi rồi nói to:

- Thật không ngờ! Thật không ngờ! Em cứ tưởng suốt đời anh không chữa được. Bởi vì thuốc phiện đối với anh cũng như một chứng bệnh nan y. Vậy mà lại có ngày nay! Trời đã tái tạo, hồi sinh anh đấy!

Chúng tôi nhìn nhau, rơm rớm lệ vì mừng vì vui. Bóng tối có một vẻ thê lương. Một lúc lâu, cả tiệm im lặng. Không có tiếng ho, tiếng nói. Chỉ có tiếng thuốc phiện chui vào nhĩ hầu kêu lên những tiếng than dài khô khan.

Hải, vẫn cái tính không chịu đựng được sự buồn rầu, đứng dậy:

- Thôi, đi về. Anh ạ, em lấy làm yên tâm lắm lắm. Quả thực anh đã cai được rồi. Không ai có thể ngờ được vậy.

-... Chính thế. Không ai có thể ngờ được vậy...

Sao một tiếng nói đàn bà, ở đâu, lại xen vào câu chuyện của chúng tôi? Ai nói đó? Cô nào nói đó? Bà nào vừa nói đó? Tôi kinh ngạc, đứng dậy nhìn sang phía giường bên kia. Giường bên kia, một bóng thiếu phụ, đồng thời, ngồi nhồm dậy, nhìn vào tôi chòng chọc. Ôi là hai con mắt! Trong một phút, người tôi rợn cả lên. Bởi vì đôi mắt đó mở rất to mà sáng quắc trong bóng tối như đôi mắt của một người sốt nặng. Thế rồi thì cái bóng người còm nhom như một con mèo chết đó hỏi tôi:

- Có phải ông là Bằng phải không?

Tôi xin đổ các ngài đoán được người vừa nói đó là ai. Chính tôi cũng không biết nữa. Ốc tôi rối loạn. Chân tay tôi không biết dùng làm gì cả. Tôi ú ớ một câu nói trong miệng mà đến tận bây giờ vẫn không biết là gì. Tuy vậy, tôi vẫn phải cười gượng, tỏ ra mình còn nhớ.

Nàng bảo tôi:

- Trời ơi, anh quên mất em rồi hay sao? Em thay đổi đến thế kia ư?

Tiếng thì tiếng Bắc mà sao lại phảng phất một giọng miền trong... Trời ơi là trời! Tôi nhớ rồi. Liên Hương! Liên Hương! Anh không mê đấy chứ? Sao em lại ở đây? Em ra từ bao giờ? Và chồng em vẫn ở Huế hay cùng với em ở Bắc?

Tôi quay lại tìm Hải để giới thiệu thì anh đã đi khỏi từ bao giờ. Anh ta trước sau vẫn không biết cái tình của tôi với Liên Hương, nhưng có phải anh cảm giác một cuộc gặp gỡ nào nung nên không muốn đứng mà chứng kiến? Hoặc là anh muốn để cho chúng tôi được tự do trò chuyện cùng nhau.

Thôi, Liên Hương cứ hút, tôi nằm đây. Bé con! Lấy vài cối nữa. Tôi sẽ tiêm cho nàng hút cũng như ngày trước nàng đã tiêm cho tôi hút trên căn gác kín.

Đôi đũa chúng tôi vẫn nằm bên khay đèn như ngày trước. Ngọn đèn dầu lạc vẫn soi bóng tờ mờ vào đôi cái đầu xanh. Nhưng Liên Hương thực của tôi đã đi đâu mất rồi? Nằm đối diện tôi bây giờ, chỉ còn lại một Liên Hương gầy guộc, xanh xao, mà phấn trắng, son tô không đủ che được một làn da bủng quá. Chung quanh cặp mắt bỏ câu, những đường rãnh đã bắt đầu vẽ những nét buồn rầu. Gân chằng mạng nhện ở cổ. Tay nàng khô hanh và bé như xương gà. Toàn thân tiết ra một sự tàn phá làm cho ta ghê rợn. Tôi cảm giác như vừa ngủ dậy ra vườn, thấy cơn gió to thổi đêm đã làm cho lá rụng hoa bay. Dù không phải bạc tình, người ta trong một phút bất thần, cũng phải tự hỏi sao mình đã có một lúc yêu thương được những cái rác rưởi như bản đó.

Không hiểu linh tính có bảo nàng gì không? Có một phút, tôi thấy Liên Hương ngượng nghịu. Song không lâu. Nàng đỡ lấy cái cốc tôi đang cầm, đặt xuống bên khay đèn. Một sự lạ xảy ra. Thực, tôi không ngờ tới. Nguyên nàng từ trước vẫn tỉnh quen sẵn sóc đến quần áo của tôi kỹ lắm. Hơi một tí gì không vừa ý, nàng sửa lại ngay. Nếu nàng không để mắt đến, có lẽ lúc nào tôi cũng ăn mặc luộm thuộm như một ông mại bản người Tàu vậy. Vô tình, mắt nàng bây giờ lại nhìn suốt từ đầu đến chân tôi một lượt và nói với tôi rằng:

- Lạ thật. Anh bỏ thuốc phiện rồi mà vẫn chả khác gì ngày trước. Anh thất ca vát vẫn vụng như thường. Ngồi dậy đi, em tết lại cho.

Liên Hương mỉm miệng cười. Một cái cười không còn tươi như trước. Nhưng tôi thấy lòng cởi mở như vừa tìm thấy một cái gì đã mất. Thật thế. Tôi thất ca vát như người ta cuộn một cái dây thừng. Tôi ngồi dậy, sát gần lại Liên Hương. Nàng thất lại ca vát cho tôi, cẩn thận và nhẹ nhàng như ngày trước. Dù không trông vào gương, tôi cũng biết là nàng tết đẹp. Nàng nói:

- Đời có những sự lạ vô cùng. Em nằm hút mà thấy ca vát của anh thất không cẩn thận thì hút không thấy thú. Những lúc vắng anh, em vẫn nhớ đến chuyện đó và em buồn cười...

Phần tôi, một sự lạ cùng một lỗi đó cũng xảy ra. Tự nhiên, những lời nói trước kia tôi vẫn dùng để nói với nàng đến ở dưới lười tôi. Tôi có tính là mỗi khi nằm xuống bên cạnh bàn đèn hút bữa tối thì lại nhìn Liên Hương mà hỏi một câu: "Thế nào?". Vậy nghĩa là: "Thế nào, chiều nay ở nhà có gì lạ không? Bà cụ có mắng mỗ gì em không?".

Năm năm trời đã qua.

Chúng tôi cách biệt nhau và không ai biết cận trạng của ai ra thế nào. Vừa mở miệng, tôi hỏi nàng ngay:

- Thế nào?

Câu hỏi đó, năm năm nay, tôi chưa từng dùng để hỏi một người đàn bà nào khác.

Nàng không nhìn được cười. Nhận thấy hai chữ quen quen, nàng gật đầu khe khẽ. Nàng kể lại cho tôi nghe những

chuyện đã xảy ra trong năm năm cách mặt, cũng như ngày trước, nàng đã kể cho tôi nghe những chuyện đã xảy ra ban chiều. Thì ra nàng lấy chồng vẹn vẹn được có ba tháng rưỡi. Lão nhà giàu, muốn có một người vợ đẹp, nhưng không muốn có một người vợ nghiện, đánh đập nàng. Nàng bỏ đi ra Bắc, lấy lẽ một thương gia thầu đồ ăn trong trại. Ông này cũng hút và chiều nàng lắm. Ông tậu nhà cho nàng. Nàng xin gì cũng được. Nhưng không may, ông lại chết. Nàng lại phải bước đi bước nữa... rồi bước nữa... Bây giờ nàng lấy Khách.

- Nhưng cũng chưa chắc được lâu đâu, anh ạ. Vợ hán ghen hung. Song, cần gì. Đến đâu hay đó. Đời em cũng như bỏ đi rồi. Anh có muốn em nói hết tâm sự của em không? Người ta chỉ có một người bạn trăm năm. Đó là người bạn trăm năm thứ nhất. Sau này người ta lấy năm người khác hay là mười người khác, ấy cũng chỉ là để cho có người đàn ông và để cho có sẵn tiền mà hút.

Đã nói như thế, là đã nói hết cả cuộc đời. Nàng im lặng. Rồi tiêm thuốc hút. Chao ôi, nàng mới buồn làm sao, mà tôi cũng mới buồn làm sao! Tôi nằm nhìn nàng kéo gân cổ lên hút mà lòng thì thất lại.

Liên Hường! Liên Hường! Vì ai mà nàng đến bước này? Với tài sắc của em, em rất có thể tạo lấy một cuộc đời sung sướng. Tôi nói to cái ý tưởng đó lên. Tôi nói rằng:

- Tôi là một thằng khốn nạn. Không hiểu tại sao lúc đó tôi lại có tư tưởng rủ rê em hút để bây giờ em thế này, trong khi chính tôi, tôi lại thoát được bàn tay sắt bọc nhưng của nó?

Liên Hường hút xong điếu thứ hai mươi ba, hăm một hơi nước, rồi nhắm mắt lại mà nói, như mơ như thức:

- Anh bảo làm thế nào được? Chúng ta còn trẻ quá. Trẻ quá thì có biết lo xa bao giờ. Và lại, đó cũng là tại chúng ta thương nhau quá, mà thương nhau không phải cách, vẫn thương thường là hại nhau.

Nàng nói với một vẻ nhu mì, chất phác như một người bị tan nát cả một cơ nghiệp mà không trách mình, không oán người. Giọng nàng rè và lạnh. Chắc họ không hay bằng trước nữa...

Nhưng trước sau nàng vẫn là một người có một tấm lòng tốt vô cùng, nếu gặp được người thành thực khuyên răn thì vẫn có thể đi theo con đường chính.

Lần thứ nhất, sau khi cai thuốc phiện, tôi khuyên một người bỏ hút. Thật lạ. Trước kia, có điều gì nàng cũng vẫn nghe tôi và bao giờ cũng vẫn cho những lời tôi là phải. Lần này, khác hẳn. Thuốc phiện tàn phá nhan sắc nàng và ăn sâu đục thủng những tâm tính tốt của nàng. Nàng mỉm cười:

- Nhiều người đã khuyên em như thế. Nhưng cái mà làm gì, hở anh? Anh đừng giận em nhé. Em đành chịu tội với Trời, không thể nghe lời khuyên đó được. Em đã nhất quyết rồi. Em sẽ hút cho đến chết. Không bao giờ cai cả. Ở đời, một cái tóc là một cái tội. Em hút thế này chẳng qua cũng như là một cái tội Trời bắt em mang. Buồn lắm. Chúng ta đừng nên nói đến làm gì nữa. Kéo không, về nhà, nghĩ đến nhau mà nhớ đến nhau, cả hai đưa chúng ta lại khổ.

Chúng tôi không có nhiều thì giờ để nói chuyện lâu. Đồng hồ đánh hai giờ. Liên Hường không muốn làm một cơ mang sự ưu phiền đến cho tôi. Nàng nói:

- Thôi, em phải về, kéo chồng em mong. Rồi đây chúng ta lại có phen gặp mặt...

Nàng hút điếu cuối cùng, trở dậy đi giày, rồi nhìn vào bóng tối mà nói tiếp:

- Nhưng mà thôi. Gần nhau làm gì nữa? Từ mai, có lẽ em phải đi xa... Chưa biết bao giờ chúng ta lại gặp nhau lần nữa. Vậy em xin chào anh. Anh đã thôi hút rồi, đừng nên la cà vào tiệm làm gì nữa. Cứ tránh nhau là hơn.

Tôi trả lời:

- Lời em dặn bảo, suốt đời tôi ghi nhớ, không bao giờ quên được.

Tôi im lặng đi với nàng trong gió hây hây, dưới vầng trăng mờ mờ. Hoa vàng rụng trên rêu xanh. Gió thổi cái trầm cái lơ dềnh trên mái tóc rối như cỏ bông. Trời lạnh lắm. Đời lạnh lắm lấy gì mà sưởi ấm được lòng nhau bây giờ?

Đến một ngã ba, chúng tôi từ giã nhau như hai người bạn không may trên đường đời.

Nàng đi về với thuốc phiện. Còn tôi, tôi đi về... nhà.

BAT

TÔI về nhà, còn nàng về với thuốc phiện: đời lại có thể giản dị đến như thế hay sao?

Thường khi, đời giản dị không thể nào ngờ nổi. Tôi về nhà thực, và hơn bốn năm sau khi cai thuốc, tôi lấy vợ — một người vợ từng biết tôi đã hút, đã nghiện và đã cai. Một cuộc đời mới bắt đầu. Một căn nhà bé diêm dúa và sạch sẽ; một ly rượu thực ngon; một món ăn vuốt ve khẩu cái.

Mấy thứ đó, thực tình, không có nghĩa lý gì, nhưng có một sức hấp dẫn vô song đối với một người chồng khát khao tình cảm. Tai ác thay là người vợ cũ kỹ, không biết gì nhiều, nhưng cái gì cũng biết một chút để cùng sống với chồng: buôn tần bán tảo một chút, nhưng không để cho thì giờ kiếm ăn lẫn át mất thì giờ làm một món ăn ngon cho chồng thưởng thức; thu xếp cho quần áo của chồng con gọn gàng; một tháng đôi lần tổ chức những bữa cơm thanh đạm mời bè bạn đến chia vui với chồng, làm cho ai cũng vừa lòng, nhưng không phải vì thế mà nói lòng cho chồng tự do quá trớn.

Con nhà văn, nhà báo có nhiều chứng tật mà cũng có nhiều mưu kế vặt hơn ai. Những ngày mưa ngâu rả rích ; những đêm xanh trần trọc không yên ; những buổi hoàng hôn nặng nề đè chiu người ta xuống trong u buồn... tất cả những cái đó đều cảm dỗ con người và dễ súi dục người cai thuốc làm điều sằng bậy. Tai ác thay là người vợ bé nhỏ ấy không rõ tự đâu đã đón biết trước được ý chồng mỗi khi "một việc không hay có thể xảy ra". Không đợi sự ham muốn ấy thể hiện rõ rệt, vợ tôi khéo léo tìm cách đánh lạc ngay sự ham muốn đó đi. Nếu trời tạnh ráo, vợ chồng rủ nhau đi xem hát chèo trên Giảng Võ : « cậu » nghĩ thế nào về một tô « tam xà đại hội » ở Đông Hưng Viên có khói bốc lên nghi ngút vào một đêm mưa phùn gió lạnh ? Trời sáng trắng thì thùng thẳng đi trên đường Tòa Án thơm thơm mùi hoa sữa, đọc với nhau từng đoạn trong truyện Kiều, tía tốt từng chữ hay, chữ dở ; đói thì đi tìm những hàng phở, hàng bánh cuốn, bánh tôm có tiếng đề ăn đêm ; nhưng nếu gặp mưa rầm gió bắc, ra ngoài sợ ướt thì ở nhà, ngồi trông ra giàn hoa ti-gôn uống rượu, vợ gắp cho chồng một miếng đùi ếch thật vàng, thật ngậy...

Chao ôi, đón ý chồng và chiều chuộng chồng đến như thế thì thuốc phiện cảm dỗ đến mấy cũng đành phải... kiêu. Và chẳng, sự cảm dỗ ấy chỉ như một ngọn gió thoảng qua, không ray rứt và cũng không kéo dài quá mức. Có một cái gì khác đến cản nó, sự cảm dỗ dịu dần đi, rồi người ta quên ngay—nhất lại càng dễ quên trong vòng tay của một người

vợ bé nhỏ biết chiều chồng và biết cách yêu...

Thế rồi chừng bảy tám năm sau, tôi không còn bao giờ tơ tưởng đến thuốc phiện nữa. Sống ở bên cạnh người vợ tằm mẫn, thương yêu nhau từ lúc chỉ có năm đồng bạc viết bài cho báo chí, đêm đêm nằm vắt tay lên trán, tôi tự nhủ cho đến khi chết sẽ không dám phụ lòng của vợ... Nhưng chỉ có đối với thuốc phiện mà thôi... Tôi không tơ tưởng thêm thường thuốc phiện, nhưng có những chiều mưa xanh gió tím, ngồi ở trên cao mà nhìn xuống con sông chảy ở sau nhà và nghe tiếng lá cây hoàng lan đập vào nhau, tôi vẫn chợt tưởng đến Liên Hương — người bạn không may chẳng biết bây giờ trôi nổi về đâu, Huế hay Cà Mau, sống trên nhung lụa hay nằm dưới đất xấu ?

KHÔNG ai có thể giải thích được những tình cờ trong đời sống. Xa cách nhau hàng mấy chục năm, mỗi khi có dịp đi Huế hay gặp các bạn bè quen biết cũ, tôi vẫn hỏi thăm Liên Hương với một mong muốn nhỏ nhoi là gặp mặt nàng — và chỉ gặp mặt nàng mà thôi. Nhưng tuyệt mù tin tức. Thế rồi có một ngày kia...

Tôi còn nhớ đó là một ngày nắng hạ, chung quanh nhà có tiếng ve kêu rền rền. Không hiểu tại sao đương ngủ dưới một gốc bưởi, trước một căn nhà tranh nơi Đất Hộ, tôi sức thức và cảm thấy "chưa bao giờ buồn thế". Lấy một cái xe đi Saigon, tôi ghé lại một rạp chiếu bóng,

vào mua cái vé đề nghị « cho nó đòi không khí đi một chút » — từ thuở nhỏ tôi vẫn không ham thích gì chiếu bóng — thì vé lại hết. Chán chường, tôi quay ra đi tản bộ, vừa đi vừa đếm gạch từ một đến mười ngàn. Đến viên một ngàn mười lăm, tôi trượt chân, quên hẳn là mình đã đếm tới số bao nhiêu rồi, bèn ngẩng mặt lên đi thẳng, không nhìn xuống đất nữa. Thì cũng vừa lúc ấy tôi thấy một cái tà áo màu lòng chanh : ý nghĩ đầu tiên của tôi là nhớ ngay đến Liên Hường « ngày xưa vẫn ưa mặc áo màu này ». Nghĩ thế rồi, tôi mới nhìn quác lên trên thì... thật quả tôi tưởng là rình mợ ngủ. Người mặc áo lòng chanh là Liên Hường thực !

Nàng đi với một cậu bé chừng mười lăm tuổi. Tự nhiên tôi trùn bước một giây để nhìn, nhưng không dám kêu hay lại gần, vì tôi ngờ ngay cậu bé đó là con nàng. Hành động lỡ làng một chút có thể làm cho nàng mang tai mang tiếng. Còn nàng thì nhìn tôi trong khoe mắt một giây, rồi lại thản nhiên đi.

Tôi nghĩ thầm chua chát « Thôi thế là đủ. Nàng đi thẳng là phải, trò truyện làm gì cho lồi thối... » Tôi cũng quay đi, nhưng mắt còn ngó lại, thì chính giữa khi đó, nàng cũng ngó lại rồi ngừng lại một giây như nghĩ ngợi và bỗng quay gót trở lại phía tôi, cười và hỏi : « Có phải ông là ông Bằng phải không ? »

Tôi gật đầu. Bây giờ thì không còn sợ lắm lẫn nữa, tôi liền chỉ vào cậu bé và nói :

— Tôi xin hỏi hai câu, trả lời xong rồi

nói chuyện gì hãy nói. Thằng nhỏ là con đấy à ?
Thứ nhì : Liên Hương bây giờ có khá không ?

Nàng cười — vẫn cái cười chúm chím ngày xưa :

— Không. Đây là cậu bé ở gần nhà, bố mẹ cậu thấy em về Saigon nhờ giắt đi theo để trị bệnh tai mũi, họng. Còn phần em, nhờ trời cũng khá.

Mười hai giờ đêm hôm ấy, ngồi trong một quán nước đìu hiu trên sông Bình Lợi, Liên Hương trầm trầm kể lại cho tôi nghe hết quãng đời qua :

Nàng lấy một sĩ quan người Pháp, nhưng không có con ; nàng vẫn hút và dễ chịu hơn trước vì có nhà lầu, xe hơi và một đồn điền ở Pleiku, nàng không cai bao giờ hết, vì nếu cuộc đời cứ trôi đều đều như thế này thì cho đến lúc chết cũng không sợ thiếu ăn.

Trời về khuya, hơi lạnh. Lau lách ở dưới chân cầu va chạm nhau sặc sào. Quàng tấm áo lạnh lên vai, Liên Hương tiếp :

— ...Nhưng mấy năm gần đây nhiều bệnh lắm, anh à. Khô nhất là bệnh nhức đầu, lúc nào cũng nhức, nhất là từ buổi trưa đến tối. Và cứ mỗi khi trời trở lạnh như thế này thì mười đầu ngón tay tê dại đi và nhức mỗi không thể nào chịu nổi.

Tôi không biết nói ra sao. Bao nhiêu chuyện ân tình duyên nợ xa xưa giữa Liên Hương và tôi lại hiện ra rõ rệt hơn bao giờ hết. Khuyên lẫn nhau làm gì nữa; vô ích lắm, em ơi. Tôi chỉ còn biết cầu xin Trời Phật cho nàng được yên thân như thế cho đến chết, cho không bao giờ có những tai nạn bất ngờ xảy ra... Con người ở vào buổi tao loạn nhiều

nhưng này, còn có cái gì là chắc nữa. Sống, chết, giàu, nghèo chỉ cần một cái tích tắc đồng hồ... Gặp người tình cũ một đêm buồn trên sông lạnh, kẻ lẽ cho nhau nghe những chuyện đứt ruột đau lòng... một hoàn cảnh như thế phải diễn ra bên một cái bàn đèn mới đúng. Tặc lưỡi một cái: ừ, thì hút lại đã làm sao? Công danh, sự nghiệp, tiền tài... tất cả có nghĩa gì! Tôi liễu... nhưng Liên Hường không chịu... Nàng nhắc đến mẹ tôi... Và, như ngã từ trên cao xuống trong một giấc mơ kinh khủng, tôi cảm thấy mồ hôi ướt đẫm mình. Mẹ, cô và vợ... Ba người ấy hiện ra với sáu con mắt u buồn, nhìn tôi mà chẳng nói...

Đêm hôm ấy, tôi uống rượu và chưa bao giờ say đến thế. Liên Hường ngồi bên cạnh tôi sấn sát cho đến lúc gà gáy canh hai. Sang canh ba, tôi ngủ thiếp đi và trong mơ tôi thấy Liên Hường gầy lắm, yếu lắm, đi chậm chậm trên một con đường nhỏ ngạt ngào mùi hoa bưởi và ở đằng trước, mẹ tôi, cô tôi và vợ tôi đi lại phía nàng. Liên Hường đi lên một bước thì mẹ, cô và vợ tôi lại lùi lại một bước, nói lầm thảm một câu gì nghe không rõ nhưng tôi đoán là "Cảm tạ cô. Chúng tôi cảm tạ cô".

Không hiểu ra sao, tôi choàng dậy thì ánh trăng vàng nhạt luồn qua khung cửa vào phòng và tỏa lạnh trên mảnh giường sô lệch. Một mồi, Liên Hường nằm cạnh tôi. Tự nhiên tôi thấy nàng khác hẳn, không còn một chút gì duyên dáng còn sót lại như tôi đã thấy lúc ban ngày. Tôi thấy ớn lạnh

xương sống và cảm thấy không bao giờ muốn mở mắt nhìn thấy bất cứ sự vật gì trên đời này.

TÔI lại chợp mắt ngủ lại. Mơ mơ màng màng, tôi cảm thấy gian phòng tôi nằm nóng bỏng. Một lát sau, những tia sáng đỏ lòe ra rồi tắt đi, tắt đi rồi lại sáng lòe ra. Rồi trong cảnh hỗn mang đó, bao nhiêu người bạn đã chết — mà tôi không nghĩ tới bao giờ — không biết tại sao lại từ một cái hang tối đi ra như thề đề dự một cuộc biểu tình ma quái. Họ đi đứng lộn xộn, có người nhảy nhót; có người đi trên những cái cà-khêu lộc cộc; có người bò trên hai tay và hai chân... Ánh lửa bập bùng. Xa xa, hình như có ai hát một bản gì man dã, như than khóc mà lại như hò hét.

Ngay lúc đó, tôi biết là tôi mê; những cảnh tượng đó không có thực; nhưng lạ một điều là mắt tôi thấy thế mà óc tôi vẫn nghĩ minh mẫn lắm. Nghĩ những chuyện thực tế. Nhớ những việc mà tôi đã từng quên lãng, nhưng không hiểu tại sao lúc này tôi lại nhớ lạ lùng, có khi nhớ từng chi tiết mà không ai đề ý. Tôi nghĩ đến một anh bạn hút cao lênh khênh — anh Cuồng Sĩ, tác giả cuốn Trò Đời — lúc chung cục đến xin một cái giường nhỏ ở nhà Vũ Công Nghi để chết và nhờ bạn lo cho một cái hòm. Còn bao nhiêu người chết khổ, chết sở như thế và hơn thế... Nguyễn Đình Thấu mang hàng triệu vào Nam, lúc đời tàn, cũng uống nước cam lồ và chích sái nước đóng ống, rồi một

hôm gục xuống thò ra mẩu giọt máu đen trên gạch. TchyA vừa nghiện thuốc vừa nghiện rượu, lúc chết còn được chở vào nhà thương để nhìn bác sĩ lắc đầu; nhưng cùng một lớp văn hóa văn nghệ với TchyA có ai biết Lê Văn Trương và Văn Sen chết khổ nhục đến thế nào không ?

Nói đến Trương, không ai lạ. Sau nhiều năm trôi nổi ở Lào, Miên, Trương về Hà Nội viết cuốn truyện đầu tiên «Trước cảnh hoang tàn Đế Thiên Đế Thích» cho tờ Trung Bắc. Trương là viết chơi, không ngờ là duyên nợ. Trương, sau đó, hợp tác với nhà Tân Dân, viết ra có tới ba, bốn trăm cuốn tiểu thuyết (có nhiều cuốn ông Vũ Đình Long đã mua, trả tiền rồi, nhưng chưa in kịp), ai chẳng tưởng tiền bán quyền ít ra cũng ăn đến mãn đời, có ngờ đâu lúc ký Hiệp định Genève vào đây thì đã tràn như nhộng. Cũng nuốt, cũng cam lồ rồi cũng chích. Lần cuối cùng, tôi gặp Trương thì anh đi không vững nữa (nguyên Trương lúc thanh niên là người lớn con, đi đứng như lực sĩ). Loạn trí, anh cầm tay tôi, giắt ra một nơi rất kín, bảo cho tôi biết là «thuốc phiện kỳ lạ lắm». Anh giơ tay ra, bấm vào một lỗ chân lông, rồi nhìn tôi mà hỏi: «Anh có thấy không? Nó vừa bay ra đấy!»

Cái gì bay? Tôi chẳng thấy gì hết. Anh lại bấm vào một lỗ chân lông khác ở bụng và bảo: «Ở đây thì nó to hơn, anh trông nhé! Đấy, mấy con bay ra một lúc, thấy chưa?»

Tôi vẫn chẳng thấy gì hết và tôi nói thế với Trương. Tức thì anh dùng dùng nỗi giận, nghiêng rặng

treo treo như có vẻ muốn giết tôi. Thấy vậy tôi phải chiều anh trả lời : « À ! thấy rồi ! ». Nhưng thấy gì ? Thấy con bò, thấy con nhện hay thấy con ruồi ?

Lúc chung cục, Lê văn Trương yển trí rằng ở trong người anh có một thứ bọ có cánh, nhỏ bằng hột mè, từ trong người anh thoát qua lỗ chân lông để bay ra ngoài, rồi chờ khi nào anh ngủ, thì lại do qua lỗ chân lông chun vào trong người anh như kiểu ... ma cà rồng, sau khi đi ăn các đồ ô uế lại trở về rút hai ngón chân cái ở lỗ mũi ra nhập vào xác của người có giòng ma ...

Văn Sen thì không thế, nhưng có thể ngồi ngáy ra, không nói cả ngày, ai hỏi không biết, ai chửi cũng không cần. Tôi biết Văn Sen từ lúc di cư vào miền Nam. Lúc đó, anh đã hơi xuống nước, nhưng với cái học tham bác và tài viết tiếng Anh, Pháp, Việt (anh học tiếng Việt từ lúc Pháp thất thế), anh cũng kiếm được mỗi tháng trên dưới trăm ngàn, là tiền viết cho các báo Pháp, Việt và Thông Tấn Xã.

Trăm ngàn một tháng, thôi thì cũng tạm đủ hút cho mình, cho vợ mình, cho con gái mình và mua thịt, cá cho hai con mèo (mèo thiệt) cũng ghien á phiện. Nhưng lúc người ta xuống thì kỳ lạ lắm : tiền hết lúc nào không biết, rồi kiếm không ra. Văn Sen phải đi xin từng cái áo, cái quần để mặc (nhưng rồi lại bán đi) và cuối cùng cũng ...chích, tự mình chích cho mình, có tiền thì chích mười ống một ngày, không tiền thì một hai ống ... rồi cuối cùng, nhiều khi một hai ống (lúc đó có 5 đồng

một ống) cũng không có nữa. Ngồi đâu anh cũng nhắm mắt ngủ liền tại đó, rõ dốt, rõ dãi ra. Rồi bất thình lình anh vùng dậy, ù té chạy như có gì khẩn cấp lắm, vừa đi vừa nói tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Việt một mình ... Thực ra, anh không có gì khẩn cấp hết. Anh đi tìm bạn xin tiền. Không xin được thì mệt, xin được đi chích cũng mệt luôn. Những lúc đó, anh lừ đừ như một con quỉ nhập tràng đi giữa xã hội loài người. Anh nhắm mắt đi giữa đường, không nghe thấy tiếng kèn xe hơi, không nghe thấy tiếng phu xích lô chửi rửa. Thế rồi, từng lúc anh đương nhắm mắt đi, bỗng rụt thót mình, mở choàng mắt, đưa hai tay ra đằng trước như đề đỡ đòn. Hỏi anh sợ gì thì Văn Sen bảo : “May quá, nếu tôi không mở mắt, kịp thời tránh né thì đã đâm đầu vào bức tường kia rồi, sống làm sao cho nổi !”

Sau này, tôi không biết Văn Sen chết ở đâu, chết ra sao (vì không có ai nhớ đến anh, cho anh một vài chữ chia buồn trên báo), nhưng gặp Văn Sen lần chót tôi cảm thấy đau lòng, không phải chỉ cho kiếp văn nhân nghiện hút mà đau lòng cho cả cái kiếp con người nói chung. Đi dạo hồi năm giờ sáng ở đường Thủ Khoa Huân, tôi thấy Sen đứng vịn vào một gốc cây, hai chân run rẩy, như đứng không muốn vững. Phở xá vẳng r gười đi lại; trời còn mờ tối chưa sáng hẳn; mà lại có sương mù. Tôi cảm như mình đang đứng xem một thứ phim ma quái mà gã đứng vịn gốc cây kia là con quỉ Frankenstein sắp có một hành động gì lạ

lắm. Thi quả nhiên lạ thật. Tôi thấy Văn Sen cúi xuống một thùng rác bới lên để tìm một cái gì. Lập tức tôi nghĩ ngay là anh tìm một mẩu bánh mì hay một miếng thịt nào của người Mỹ không ăn được, vứt đi.

Tôi đau nhói như có ai banh da xé thịt. Vỗ vào vai Văn Sen, anh giật mình tỉnh lại, hỏi tôi:

— Ủa ! đi đâu vậy ?

— Đi có việc. Còn anh, đi đâu sớm thế ?

— À, tôi cũng có việc phải đi cả đêm qua. Đến đây, tôi sợ nhớ có đánh rơi bản thảo một cuốn sách viết bằng Anh ngữ mà tôi định gửi bán cho Liên Hiệp Quốc nên bới tìm may ra có thấy chẳng !!!

TÔI nghĩ và tôi nhớ nữa, nhớ nhiều nữa, nhớ nhiều nữa. Tôi nhớ hồi còn ở Bắc, vào những đêm mùa đông hay đi ra chợ Gạo, xem những người nghèo ngồi ăn sà bần, xong rồi đến một cái quán gần đó uống nước cam lồ.

Cam lồ là một thứ nước ngâm vải lau bàn đèn thuốc phiện, lau tàu, lau đèn, lau tiêm, móc (gồm cả nước trong đục tàu vỡ trể ra). Thuở ấy, có vài xu một ly ; ghiền mà không có tiền hút, uống vào cũng đã... Nhưng uống như thế có lẽ chưa được văn minh cho nên sau này các nhà sáng chế mới nghĩ cách chế ra nước sái cho vào ống thủy tinh như kiểu các ống thuốc tây để chích, như ta chích Ô rê ề my sin, B đui, Sa ly si lát ...

Ở khắp Saigon Chợ lớn, những "tay chơi" đều biết những cái ồ choác này, nhưng làm cho tôi rùng rợn nhất chính là cái ồ choác ở đầu đường Can Mết.

Một chiều tím đậm, tôi đang đi trên con đường mù mịt bụi vôi cát, si mắng thì một trận mưa đầu mùa trút xuống. Vào một quán nước tôi tàn uống bậy bạ một ly cà phê để đợi mưa, tôi nhìn ra bên ngoài, lòng thanh thản vô tri vì óc rỗng, không bận bịu gì, không suy nghĩ gì.

Bỗng tôi cảm thấy có cái gì nhột nhột ở chân. Hoảng hốt, tôi nhìn xuống thì thấy một người — có lẽ là các chú — chỉ còn tro bộ xương bọc lấy da, quơ tay đập vào chân tôi. Vừa giận vừa sợ, tôi hỏi lớn xem y muốn gì thì bộ xương ấy chia ra một bàn tay xương xẩu và bàn thiu. Thì ra y xin tiền. Cho y một đồng vừa xong, thì ở dưới gầm giường ở trong nhà chui ra hai người khác cũng kinh khủng như thế, cứ giơ tay mà không nói. Tôi định thần lại để nhìn xem đây có phải là bọn hủi định làm dữ tôi không thì một người thứ tư, gục xuống vũng nước ở gần đó, giúp tôi hiểu hết.. Người này không còn phải là người. Có lẽ trước đây y là một người đàn bà mà có lẽ y là một người đàn bà Tàu đẹp nhưng bây giờ thì hết, hết cả, không còn gì nữa. Y chỉ còn là một bộ xương ngoài phủ một làn da đen xám của những cái tử thi để lâu ngày chưa đem chôn, một bộ xương không đi được nữa, không đứng được nữa, muốn xê dịch từ chỗ này sang chỗ khác phải lết đi và bò bằng hai chân, hai tay. Y bò được đến gần chỗ bàn tôi thì kiệt

lực, ngả soài ra trên sinh lầy, mặt ép xuống vũng nước... và như thế một hồi rất lâu không dậy được. Tội nghiệp, y thiếu thuốc, mặc dầu trước đó một lát, tôi đã nhắc thấy y chui vào trong một miếng kẽm sét cuốn lại để chích một mũi rồi. Ở trong một miếng kẽm cuốn lại để làm tông hành dinh, một người Tàu già khác — cũng gầy ốm và dơ bẩn như những khách hàng — ngồi ngủ gật, mỗi khi có khách đến chích, thì tự nhiên mở mắt ra, lấy ống chích vào tay một mũi... và cầm bầy đồng đếm rất cẩn thận, cho vào túi áo khi rồi lại nhắm mắt mà ngủ lại.

Lúc tôi đi Đại Hàn, coi « sô », có một vũ nữ khóa thân hát một bài bằng tiếng Việt : « Saigon đẹp lắm, Saigon ơi... Saigon đẹp lắm, Saigon ơi... » Không hiểu tại sao, chính giữa lúc ấy thì tôi nhớ đến cô vũ nữ Đại Hàn và câu hát say sưa đó.. nhưng lập tức tôi tự nhủ : « Ở đâu chẳng vậy... ở đâu chẳng có những con người sống cái kiếp đau thương, trâu chó, thối tha như vậy... cay cú làm gì ! »

Không. Thật tình tôi không cay cú, nhưng tôi nghĩ một cách chua chát là đối với những con người như thế, khuyên bỏ thuốc phiện, chửi bới khinh bỉ họ và vạch hết những tệ đoan của thuốc phiện ra, liệu họ có nghe thấy hay không, mà nghe thấy, liệu họ có bỏ được hay không ?

Có một nhà văn yêu đời thường viết đi viết lại một đầu đề là « ngọn bút có sức mạnh hơn cả

lãng đi cướp nước» Hay quá, sướng quá, nhưng tôi không bao giờ tin hết. Nói phét, nghe không vô. Vì thế, lúc nào tôi cũng tin tưởng mãnh liệt là bao nhiêu lời khuyến cáo về thuốc phiện, bao nhiêu « thành văn chiến dịch » chống ghiền hút, chống á phiện đều phiếm cả. Chính vì thế, suốt trong một tuần sống với Liên Hương, tôi không có một lúc nào khuyên nàng cai thuốc mà cũng không một lúc nào tôi tả lại cho nàng — dù là một cách xa xôi — những bạn ghiền đã chết.

PHẢI rồi, mỗi ngày ở xã hội ta, biết bao nhiêu người chết. Chết như dạ... chết uất ức, chết ghê tởm, chết đau đớn, chết thảm thương còn gấp ngàn vạn lần chết vì ghiền hút nữa, mà xã hội đất nước vẫn tươi đẹp như thường, có làm sao đâu, việc gì phải bận tâm vô ích ? !!

Trong suốt một tuần chung sống với Liên Hương, tôi cũng chỉ toàn nghĩ đến những kỷ niệm tươi đẹp, những điều tươi đẹp, vì có nhà bác học bảo rằng cứ nghĩ mãi, cứ tin mãi đời tươi đẹp thì đời sẽ tươi đẹp thật.

Tôi trình bày ý kiến đó với Liên Hương. Nàng kéo một chiếc « nam thầu » rất tròn, chiêu một ngụm nước nóng, hít một hơi thuốc lá thơm thực dài và không nói. Ý hẳn nàng không tán thành ý kiến của tôi. Nhưng tôi thì nhứt định cứ tin như thế—vì không tin như thế thì tôi còn biết bám vào cái gì để tìm một nghĩa sống cho cuộc đời ?

Phải rồi... đời tươi, đẹp lắm và biết đâu chẳng có một cao trào nổi dậy đưa lên hững lớp người hiên ngang làm lại cuộc đời này cho tươi đẹp hơn nữa, hơn nhiều nữa.

Cao trào ấy cố nhiên sẽ mạnh hơn cây viết cùn của anh và tôi, thực tiễn hơn lời nói suông, khoác lác. Lúc ấy ta sẽ thấy TRI và HẠNH, chứ không chỉ biết nói cho sướng miệng và tất cả những cái gì gọi là xấu xa bỉ ổi sẽ bị sóng nước cuốn đi như thời gian cuốn đi văng, cuốn những kỷ niệm buồn rầu cũng như tươi tốt...

Lúc đó, mùa Xuân sẽ trở về, bướm lại bay, chim lại hót... từ rừng về tỉnh sẽ tung bừng đưa sống yên vui, mạnh khỏe và cao đẹp.

Tháng bảy nhuận năm Mậu Thân